

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ HÀ THƯỢNG**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ HÀ THƯỢNG
(1946 - 2021)**

Tái bản có chỉnh lý, bổ sung

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỜI GIỚI THIỆU

Hà Thượng là một xã miền núi trực thuộc và nằm ở vùng Đông Nam của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, có lịch sử văn hóa từ lâu đời và giàu truyền thống cách mạng. Nhân dân các dân tộc trong xã luôn đoàn kết, mưu trí, dũng cảm trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm và cân cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, đạt được nhiều thành tích đáng ghi nhận. Năm 1966, dân quân xã Hà Thượng bắn rơi máy bay phản lực Mỹ bằng súng bộ binh, được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhất. Năm 2005, xã được tặng thưởng danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân. Năm 2014, xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”; các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đại Từ, trên cơ sở cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Hà Thượng (1953 - 2010)” xuất bản năm 2010, Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXV (nhiệm kỳ 2020 - 2025) quyết định tổ chức tái bản có chỉnh lý, biên soạn bổ sung thành cuốn sách **“Lịch sử Đảng bộ xã Hà Thượng (1946 - 2021)”**.

Cuốn sách gồm Lời giới thiệu, Mở đầu, 5 chương nội dung và Kết luận, Phụ lục, Phụ bản ảnh. Nội dung cuốn sách nêu bật những truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân xã Hà Thượng, những chiến công trong chiến đấu cũng như trong lao động sản xuất; sự phát triển về kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương qua mỗi thời kỳ lịch sử cũng như sự trưởng thành và lớn mạnh của Đảng bộ xã. Các sự kiện lịch sử được biên soạn khách quan, khoa học, đặt trong mối quan hệ với các sự kiện lịch sử của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và của đất nước. Bên cạnh ý nghĩa giáo dục truyền thống cách mạng, tình yêu quê hương, đất nước cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, cuốn sách thể hiện niềm tự hào, biết ơn sâu sắc của người dân

Hà Thượng hôm nay đối với sự cống hiến lớn lao của những người con quê hương đã anh dũng chiến đấu và hy sinh bảo vệ độc lập, tự do cho quê hương, đất nước; sự đóng góp công sức của cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội của Đảng và Nhà nước.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Thượng nhận được sự chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ; sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt từng nhiều năm gắn bó với phong trào cách mạng của địa phương. Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng do tư liệu thành văn lưu trữ qua thời gian bị thất lạc nên cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Thượng rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của các đồng chí và nhân dân để cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách tới quý đồng chí và bạn đọc.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ

BÍ THƯ

Nguyễn Văn Hồng

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI, TRUYỀN THỐNG

I. Quê hương

Hà Thượng là một xã miền núi của huyện Đại Từ, cách trung tâm huyện 7km về phía đông nam trên trục Quốc lộ 37 và cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 17km về phía bắc - tây bắc. Xã có vị trí địa lý: Phía bắc giáp xã Phục Linh, phía tây giáp thị trấn Hùng Sơn và xã Tân Linh, phía nam giáp xã Tân Thái, phía đông giáp xã Cù Vân. Hà Thượng có vị trí địa lý quan trọng mà lịch sử hình thành gắn liền với lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Về giao thông, xã nằm trên trục Quốc lộ 37 thuận tiện ra Quốc lộ 3 xuôi về Thái Nguyên, Hà Nội, ngược lên Bắc Kạn, Cao Bằng và đi ngược Quốc lộ 37 lên Tuyên Quang, Yên Bái; có đường sắt từ Quán Triều - Núi Hồng chạy qua địa bàn xã dài hơn 5km.

Hiện nay, xã Hà Thượng có diện tích tự nhiên là 1.464,78ha, chiếm 2,6% diện tích toàn huyện, trong đó có 749,31ha đất sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản, còn lại là đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng. Phía tây - đông nam của xã dựa vào dãy núi Pháo. Nếu tính theo chiều đông - tây, xã Hà Thượng có chiều dài trung bình 5km, chiều bắc - nam, rộng trung bình 3km.

Tài nguyên nước của xã tương đối phong phú với tổng diện tích mặt nước chuyên dùng là 22,58ha. Xã có 3 suối chảy qua là: Suối Cát, suối Bát và suối Khuôn Lình. Ngoài ra, còn có khe Thủy Tinh phục vụ nước sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân xóm Bãi Bông, xóm Việt Thắng, xóm Ao Bèo. Tất cả các suối, khe này đều bắt nguồn từ dãy núi Pháo chảy theo hướng nam - bắc và tây bắc. Đây là nguồn nước quan trọng phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Bên cạnh đó, ở xã còn có nhiều ao, hồ, đầm với diện tích 5,82ha. Toàn bộ diện tích ao, hồ, đầm đều được nhân dân sử dụng để nuôi trồng thủy sản kết hợp việc tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Hà Thượng có khí hậu nhiệt đới gió mùa, mát mẻ, độ ẩm thích hợp cho sự phát triển của các loại thực vật, động vật nhiệt đới. Nhiệt độ trung bình hàng năm từ 23 - 25°C; số giờ nắng bình quân 1.500 - 2.000 giờ/năm; lượng mưa bình quân 1.500 - 2.000 mm/năm và thường tập trung nhiều về mùa nóng (từ tháng 5 đến tháng 10). Tuy nhiên, do nằm ở chân núi Pháo nên nơi đây hay xảy ra lũ quét, lũ ống, ngập lụt cục bộ gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

Địa hình Hà Thượng được kiến tạo thành hai vùng tương đối rõ rệt: Vùng núi đồi và vùng thung lũng bằng, nhỏ hẹp. Cấu tạo địa hình của xã thuộc kiểu địa hình núi thấp - trung bình, độ dốc từ 8 - 15°. Đất ở Hà Thượng chủ yếu là đất đỏ vàng - vàng nhạt (feralit), lượng mùn khoảng 3 - 4%, độ pH 4 - 6, có nhiều loại khoáng chất canxi, magiê, thiếc... Khu vực thung lũng bằng, nhỏ hẹp chủ yếu là đất dốc tụ phù sa, là loại đất được hình thành do bồi tụ hàng năm của các khe, lạch, suối chảy qua Hà Thượng, tầng đất dày, tơi xốp rất thích hợp với các loại cây trồng trong nông, lâm nghiệp. Dưới lòng đất Hà Thượng có tài nguyên khoáng sản phong phú như: Mỏ than mỡ ở Làng Cẩm (nay là xóm Đồng Gia) có trữ lượng 2,8 triệu tấn; mỏ thiếc ở Đá Liền, Suối Cát, Khe Chuối (nay là xóm Suối Cát) có trữ lượng 13.600 tấn; mỏ đa kim gồm: vonfram, vàng, đồng, bôxít... ở xóm Đầm Mây, Đá Liền, Suối Bát (nay là xóm Suối Cát). Mỏ đa kim Núi Pháo trên địa bàn xã là mỏ lộ thiên có trữ lượng quặng lớn thứ hai trên thế giới (sau Trung Quốc) ước tính trữ lượng lên tới trên 83 triệu tấn quặng. Bãi thân mỏ quặng được xác định có chiều dài trên 1.600m; thời gian khai thác trong vòng 17 năm. Với những sản phẩm sẽ được khai thác như vonfram, fluorspar, bismuth, đồng, vàng... Dựa trên trữ lượng của từng loại sản phẩm, có thể khẳng định đây là mỏ vonfram lớn nhất thế giới (khai thác đạt khoảng 3,5 triệu tấn/năm). Ngày 1/4/2014, Mỏ đa kim Núi Pháo đã chính thức đi vào hoạt động sản xuất, đảm bảo công ăn, việc làm cho trên 2.000 lao động và hàng năm thu về cho ngân sách nhà nước trên 1.000 tỷ đồng. Tiềm năng về tài nguyên khoáng sản tạo thuận lợi để xã phát triển ngành công nghiệp khai thác, đồng thời đó là thế mạnh cho

Hà Thượng phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, thương mại.

Hiện nay, Hà Thượng có vị trí địa lý thuận lợi cùng tiềm năng về tài nguyên khoáng sản, điều kiện khí hậu thuận lợi, lực lượng lao động dồi dào, người dân có truyền thống lao động cần cù, tỷ lệ lao động qua đào tạo cao là lợi thế để nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh trong sản xuất và phát triển. Nền kinh tế ở Hà Thượng đã và đang phát triển bền vững với nhiều thành phần kinh tế, trong đó trồng chè là ngành kinh tế mũi nhọn chính của địa phương. Đặc biệt, sản phẩm chè của Hà Thượng có từ năm 1930 đến nay đã trở thành hàng hóa có giá trị kinh tế cao trong đời sống của nhân dân. Tiềm năng thiên nhiên của Hà Thượng rất phong phú, tuy nhiên xã cũng gặp không ít khó khăn trong quá trình khai thác, sản xuất để tạo ra sản phẩm hàng hóa phục vụ cho nhu cầu xã hội và làm giàu cho quê hương.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, tên địa danh, địa giới làng, xã Hà Thượng có nhiều thay đổi. Từ thời các Vua Hùng dựng nước, vùng đất Hà Thượng, Đại Từ nằm trong bộ Vũ Định (Thái Nguyên - Cao Bằng), một trong 15 bộ của nước Văn Lang. Trong khoảng thời gian bị các triều đại phong kiến phương Bắc xâm lược và đô hộ, vùng đất Hà Thượng, Đại Từ nằm trong các đơn vị hành chính quận, phủ, châu: Giao Chỉ, Châu Long, Vũ Nga... Thời kỳ phong kiến dân tộc, qua các triều đại nhà Lý, Trần, Lê, Nguyễn, vùng đất Hà Thượng nằm trong các phủ, xứ, trấn, tỉnh Thái Nguyên.

Theo cuốn sách *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)* cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, xã Phục Linh¹ thuộc tổng Cù Vân, huyện Phú Lương, xứ Thái Nguyên². Trong cuốn *Đồng Khánh địa dư chí* có viết: Tổng Cù Vân thuộc huyện Phú Lương, phủ Tông Hóa, tỉnh Thái Nguyên³. Năm 1926, xã Phục Linh thuộc tổng Cù Vân, châu Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên⁴. Xã Phục

1. Vùng đất Hà Thượng thuộc xã Phục Linh.

2. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, 2012, tr.102.

3. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.805.

4. Ngô Vi Liên, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999, tr.128.

Linh gồm các thôn, xóm: Thọ Linh, Làng Cẩm, Làng Khuôn, Khuôn Linh, Ao Bèo, Suối Cát, Trung Ninh, Làng Mận¹.

Năm 1932, theo tài liệu *Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên* của Công sứ Êsina², Hà Thượng là một thôn của xã Phục Linh, tổng Cù Vân. Năm 1938, trong *Thư mục thần tích, thần sắc* do Viện Thông tin Khoa học xã hội Việt Nam xuất bản năm 1995, xã Phục Linh thuộc tổng Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Tháng 12/1944, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Phân khu B và Mặt trận Việt Minh, Phục Linh được chia thành 5 xã gồm: An Long, Hùng Dũng, Thăng Long, Đồng Hội và Hà Thượng. Xã Hà Thượng gồm các khu vực từ Đầm Mây, Ao Bèo đến Khuôn Linh, Khe Lạnh. Tháng 2/1946, sau bầu cử đại biểu Quốc hội khóa I, các xã An Long, Hùng Dũng, Thăng Long, Đồng Hội và Hà Thượng được sáp nhập lại thành xã Phục Linh. Hà Thượng là một thôn của xã Phục Linh, thuộc châu Giải Phóng (huyện Đại Từ ngày nay).

Ngày 24/10/1953, thôn Hà Thượng được tách ra khỏi xã Phục Linh thành lập đơn vị hành chính mới là xã Hà Thượng.

Đến năm 1995, các xóm đổi từ địa danh thành số thứ tự, Hà Thượng có 13 xóm: Xóm Đầm Mây thành xóm 1; xóm Đá Liền, xóm Suối Bát thành xóm 2; xóm Đồng Đăng thành xóm 3; xóm Đồng Lành thành xóm 4; xóm Khe Chuối thành xóm 5; xóm Suối Cát thành xóm 6; xóm Bãi Bông thành xóm 7; xóm Việt Thắng thành xóm 8; xóm Ao Bèo, Ao Dôm thành xóm 9; xóm Khuôn Linh thành xóm 10; một phần của xóm Khuôn Linh, xóm Đồng Gia thành xóm 11; xóm Góc Xộp thành xóm 12 và làng Địa Chất (thành lập tháng 6/1992) thành xóm 13.

Đến năm 2010, do ảnh hưởng của dự án Mỏ đa kim Núi Pháo, 90% nhân khẩu các xóm 1, 2, 3, 4, 5 đã chuyển đến nơi ở mới. Năm 2012, xóm 11 tách thành 2 xóm là xóm 1 và xóm 11. Xóm 13 tách thành xóm 5 và xóm 13.

1. Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, 1999, tr.817. Các xóm: Làng Cẩm, Khuôn Linh, Ao Bèo, Suối Cát thuộc xã Hà Thượng.

2. Tư liệu lưu trữ tại Phòng Lý luận Chính trị và Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Cuối năm 2021, thực hiện đổi tên xóm từ số thành địa danh, xã Hà Thượng gồm 10 xóm là: xóm 1 lấy tên Đồng Gia, xóm 2, 3, 4, 6 lấy tên Suối Cát, xóm 5 lấy tên Hà Cẩm, xóm 7 lấy tên Bãi Bông, xóm 8 lấy tên Việt Thắng, xóm 9 lấy tên Ao Bèo, xóm 10 lấy tên Khuôn Linh, xóm 11 lấy tên Đồng Bông, xóm 12 lấy tên Góc Xộp, xóm 13 lấy tên Địa Chất.

II. Con người, truyền thống

Hà Thượng tuy là xã miền núi nhưng giao thông đi lại thuận tiện nên khá đa dạng về dân cư xã hội. Khi thành lập (ngày 24/10/1953) xã Hà Thượng có dân số 1.280 người. Sau cải cách ruộng đất (tháng 1/1955) Hà Thượng có dân số 317 hộ, 1.244 người. Trong kháng chiến chống Mỹ (tại thời điểm ngày 1/10/1968) xã Hà Thượng có dân số 1.972 người, gồm 4 thành phần dân tộc: Kinh, Sán Chí, Tày, Nùng.

Theo Tổng điều tra dân số ngày 1/4/2019, xã Hà Thượng có dân số 1.476 hộ, với 5.100 người (2.458 nam, 2.642 nữ), 13 thành phần dân tộc; trong đó dân tộc Kinh 3.412 người, Sán Chí 1.014 người, Tày 378 người, Nùng 185 người, còn lại là các dân tộc khác.

Trong cộng đồng dân cư các dân tộc ở Hà Thượng, mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa và phong tục tập quán riêng nhưng nhìn chung, nhân dân đều có nhiều kinh nghiệm lao động sản xuất, có trình độ kỹ thuật canh tác khá cao, đồng thời cũng nhanh chóng tiếp thu những tinh hoa của các dân tộc khác về văn hóa - xã hội, về khoa học kỹ thuật áp dụng vào trong lao động sản xuất, học tập, công tác cũng như trong đời sống sinh hoạt.

Trên địa bàn xã Hà Thượng có nhiều công trình văn hóa tín ngưỡng như đình, đền, miếu... trong đó có 3 di tích được xếp hạng di tích cấp tỉnh là: Di tích lịch sử nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh nghỉ chân ở Suối Cát; Di tích lịch sử kháng chiến Địa điểm trận địa phòng không Đồi 75 dân quân xã Hà Thượng bắn rơi máy bay Mỹ bằng súng bộ binh; Di tích lịch sử văn hóa đền thờ Cô Tám.

Di tích lịch sử nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh nghỉ chân ở Suối Cát: Đây là nhà bà Tạc Thị Tình ở xóm Suối Cát. Văn bia dựng tại di tích có viết: “Trên đường từ Tân Trào về Hà Nội, khoảng 11 giờ ngày 22/8/1945,

đồng chí Hồ Chí Minh - Chủ tịch Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam được tổ cảnh vệ dẫn đường đưa vào nghỉ trưa tại nhà Tạc Thị Tình, một cơ sở cách mạng ở xóm Suối Cát (nay thuộc xã Hà Thượng, huyện Đại Từ). Sau khi ăn cơm trưa và nghỉ ngơi, khoảng đầu giờ chiều, đồng chí Trần Đăng Ninh - Chỉ huy phó Việt Nam Giải phóng quân dùng ô tô đón Người về thị xã Thái Nguyên". Ngày 24/4/2012, Di tích được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên xếp hạng Di tích lịch sử cấp tỉnh theo Quyết định số 848/QĐ-UBND.

Di tích lịch sử kháng chiến Đồi 75 tại xóm Đồng Đảng (nay là Suối Cát), có diện tích 300m². Đây là địa điểm dân quân xã Hà Thượng bắn rơi máy bay trinh sát RF4C của đế quốc Mỹ vào ngày 1/8/1966 và đi vào lịch sử là đơn vị dân quân đầu tiên của lực lượng vũ trang tỉnh Bắc Thái (nay là 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên) bắn rơi máy bay bằng súng bộ binh. Để bảo tồn khu vực lưu dấu ấn sự kiện lịch sử oanh liệt, xã đã lập hồ sơ di tích đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xếp hạng di tích Đồi 75. Ngày 24/4/2012, Đồi 75 được xếp hạng di tích lịch sử kháng chiến theo Quyết định số 849/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Đồi 75 hiện nằm trong vùng quy hoạch của Dự án khai thác và chế biến khoáng sản Mỏ đa kim Núi Pháo.

Di tích lịch sử văn hóa đền thờ Cô Tám tại xóm Việt Thắng có diện tích 433m². Đền thờ Cô Tám ở xã Hà Thượng là đền thờ vọng, đền thờ chính đặt tại vùng đất Phong Mục, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Trước đây, khu vực đền thờ Cô Tám chỉ là một ngôi đền nhỏ, cũ, đến năm 2008, đền được đầu tư xây mới lại trên phần đất khu vực đền cũ. Hằng tháng, vào ngày mùng 1, ngày mùng 8 và ngày rằm, nhân dân trong xã và du khách thập phương có lễ vật dâng hương cầu sức khỏe, bình an. Ngày 24/4/2012, đền thờ Cô Tám được xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh theo Quyết định số 847/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử, hòa cùng với những truyền thống quý báu của dân tộc ta trong đấu tranh dựng nước và giữ nước, nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã nối tiếp nhau từ đời này sang đời khác xây dựng nên nhiều giá trị truyền thống vẻ vang, oanh liệt,

trong đó, giá trị truyền thống nổi bật và tiêu biểu nhất là tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường, bất khuất, mưu trí, sáng tạo, dũng cảm đấu tranh và giành thắng lợi trước mọi kẻ thù xâm lược.

Đầu thế kỷ thứ XV, trước họa xâm lăng của giặc Minh, nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã cùng với nhân dân huyện Đại Từ anh dũng đứng lên tham gia cuộc khởi nghĩa do danh tướng Lưu Nhân Chú, người xã Văn Yên lãnh đạo và chỉ huy, cùng đông đảo các nghĩa binh trong tỉnh đánh đuổi giặc Minh, góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Minh do Lê Lợi và Nguyễn Trãi lãnh đạo.

Ngày 1/9/1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha từ tàu chiến ở ngoài cửa biển Đà Nẵng (Quảng Nam) bắn đại bác lên các đồn Điện Hải, An Hải và cho quân đổ bộ đánh chiếm bán đảo Sơn Trà, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta¹. Năm 1873, thực dân Pháp đánh chiếm Hà Nội. Tháng 3/1884, chúng kéo quân lên đánh chiếm thành Thái Nguyên nhưng phải đến những năm đầu thập kỷ 90 của thế kỉ XIX, sau nhiều các cuộc hành quân bình định chúng mới thiết lập được bộ máy cai trị trong toàn tỉnh. Khi quân Pháp đánh chiếm được Đại Từ, chúng cho xây dựng một chốt đồn binh ở Hùng Sơn và một số chốt đồn binh ở Lục Ba, Cát Nê. Đến năm 1905, chúng đã xây dựng được 7 chốt đồn binh ở Đại Từ, trong đó đồn Hùng Sơn là sở chỉ huy trung tâm cùng với hàng loạt các lô cốt, tháp canh khác nhằm kiểm soát, khống chế chặt chẽ các vùng chúng chiếm đóng được. Về kinh tế thực dân Pháp đẩy mạnh chính sách khai thác thuộc địa: Vơ vét tài nguyên, bắt phu, bắt lính, đặt ra các thứ thuế vô lý... làm cho nhân dân ta ngày càng cùng cực, bần hàn.

Không chịu khuất phục trước sự thống trị với những chính sách bóc lột, thủ đoạn đàn áp dã man, thậm tệ của chúng, nhiều cuộc nổi dậy chống bắt phu, bắt lính, đòi tăng lương, giảm giờ làm của nông dân và công nhân mỏ than Làng Cẩm đã làm cho chúng rất lo sợ, lúng túng. Cuối năm 1892, ông Cai Bát, một hạ sĩ quan ở đồn Hùng Sơn (thị trấn Đại Từ) đã đứng lên tổ chức binh lính nổi dậy

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, 2021, tr.28.

làm binh biến, chiếm đồn, thu vũ khí của địch. Hưởng ứng cuộc nổi dậy của binh lính đồn Hùng Sơn, đông đảo nhân dân các làng trong vùng đã cho con em tham gia đồng thời tích cực ủng hộ nghĩa quân nhiều lương thực, thực phẩm, vũ khí. Từ một số ít binh lính ban đầu đến tháng 3/1894, lực lượng đã phát triển lên tới 350 người. Từ căn cứ bên sườn dãy núi Tam Đảo hiểm trở, nghĩa quân đã phối hợp với nghĩa quân Yên Thế liên tiếp tổ chức các trận đánh tiêu diệt, tiêu hao lực lượng địch, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Đến năm 1896, thực dân Pháp đã phải tập trung một lực lượng lớn binh lính, sĩ quan đàn áp khốc liệt phong trào. Cuộc khởi nghĩa do ông Cai Bát chỉ huy kéo dài hơn 4 năm đã kết thúc¹.

Bước sang thế kỷ XX, các phong trào đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, sưu cao, thuế nặng... của nhân dân các dân tộc trong tỉnh Thái Nguyên vẫn liên tiếp nổ ra. Tiêu biểu là vào đêm 30/8/1917, binh lính và tù chính trị do Trịnh Văn Cấn (Đội Cấn) và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo đã đánh chiếm tòa Công sứ, tòa án, nhà đòan, kho vũ khí, kho bạc... làm chủ tỉnh lỵ. Thực dân Pháp ở Hà Nội đã huy động 2.000 quân có pháo binh và xe thiết giáp yểm trợ, lên đàn áp cuộc khởi nghĩa. Sau một thời gian bị quân địch truy kích ráo riết, Đội Cấn cùng một số ít nghĩa quân cầm cự với giặc ở vùng núi Pháo (Đại Từ). Ngày 5/1/1918, nhận thấy không còn khả năng chống cự, Đội Cấn đã tự sát để giữ trọn khí tiết. Cuộc khởi nghĩa bị dập tắt. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử cận đại của nước ta, một cuộc khởi nghĩa thắng lợi, giải phóng được một tỉnh lỵ. Cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên đã gây tiếng vang lớn trong lịch sử đấu tranh chống thực dân Pháp đầu thế kỷ XX, trong đó có sự đóng góp to lớn của nhân dân các dân tộc châu Đại Từ.

Các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh của nhân dân Thái Nguyên nói chung và nhân dân Đại Từ nói riêng đều bị thực dân Pháp khủng bố, đàn áp dã man nhưng tinh thần yêu nước và ý chí kiên cường trong các cuộc nổi dậy khởi nghĩa cùng với các phong

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, 2021, tr.31.

trào đấu tranh khác đã góp phần hun đúc, khơi dậy truyền thống yêu nước, truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc Hà Thượng phát triển mạnh mẽ.

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Năm 1932, đồng chí Hoàng Quốc Việt, một cán bộ cao cấp của Đảng đã đến mỏ than Làng Cẩm thôn Hà Thượng để gây dựng cơ sở Đảng nhưng do tình hình không thuận lợi cả về chủ quan và khách quan nên đồng chí lại chuyển về xuôi. Những năm 1936 - 1937, một số đảng viên từ Thái Bình lên hoạt động trong giai cấp công nhân và nông dân nhưng do địch kiểm soát gắt gao nên việc tuyên truyền, gây dựng cơ sở của Đảng chưa thực hiện được.

Vào năm 1936, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa I), Chi bộ hải ngoại Long Châu quyết định đưa cán bộ, đảng viên về nước, trong số đó, đồng chí Đặng Tùng được cử về xây dựng cơ sở, phát triển phong trào cách mạng ở Thái Nguyên. Với vốn kiến thức, kinh nghiệm hoạt động thực tiễn và năng lực vận động quần chúng của mình, qua tiếp xúc với đồng bào và nắm bắt tình hình địa phương, đồng chí đã từng bước tuyên truyền và giác ngộ được anh em gia đình họ Đường cùng một số người khác về những vấn đề cơ bản trong đường lối cách mạng của Đảng. Cuối năm 1936, các đồng chí: Đường Văn Hon (Đường Nhất Quý), Nông Văn Ái, Hoàng Văn Nghiệp, Đường Văn Ngân được đồng chí Đặng Tùng kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Đây là cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được xây dựng tại La Bằng¹, có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển các cơ sở Đảng trên địa bàn, trong đó bao gồm cả Hà Thượng.

Ngày 27/9/1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (Lạng Sơn) bùng nổ. Đồng chí Đường Văn Hon đã trực tiếp cùng các chiến sĩ du kích Bắc Sơn kiên cường chiến đấu tiêu diệt quân Nhật, bảo vệ căn cứ cách mạng.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, 2021, tr.43.

Đến cuối tháng 10/1940, do nhiều yếu tố không thuận lợi, quân du kích Bắc Sơn được lệnh rút đi các ngả và phân tán lực lượng để tiếp tục hoạt động. Mặc dù, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn chưa thành công nhưng đã gây được tiếng vang lớn, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí chống thực dân xâm lược của nhân dân ta, của nhân dân Đại Từ nói chung và nhân dân các dân tộc Hà Thượng nói riêng.

Cuối tháng 5/1941, tại Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng), Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được tổ chức, do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Hội nghị quyết định thành lập *Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh Hội* (gọi tắt là *Mặt trận Việt Minh*) thay cho *Mặt trận Dân tộc Thống nhất phản đế Đông Dương*.

Ngày 6/6/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã gửi thư kêu gọi toàn dân đoàn kết, đặt quyền lợi dân tộc lên trên hết để tập trung lực lượng đánh đuổi Pháp - Nhật, giành độc lập, tự do. Hưởng ứng lời kêu gọi của lãnh tụ Hồ Chí Minh, đông đảo các tầng lớp nhân dân Thái Nguyên đã tích cực tham gia phong trào Việt Minh, xây dựng lực lượng vũ trang nhằm đánh đổ chính quyền thực dân, phong kiến.

Từ cuối tháng 6 đến cuối tháng 7/1941, thực dân Pháp đã huy động 4.000 quân từ Thái Nguyên lên và từ Lạng Sơn về bao vây căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, hồng bắt cho được các đồng chí lãnh đạo của Đảng, phá tan căn cứ địa. Sau những trận chiến đấu kiên cường chống địch khủng bố, bảo vệ khu căn cứ, do lực lượng quân địch quá đông và truy lùng ráo riết, Ban Chỉ huy Trung đội Cứu quốc quân quyết định phân tán lực lượng thành những đơn vị nhỏ lẻ về cơ sở ổn định tình hình, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng tiến hành những cuộc đấu tranh mới.

Ngày 19/11/1941, một tổ Cứu quốc quân gồm các đồng chí: Nguyễn Cao Đàm, Chu Việt Phong, Phương Cương, Đường Thị Ân, Hoàng Thị Môn, Hoàng Thị Ngoan, vượt vòng vây của địch sang Đại Từ, Định Hóa (Thái Nguyên) và Sơn Dương (Tuyên Quang) tìm bắt liên lạc với các đảng viên đang hoạt động ở đây, phối hợp hoạt động, mở rộng cơ sở¹. Với nhiều hình thức hoạt động phong phú, tích cực của cán

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, 2021, tr.61.

bộ, đội viên Cứu quốc quân và các đảng viên ở La Bằng, phong trào cách mạng ở La Bằng nhanh chóng được củng cố, xây dựng về mọi mặt và phát triển sang các xã khác, tác động tới lực lượng quần chúng ở Hà Thượng.

Đầu năm 1943, phong trào Việt Minh ở một số xã phía Bắc Đại Từ phát triển mạnh mẽ, nhất là sau khi có tổ Cứu quốc quân do đồng chí Triệu Khánh Phương chỉ huy từ khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai tăng cường sang đã tạo thế đứng vững chắc cho phong trào cách mạng, mở rộng khu căn cứ, nối thông liên lạc với sự chỉ đạo của Trung ương ở Cao Bằng và các đồng chí lãnh đạo ở miền xuôi.

Đầu năm 1944, tại khu vực Việt Bắc, phong trào cách mạng tiếp tục được xây dựng và phát triển cả về số lượng và chất lượng, vùng căn cứ địa ngày càng được mở rộng. Tháng 2/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đảng lên Thái Nguyên, Tuyên Quang để kiểm tra tình hình hoạt động của Chiến khu Hoàng Hoa Thám và Cứu quốc quân. Đồng chí đã triệu tập Hội nghị cán bộ để truyền đạt Nghị quyết Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương (họp tháng 2/1943) về xây dựng căn cứ địa, phát triển lực lượng vũ trang. Hội nghị quyết định thành lập Trung đội Cứu quốc quân III gồm có 30 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có một số đội viên trung kiên của các đội tự vệ huyện Đại Từ. Hội nghị cũng quyết định chia Chiến khu Hoàng Hoa Thám thành hai phân khu. Phân khu A (Phân khu Quang Trung), ở tả ngạn sông Cầu là địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân II. Phân khu B (Phân khu Nguyễn Huệ) ở hữu ngạn sông Cầu, là địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân III, gồm địa phận các huyện: Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Đồng Hỷ (Thái Nguyên); các huyện: Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (Tuyên Quang) và Nam Chợ Đồn (Bắc Kạn). Đồng chí Chu Văn Tấn, Ủy viên Ủy ban Quân - Chính Bắc Kỳ được Trung ương chỉ định giữ chức Chỉ huy trưởng Chiến khu Hoàng Hoa Thám, trực tiếp phụ trách Phân khu B¹.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, 2021, tr.77.

Từ cuối năm 1944, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng ở các xã phía Bắc và Tây Bắc Đại Từ, phong trào cách mạng ở các xã Phục Linh, Cù Vân cũng được xây dựng và phát triển nhanh chóng. Tại Hà Thượng (Phục Linh), được sự ủng hộ của nhân dân, các cán bộ Việt Minh của Phân khu B về đây hoạt động đã tuyển lựa được khoảng 20 thanh niên tích cực vào Đội Tự vệ Cứu quốc. Vũ khí, trang bị của cán bộ, đội viên chủ yếu là dao, kiếm, mã tấu... Cán bộ, đội viên đã được đồng chí Hà Văn Thứ, cán bộ quân sự của Phân khu B trực tiếp huấn luyện một số nội dung cơ bản như: Điều lệ, Chương trình của Mặt trận Việt Minh, Điều lệ của Việt Nam tiểu tổ du kích Cứu quốc, công tác bảo vệ cơ sở, bảo vệ nhân dân... Tuy chỉ là những hoạt động nhỏ lẻ ban đầu, lúc bí mật, lúc công khai để hội họp, luyện tập quân sự, bảo vệ cán bộ... nhưng Đội đã thu hút được rất nhiều người, nhất là lực lượng thanh niên theo học và tham gia các tổ chức đoàn thể như: Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc... Trong lúc phong trào tham gia Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể Cứu quốc đang dấy lên rất sôi nổi, nhân dân và các đội viên tự vệ Cứu quốc xã Hà Thượng¹ lại nhận được sự động viên, cổ vũ mạnh mẽ của sự kiện lịch sử: Ngày 22/12/1944, *Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân* được thành lập theo chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Đầu năm 1945, phong trào cách mạng xã Hà Thượng tiếp tục được củng cố, xây dựng. Song, cũng giống như tình hình ở một số xã khác trong khu vực mỏ than Làng Cẩm, thực dân Pháp và bộ máy tay sai của chúng luôn tăng cường các hoạt động kiểm soát, lùng sục, khống chế và đàn áp nhân dân hết sức gay gắt, nhất là từ khi đồng chí Hà Văn Thứ bị bọn phản động phục kích sát hại (đầu năm 1945), phong trào cách mạng ở các khu vực này tạm lắng xuống.

Tình hình và diễn biến của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai chuyển biến thuận lợi cho lực lượng Đồng Minh chống phát xít. Ngày 9/3/1945, trước tình thế bất lợi về nhiều mặt và dự đoán được

1. Từ tháng 12/1944 - 1/1946, khu vực Phục Linh được chia thành 5 xã: An Long, Thăng Long, Hùng Dũng, Đồng Hội, Hà Thượng.

âm mưu của quân Pháp, quân Nhật đồng loạt nổ súng tấn công quân Pháp trên toàn cõi Đông Dương.

Tại Thái Nguyên, nhận được tin Nhật nổ súng đảo chính, toàn bộ quân Pháp cùng bộ máy tay sai của chúng vô cùng hoảng sợ, hoang mang và rệu rã. Ngay từ sáng 10/3/1945, quân Pháp và bọn quan chức bù nhìn ở thị xã Thái Nguyên đã vội vã lấy vũ khí, đồ đạc dắt díu nhau lên xe ô tô tháo chạy qua Đại Từ sang Tuyên Quang. Khi đoàn xe của chúng đến khu vực Đèo Khế đã bị đơn vị Cứu quốc quân và các đội tự vệ của ta chặn đánh quyết liệt. Lực lượng ta đã tiêu diệt và bắt bị thương hơn 70 tên địch, thu 2 xe ô tô chở đầy súng, đạn và lựu đạn.

Với thắng lợi bước đầu, nhân dân Hà Thượng vô cùng phấn khởi, tin tưởng, đã hăng hái ủng hộ cách mạng về vũ khí, lương thực, quần áo, thuốc men... Hầu hết các gia đình đã động viên, khích lệ con em mình tham gia tự vệ Cứu quốc và các tổ chức đoàn thể. Một số thanh niên tích cực đã tự sắm vũ khí, mang lương thực tham gia các đơn vị Cứu quốc quân. Được bổ sung thêm nhiều thanh niên tình nguyện và khỏe mạnh, lực lượng tự vệ Cứu quốc ở Hà Thượng đã lên tới một trung đội. Các đội viên đã được trang bị thêm vũ khí mới tịch thu được của địch.

Sau khi Nhật đảo chính Pháp, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra bản Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Tại Phân khu B (Nguyễn Huệ), sau trận phục kích đánh địch thắng lợi, hầu hết các xã trong Phân khu được giải phóng. Mặt trận Việt Minh, các tổ chức đoàn thể Cứu quốc được củng cố, xây dựng và ra mắt nhân dân, phong trào cách mạng dâng lên rất cao, nhất là từ khi nhận được Chỉ thị ngày 12/3/1945 của Trung ương.

Cuối tháng 3/1945, phong trào khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân diễn ra sôi nổi, rộng khắp ở các huyện, thị trong tỉnh Thái Nguyên. Ở Đại Từ, sau sự kiện ngày 10/3/1945, hầu hết các xã ở khu vực phía Bắc huyện đã được giải phóng; bộ máy chính quyền tay sai của Nhật ở các xã còn lại đã tê liệt. Viên tri huyện, sai nha

và lính tráng co lại, không dám ra khỏi huyện lỵ. Ngày 25/3/1945, Ban Lãnh đạo Phân khu B quyết định phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa. Buổi chiều cùng ngày, gần một nghìn quần chúng và các đơn vị vũ trang mang theo vũ khí, trang phục chỉnh tề, tập trung về phố Văn Lãng tham dự buổi mít tinh. Sau buổi mít tinh, các đơn vị tự vệ, Cứu quốc quân tỏa về các xã xung quanh huyện lỵ tuyên truyền, vận động nhân dân và các đơn vị tự vệ địa phương sẵn sàng tham gia giải phóng huyện lỵ.

Ngày 29/3/1945, dưới sự chỉ huy của đồng chí Chu Văn Tấn, các đơn vị Cứu quốc quân, lực lượng tự vệ địa phương cùng hàng trăm quần chúng sục sôi khí thế cách mạng đã bao vây huyện lỵ Đại Từ. Bộ máy thống trị của địch nhanh chóng bị sụp đổ. Lực lượng cách mạng thu được hơn 200 khẩu súng các loại cùng nhiều trang thiết bị quân sự khác và các loại giấy tờ, tài liệu, sổ sách của bọn chúng. Sáng 31/3/1945, Cứu quốc quân tổ chức một cuộc mít tinh mừng chiến thắng ở huyện lỵ. Hàng nghìn quần chúng lao động cùng các đơn vị tự vệ, Cứu quốc quân đã tham dự. Ngay sau cuộc mít tinh, lực lượng quần chúng có các đơn vị vũ trang dẫn đầu tuần hành thị uy, biểu dương lực lượng và hô vang các khẩu hiệu ủng hộ cách mạng, đánh Nhật, cứu nước. Đoàn tuần hành đã đi thẳng đến kho thóc ở Hùng Sơn lấy thóc, gạo, muối... chia cho nhân dân. Cả Đại Từ sôi động và tưng bừng trong chiến thắng vang dội.

Trước sự thắng lợi nhanh chóng của phong trào cách mạng trong toàn huyện, đầu tháng 4/1945, tại La Bằng, đồng chí Song Hào, Bí thư Khu ủy Phân khu B, đã chủ trì một hội nghị quan trọng. Hội nghị đã quyết định thành lập Ủy ban Dân tộc Giải phóng châu do ông Trung Thành làm Chủ tịch, ông Bảo Loan làm Phó Chủ tịch. Thời kỳ này, Đại Từ được gọi là châu Giải Phóng. Cùng với sự ra mắt của Ủy ban Dân tộc Giải phóng, Mặt trận Việt Minh ở Đại Từ cũng chính thức được thành lập.

Phát huy thành quả cách mạng vừa giành được, Ủy ban Dân tộc Giải phóng, Ban Chấp hành Việt Minh ở Đại Từ đã cử nhiều cán bộ có kinh nghiệm xuống các xã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền,

phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Mặt trận Việt Minh trong nhân dân, tổ chức và huấn luyện cho các đội tự vệ.

Tại Hà Thượng, ngay từ cuối tháng 3/1945, được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Triệu Tuấn, cán bộ Ban Chấp hành Việt Minh Đại Từ, Ủy ban Dân tộc Giải phóng xã được thành lập do ông Chu Văn Linh làm Chủ tịch. Đầu tháng 4/1945, Ban Chấp hành Việt Minh xã do ông Lâm Văn Khang làm Chủ nhiệm.

Dưới sự điều hành, tổ chức của Ủy ban Dân tộc Giải phóng và Ban Chấp hành Việt Minh xã, đội tự vệ và đông đảo nhân dân đã tham gia các buổi mít tinh, diễn thuyết, biểu dương lực lượng và sức mạnh của quần chúng. Thông qua các hoạt động, Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể Cứu quốc, nhất là các đội tự vệ đã thu hút được nhiều người tham gia. Mặt khác, đây cũng là những hoạt động biểu dương lực lượng để răn đe, áp đảo những phần tử tay sai, phản động có âm mưu phục hồi về quyền lợi chính trị, kinh tế của bọn chúng.

Cuối tháng 3/1945, để ngăn chặn quân Nhật lên Đại Từ, một đơn vị Cứu quốc quân do đồng chí Lý Quảng chỉ huy cùng với khoảng 40 cán bộ, chiến sĩ đã phối hợp với tự vệ và nhân dân xóm Suối Cát đã phá sập cầu Bãi Bông và cầu Suối Cát. Trong 3 ngày ở đây phá cầu, đơn vị đã được nhân dân trong xóm nhường nhà ở và giúp đỡ toàn bộ về lương thực, thực phẩm, ông Nguyễn Đình Hội xóm Khe Chuối (nay là xóm Hà Cẩm) đã ủng hộ đơn vị một con lợn 40kg.

Đến chiều 10/3/1945, quân Nhật từ Hà Nội đã kéo lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Sau khi ổn định bộ máy tay sai ở tỉnh lỵ và củng cố lực lượng, chúng đã cho quân lính đánh chiếm các vùng xung quanh như: Đồng Hỷ, Phú Bình, Phú Lương, Phổ Yên.

Ngày 5/4/1945, Nhật đã huy động hàng trăm quân tấn công đánh chiếm Đại Từ. Chúng đã đưa bọn tay sai Đại Việt, Quốc dân Đảng đi theo dẫn đường, chỉ điểm, đồng thời sử dụng bọn chúng để thành lập chính quyền bù nhìn cấp huyện. Dựa vào sức mạnh của lực lượng quân sự, chúng đã nhanh chóng chiếm được huyện lỵ Đại Từ và kiểm soát được một số xã xung quanh như: Hùng Sơn, Bình Thuận,

Hà Thượng... Các xã khu vực phía Bắc và Tây Nam vẫn do lực lượng cách mạng làm chủ.

Trước tình hình quân Nhật chiếm đóng huyện lỵ Đại Từ và ngày càng mở rộng vùng kiểm soát cùng với nhiều hoạt động lùng sục, uy hiếp và phá hoại vùng giải phóng, Ban Lãnh đạo Phân khu B đã kịp thời chỉ đạo các chi bộ, Ủy ban Dân tộc Giải phóng, Ban Chấp hành Việt Minh các xã tổ chức, điều hành các đơn vị tự vệ tăng cường các hoạt động tuần tra, canh gác, kiểm soát chặt chẽ các ngã đường dẫn đến khu trung tâm căn cứ. Lực lượng quần chúng tranh thủ mọi thời gian tích cực tăng gia sản xuất, đào hầm hào cất giấu lương thực và tài sản. Dọc các trục đường từ Đại Từ đi Đèo Khế, từ Đại Từ đi Ký Phú, Cát Nê, các trung đội tự vệ các xã phối hợp với lực lượng Cứu quốc quân tổ chức các trận địa phục kích sẵn sàng đánh địch.

Ở Hà Thượng, hầu hết nhân dân đã thực hiện “vườn không nhà trống”, nhất là các xóm, thôn ở trên trục Đường 13A và một số xóm lân cận quanh khu vực mỏ than Làng Cẩm. Trung đội tự vệ Hà Thượng đã hướng dẫn nhân dân đào hầm hào, cất giấu tài sản và đưa người già, trẻ nhỏ, phụ nữ vào sâu trong núi Pháo, núi Chúa, đồng thời bắt liên lạc với tự vệ các xã, xóm bạn sẵn sàng phối hợp đánh địch khi chúng lùng sục, càn quét vào địa phương.

Về phía quân Nhật, sau khi chiếm được huyện lỵ Đại Từ và nhiều lần tung quân lùng sục, thăm dò lực lượng ta, ngày 25/5/1945, hơn 1.000 quân Nhật và bọn tay sai chia làm hai hướng càn quét vào trung tâm Khu giải phóng Núi Hồng. Tuy nhiên, chúng đã bị các lực lượng Cứu quốc quân, lực lượng tự vệ các xã chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề. Chúng kinh hoàng trước lối đánh táo bạo, bất ngờ và dũng cảm của các lực lượng ta, nhất là khi chúng nghe thấy những tiếng thanh la, trống mõ, tiếng hò la vang dậy của quân và dân ta hô xung phong đuổi đánh.

Tháng 5/1945, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc từ Cao Bằng về Chiến khu Hoàng Hoa Thám, Người đã chọn Tân Trào (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) làm nơi ở và làm việc. Sau khi nghe báo cáo những nội

dung chính của Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ, Người chỉ thị: Vùng giải phóng miền núi Bắc Bộ, địa thế nối liền nhau, thì thành lập một khu căn cứ kháng Nhật kiểu mẫu, lấy tên là Khu Giải phóng, không nên chia thành nhiều khu như vậy. Ngày 4/6/1945, Khu Giải phóng được thành lập, vùng Tân Trào là trung tâm. Khu Giải phóng được xây dựng về mọi mặt: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội, thực hiện 10 chính sách lớn của Việt Minh

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Khu Giải phóng, tổ chức Đảng, Ban Chấp hành Việt Minh ở Đại Từ đã tích cực tuyên truyền, giáo dục, cổ vũ, động viên nhân dân trong huyện ra sức bảo vệ và xây dựng Khu Giải phóng. Ở Hà Thượng, các đồng chí trong Ủy ban Dân tộc Giải phóng và Ban Chấp hành Việt Minh xã, với những kinh nghiệm vừa hoạt động bí mật, vừa hoạt động công khai đã vận động nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, thực hiện nếp sống mới. Đồng thời, tăng cường công tác củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang, tổ chức luyện tập quân sự, sẵn sàng phối hợp với các xã bạn nổi dậy khởi nghĩa khi có thời cơ.

Mùa thu năm 1945, tình hình Chiến tranh thế giới thứ hai có nhiều chuyển biến lớn thuận lợi cho phong trào đấu tranh của nhân dân ta. Sau khi phát xít Đức đầu hàng Liên Xô và quân Đồng Minh (ngày 9/5/1945), ngày 8/8/1945, Hồng quân Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật và chỉ sau một tuần lễ đã đánh tan hoàn toàn đạo quân Quan Đông của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc. Sự kiện lịch sử đó cùng với việc Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống tàn phá nước Nhật đã buộc Nhật phải đầu hàng Liên Xô và quân Đồng Minh.

Từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang đã phân tích, đánh giá tình hình và quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Ngay sau khi thành lập, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ra bản *Quân lệnh số 1* kêu gọi đồng bào cả nước Tổng khởi nghĩa. Ngay trong đêm 13/8/1945, bằng mọi phương tiện thông tin liên lạc, bản *Quân lệnh* cấp tốc được truyền đi trong cả nước. Tiếp đó, ngày 16/8/1945, Đại hội Quốc dân do Tổng bộ Việt Minh triệu tập được khai mạc

tại Tân Trào. Đại hội tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, quy định Quốc ca, Quốc kỳ và quyết định thành lập Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa: “... Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...”¹.

Chấp hành mệnh lệnh Tổng khởi nghĩa toàn quốc và hưởng ứng Thư kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân cả nước, từ ngày 16/8/1945, các đơn vị Giải phóng quân, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong Khu Giải phóng đã đồng loạt nổi dậy, đánh chiếm đồn bốt, trại bảo an, công đường... của chính quyền bù nhìn tay sai, giải phóng tiếp các địa phương, huyện lỵ, thị trấn còn lại.

Tại Đại Từ, sáng 16/8/1945, Giải phóng quân, lực lượng vũ trang Đại Từ cùng đông đảo quần chúng mang theo súng đạn, giáo, mác, dao, kiếm, gậy gộc... rầm rộ kéo về bao vây huyện lỵ Đại Từ. Giữa lúc đó, lực lượng ta nhận được lệnh: Đại bộ phận lực lượng vũ trang phải tiến về phối hợp với các đơn vị bạn giải phóng thị xã Thái Nguyên. 14 giờ 30 phút ngày 16/8/1945, đại bộ phận lực lượng vũ trang Đại Từ cùng đơn vị Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Trong đoàn quân hùng dũng và đầy khí thế cách mạng tiến công đó, một số cán bộ, đội viên tự vệ xã Hà Thượng đã có mặt, góp phần cùng với nhân dân trong tỉnh giành thắng lợi vẻ vang trong cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945.

Ngày 22/8/1945, tại nhà bà Tạc Thị Tình, xóm Suối Cát, là cơ sở nuôi giấu một số cán bộ Việt Minh Liên khu I hoạt động, đã vinh dự được đón tiếp và bảo vệ Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng một số đồng chí lãnh đạo của Đảng tạm dừng nghỉ trưa trước khi về Hà Nội. Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, bà Tạc Thị Tình và nhân dân xóm Suối Cát đã góp phần bảo vệ an toàn cho nhiều đoàn cán

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.596.

bộ lãnh đạo của Đảng, Quân đội, Liên khu ủy I qua lại công tác, hội họp và bàn việc.

Ngày 28/8/1945, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại sân vận động thị xã Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh (do đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch) chính thức làm lễ ra mắt trước hàng vạn dân chúng khắp các huyện trong tỉnh về dự. Mọi người hô vang các khẩu hiệu mừng thắng lợi.

Tại Đại Từ, ngày 28/8/1945, đại diện Chính phủ ta đi cùng với đại diện quân Nhật lên đồn Hùng Sơn. Lực lượng ta đã tịch thu toàn bộ sổ sách, giấy tờ, tài liệu, vũ khí của chúng và cho chúng rút quân về Thái Nguyên. Như một ngày hội, lực lượng vũ trang Đại Từ và nhân dân các dân tộc trong huyện hân hoan, phấn khởi, vui mừng chào đón ngày Đại Từ sạch bóng quân xâm lược. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện được thành lập do đồng chí Việt Hưng làm Chủ tịch.

Như vậy, kể từ mùa thu năm 1936, khi có cơ sở Đảng đầu tiên được thành lập ở xã La Bằng, dưới ánh sáng cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc ở Đại Từ nói chung và nhân dân các dân tộc Hà Thượng nói riêng đã luôn phát huy cao độ lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, đứng lên đấu tranh xóa bỏ ách thống trị của bọn thực dân, phong kiến, tay sai, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân.

Trong thời kỳ vận động cách mạng, là địa phương nằm trong khu vực mỏ than Làng Cẩm, nơi bọn địch có cả một hệ thống bóc lột cạnh dày đặc, bộ máy tay sai luôn kiểm soát chặt chẽ, lùng sục, chỉ điểm gắt gao cùng với những chính sách, thủ đoạn bóc lột, đàn áp hà khắc của chúng, ban đầu, ý thức giác ngộ của quần chúng chưa cao nhưng sau khi được cán bộ Việt Minh tuyên truyền, giải thích cùng với phong trào cách mạng sôi nổi ở các xã bạn, ý thức giác ngộ, niềm tin của đại bộ phận nhân dân Hà Thượng được củng cố, xây dựng vững chắc. Đồng bào đã tích cực tăng gia sản xuất, động

viên con, em và người thân tham gia các tổ chức đoàn thể Cứu quốc, gia nhập đội tự vệ, đồng thời hết lòng ủng hộ, giúp đỡ cán bộ Việt Minh hoạt động.

Bước sang thời kỳ tiền khởi nghĩa, hòa chung với phong trào nổi dậy khởi nghĩa cướp chính quyền của nhân dân trong huyện, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã được thành lập, đội tự vệ và nhân dân đã hăng hái tham gia bảo vệ chính quyền, bảo vệ cơ sở cách mạng. Khi Khu Giải phóng được thành lập, nhân dân các dân tộc Hà Thượng luôn hướng về Đảng và bằng những hành động thiết thực: Tích cực tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cuộc sống mới theo chính sách của Đảng, xây dựng các đơn vị tự vệ, sẵn sàng cùng nhân dân cả nước đứng lên kháng Nhật, cứu nước. Trong quá trình tiến tới Tổng khởi nghĩa, nhân dân xã Hà Thượng đã hăng hái tiếp ứng và chi viện kịp thời sức người, sức của cùng các đơn vị bạn bao vây, tiến công huyện lỵ Đại Từ, tham gia cùng đoàn quân cách mạng về giải phóng thị xã Thái Nguyên, đồng thời, tham gia thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời, xóa bỏ bộ máy chính quyền của địch ở địa phương.

Phong trào cách mạng ở Hà Thượng từ khi có ánh sáng của Đảng soi đường, được cán bộ của Đảng tuyên truyền, hướng dẫn, nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã sáng tạo, chủ động và hăng hái lao động sản xuất, ủng hộ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cán bộ của Đảng hoạt động. Những việc làm thiết thực đó đã góp phần tích cực vào thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám.

Bước vào thời kỳ mới, nhiệm vụ của cán bộ, nhân dân các dân tộc Hà Thượng còn nặng nề, gian khổ và lâu dài. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện, nhân dân Hà Thượng tiếp tục tập trung mọi nỗ lực củng cố, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tích cực tăng gia sản xuất, xây dựng cuộc sống mới, sẵn sàng cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh bước vào giai đoạn cách mạng mới.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Từ đây, nhân dân Hà Thượng cùng với nhân dân Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên và cả nước bước vào thời kỳ mới.

Nền độc lập, tự do của Tổ quốc sau gần một thế kỷ mới giành được đã và đang phải đương đầu với bao khó khăn trở ngại. Nền kinh tế nghèo nàn, ngân khố quốc gia trống rỗng, giặc đói tiếp tục hoành hành, hơn 90% nhân dân mù chữ cùng những tàn dư, tệ nạn xã hội cũ thực sự là một gánh nặng đối với một quốc gia mới giành được độc lập dân tộc.

Ở miền Bắc, cuối tháng 8/1945, 20 vạn quân Tưởng kéo vào tước vũ khí quân đội Nhật. Theo chân chúng là bọn phản động lưu vong ở Trung Quốc được tập hợp trong hai tổ chức Việt Quốc, Việt Cách. Chúng ráo riết hoạt động gây sức ép và dùng nhiều thủ đoạn phá hoại chính quyền cách mạng, âm mưu lật đổ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để dựng lên Chính phủ bù nhìn tay sai thân Mỹ - Tưởng.

Trước tình hình đó, ngày 3/9/1945, tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra 6 việc cấp bách cần làm ngay. Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc*. Chỉ thị vạch rõ: “Kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng”¹. Nhiệm vụ cần kíp của toàn Đảng, toàn dân ta lúc này là: “Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân”².

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, Đại Từ nói chung và Hà Thượng nói riêng cũng có nhiều thuận lợi. Là một địa

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.26-27.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.26-27.

phương nằm trong Khu Giải phóng, nhân dân và lực lượng vũ trang Hà Thượng đã sớm được giác ngộ chính trị, được rèn luyện, thử thách trong cao trào cách mạng. Các tổ chức, đoàn thể, lực lượng vũ trang và nhân dân đã tích cực, chủ động phối hợp với các đơn vị bạn tổ chức chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ vùng giải phóng, đồng thời từng bước thực hiện có kết quả những chính sách mới của Khu Giải phóng về tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục... Tuy nhiên, nằm trong bối cảnh chung của cả nước, Hà Thượng cũng như Đại Từ cũng gặp nhiều khó khăn trở ngại trên tất cả các lĩnh vực.

Cuối tháng 8, đầu tháng 9/1945, khoảng 5.000 quân Trung Hoa Dân quốc trong Quân đoàn 93 thuộc Phương diện quân thứ nhất từ Tuyên Quang theo Đường 13A (nay là Quốc lộ 37) qua Đại Từ, ra Quốc lộ 3 xuôi về chiếm đóng thị xã Thái Nguyên. Tuy thời gian ở lại không lâu nhưng chúng ngang nhiên sách nhiễu, trắng trợn chiếm đóng nhà dân, cướp bóc tài sản, lương thực, thực phẩm, phá hoại nhà cửa, hoa màu, nhất là ở các gia đình, các xóm, xã ven Đường 13A từ Đèo Khế đến xã Cù Vân.

Tại Hà Thượng, được sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Ban Chấp hành Việt Minh xã, nhân dân đã vào sâu trong rừng, đồng bào đào hầm cất giấu lương thực, thực phẩm và thực hiện phương châm vườn không nhà trống, nhất là ở các xóm Đá Liên (nay là xóm Suối Cát), Việt Thắng, Góc Xộp. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã đã phát động toàn thể nhân dân thực hiện phong trào giữ yên bản làng. Một số tổ tự vệ các xóm xa đường thường xuyên duy trì các hoạt động tuần tra, canh gác chặt chẽ các ngã đường vào các xóm. Các hoạt động như: Học văn hóa, học múa hát, tập trung vệ sinh làng xóm... nhằm gây thanh thế và uy tín cho chính quyền cách mạng, đồng thời tạo bầu không khí vui tươi, lành mạnh của chế độ mới đã góp phần quan trọng vào việc củng cố, xây dựng chính quyền cách mạng ở cơ sở. Sau một thời gian ngăn dừng quân và chuyển quân qua địa bàn, quân Tưởng rút khỏi Đại Từ về thị xã Thái Nguyên.

Trước những thực tế khó khăn, phức tạp ở địa phương, được sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền cách mạng xã, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm lúc này là thực hiện tốt ba nhiệm vụ cấp bách mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra là: *Diệt giặc đói, diệt giặc dốt và chống giặc ngoại xâm.*

Để giải quyết nạn đói trước mắt cũng như về lâu dài, thực hiện khẩu hiệu *Nhường áo sẻ cơm* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Hà Thượng đã tự nguyện nhịn bữa, bớt ăn, san sẻ thóc gạo, hoa màu cho nhau theo truyền thống lá lành đùm lá rách. Phong trào lập *Hũ gạo tiết kiệm, Hũ gạo cứu đói...* được đông đảo nhân dân tích cực và tự nguyện thực hiện đạt nhiều kết quả tốt. Về tăng gia sản xuất, Ban Chấp hành Việt Minh xã đã phát động rộng rãi trong nhân dân phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Với khẩu hiệu *Tác đất, tác vàng; Không một tác đất bỏ hoang*, lấy việc sản xuất các loại hoa màu ngăn ngày là khâu sản xuất trước mắt, đông đảo các chiến sĩ tự vệ, lực lượng thanh niên làm nòng cốt đã cùng nhân dân tích cực phát triển nương rẫy, mở rộng diện tích gieo trồng ở các bãi, vườn. Nhiều hộ gia đình ở các xóm Suối Cát, Khuôn Linh, Đầm Mây... đã chung sức tích cực làm thủy lợi, mua sắm thêm nông cụ, giúp nhau về giống, đổi công cho nhau đẩy mạnh việc trồng trọt, chăn nuôi gà, vịt, ngan... Điển hình là nhân dân xóm Việt Thắng, 100% đất vườn bãi gần nhà ở đã được đồng bào gieo trồng các loại cây ngăn ngày. Nhờ có những biện pháp cụ thể và tinh thần cần cù lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm của đồng bào nên chỉ trong vòng 4 tháng, ở khắp các vườn, bãi, ruộng lúa, ngô, khoai, rau màu đã mọc lên xanh tốt. Hàng chục mẫu ruộng hoa màu ngăn ngày được thu hoạch đã có tác dụng thiết thực cứu đói cho nhân dân, đồng thời giúp đỡ đồng bào ở các xã khác vừa trải qua nạn lụt và ở dưới xuôi bị đói lên. Năm 1946, diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn, rau màu... ở Hà Thượng đạt khoảng 100ha; nhờ chăm sóc tốt nên sản lượng lúa đạt gần 50 tấn. Năm 1947, sản lượng lương thực quy ra thóc đạt gần 70 tấn. Đời sống của nhân dân bước đầu ổn định. Đây là một thắng lợi to lớn của nhân dân và lực

lượng vũ trang Hà Thượng. Thắng lợi này đã làm nổi bật tính ưu việt của chế độ mới, góp phần củng cố khối liên minh công nông do Đảng lãnh đạo, đồng thời làm tăng thêm lòng tin và sự gắn bó của nhân dân đối với chính quyền cách mạng.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu, Làm dân một nước độc lập không thể mù chữ*, vì vậy, được sự chỉ đạo của chính quyền xã, phong trào *Diệt giặc dốt*, bài trừ tệ nạn do xã hội cũ để lại, xây dựng đời sống mới là những hoạt động sôi nổi ở Hà Thượng. Nhà nhà đi học, người người đi học, các lớp bình dân học vụ diễn ra sôi động. Các lớp xóa nạn mù chữ được tổ chức ở khắp các xóm, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân, đủ các lứa tuổi đến lớp học. Có lớp buổi sáng, buổi chiều cho người già, trẻ nhỏ; buổi trưa cho người đi làm đồng, làm nương. Về ban đêm, ở khắp các xóm, nhất là ở khu vực Việt Thắng sáng rực ánh đuốc, ánh đèn, từng đoàn thanh niên nô nức đến các lớp học chữ, học hát những bài ca cách mạng, sinh hoạt đoàn thể, luyện tập quân sự. Đặc biệt, phong trào *Xóa nạn mù chữ* được các chị em hưởng ứng nhiệt tình. Bất cứ chỗ nào, ngoài đồng hay trên nương, luyện tập quân sự hay đi chợ... có chị em là ở đó vang lên tiếng “A, B, C...” tập đánh vần, tập đọc chữ Quốc ngữ. Bên cạnh sự tích cực, nhiệt tình của học viên, các tổ chức, đoàn thể, thầy, cô giáo còn sử dụng nhiều biện pháp tuyên truyền, cổ vũ, động viên, kiểm tra hằng ngày, kể cả việc bắt buộc học chữ Quốc ngữ đối với một số đối tượng ở một số gia đình làm cho phong trào *Diệt giặc dốt* càng trở nên sôi động.

Công tác giáo dục phổ thông cũng được chính quyền cách mạng xã quan tâm chăm lo. Được sự giúp đỡ và hướng dẫn của Ban Bình dân học vụ huyện do ông Phạm Đức Tuệ làm Trưởng ban, năm học đầu tiên (năm 1945), Hà Thượng đã mở được một lớp ở xóm Suối Cát có khoảng 30 học sinh với 2 giáo viên. Tuy trường lớp chỉ là nhà tranh tre, vách đất đơn sơ, bàn ghế ghép tạm nhưng sớm chiều đã vang lên tiếng trẻ học chữ, học các bài hát ca ngợi cuộc sống mới và tiếng nô đùa trong giờ ra chơi của các em học sinh đã mang lại bầu

không khí vui tươi, lành mạnh của một chế độ mới, một cuộc sống mới cho nhân dân.

Được học chữ, được tiếp thu thêm nhiều điều mới lạ, nhận thức của đồng bào từng bước được nâng lên. Thêm vào đó, đời sống tinh thần tự do, quan hệ xã hội rộng mở đã góp phần tạo thêm những kết quả tốt đẹp trong cuộc vận động bài trừ tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, xây dựng đời sống mới. Các tệ nạn xã hội, chi phí tốn kém về ma chay, cưới xin, đình đám, hội hè... giảm hẳn, làm cho bộ mặt nông thôn ở Hà Thượng có nhiều đổi mới.

Ở khắp các xóm, đông đảo nhân dân, nhất là các đội viên tự vệ, từng tốp thanh niên thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động lao động tập thể, vệ sinh đường xóm, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, tổ chức các đêm giao lưu giữa các xóm, đọc thơ, ca dao, diễn kịch... náo nhiệt, thu hút hàng trăm đồng bào tới xem. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong nhân dân.

Thực hiện Sắc lệnh số 14/SL ngày 8/9/1945 của Chính phủ về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, ngày 23/12/1945¹, trong không khí tung bừng của ngày hội lớn, hơn 90% số cử tri ở Hà Thượng phấn khởi đến địa điểm hòm phiếu để bầu cử Quốc hội. Ông Nguyễn Trung Thành (dân tộc Nùng) người Đại Từ đã được nhân dân tín nhiệm bỏ phiếu bầu là đại biểu Quốc hội khóa I cùng với hai đại biểu khác trong tỉnh, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của gần 20 vạn đồng bào tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính cấp xã, tháng 2/1946, cử tri Hà Thượng lại hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Các ứng cử viên Hội đồng nhân dân xã được Mặt trận Việt Minh xã giới thiệu đều có phẩm chất chính trị tốt và thể hiện được tính chất đại diện cho các tầng

1. Theo Sắc lệnh số 51/SL ngày 17/10/1945 của Chính phủ, cuộc Tổng tuyển cử sẽ diễn ra vào ngày 23/12/1945. Ngày 12/12/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh số 76/SL về việc lùi cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946. Tuy nhiên, tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn nên cuộc Tổng tuyển cử vẫn diễn ra vào ngày 23/12/1945.

lớp nhân dân. Cuối tháng 2/1946, Hội đồng nhân dân xã Phục Linh¹ đã bầu ra Ủy ban hành chính xã thay thế cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời do ông Nguyễn Đình Phúc - người xóm Khuư (Phục Linh) làm Chủ tịch, ông Triệu Văn Thu - người xóm Khuôn Linh (Hà Thượng) làm Phó Chủ tịch.

Để củng cố và tăng cường sức mạnh của bộ máy nhà nước, bên cạnh Ủy ban hành chính xã, Ủy ban bảo vệ xã được thành lập.

Các tổ chức, đoàn thể như: Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc... được kiện toàn về tổ chức. Mặc dù khả năng, trình độ nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, nhất là số cán bộ chủ chốt còn hạn chế nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, tích cực và nhiệt tình công tác, hầu hết mọi người đều hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các tổ chức đoàn thể đã phát huy được vị trí, vai trò của tổ chức mình trong việc vận động nhân dân vào hội và tích cực tham gia các nhiệm vụ ở địa phương. Nổi bật nhất là phong trào thanh niên tham gia lực lượng tự vệ và đi đầu trong lao động sản xuất, xóa nạn mù chữ, xây dựng đời sống mới.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, trong lúc nhân dân miền Bắc đang tập trung mọi nỗ lực để đối phó với quân Tưởng và diệt giặc đói, giặc dốt thì ở miền Nam, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Trước họa xâm lăng cấp bách, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quyết định khẩn trương huy động sức người, sức của cho miền Nam chiến đấu.

Sục sôi ý chí căm thù quân xâm lược và quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, phong trào *Ứng hộ Nam Bộ kháng chiến* đã diễn ra mạnh mẽ ở khắp mọi nơi trong toàn quốc. Tại Đại Từ cũng như trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, lực lượng vũ trang và nhân dân đã tổ chức mít tinh, biểu tình lên án hành động xâm lược của thực dân Pháp, đồng thời biểu thị ý chí quyết tâm chống quân xâm lược,

1. 5 xã: An Long, Thăng Long, Hùng Dũng, Đồng Hội, Hà Thượng sáp nhập lại thành xã Phục Linh.

bảo vệ nền độc lập của nước nhà. Hàng trăm thanh niên trẻ, khỏe ở các địa phương trong huyện đã hăng hái đến các *Phòng Nam Bộ* ghi tên xung phong Nam tiến giết giặc, cứu nước. Trong đoàn quân Nam tiến vào Nam Bộ chiến đấu, đồng chí Lục Văn Hải ở Việt Thắng đã vinh dự thay mặt cho quân dân Hà Thượng phấn khởi lên đường góp sức chi viện cho đồng bào Nam Bộ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về “động viên sức người, sức của trong nhân dân, củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang tại chỗ để bổ sung cho các đơn vị Vệ quốc đoàn”, Ủy ban hành chính xã đã phối hợp chặt chẽ với Ban Chấp hành Việt Minh, các đoàn thể Cứu quốc mở cuộc vận động rộng khắp trong toàn xã tuyển chọn những thanh niên trẻ, khỏe có tinh thần hăng hái, dũng cảm vào các đơn vị tự vệ chiến đấu. Ủy ban hành chính và Ủy ban bảo vệ xã đặc biệt coi trọng nhiệm vụ quân sự hóa toàn dân, đồng thời phát động quần chúng tự vệ vũ trang trên cơ sở các tổ, tiểu đội tự vệ đã có.

Từ những chủ trương đúng đắn, kịp thời của lãnh đạo cấp trên, từ sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, Ủy ban hành chính xã và được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, phong trào quân sự hóa ở Hà Thượng được triển khai nhanh chóng, đều khắp ở các xóm. Xóm nào cũng có từ 1 đến 3 thanh niên tham gia lực lượng tự vệ. Đến giữa năm 1946, Hà Thượng đã xây dựng được một trung đội tự vệ do đồng chí Hoàng Văn Kim làm Trung đội trưởng. Toàn trung đội có khoảng 30 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có một tiểu đội nữ tự vệ, vũ khí trang bị chủ yếu là giáo, mác, mã tấu và có 1 đến 2 khẩu súng kíp tự chế. Nhiệm vụ của cán bộ, đội viên tự vệ là vừa luyện tập quân sự, tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự trị an vừa lao động sản xuất và tham gia các phong trào của địa phương. Cuối năm 1946, một số thanh niên ở Hà Thượng đã lên đường nhập ngũ vào Trung đoàn 22 (Thái Nguyên, Phúc Yên thuộc Chiến khu I).

Về công tác huấn luyện quân sự, trong năm 1946, cán bộ, đội viên tự vệ đã được học tập một số nội dung chính như: Các động tác đội ngũ, động tác chiến thuật cá nhân, tiểu đội, phương pháp bắn súng,

cách gài mìn, cấm chông, nguy trang... Tuy nhiên, do kinh nghiệm tổ chức, huấn luyện còn ít nên ở một số nội dung học tập còn hình thức, thiếu mô hình học cụ. Bên cạnh đó, chính quyền xã còn chú ý tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho anh em nhằm nâng cao tinh thần yêu nước, lòng căm thù giặc, ý chí quyết tâm chiến đấu, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ nhân dân và nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Các đợt học tập, huấn luyện của cán bộ, đội viên tự vệ diễn ra tích cực. Các đoàn thể, nhân dân nhiệt tình ủng hộ về lương thực, thực phẩm và phục vụ chu đáo cho anh em luyện tập, đồng thời phong trào luyện tập quân sự cũng đã lôi cuốn được rất nhiều người tham gia.

Toàn dân sẵn sàng cầm vũ khí, tranh thủ mọi thời gian để học tập, huấn luyện, thực tập các phương án đánh địch, xây dựng làng, xóm liên hoàn đánh giặc gắn với phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng đời sống là nét sinh hoạt mới ở Hà Thượng. Các hoạt động đó đã nung nấu thêm trong lòng mỗi người dân, mỗi cán bộ, đội viên tự vệ tinh thần kiên cường, bất khuất và truyền thống chống giặc ngoại xâm dưới sự lãnh đạo của Đảng. Mặc dù về mặt tổ chức, trang bị vũ khí, công tác bảo đảm còn ở mức độ thấp nhưng lực lượng vũ trang Hà Thượng thật sự là chỗ dựa tin cậy, là niềm tự hào của chính quyền và nhân dân.

Chỉ hơn một năm sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy lâm thời và Ủy ban hành chính huyện Đại Từ, Ủy ban hành chính xã Phục Linh, nhân dân Hà Thượng đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận về thực hiện các nhiệm vụ cấp bách, chi viện cho đồng bào Nam Bộ, diệt giặc đói, giặc dốt, xây dựng đời sống mới, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, góp phần giữ vững và phát triển thành quả của Cách mạng Tháng Tám. Những kết quả ban đầu đạt được tuy còn nhỏ nhưng đã tạo được những tiền đề cần thiết cả về vật chất, tinh thần để nhân dân Hà Thượng ngày càng vững vàng, tin tưởng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Chương I

CHI BỘ XÃ TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (GIAI ĐOẠN 1946 - 1954)

I. Chi bộ xã thành lập, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1950)

Cuối năm 1946, trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào xây dựng và bảo vệ chính quyền, việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng ở xã Phục Linh đã đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Để tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân trong xã đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi trong tình hình mới, tối 13/10/1946, tại nhà đồng chí Chu Văn Linh, xóm Bãi Bông, đồng chí Phạm Đức Tuệ (Huyện ủy viên lâm thời huyện Đại Từ) đã tổ chức kết nạp vào Đảng 7 quần chúng: Chu Văn Hòa, Dương Văn Ân, Triệu Văn Tân, Chu Văn Linh, Nguyễn Thị Mão, Tạc Thị Tình, Triệu Thị Hợp (các đồng chí Chu Văn Linh và Tạc Thị Tình là người thôn Hà Thượng). Sau Lễ kết nạp Đảng, đồng chí Phạm Đức Tuệ tuyên bố thành lập Chi bộ xã Phục Linh gồm 7 đảng viên trên và chỉ định đồng chí Chu Văn Hòa làm Bí thư Chi bộ. Dự Lễ kết nạp còn có đồng chí Ngư Long, cán bộ Ban Chấp hành Việt Minh huyện tham dự. Sau khi thành lập, Chi bộ đã phân công các đảng viên đảm nhiệm các vị trí trong Ủy ban hành chính, Ủy ban bảo vệ và các tổ chức đoàn thể nhằm lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực ở địa phương.

Thực dân Pháp ngày càng trắng trợn đẩy mạnh các hoạt động quân sự đánh chiếm các tỉnh trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Trước tình hình đó, ngày 19/10/1946, Hội nghị Quân sự toàn quốc của Đảng họp tại Hà Nội. Hội nghị đã nhận định: “Nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”¹. Hội nghị quyết định đẩy mạnh nhiệm vụ xây

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 8*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.133.

dựng lực lượng vũ trang, chú trọng nâng cao chất lượng chính trị.

Ngày 12/12/1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến*. Bản Chỉ thị vạch rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập, tự do cho dân tộc. Phương châm cơ bản của kháng chiến là: *Toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh*.

Từ ngày 18 - 19/12/1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong cả nước. Ngay trong đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, sau đó, ngày 20/12/1946, Đài Tiếng nói Việt Nam đã phát đi *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*.

Hưởng ứng chủ trương của Trung ương Đảng và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đã nhất tề đứng lên đánh giặc. Cùng với quân dân trong tỉnh, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Đại Từ hưởng ứng lời kêu gọi cứu nước trong không khí sục sôi ý chí chiến đấu. Tại Hùng Sơn và một số xã khác như: Bình Thuận, Bản Ngoại, Yên Lãng, Cù Vân... nhiều đoàn chiến sĩ tự vệ, thanh niên với những chiếc loa tay đi dọc đường, vào các ngõ xóm, nơi đông dân cư liên tục phát đi *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Khẩu hiệu *Toàn dân kháng chiến; Toàn diện kháng chiến; Thà chết không làm nô lệ* xuất hiện khắp nơi.

Căn cứ vào những nội dung cơ bản của Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* của Đảng và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, Chi bộ xã Phục Linh đã họp bàn đề ra phương hướng xây dựng lực lượng kháng chiến ở địa phương, củng cố chính quyền, các tổ chức đoàn thể, xây dựng lực lượng tự vệ.

Về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ đã chú trọng phát triển đảng viên là thành phần cán bộ của Ủy ban, của các tổ chức đoàn thể, đồng thời tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng các quần chúng hoạt động có nhiều thành tích. Trong năm 1947, Hà Thượng có 4 quần chúng hoạt động xuất sắc trong công tác đã được kết nạp vào Đảng là các đồng chí Vũ Thị Dân, Ninh Đình Tú, Hoàng Văn Ngọc và Triệu Văn Chiểu. Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng trong lực lượng

vũ trang, Chi bộ đã cử đảng viên trong Chi bộ vào trực tiếp chỉ huy trung đội, tiểu đội tự vệ. Phát triển đảng viên đi đôi với củng cố tổ chức Đảng, Chi bộ đã đề cao tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình, thường xuyên giáo dục ý thức kỷ luật cho đảng viên, chống các khuynh hướng “tả” và “hữu” trong Đảng và bệnh chủ quan, ngại khó.

Công tác xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân được Chi bộ chú trọng quan tâm. Ủy ban hành chính thực hiện tốt chức năng quản lý xã hội, đồng thời tổ chức, động viên lực lượng kháng chiến để vừa đánh giặc, vừa phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, bồi dưỡng sức dân, bảo đảm cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến về nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương làm nòng cốt, ngày 19/2/1947, Bộ Quốc phòng ra Thông tư số 33/TT-DB *Về quy định thống nhất một số vấn đề cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, hình thức tổ chức lực lượng dân quân tự vệ; hệ thống tổ chức cơ quan chỉ đạo dân quân các cấp từ Trung ương đến cơ sở*, đến ngày 15/4/1947, Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên được thành lập. Đến ngày 5/10/1947, Huyện đội bộ dân quân Đại Từ được thành lập do đồng chí Triệu Minh Trường - Huyện ủy viên làm Huyện đội trưởng.

Các Xã đội bộ dân quân cũng được thành lập, kiện toàn và từng bước được củng cố. Với sự thành lập của cơ quan quân sự các cấp, cấp ủy, chính quyền địa phương Đại Từ chính thức có cơ quan tham mưu đặc lực phụ trách về công tác quân sự địa phương và thông qua các cơ quan này, lực lượng vũ trang Đại Từ tiếp tục được xây dựng và ngày càng phát triển.

Ở Hà Thượng đã xây dựng, củng cố được một đại đội dân quân du kích có khoảng 100 cán bộ, chiến sĩ với ba trung đội được tổ chức, theo kiểu bán tập trung, một trung đội được giao nhiệm vụ cơ động sẵn sàng phối hợp với các đơn vị bạn chiến đấu. Về trang bị, đơn vị có khoảng hơn 10 khẩu súng trường và một số lựu đạn do trên cấp, vũ khí của cán bộ, đội viên chủ yếu là giáo mác, mã tấu... Được sự giúp đỡ của lãnh đạo cấp trên và số cán bộ, chiến sĩ thuộc các đơn vị vận tải đóng quân ở xóm Khuôn Lành, một đơn vị của Cục Quân y

đóng ở xóm Bãi Bông, xóm Ao Bèo nên công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho các tiểu đội du kích có nhiều thuận lợi để nâng cao chất lượng. Về quân sự, anh em được luyện tập cách bắn súng, chiến thuật cá nhân, tiểu đội, trung đội, phục kích đánh bộ binh; kỹ thuật đánh bom, mìn, hầm công sát với địa hình chung và trang bị chiến đấu của đơn vị. Về chính trị, anh em được quán triệt, học tập về tình hình kháng chiến kiến quốc ở trong nước, trong khu vực; tình hình và các thủ đoạn chiến tranh của thực dân Pháp và bọn tay sai; các chính sách mới của Đảng về nông dân, về chiến tranh nhân dân, toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến...

Về công tác bảo đảm hậu cần, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và được sự hưởng ứng nhiệt tình của các tổ chức đoàn thể cùng với đông đảo nhân dân, phong trào ủng hộ kháng chiến như: *Quý nuôi quân, Hũ gạo kháng chiến, Mùa đông binh sĩ...* ở Hà Thượng đạt được nhiều kết quả thiết thực. Nhiều gia đình bán cả trâu, bò, lợn, gà lấy tiền mua vũ khí, quần áo ủng hộ bộ đội và dân quân du kích. Nhờ vậy, lực lượng dân quân du kích đã vượt qua được những khó khăn, tiếp tục được củng cố, phát triển cả về số lượng, chất lượng và khả năng chiến đấu.

Tranh thủ thời gian khi chưa có chiến sự lan tới địa phương, công tác chuẩn bị thực lực cho cuộc kháng chiến của nhân dân Hà Thượng càng được đẩy mạnh, chạy đua với thời gian, khẩn trương nhưng rất vững chắc ở từng khâu, từng bước.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng và sự chỉ đạo của Huyện ủy về tăng cường hơn nữa các mặt công tác tiến hành kháng chiến như “sửa soạn phá những cuộc tấn công lớn của địch”, ở Hà Thượng đã tích cực “tiêu thổ kháng chiến” trên địa bàn xã theo lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Phá cho bọn Pháp không lợi dụng được*. Dưới sự điều hành của Ủy ban kháng chiến và sự chỉ đạo trực tiếp của Ban phá hoại xã¹ do đồng chí Hoàng Văn Kim

1. Thực hiện Tiêu thổ kháng chiến, ở các xã đều lập Ban phá hoại nhằm tự triệt phá nhà cửa, đường sá, cầu cống... nhằm ngăn chặn bước tiến và không cho địch lợi dụng làm đồn, bốt.

làm Trưởng ban, hàng trăm lượt dân quân du kích Hà Thượng đã phối hợp với các lực lượng của huyện thực hiện công tác “tiêu thổ kháng chiến” trên Đường 13A từ Hùng Sơn đi ngã ba Bờ Đậu. Tại địa phương, nhất là tại Việt Thắng, Khuôn Lình, Suối Cát, nhân dân đã khẩn trương đào hầm hào, cất giấu tài sản, lương thực, đồng thời vận chuyển cất giấu vào trong núi Pháo. Nếp sống và tác phong quân sự hóa được thực hiện khá tốt trong các tầng lớp nhân dân.

Nhân dân và lực lượng vũ trang Hà Thượng tạo mọi điều kiện giúp đỡ nơi ăn, ở, sinh hoạt cho một số gia đình ở dưới xuôi tản cư lên. Đặc biệt, nhân dân các xóm: Suối Cát, Đồng Đảng, Đồng Lành đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ nơi ăn, ở, sinh hoạt, làm việc, đồng thời góp phần quan trọng bảo vệ an toàn cho các đồng chí cán bộ lãnh đạo của Đảng, cán bộ Liên khu ủy I trên đường đi công tác và mở một số hội nghị ở đây.

Với những nỗ lực vượt bậc, phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ vừa kháng chiến vừa kiến quốc, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Chi bộ Phục Linh, trực tiếp là của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thôn, nhân dân Hà Thượng đã đạt được nhiều kết quả rất quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, chế độ dân chủ nhân dân từng bước được xây dựng và thực hiện trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, cả về cơ sở vật chất và ý thức tư tưởng, lực lượng vũ trang ngày càng phát triển, thực sự là chỗ dựa tin cậy của chính quyền và nhân dân địa phương.

Về phía thực dân Pháp, sau khi mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược đánh chiếm nhiều tỉnh trên phạm vi cả nước, Thu Đông năm 1947, thực dân Pháp liền lĩnh mở cuộc tấn công chiến lược có quy mô lớn nhất từ trước đến nay lên căn cứ địa Việt Bắc mang mật danh Lê-a.

Thực hiện cuộc tiến công quân sự lên Việt Bắc, từ ngày 7 đến ngày 9/10/1947, chúng đã huy động trên 1 vạn quân tinh nhuệ cùng với nhiều hỏa lực mạnh hình thành hai gọng kìm từ hướng bắc, đông bắc (Cao Bằng, Bắc Kạn) và từ hướng tây, tây bắc (Chiêm Hóa, Tuyên Quang) siết chặt căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Về phía ta, trước cuộc tấn công ồ ạt và bất ngờ của thực dân Pháp, ngay tối 7/10/1947, Trung ương Đảng chỉ thị cho Khu ủy và Bộ Tư lệnh Khu I tổ chức, chỉ huy bộ đội, dân quân du kích để chia sẻ lực lượng với bộ đội chủ lực phá tan kế hoạch của chúng. Ngày 8/10/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào, chiến sĩ ra sức giết giặc. Tiếp sau đó, ngày 15/10/1947, Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*.

Trên địa bàn Đại Từ, chấp hành và thực hiện các chỉ thị của Tỉnh ủy, mệnh lệnh của Ban Chỉ huy Tỉnh đội, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính huyện, các đoàn thể đã khẩn trương phân công, cử cán bộ, đảng viên xuống các cơ sở ổn định tình hình tư tưởng nhân dân, đồng thời cùng với cấp ủy, chính quyền các xã tiếp tục đẩy mạnh mọi công tác chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Tại Hà Thượng, được sự chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã, nhân dân đã khẩn trương đưa người già, trẻ nhỏ, phụ nữ cùng các loại tài sản, lương thực, thực phẩm cất giấu, di chuyển vào trong rừng sâu. Trung đội dân quân du kích triển khai lực lượng ra các vị trí theo phương án tác chiến và chiến đấu ở mức độ cao. Lực lượng phục vụ chiến đấu vào vị trí ở các tuyến đã được phân công. Lực lượng dự bị chuẩn bị sẵn sàng khi có lệnh là lên đường chi viện cho các đơn vị bạn. Các tiểu đội, tổ du kích ở các xóm, nhất là ở các xóm ven Đường 13A tăng cường các hoạt động tuần tra, canh gác và duy trì 24/24 giờ. Tổ thông tin và trung đội du kích ở xóm Góc Xộp phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân quân du kích xã Cù Vân nắm tình hình khi có địch đánh lên địa bàn. Các trung đội dân quân du kích tại chỗ được huy động ra mặt đường đẩy mạnh công tác phá hoại giao thông, đào hố, hầm, bẫy, đắp ụ nhằm cản xe cơ giới và làm chậm bước tiến của địch. Nhân dân ở các xóm tranh thủ thời gian gieo trồng cho kịp thời vụ, đồng thời nhanh chóng thu hoạch các sản phẩm lương thực, thực phẩm.

Về phía địch, mặc dù có nhiều trang bị vũ khí kỹ thuật tối tân, hiện đại ồ ạt tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc với chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, nhưng sau gần một tháng rưỡi tàn

phá nhà cửa, xóm làng, giết hại dân thường, phá hoại tài sản của nhân dân, chúng đã bị quân và dân Việt Bắc cùng các đơn vị chủ lực chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề về mọi phương diện. Cuộc hành quân Lê-a của địch cơ bản bị phá vỡ. Đây thực sự là một thất bại nặng nề cả về quân sự và chính trị của thực dân Pháp, đồng thời là một thắng lợi to lớn của quân và dân ta.

Qua thử thách bước đầu của những cuộc kháng chiến ngay trên vùng căn cứ địa Việt Bắc, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính huyện, nhân dân Đại Từ nói chung và vùng Hà Thượng nói riêng đã tích cực tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện chống kẻ thù. Mọi hoạt động của lực lượng vũ trang đều ưu tiên cho công tác chiến đấu, phục vụ chiến đấu và chi viện cho các đơn vị bạn. Đặc biệt, phong trào ủng hộ bộ đội, du kích ở các xóm đều được thực hiện sôi nổi, rộng khắp trong các tổ chức đoàn thể và nhân dân với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: Bán thóc nuôi quân, gây quỹ, lập trại tăng gia của du kích, nhận nuôi thương binh, đỡ đầu bộ đội, dân quân du kích. Phụ nữ các xóm Suối Cát, Khuôn Linh, Đá Liền có phong trào mỗi người nuôi 2 con gà, trồng 1 luống rau cho bộ đội. Khẩu hiệu *Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc; Trường kỳ kháng chiến* được quán triệt, phổ biến sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân, đồng thời biến thành hành động cụ thể của mỗi người, mỗi nhà trong phục vụ chiến đấu, lao động sản xuất, xây dựng địa phương. Đây thực sự là những hoạt động thiết thực, cơ bản vừa tạo ra những cơ sở vật chất, vừa tạo ra động lực mạnh mẽ về tinh thần, đồng thời khẳng định và chứng minh bằng thực tiễn chủ trương đúng đắn của cuộc kháng chiến do Đảng đề ra, khẳng định niềm tin tưởng sắt đá của nhân dân Hà Thượng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự tất thắng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Sau khi bị thiệt hại nặng nề trong cuộc tấn công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, ngày 20/11/1947, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ra lệnh rút quân. Đồng thời, chúng mở ngay một cuộc hành quân mới mang tên Xanhtuya nhằm tiếp tục bao vây tiêu diệt lực lượng kháng chiến.

Ngày 26/11/1947, thực dân Pháp cho 23 máy bay ném bom bắn phá và thả khoảng 500 quân dù xuống chiếm đóng La Hiên nhằm làm chỗ đứng chân để mở rộng địa bàn càn quét, tiêu diệt cơ quan kháng chiến¹. Buổi chiều cùng ngày, chúng cho 14 máy bay ném bom và thả 200 quân dù xuống đánh chiếm xã Tràng Xá (huyện Võ Nhai). Tại huyện Đại Từ, địch cho 15 máy bay ném bom, bắn phá và thả gần 1 tiểu đoàn (khoảng 400 quân) xuống chiếm đóng các khu vực làng Ngò (xã An Khánh) và Ba Gò (xã Cù Vân)². Từ ngày 20 đến ngày 27/11/1947, hơn 3.000 sĩ quan và binh lính, cả bộ binh hỗn hợp và lính dù thiện chiến của thực dân Pháp đã giày xéo, đốt phá, đánh chiếm hàng nghìn làng mạc, thôn xóm của nhân dân ta trên địa bàn 7 huyện, thị trong tỉnh.

Tại Đại Từ, một trong những địa bàn trung tâm chính của cuộc hành quân đã bị các lực lượng bộ binh, lính dù thiện chiến của địch tấn công dữ dội trên cả bốn hướng bắt đầu từ ngày 26/11/1947. Ngày 28/11, chúng cho một đại đội càn lên Phục Linh³.

Trước những diễn biến và tình hình chiến sự nhanh chóng lan rộng ra nhiều xã trong huyện, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, quân và dân Đại Từ đã bình tĩnh, linh hoạt và sáng tạo, chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội chủ lực kiên cường chiến đấu, đồng thời giáng cho chúng những đòn trừng trị đích đáng. Điển hình là những trận chiến đấu trong ngày 5/12/1947, tại các xã Khôi Kỳ, Bình Thuận, Hùng Sơn, quân và dân ta phục kích, tập kích tiêu diệt tại chỗ 60 tên địch, làm nhiều tên khác bị thương, gây cho chúng bao nỗi kinh hoàng, khiếp sợ.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ do đồng chí Chu Văn Hòa làm Bí thư và Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã do đồng chí Nguyễn Đình Phúc làm Chủ tịch, nhân dân thôn Hà Thượng đã

1. Báo cáo đặc biệt về tình hình chính quyền trong tỉnh ngày 31/5/1948 của H.Đ.C.Q Thái Nguyên.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2021, tr.138.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, 2015, tr.110.

nhanh chóng chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống Pháp. Theo sự chỉ đạo, chỉ huy của cán bộ Huyện đội và sự chỉ huy của đồng chí Hoàng Văn Kim, Xã đội trưởng, hai trung đội dân quân du kích được tăng cường, phối hợp với lực lượng dân quân du kích xã Cù Vân sẵn sàng đánh địch ngay khi chúng đến Cù Vân và hành quân theo Đường 13A lên Hùng Sơn. Từ trận địa phục kích đánh địch trên địa bàn xã tại cây đa Gốc Xốp, lực lượng phục vụ chiến đấu thường xuyên bám sát đội hình để tiếp tế cơm nước, vận chuyển thương binh, đồng thời cùng tham gia củng cố công sự trận địa. Các thông tin về tình hình địch, ta, tình hình chiến sự diễn ra trên địa bàn các xã thường xuyên được thông báo kịp thời đến các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy ở địa phương nên mọi hoạt động ở thôn Hà Thượng được tổ chức, thực hiện chu đáo và nghiêm ngặt.

Trưa 30/11/1947, một toán quân địch hành quân từ xã An Khánh lên Hùng Sơn, khi đoàn quân của chúng đến xóm Cây Thị (nay thuộc xã Phục Linh) đã bị các lực lượng dân quân du kích và bộ đội ta chặn đánh quyết liệt. Lực lượng ta đã tiêu diệt tại chỗ 15 tên và làm nhiều tên khác bị thương.

Ngày 9/12/1947, tại khu vực cây đa Thùng Rượu¹ (thuộc xóm 2 cũ), lực lượng dân quân du kích thôn Hà Thượng đã phối hợp với Đại đội 1, Trung đoàn 147 bộ đội chủ lực phục kích đánh tan một đại đội quân địch rút quân từ Hùng Sơn về xã An Khánh. Ta đã tiêu diệt tại chỗ 20 tên và làm bị thương nhiều tên khác. Trên đường rút chạy tháo thân, chúng đã bắn chết ông Dương Văn Dấu và bắt đi 2 người dân ở xóm Đá Liền, bắn chết 8 con trâu của gia đình ông Lục Văn Thi và ông Lục Văn Bài ở xóm Khuôn Lành. Lực lượng ta an toàn và thu một số chiến lợi phẩm.

Từ ngày 26/11 đến ngày 18/12/1947, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền huyện, quân và dân Đại Từ lúc độc lập tác chiến, lúc phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực đã chủ động tổ chức phục kích, tập kích chiến đấu 41 trận với giặc Pháp. Lực lượng ta đã tiêu diệt tại chỗ 252 tên địch, làm bị thương hàng trăm tên

1. Khu vực dốc Đá Nghiêng.

khác, thu nhiều vũ khí, đạn dược và các trang thiết bị quân sự của địch. Ngày 21/12/1947, toàn bộ quân Pháp rút khỏi Thái Nguyên về Hà Nội.

Bước sang năm 1948, thực dân Pháp buộc phải quay về củng cố, chốt giữ những điểm xung yếu ở đô thị và đồng bằng Bắc Bộ. Đồng thời, tăng cường các cuộc hành quân nhỏ đánh phá, lấn chiếm vùng tự do, xây dựng bộ máy tay sai, tuyển mộ binh lính, cấu kết chặt chẽ với các thế lực phản động nhằm kết hợp đánh phá, ngăn chặn ta cả về chính trị, quân sự và kinh tế.

Về phía ta, trước sự thay đổi về chiến lược của thực dân Pháp, từ ngày 15 đến ngày 17/1/1948, Trung ương Đảng triệu tập hội nghị mở rộng rút kinh nghiệm một năm kháng chiến và đề ra nhiệm vụ mới cho quân và dân ta: Tích cực đánh cầm cự, đánh lâu dài với địch, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh tác chiến ở tất cả các mặt trận. Nhiệm vụ quân sự trước mắt là đánh đuổi địch ra khỏi Việt Bắc, phát động chiến tranh du kích rộng khắp, xúc tiến việc luyện quân lập công. Tiếp đó, để phù hợp với tình hình phát triển của cuộc kháng chiến, ngày 25/1/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 120/SL sáp nhập Chiến khu I và Chiến khu XII thành Liên khu I.

Từ yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương đối với sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, để lãnh đạo toàn diện đối với nhân dân trong xã, Chi bộ đã tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, nhất là các đảng viên giữ cương vị chủ chốt về chính quyền, các đoàn thể quần chúng, các trung đội dân quân du kích. Thực hiện chỉ thị của Trung ương về cuộc vận động *Thi đua phát triển Đảng*, năm 1948, Hà Thượng đã có 6 quần chúng được kết nạp vào Đảng gồm có các đồng chí: Lâm Văn Thiết, Tạc Văn Lệ, Lê Văn Thôn, Lục Văn Bài, Lục Văn Thi, Lâm Văn Khang. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện, phát triển đảng viên, đồng thời luôn điều chỉnh đảng viên có năng lực sang đảm nhiệm các cương vị của chính quyền, của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể theo cuộc vận động *Chấn chỉnh cấp xã* và *Chuyển trọng tâm công tác xuống xã* do Liên khu phát động nên chất lượng công tác của chính quyền ở địa

phương từng bước được nâng lên. Cơ quan chính quyền, các đoàn thể đều hoàn thành tốt chức năng của mình trong tổ chức, điều hành, vận động quần chúng hoàn thành các nhiệm vụ chính trị. Ngày 24/4/1949, Chi bộ đã lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khóa II. Trên 95% cử tri thôn Hà Thượng đã hăng hái đi bầu những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân xã. Cuộc bầu cử đạt kết quả tốt, an toàn, đúng nguyên tắc. Tiếp sau đó, Hội đồng nhân dân xã đã bầu ông Nguyễn Đình Phúc tiếp tục làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã Phục Linh.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy tháng 3/1948 về việc củng cố và phát triển các đoàn thể quần chúng, đến tháng 6/1948, Mặt trận và các đoàn thể: Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc... đã cơ bản được kiện toàn về tổ chức và đội ngũ cán bộ. Thời kỳ này, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể có nhiều bước phát triển mới nên đã thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia sinh hoạt và xây dựng. Tính đến cuối năm 1949, số hội viên Hà Thượng tham gia các tổ chức đoàn thể đã lên tới gần 200 người, chiếm trên 50% tổng số công dân từ 18 tuổi trở lên. Do đội ngũ cán bộ được kiện toàn, các tổ chức đoàn thể phát huy tốt vai trò của mình, đồng thời phong trào hoạt động của các hội viên tích cực trên các lĩnh vực xây dựng địa phương nên Phục Linh là một trong các xã được Huyện ủy đánh giá có nhiều chuyển biến tốt, trong đó có sự đóng góp xứng đáng của nhân dân thôn Hà Thượng.

Về kinh tế, được Chi bộ và Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, nhân dân Hà Thượng tích cực đẩy mạnh các mặt tăng gia sản xuất nhằm bồi dưỡng sức dân để kháng chiến trường kỳ. Trong quá trình sản xuất, được sự giúp đỡ của cán bộ canh nông huyện, nhân dân Hà Thượng đã tập trung sức mạnh đoàn kết đào mương, đắp đập, làm phai điều tiết nước, đồng thời khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng lúa từ 1 vụ lên 2 vụ. Các diện tích trồng ngô, khoai, sắn cũng được đông đảo bà con tích cực mở rộng. Lực lượng dân quân tự vệ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ luôn thể hiện rõ vai trò đầu tàu xung kích bám đồng ruộng,

nương bãi, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật. Một số hộ đồng bào ở dưới xuôi tản cư lên cùng với các cán bộ, cơ quan, đơn vị bộ đội đóng quân ở Hà Thượng như: Kho Quân nhu (ở xóm Ao Bèo), một đơn vị của Cục Quân y (ở xóm Bãi Bông), một số ban, ngành Liên khu ủy I, Công an tỉnh... đã thường xuyên trao đổi, bổ sung cho địa phương những kinh nghiệm hay về trồng lúa nước, về chăn nuôi, bón phân, làm cỏ, chăm sóc, bảo vệ cây con khi thời tiết khắc nghiệt, hoặc đào hầm phòng tránh cho gia súc, gia cầm. Năm 1950, hưởng ứng phong trào *Toàn dân thi đua canh tác* do huyện phát động, nhân dân đã trồng thêm được trên 2.000 gốc sắn, gần 100 vườn rau và bãi ngô ven nhà, ven suối. Các hoạt động mua bán, trao đổi các mặt hàng thiết yếu như: Thóc, gạo, muối, dầu thắp sáng, kim chỉ, nông cụ sản xuất diễn ra khá phổ biến nên đã kịp thời đáp ứng nhu cầu sinh hoạt đời sống và lao động sản xuất của đồng bào.

Trong thực hành tiết kiệm, đóng góp cho kháng chiến, công lao lớn nhất thuộc về Hội Phụ nữ Cứu quốc Phục Linh do bà Vũ Thị Dần làm Bí thư. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, vất vả, máy bay địch thường xuyên đe dọa, công việc gia đình nhưng nhân dân các dân tộc Hà Thượng mà điển hình là các chị em vẫn chịu thương, chịu khó lao động sản xuất, chắt chiu từng hạt gạo, củ sắn, mớ rau, con gà... ủng hộ bộ đội, dân quân tự vệ. Hội Phụ nữ đã vận động chị em thành lập *Quỹ dân quân*; *Lọ gạo nuôi quân*; *Cấy ruộng dân quân*, mỗi người nuôi thêm 3 con gà. Các mẹ, các chị đã bảo ban, nhắc nhở các cháu thiếu niên lấy củi, nấu cơm, nấu nước, may vá để tạo điều kiện cho bộ đội, dân quân du kích luyện tập, tuần tra canh gác, bảo vệ cho dân sản xuất.

Với nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo và sự phấn đấu nỗ lực cố gắng của nhân dân, sản xuất nông nghiệp ở Hà Thượng đã có bước phát triển cơ bản, ổn định được đời sống của nhân dân và lực lượng vũ trang, đồng thời hoàn thành các chỉ tiêu về lương thực, thực phẩm đóng góp cho kháng chiến. Năm 1948, nhờ tích cực lao động sản xuất nên với diện tích hơn 100ha trồng lúa, toàn xã đã thu hoạch được hơn 100 tấn. Sang năm 1949, diện tích gieo cấy lúa tăng lên 120ha, sản lượng lúa trong 2 năm (1949 - 1950), mỗi năm đạt

trên 100 tấn. Ngoài ra, sản lượng khoai, ngô, sắn hàng năm cũng đạt được khoảng 20 tấn. Bình quân mỗi năm, nhân dân Hà Thượng đã đóng góp cho Chính phủ được khoảng 20 tấn lương thực và gần 5 tấn thực phẩm (thịt lợn hơi, gà, vịt...).

Sản xuất được chú trọng và phát triển, đời sống nhân dân ổn định và no ấm là điều kiện thuận lợi để địa phương thúc đẩy các mặt công tác giáo dục, văn hóa - xã hội, y tế phát triển lên một bước mới.

Trong thế trận toàn dân, toàn diện đánh giặc, Đảng chủ trương “văn hóa cũng là một mặt trận”, quán triệt sâu sắc chủ trương đó, cấp ủy, chính quyền xã luôn chú trọng đẩy mạnh nhiệm vụ nâng cao trình độ văn hóa, xây dựng đời sống mới ở các thôn, xóm. Được sự giúp đỡ của Ban Bình dân học vụ huyện, phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa ở Hà Thượng vẫn được duy trì và tiếp tục phát triển rộng rãi. Hầu hết ở các xóm đều có từ một đến hai lớp học thu hút đủ các lứa tuổi đến lớp. Đội ngũ giáo viên được huyện tăng cường, bổ sung thêm cùng với lực lượng cán bộ các cơ quan, đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn đã tranh thủ mọi thời gian hướng dẫn cho người học nên chương trình học bổ túc văn hóa và thanh toán nạn mù chữ cho các đối tượng đạt kết quả tốt. Tính đến cuối năm 1948, hơn 50% thanh niên, cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ đã biết đọc, biết viết thông thường. Năm học 1949 - 1950, ở địa phương đã có một trường cấp I với 3 lớp học từ lớp vỡ lòng đến lớp 2 ở xóm Bãi Bông. Toàn trường có khoảng 40 học sinh và có một thầy giáo là Vũ Đình Thịnh.

Văn hóa, giáo dục phát triển, nếp sống văn hóa mới được duy trì và đẩy mạnh, chất lượng giáo dục và học tập từng bước được nâng lên ở địa phương đã góp phần tích cực đào tạo đội ngũ cán bộ kháng chiến, đồng thời xóa bỏ tàn tích của nền văn hóa nô dịch, bước đầu đặt nền móng cho một nền giáo dục mới. Nền giáo dục cách mạng ngày càng thể hiện rõ trong mỗi gia đình và mỗi người dân.

Công tác thông tin, văn nghệ cũng từng bước được xây dựng và phát triển để tuyên truyền đường lối, chính sách kháng chiến của

Đảng trong nhân dân, để động viên các phong trào thi đua ái quốc. Bằng nhiều hình thức sinh động, phong phú như: Kể chuyện về tin thắng lợi, tổ chức đọc thơ ca, giao lưu văn nghệ giữa các xóm, các đơn vị dân quân tự vệ... đã làm cho không khí xóm làng ngày càng náo nhiệt, vui tươi, góp phần tích cực thúc đẩy các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng địa phương. Ở các xóm Suối Cát, Khuôn Linh, nơi có các cơ quan của Liên khu ủy, của Bộ đóng quân, lực lượng dân quân tự vệ, Đoàn Thanh niên trong xóm thường xuyên phối hợp tổ chức các đêm giao lưu văn nghệ, diễn kịch, tấu nói, đọc thơ, ca dao kháng chiến nhộn nhịp, thu hút được nhiều quần chúng đến xem.

Về y tế, công tác chăm lo sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh cho nhân dân đã có nhiều hoạt động tích cực. Thực hiện phương châm *Phòng bệnh hơn chữa bệnh*, đông đảo thanh niên, dân quân tự vệ đã luôn đi đầu thực hiện và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân ở các xóm về các nội dung công tác vệ sinh phòng bệnh, ăn chín, uống sôi, phát quang đường đi lối lại, tổng vệ sinh nhà cửa, làng xóm, giữ gìn vệ sinh nguồn nước. Những việc làm thiết thực đó đã từng bước ngăn chặn và đẩy lùi được bệnh sốt rét và một số loại bệnh thông thường khác như: Tiêu chảy, ghẻ lở...

Công tác xây dựng lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong phong trào toàn dân đánh giặc, bảo vệ quê hương luôn được Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Ngay từ đầu năm 1948, chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Liên khu ủy, Tỉnh ủy, sự chỉ đạo của Huyện đội Đại Từ, đồng thời căn cứ vào tình hình của địa phương và được Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, Hà Thượng tiếp tục củng cố, xây dựng một trung đội dân quân tự vệ mạnh, gồm ba tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 10 - 12 cán bộ, chiến sĩ. Về trang bị vũ khí, mỗi tiểu đội có khoảng từ 3 - 4 khẩu súng trường, một số súng kíp tự chế và một số lựu đạn, mìn, còn lại chủ yếu là giáo, mác, mã tấu... Lực lượng dân quân tự vệ rộng rãi có khoảng hơn 100 cán bộ, chiến sĩ ở các xóm, mỗi xóm hình thành một tiểu đội. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, Chi bộ đã cử một số đảng viên sang trực tiếp chỉ

huy lực lượng dân quân tự vệ nên tỷ lệ lãnh đạo của Đảng trong lực lượng vũ trang ở Hà Thượng năm 1948 đạt khoảng 2%. Tổng số lực lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ chiếm khoảng 20% tổng dân số (tính cả số lực lượng dân quân tự vệ rộng rãi).

Bước sang năm 1949, Ban Chỉ huy Xã đội được kiện toàn, củng cố lực lượng vũ trang trong xã về tổ chức, biên chế, về trang bị vũ khí. Công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho lực lượng vũ trang trong xã luôn được tăng cường và chú trọng. Trong năm 1949, số cán bộ Ban Chỉ huy Xã đội, cán bộ trung đội và hầu hết số cán bộ tiểu đội đều được tham dự các lớp huấn luyện do Huyện đội tổ chức, thời gian học tập từ 7 - 10 ngày. Các đối tượng là chiến sĩ du kích, dân quân rộng rãi cũng được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự từ 7 - 10 ngày tại địa phương. Phương châm đề ra là kết hợp chặt chẽ giữa học và hành ngay trong quá trình học tập và công tác. Học chính trị, anh em tự liên hệ với bản thân, học để nâng cao nhận thức, khắc phục khó khăn, nắm được tình hình cơ bản của đường lối kháng chiến để vận dụng, thực hành ngay tại địa phương và công việc được giao. Tập quân sự sát với thực tế chiến đấu, sát với địa hình, địa vật ở địa phương. Nhờ vậy, nhận thức tư tưởng về tình hình cuộc kháng chiến, kiến quốc, thời sự chính trị trong nước, trong tỉnh, trên địa bàn huyện, về năng lực tổ chức, chỉ huy chiến đấu, khả năng chiến đấu của lực lượng vũ trang xã đã được nâng lên một bước rõ rệt.

Cuối năm 1949, thế và lực cuộc kháng chiến, kiến quốc của nhân dân ta đã có bước chuyển biến rất căn bản từ chiến lược phòng ngự sang chiến lược phản công trên khắp các chiến trường cả nước. Để đáp ứng nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới, ngày 4/11/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 126/SL về *nghĩa vụ quân sự cho tất cả nam công dân từ 18 - 45 tuổi* đều phải làm nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện Sắc lệnh trên và hưởng ứng tuần lễ xung phong tòng quân do Huyện ủy phát động, thôn Hà Thượng đã có gần 100 thanh niên đăng ký tòng quân, trong đó có hơn 20 chị em. Qua tuyển chọn, Hà Thượng đã có 5 người trúng tuyển vào bộ đội, 10 người được bổ sung vào lực lượng du kích xã.

Từ cuối năm 1949 đến đầu năm 1950, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Hà Thượng thường xuyên được tổ chức học tập, bồi dưỡng về quan điểm, đường lối kháng chiến, bồi dưỡng về chiến thuật, kỹ thuật quân sự. Thời kỳ này, các môn học về chiến thuật quân sự đã hình thành khá rõ nét như: Chiến thuật đánh phục kích, tập kích, phòng ngự, tấn công, đánh diệt viện binh... của cá nhân, tiểu đội nên cán bộ, chiến sĩ ta tiếp thu rất nhanh, vận dụng thực tập sáng tạo. Ban Chỉ huy Xã đội còn chỉ đạo, tổ chức cho trung đội du kích Hà Thượng nhiều buổi tập trận, trao đổi kinh nghiệm với lực lượng vũ trang xã Cù Vân, Hùng Sơn, đồng thời, lập các phương án tác chiến đánh địch trong xã, liên hoàn chiến đấu với các xã bạn về kỹ thuật quân sự như: Bắn súng, ném lựu đạn, phương pháp đánh mìn, địa lôi, hầm chông... được tổ chức huấn luyện cụ thể, tỉ mỉ cho từng chiến sĩ. Ngoài ra, các tiểu đội du kích còn dành thời gian học cách sử dụng một số loại vũ khí thu được của địch. Trong quá trình học tập, kiên quyết sửa chữa những yếu kém, không thực tế trong luyện tập, đồng thời động viên mọi người phát huy cao nhất lối đánh du kích, đánh địch bằng mọi vũ khí có trong tay và thu được của địch.

Do có nhiều cố gắng trong “luyện quân lập công” và sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân, của các cơ quan Liên khu, đơn vị đóng quân ở địa phương, những “thầy giáo ba cùng” với nhân dân đã tranh thủ mọi thời gian tuyên truyền, giải thích, hướng dẫn cho anh em học tập và thực hành nên chất lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích ngày càng được nâng cao. Với những kết quả bước đầu đạt được về củng cố, xây dựng, tổ chức học tập, huấn luyện quân sự, trong 6 tháng đầu năm 1950, dân quân du kích Phục Linh đã góp phần xứng đáng cùng với các lực lượng vũ trang của huyện được tỉnh đánh giá là một trong ba huyện đạt loại khá.

Trong những năm đầu trực tiếp tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy mà trực tiếp là Chi bộ xã Phục Linh, nhân dân Hà Thượng đã vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận trên các lĩnh vực

kinh tế - xã hội, văn hóa, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Tuy nhiên, là một địa phương ở vùng tự do nhưng nhân dân Hà Thượng chưa tận dụng và phát huy có hiệu quả điều kiện thuận lợi của địa phương để đẩy mạnh và phát triển nền kinh tế kháng chiến. Nhiều lúc, nhiều nơi sản xuất chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu đời sống của nhân dân và lực lượng vũ trang. Mặt khác, trình độ, năng lực cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt còn nhiều hạn chế trước yêu cầu công việc của một xã hội mới. Công tác củng cố, xây dựng nền kinh tế còn thiếu kế hoạch cụ thể; phong trào thi đua trên các lĩnh vực đều được phát động rộng rãi nhưng không có chiều sâu, chất lượng thấp, gây lãng phí sức người, sức của... Tình hình đó đã ảnh hưởng lớn đến sự phát triển một nền kinh tế kháng chiến bền vững và bồi dưỡng sức dân trong lao động sản xuất.

Bước sang năm 1950, về phía địch, được đế quốc Mỹ giúp đỡ và ủng hộ, thực dân Pháp tăng cường tổ chức các cuộc hành quân càn quét, đánh phá, lấn chiếm hòng bình định vùng đồng bằng Bắc Bộ, đồng thời tạo thế bao vây, cô lập vùng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc với phong trào kháng chiến toàn quốc.

Về phía ta, thế và lực của quân dân ta trong tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ ngày càng phát triển lớn mạnh trên tất cả các mặt trận, đặc biệt là trên mặt trận quân sự và ngoại giao. Các nước Liên Xô, Trung Quốc, Ba Lan... liên tiếp đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ ta, tạo nên vị thế quốc tế thuận lợi cho cuộc kháng chiến. Trên mặt trận quân sự, quân đội ta liên tiếp mở các chiến dịch lớn tiến công tiêu diệt quân địch trên khắp các chiến trường, giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

Chuyển sang thời kỳ tổng phản công, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Liên khu và tình hình của địa phương, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo quân dân trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Đảng bộ đã phát động phong trào rộng khắp trong toàn tỉnh ra sức động

viên nhân lực, vật lực, tài lực của toàn dân để tiến tới Tổng phản công theo Sắc lệnh số 20/SL ngày 12/2/1950 của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Liên khu là sửa chữa, khôi phục lại Đường số 3, nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu của công cuộc kháng chiến trong thời kỳ tiến tới Tổng phản công và chi viện cho các mặt trận, Tỉnh ủy Thái Nguyên xác định đây là một công tác trọng tâm và phát động *Chiến dịch sửa chữa, xây dựng cầu, đường lần thứ nhất*.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, không khí lên đường đi dân công phục vụ kháng chiến ở Hà Thượng diễn ra hết sức sôi động và náo nhiệt không kém gì các đợt thanh niên tòng quân. Khắp các xóm, thôn từ Suối Cát, Đầm Mây, Đồng Đảng... đông đảo nhân dân, lực lượng dân quân du kích, thanh niên, phụ nữ hồ hởi, phấn khởi lên đường. Ngay trong đợt huy động dân công lần thứ nhất, Hà Thượng đã có hơn 20 thanh niên, trung niên khỏe mạnh cùng với nhiều lương thực, thực phẩm lên đường tham gia đội dân công của huyện đảm bảo giao thông trên tuyến Đường 13A từ Bờ Đậu đi Đèo Khế.

Tháng 6/1950, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm “quét sạch lực lượng địch ra khỏi miền biên giới Bắc Bộ”, khai thông biên giới giữa căn cứ kháng chiến Việt Bắc với phe xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện chủ trương “gấp rút hoàn thành nhiệm vụ tổng phản công” nhằm chuẩn bị cho chiến dịch Biên giới, từ trung tuần tháng 7/1950, hơn 30 dân công Hà Thượng lại hăng hái xung phong lên đường cùng với các lực lượng khác kiên quyết bảo đảm giao thông thông suốt. Cùng với lực lượng nhân lực, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Hà Thượng đã nhanh chóng đóng góp được trên 5 tấn thóc, 1 tấn thực phẩm phục vụ bộ đội, dân công. Trong chiến dịch Biên giới, anh chị em dân công Hà Thượng đã cùng với các lực lượng khác thực hiện hàng nghìn ngày công bảo đảm giao thông, vận chuyển vũ khí, đạn dược, hàng hóa đến đúng địa điểm, thời gian quy

định. Ngày 18/9/1950, quân ta đã tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê (Thạch An, Cao Bằng).

Đồng thời với việc hướng ra tiền tuyến, để chủ động đối phó với các cuộc hành quân đánh phá của địch, bảo vệ căn cứ địa kháng chiến, ngày 18/9/1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động phong trào *Tuần lễ thi đua giết giặc lập công*. Quân và dân Đại Từ đã tích cực củng cố, xây dựng làng chiến đấu, phá hoại giao thông, xây dựng các trận địa phục kích sẵn sàng đánh địch.

Về phía địch, sau khi cụm cứ điểm Đông Khê bị tiêu diệt, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp quyết định rút quân khỏi thị xã Cao Bằng, đồng thời tập trung lực lượng đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên nhằm kéo bộ đội chủ lực của ta ra khỏi khu vực Đường số 4, củng cố lại tuyến phòng thủ của chúng.

Ngày 29/9/1950, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp mở cuộc hành quân Hải cầu (Phoque) tiến công đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên. Đi đến đâu chúng cũng bị các lực lượng vũ trang và nhân dân ta chặn đánh quyết liệt, đồng thời giáng cho chúng những đòn trừng trị đích đáng. Bị thiệt hại nặng nề cả về người và phương tiện chiến tranh, lại đứng trước nguy cơ bị tiêu diệt, ngày 11/10/1950, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp buộc phải cho quân rút lui. Ngày 12/10/1950, tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược.

Trải qua hơn 10 ngày đánh giặc bảo vệ quê hương, quân và dân Đại Từ đã cùng với quân dân trong tỉnh và các đơn vị bộ đội chủ lực đánh trên 60 trận, tiêu diệt và làm bị thương hơn 870 tên địch, bắn rơi 1 máy bay, phá hủy 3 ca nô, thu 160 súng các loại cùng nhiều đồ dùng, trang thiết bị quân sự khác của địch¹.

Với chiến thắng to lớn, vang dội có ý nghĩa chiến lược của chiến dịch Biên giới và đập tan cuộc hành quân Phoque của thực dân Pháp, quân dân Đại Từ đã góp phần quan trọng cùng với quân dân trong tỉnh bảo vệ vững chắc quê hương và căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2021, tr.168.

II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1950 - 1954)

Bước sang năm 1951, sau nhiều thắng lợi có ý nghĩa chiến lược, nhất là trên mặt trận quân sự, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta phát triển sang một giai đoạn mới.

Từ ngày 11 đến ngày 19/2/1951, tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II. Đại hội đã đề ra những chủ trương về nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, đặc biệt Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam. Đây là một sự kiện chính trị quan trọng, có ý nghĩa to lớn trong lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta.

Tháng 4/1951, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ IV. Đồng chí Hoàng Cừ (Khu ủy viên), Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, Huyện ủy Đại Từ đã triển khai đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong các tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên. Yêu cầu của đợt sinh hoạt chính trị này là mỗi tổ chức cơ sở Đảng, mỗi đảng viên phải đề cao tinh thần trách nhiệm đấu tranh phê bình và tự phê bình, chỉ rõ nguyên nhân và đề ra các biện pháp phát huy mặt ưu điểm, sửa chữa, khắc phục mặt thiếu sót, hạn chế. Đồng thời, đẩy mạnh công tác chấn chỉnh, kiện toàn đội ngũ cấp ủy viên, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, kiểm tra đảng viên dự bị, xây dựng nền nếp, quy chế sinh hoạt của Chi bộ. Huyện ủy đã chủ động mở các lớp huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức cho hàng trăm lượt các đồng chí là cán bộ chủ chốt, cấp ủy viên của các cơ sở. Các lớp học tập lý luận chính trị luôn bám sát quan điểm “học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng”, “rèn luyện Đảng tính”. Phương châm học tập được xác định là lý luận gắn liền với thực tiễn, mỗi cán bộ, đảng viên phải nghiêm túc kiểm điểm trước Chi bộ về nhiệm vụ, tư cách người đảng viên.

Với những cố gắng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, các mặt công tác đáp ứng cho yêu cầu, nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc ở Đại Từ đã có nhiều bước chuyển biến tiến bộ. Trên đà thắng lợi đó, ngày 1/6/1952, Đảng bộ Đại Từ tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ III. Đồng chí Trần Hữu Uẩn được bầu làm Bí thư Huyện ủy Đại Từ.

Sau Đại hội, công tác xây dựng Đảng trong toàn Đảng bộ được nâng lên một bước mới, phong trào *Học tập lý luận*, vận động “phê bình và tự phê bình” và “rèn luyện Đảng tính” được đẩy mạnh. Công tác xây dựng Chi bộ và đảng viên theo Điều lệ mới được thực hiện theo ba tiêu chuẩn: Công tác, sinh hoạt và đóng đảng phí nhằm bảo đảm cho tổ chức của Đảng ngày càng chặt chẽ.

Ở Hà Thượng, thông qua các đợt học tập, bồi dưỡng kiến thức, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã nâng cao thêm một bước về nhận thức tư tưởng, lập trường chính trị, tư cách và nhiệm vụ của người đảng viên nên hiệu quả công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi.

Trên mặt trận kiến quốc, từ đầu những năm 50 của thế kỷ XX, nền sản xuất nông nghiệp ở Phục Linh vẫn chủ yếu tự cung, tự cấp là chính; phương thức sản xuất còn yếu kém, những khó khăn về giống, vốn, sức kéo lại thêm dịch bệnh, thiên tai, địch họa... đã gây cho nhân dân rất nhiều khó khăn trong sản xuất. Trong khi đó, lực lượng lao động chính, trẻ, khỏe mạnh hầu hết phải dành thời gian phục vụ chiến đấu cũng là một thách thức đối với việc thực hiện nhiệm vụ kiến quốc. Song, thấm nhuần sâu sắc đường lối “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc” của Đảng và chủ trương của Tỉnh ủy “phải tập trung phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường”, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính xã, nhân dân Phục Linh đã tích cực khai hoang phục hóa, tăng nhanh diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn... Trong sản xuất, đông đảo nhân dân ở hầu hết các xóm đã hết sức chú trọng áp dụng các biện pháp kỹ thuật, thâm canh, chăm sóc như: làm cỏ, bón phân, bắt sâu... Đây thực sự là bước tiến

bộ mới của đại bộ phận nhân dân vùng Hà Thượng trong canh tác nông nghiệp. Bên cạnh đó, Phục Linh đã huy động lực lượng dân quân du kích và nhân dân tập trung làm thủy lợi. Từ năm 1951 đến năm 1954, nhân dân Hà Thượng đã đầu tư nhiều ngày công đào đắp, sửa chữa, nạo vét hàng chục ki-lô-mét kênh mương dẫn nước, xây dựng 4 phai, đập nhỏ và ao giữ nước, bảo đảm đủ nước tưới cho hơn 50ha ruộng lúa nước 2 vụ và gần 100ha ruộng lúa nước 1 vụ. Các diện tích trồng ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng... tiếp tục được nhiều hộ gia đình phát triển.

Chi bộ, chính quyền xã đã kịp thời triển khai các chủ trương, chính sách mới của Chính phủ về khuyến khích phát triển nông nghiệp đối với nông dân. Ngày 14/7/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh giảm tô nhằm bổ sung cho Thông tư giảm tô năm 1945. Sắc lệnh quy định chủ ruộng phải giảm 25% so với mức địa tô trước Cách mạng Tháng Tám; xóa bỏ tô phụ và chế độ quá điền, lập Hội đồng giảm tô ở cấp tỉnh. Năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành Sắc lệnh trưng thu tất cả ruộng đất bỏ hoang tạm cấp cho nông dân. Từ các chủ trương, chính sách trên và được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ, chính quyền xã đã nhanh chóng tổ chức thực hiện đến từng hộ dân để mọi người phấn khởi, đồng thời tuyên truyền, giải thích rõ cho nhân dân nắm được bản chất về chính sách thuế nông nghiệp của Đảng và Chính phủ. Với chính sách thuế nông nghiệp, sự đóng góp của nhân dân vừa là nghĩa vụ, vừa là quyền lợi mang tính pháp lý phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Giảm tô, giảm tức, chính sách thuế nông nghiệp là những chính sách lớn của Đảng và Chính phủ đối với giai cấp nông dân cả nước, trong đó có giai cấp nông dân Hà Thượng. Vấn đề “người cày có ruộng” và vai trò làm chủ của người nông dân là một cuộc đấu tranh cách mạng sâu sắc trong nhân dân, đồng thời cũng là mục tiêu của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Ở thôn Hà Thượng cũng như một số thôn, xã ở Đại Từ, tình hình ruộng đất không gay gắt như ở miền xuôi và một số xã trong huyện

có nhiều đồn điền, địa chủ. Song, những kết quả ban đầu đạt được trong cấp và tạm cấp ruộng đất, giảm tô, giảm tức, thực hiện chính sách thuế nông nghiệp đã tạo nên sức bật mới cho nền sản xuất nông nghiệp ở Hà Thượng phát triển.

Phát huy khí thế phấn khởi trong nông dân, được sự chỉ đạo và hướng dẫn, hỗ trợ của các ban, ngành, của đội ngũ cán bộ chuyên môn Phòng Canh nông huyện, Chi bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo, tổ chức sát sao việc xây dựng chương trình, kế hoạch sản xuất ở các xóm và trong nhân dân. Đây là vấn đề mới nên hầu hết các hộ gia đình ở các xóm đều rất ngỡ ngàng, nhiều gia đình không biết lập kế hoạch sản xuất như thế nào. Được cán bộ chuyên môn giúp đỡ, hướng dẫn và giải thích dễ nghe, dễ hiểu và thấy có lợi, ngay từ đầu năm 1952, ở Phục Linh đã có khoảng 50 hộ, chiếm khoảng 70% số hộ trong xã đã lập được kế hoạch sản xuất lúa, hoa màu, chăn nuôi trong năm và lập giao ước thi đua giữa các hộ gia đình, giữa các xóm với nhau. Ở khu vực Suối Cát, Đá Liền, hơn 90% hộ gia đình đã lập được kế hoạch trồng trọt, chăn nuôi trong năm.

Năm 1953, trong đợt huy động dân quân, xã Phục Linh có 60 người thuộc thành phần từ trung nông lớp trên tiểu thương, con cai phu, địa chủ không có vấn đề với nông dân đã đi đợt này¹.

Trong quá trình sản xuất, Chi bộ, chính quyền xã đã chỉ đạo, tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng các chiến dịch do Tỉnh ủy và Huyện ủy phát động như: *Chiến dịch trồng màu; Thâm canh, tăng năng suất; Sản xuất, tiết kiệm...* đồng thời, áp dụng các biện pháp canh tác khoa học như: cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bón phân, đưa các giống lúa mới Nam Ninh, Đại Mạch vào sản xuất. Để giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong sản xuất, Chi bộ, chính quyền xã đã xây dựng thí điểm các tổ đổi công nhỏ lẻ ở các xóm Suối Cát, Khe Chuối, Bãi Bông, Ao Bèo, Khuôn Linh. Đây là hình thức tương trợ nhau trong sản xuất, là truyền thống có từ lâu đời trong cộng đồng dân cư miền núi nay được Đảng khuyến khích phát triển dưới hình thức tổ đổi

1. Báo cáo số 108/BC-DT ngày 11/7/1953 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ về công tác cầu đường phà.

công nhưng ở mức cao hơn về tính chất và tổ chức. Tính đến tháng 5/1954, Hà Thượng xây dựng được 4 tổ đổi công với khoảng 30 hộ gia đình tham gia (chiếm khoảng 30% số hộ trong xã). Tuy các hoạt động của tổ đổi công thời kỳ này còn sơ khai, đơn giản nhưng đây là tiền đề, là cơ sở cho việc vận động nhân dân xây dựng hợp tác xã sau này.

Ngày 24/10/1953, 8 xóm phía đông nam của xã Phục Linh và một phần Làng Cẩm được tách ra thành lập xã Hà Thượng. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể ở Hà Thượng cũng nhanh chóng được củng cố, kiện toàn và đi vào hoạt động.

Chi bộ Hà Thượng được thành lập trên cơ sở chia tách ra từ Chi bộ xã Phục Linh. Chi bộ Hà Thượng gồm có 23 đảng viên¹, sinh hoạt ở 3 tổ Đảng (Suối Cát, Ao Bèo, Khuôn Linh) do đồng chí Nguyễn Văn Việt làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Phùng Văn Lương làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã; đồng chí Vũ Văn Sơ làm Trưởng ban Công an xã; đồng chí Hoàng Văn Ngọc làm Xã đội trưởng, đồng chí Ngô Văn Ôn làm Xã đội phó; đồng chí Trần Văn Chinh làm Bí thư Chi đoàn, đồng chí Trần Vinh Vấn làm Phó Bí thư Chi đoàn; đồng chí Vũ Thị Dần làm Bí thư Hội Phụ nữ xã, đồng chí Tạc Thị Tình làm Phó Bí thư Hội Phụ nữ xã; đồng chí Lâm Văn Thiết làm Bí thư Nông hội xã. Tiếp sau đó, chiều 6/11/1953, tại xóm Bãi Bông, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã tổ chức cuộc mít tinh với hàng trăm cán bộ, đảng viên và nhân dân tham dự. Đồng chí Phùng Văn Lương đã công bố quyết định của trên về việc thành lập xã Hà Thượng và danh sách những đồng chí được chỉ định phụ trách Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính, các ban, ngành, đoàn thể ở trong xã.

Sau khi thành lập xã Hà Thượng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã, phong trào kháng

1. Gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Việt, Phùng Văn Lương, Vũ Văn Sơ, Hoàng Văn Ngọc, Triệu Đức Thọ, Triệu Văn Thu, Triệu Văn Chiểu, Lục Văn Thi, Lục Văn Bài, Nịnh Đình Tú, Lâm Văn Thiết, Phạm Văn Khởi, Hoàng Văn Kim, Tạc Văn Cán, Tạc Văn Lệ, Tạc Thị Tình, Lâm Văn Khang, Lê Văn Thôn, Vũ Thị Dần, Nông Ích Cường, Đoàn Đắc Hậu, Triệu Văn Thường, Giáp Văn Tiên.

chiến, kiến quốc ở Hà Thượng tiếp tục phát triển và ngày càng đi vào chiều sâu. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, nổi bật nhất là phong trào xung kích của đoàn viên, thanh niên Cứu quốc. Cuối năm 1953, được sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, Đoàn Thanh niên Cứu quốc Hà Thượng đã tiến hành Đại hội lần thứ nhất. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Chi đoàn gồm 7 đồng chí, trong đó có 5 nam, 2 nữ; Ban Thường vụ có 3 đồng chí do đồng chí Trần Văn Chinh làm Bí thư Chi đoàn, đồng chí Trần Vinh Vãn làm Phó Bí thư Chi đoàn. Chi đoàn có khoảng 32 đoàn viên, trong đó có trên 20 đồng chí nữ được chia làm 4 phân đoàn, hoạt động ở 4 xóm: Ao Bèo, Đá Liền, Suối Cát, Khuôn Linh. Được sự ủng hộ, động viên của Chi bộ, chính quyền và nhân dân, đoàn viên, thanh niên đã hăng hái, xung kích thực hiện các công việc cải tiến kỹ thuật trong sản xuất như: Cấy lúa nhỏ dảnh, làm cỏ và dùng phân bón lót, bón thúc, sử dụng các giống lúa mới, giống ngô mới... góp phần nâng cao năng suất và sản lượng. Năm 1953, diện tích trồng đỗ, lạc, vừng... tăng 50%; diện tích trồng sắn, ngô, khoai tăng 30%; diện tích trồng rau xanh ở hầu hết các gia đình đều được mở rộng. Nhiều gia đình còn mang các sản phẩm chăn nuôi, trồng trọt của mình đến các chợ Cù Vân, Hùng Sơn để trao đổi, tăng thêm thu nhập.

Nhờ sản xuất các mặt phát triển nên đời sống của nhân dân được cải thiện và ngày càng nâng cao, tạo điều kiện cho nhân dân tăng cường đóng góp, ủng hộ bộ đội, dân quân du kích và Chính phủ. Từ năm 1951 - 1954, địa bàn Hà Thượng đã đóng góp cho Chính phủ gần 100 tấn lương thực theo chính sách thuế nông nghiệp cùng hàng chục tấn thực phẩm như: thịt lợn hơi, gà, vịt... Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, ông Lê Văn Thôn và ông Phạm Văn Đăng, mỗi người ủng hộ 1 con trâu cho bộ đội và dân công.

Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ổn định đã góp phần quan trọng thúc đẩy các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, y tế... trong xã phát triển. Thực hiện chủ trương của huyện, xã đã kiện toàn một bước số cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, trong đó có một cán bộ phụ trách công tác giáo dục phổ thông, một cán bộ phụ trách công tác bổ túc văn hóa. Với tinh thần thi đua *Học chữ là yêu nước*;

Học chữ là tham gia kháng chiến... số lượng học sinh ở các lứa tuổi đều hăng hái tham gia học tập. Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã tích cực vận động nhân dân, Đoàn Thanh niên, dân quân du kích đóng góp công sức, vật liệu xây dựng để sửa chữa và xây mới các lớp học và động viên, khuyến khích mọi người đăng ký tham gia nên phong trào học bổ túc văn hóa ở các xóm đều phát triển. Ở Hà Thượng, thường xuyên duy trì tốt 5 lớp học thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hóa cho khoảng 100 đối tượng, đồng thời tiếp tục duy trì 1 trường cấp I với khoảng 4 giáo viên và 50 học sinh (4 lớp: từ lớp 1 đến lớp 3). 100% xóm đều có các cháu đến trường, nhiều nhất là ở xóm Suối Cát, Gốc Xộp, Đá Liên.

Về xây dựng nếp sống văn minh, phong trào văn hóa, văn nghệ được xã khuyến khích phát triển nên các hoạt động của nhân dân rất sôi nổi. Các đợt thông tin tuyên truyền về tình hình kháng chiến, kể chuyện về thắng lợi của bộ đội ta, về các chủ trương, chính sách mới của Đảng, về cải cách ruộng đất... được phổ biến rộng rãi trong nhân dân. Thực hiện chủ trương của huyện, xã đã chỉ đạo và vận động các xóm xóa bỏ những phong tục, tập quán lạc hậu, phát huy, giữ gìn những thuần phong mỹ tục tốt đẹp của dân tộc, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, thực hiện nếp sống vệ sinh cá nhân, trong gia đình, làng xã được tuyên truyền rộng rãi và được đồng bào nhiệt tình hưởng ứng. Khẩu hiệu *Ăn sạch, uống sạch, ở sạch; Sạch làng, tốt ruộng* được nhân dân các xóm thực hiện khá triệt để. Vì vậy, trong những năm cuối của cuộc kháng chiến đến khi hòa bình lập lại, toàn xã không xảy ra dịch bệnh lớn ở người và gia súc, bệnh sốt rét từng bước được đẩy lùi. Cuộc sống vui tươi, lành mạnh, không khí phấn khởi thi đua lao động sản xuất thể hiện rõ trong mỗi gia đình, mỗi người dân Hà Thượng.

Giai đoạn 1951 - 1954, cuộc kháng chiến đã bước vào thời kỳ quyết liệt, vì vậy, củng cố hậu phương vững mạnh và tích cực chi viện cho tiền tuyến là nhiệm vụ trọng tâm trong mọi hoạt động của Chi bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc xã Hà Thượng.

Nhận thức sâu sắc những yêu cầu đó, Chi bộ, chính quyền, Ban Chỉ huy Xã đội Hà Thượng đã tập trung củng cố, xây dựng lực lượng dân quân du kích phát triển cả về số lượng và chất lượng. Mục tiêu của Chi bộ Hà Thượng là: Xây dựng lực lượng vũ trang xã luôn vững mạnh về chính trị, quân sự, hậu cần, có sức mạnh chiến đấu cao; xây dựng lực lượng dân quân và dự bị rộng khắp, được quản lý chặt chẽ, huấn luyện chu đáo, sẵn sàng hoàn thành các nhiệm vụ khi có lệnh của cấp trên. Từ các chủ trương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, cuối năm 1953, Ban Chỉ huy Xã đội tiếp tục được kiện toàn. Toàn xã xây dựng một trung đội du kích với khoảng 30 - 36 người, được biên chế thành 3 tiểu đội, mỗi tiểu đội có khoảng từ 10 - 12 người, về vũ khí, trang bị, mỗi tiểu đội có khoảng từ 3 - 4 khẩu súng trường, 1 - 2 khẩu súng kíp tự chế, còn lại mỗi người 1 dao hoặc kiếm. Chi bộ rất chú trọng việc nâng cao chất lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích cả về chính trị và trình độ. Nhờ vậy, vai trò nòng cốt, xung kích của lực lượng vũ trang xã luôn được thể hiện rõ trong mọi hoạt động chính trị, xã hội, phát triển kinh tế và lên đường ra mặt trận chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông.

Trên mặt trận quân sự, kể từ năm 1951, hòng ngăn chặn sức mạnh kháng chiến từ căn cứ địa Việt Bắc tỏa đi khắp các chiến trường, máy bay của địch hoạt động rất dữ dội. Từ tháng 2 đến tháng 6/1953, địch đã cho máy bay đánh phá tỉnh Thái Nguyên 36 trận, ném 436 quả bom, bắn hàng nghìn loạt đạn tàn phá làng mạc, cầu đường giao thông hòng uy hiếp tinh thần quân và dân ta. Tại xóm Ao Bèo và xóm Suối Cát, máy bay địch đã ném xuống 10 quả bom làm 3 người chết và 2 người bị thương. Đoạn Đường 13A từ Bờ Đậu đi Đèo Khế, trong đó có cầu Huy Ngạc, thường xuyên bị chúng đánh phá, ném bom rất ác liệt. Bên cạnh đó, thời tiết khắc nghiệt với những cơn mưa rừng, lũ quét, lũ ống đầu nguồn cũng góp phần đáng kể vào việc phá hoại giao thông làm cho các lực lượng của ta gặp rất nhiều khó khăn, tốn kém sức người, sức của. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã xác định: Công tác sửa chữa, bảo vệ cầu đường lúc này là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh. Đối với nhân dân xã Hà Thượng, nhiệm vụ sửa

chữa, bảo vệ cầu đường không những gắn liền với nhiệm vụ củng cố, xây dựng hậu phương mà còn góp phần trực tiếp chi viện cho tiền tuyến. Vì vậy, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền xã, Ban huy động dân công ở Hà Thượng đã liên tục hoạt động, tổ chức sắp xếp người, cơ sở vật chất. Chi bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể trực tiếp xuống các xóm, các gia đình động viên dân công lên đường cho kịp thời gian. Chính quyền xã cũng đã giao trách nhiệm cho lực lượng dân quân du kích các xóm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các hộ gia đình có người đi dân công, bộ đội bảo đảm ổn định cuộc sống và lao động sản xuất của gia đình họ ở địa phương, không để gia đình họ thiếu đói, gặp khó khăn. Vì vậy, số anh chị em lên đường yên tâm, phấn khởi.

Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, trong chiến dịch Điện Biên Phủ, với hai đợt huy động đã có 70 dân công của Hà Thượng vượt qua suối sâu, đèo cao, rừng rậm... gồng gánh, mang vác lương thực, vũ khí, trang bị ra mặt trận phục vụ bộ đội và bảo đảm giao thông ở các trọng điểm. Trên nhiều tuyến đường huyết mạch từ quê hương ra chiến trường, dân công Hà Thượng đã góp phần xứng đáng cùng với các lực lượng khác bảo đảm giao thông và vận chuyển ra mặt trận một khối lượng lớn vật chất kỹ thuật, hàng hóa trực tiếp phục vụ cho bộ đội chiến đấu. Tất cả dân công Hà Thượng đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trên mặt trận Điện Biên Phủ, đúng ngày Quốc tế Lao động (1/5/1954), bộ đội ta mở đợt tổng công kích cuối cùng. Đến ngày 7/5/1954, quân và dân ta đã tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử đã kết thúc 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp cách mạng nước ta chuyển sang một giai đoạn mới, cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là các cấp bộ Đảng tỉnh Thái Nguyên và huyện Đại Từ, nhân dân

các dân tộc xã Hà Thượng đã đoàn kết một lòng, không ngừng phát huy truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ, giữ vững chính quyền cách mạng, bảo vệ căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, đóng góp xứng đáng sức người, sức của vào sự nghiệp kháng chiến. Trong 9 năm vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, đặc biệt là trong thời kỳ “chuyển mạnh sang tổng phản công”, Chi bộ Hà Thượng lãnh đạo chính quyền và nhân dân trong xã động viên 9 thanh niên ưu tú lên đường chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Hàng trăm lượt người đi dân công bảo đảm giao thông và vận chuyển hàng hóa, vũ khí, đạn dược phục vụ các mặt trận. Hà Thượng đã đóng góp cho kháng chiến hơn 200 tấn lương thực và hàng chục tấn thực phẩm... Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, nhân dân Hà Thượng đã từng bước thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng trong xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế... xây dựng hậu phương ngày càng vững mạnh. Lực lượng vũ trang Hà Thượng từng bước được xây dựng và trưởng thành trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, thực sự làm tròn vai trò nòng cốt trong cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, góp phần cùng các lực lượng khác trực tiếp đánh thắng hai cuộc hành quân lớn của địch, bảo vệ vững chắc quê hương và an toàn căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, xứng đáng với lòng tin cậy, yêu mến của nhân dân các dân tộc trong xã.

Phấn khởi và tự hào về truyền thống lịch sử vẻ vang của địa phương, về những thành tích xuất sắc đóng góp trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và Chi bộ xã, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng tiếp tục phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Chương II

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục kinh tế, sửa sai cải cách ruộng đất và cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Theo Hiệp định, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau: Miền Bắc hoàn toàn giải phóng bước vào công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa; miền Nam tạm thời dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm, tiếp tục đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, Chi bộ xã Hà Thượng đã chủ động, lãnh đạo nhân dân bước vào công cuộc khôi phục kinh tế trên quê hương.

Ở Hà Thượng, sau ngày hòa bình lập lại, đời sống nhân dân trong xã gặp không ít khó khăn do nền kinh tế chủ yếu vẫn là sản xuất nông nghiệp lạc hậu, công cụ lao động, giống, vốn, sức kéo... phục vụ cho sản xuất thiếu, hơn 50ha ruộng đất còn bỏ hoang hóa. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp. Một số tổ chức, phần tử phản động vẫn lén lút tuyên truyền, xuyên tạc, nói xấu đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, nói xấu cán bộ, đảng viên. Chúng còn dụ dỗ, cưỡng ép một số đồng bào Công giáo di cư vào Nam... Bên cạnh đó, sau ngày hòa bình lập lại, một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân nảy sinh tư tưởng hòa bình chủ nghĩa, hưởng thụ, nghỉ ngơi.

Trước tình hình thực tế của địa phương, đồng thời căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ xã

Hà Thượng đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là: Ổn định tình hình chính trị, tư tưởng và đời sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân là những công việc cấp bách cần làm ngay.

Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt trong toàn xã nhằm ổn định tình hình chính trị, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Năm 1954, Chi bộ đã tiến hành tổ chức 4 đợt học tập sinh hoạt chính trị trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, quân số tham gia đạt trên 80%. Phương pháp sinh hoạt được thực hiện là: Về chính quyền, do xóm, thôn tổ chức cho nhân dân; về các đoàn thể, do Ban Chấp hành Chi đoàn, Ban Chấp hành Hội Phụ nữ, Ban Chấp hành Nông hội tổ chức sinh hoạt cho đoàn viên, hội viên ở các xóm. Nội dung sinh hoạt chủ yếu là: Tuyên truyền về ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, về nhiệm vụ cách mạng của hai miền Nam - Bắc, một số chủ trương cải cách ruộng đất, chính sách thuế nông nghiệp... của Đảng đối với nông dân, tình hình và nhiệm vụ của địa phương. Cũng thông qua hội họp, sinh hoạt và học tập, các đoàn thể chính trị - xã hội trong xã được củng cố, kiện toàn thêm một bước về tổ chức và đội ngũ cán bộ, nhất là Hội Nông dân (Nông hội đỏ). Tháng 9/1954, Ban Chấp hành Nông hội có 5 đồng chí với 115 hội viên, đến tháng 5/1956, Ban Chấp hành Nông hội được bầu lại gồm 7 đồng chí do đồng chí Trần Xuân Đang làm Bí thư Nông hội. Nông hội có 135 hội viên, số hội viên tham gia vào Hội nhiều nhất là ở các xóm Đầm Mây, Ao Bèo, Suối Cát, Khuôn Lành.

Bằng các đợt tổ chức học tập, sinh hoạt chính trị với phương pháp tuyên truyền, phổ biến dễ nghe, dễ hiểu, hầu hết các cán bộ, đảng viên và nhân dân đều nắm được những chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ và phấn khởi trước những chuyển biến tốt đẹp của chế độ mới. Cũng thông qua các hoạt động học tập, sinh hoạt, ý thức giác ngộ chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên, nhất là những kết quả đạt được về sửa chữa những thiếu sót trong cải cách ruộng đất, trong xây dựng cuộc sống mới ở địa phương, khối đại đoàn kết các dân tộc trong xã được tăng cường.

Ngày 16/9/1954, Bác Hồ đã đến thăm cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Phục Linh và xã Hà Thượng. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã vô cùng phấn khởi, vinh dự khi được đón Bác Hồ. Tại xã Hà Thượng, Bác Hồ đã đến thăm gia đình bà Lê Thị Đào và gia đình bà Phạm Thị Dy ở xóm Việt Thắng. Đồng chí Phạm Thị Dy - Bí thư Chi bộ, kiêm Bí thư Nông hội và các đồng chí lãnh đạo địa phương cùng đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã đến dự, nghe Bác Hồ nói chuyện. Người đã ân cần thăm hỏi bà con về đời sống sinh hoạt sau cải cách ruộng đất, về tình hình sản xuất của nhân dân. Người mong bà con đoàn kết, khắc phục khó khăn, cố gắng thi đua lao động sản xuất và tiết kiệm để từng bước cải thiện và nâng cao đời sống. Phấn khởi, vinh dự và tự hào được Bác Hồ đến thăm hỏi, động viên, toàn xã đã dấy lên một phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm sôi nổi và rộng khắp ở trong tất cả các tầng lớp nhân dân.

Thực hiện chủ trương cải cách ruộng đất của Trung ương, của tỉnh, Huyện ủy, xã Hà Thượng tiến hành cải cách trong đợt 1, bắt đầu từ giữa năm 1954. Khi Đội cải cách về xã, cán bộ đi sâu vào đời sống quần chúng bản, cố nông, thực hiện phương pháp *Ba cùng, thăm nghèo hỏi khổ, bắt rẽ râu chuối*, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng đến với người dân. Thông qua phương pháp đó, giai cấp nông dân đã đứng lên vạch trần tội ác và thủ đoạn bóc lột của địa chủ, phú nông, có 11 người bị quy là địa chủ, 25 người bị nâng thành phần. Sau đó, xã đã tiến hành trưng mua được 13.681kg thóc của 11 địa chủ¹.

Tuy nhiên, cải cách ruộng đất ở Hà Thượng cũng như nhiều địa phương khác đã có một số hạn chế, sai lầm nghiêm trọng ảnh hưởng xấu đến tâm lý, tư tưởng của nhiều cán bộ, đảng viên và nhân dân như: Tư tưởng tả khuynh trong cải cách ruộng đất; phương pháp thực hiện còn máy móc, giáo điều; đấu tố tràn lan dẫn đến quy sai thành phần. Hiện tượng đảng viên, quần chúng nhân dân mất đoàn kết, không tin tưởng, nghi kỵ lẫn nhau diễn ra ở các thôn dẫn đến

1. Thống kê trưng mua tài sản của địa chủ huyện Đại Từ, Thái Nguyên, tr.2.

phong trào ở xã sau cải cách ruộng đất còn yếu, nguyên nhân căn bản là vấn đề cốt cán không được ổn định, tư tưởng muốn bỏ việc để về xuôi là phổ biến nhất; không được về xuôi thì sinh ra tiêu cực hoặc tự ý bỏ đi, gây ảnh hưởng đến sự thống nhất tư tưởng trong Chi bộ và hàng ngũ cốt cán nói chung¹.

Nhận thấy những sai lầm trong cải cách ruộng đất, tháng 9/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 10, đề ra nhiệm vụ “Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã thu được”². Tiếp đó, tháng 11/1956, Trung ương Đảng ra chỉ thị cho các địa phương “Trước tiên cần phải sửa chữa sai lầm trong công tác chỉnh đốn tổ chức nhằm củng cố sự lãnh đạo của Đảng ở nông thôn, tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành sửa chữa các sai lầm trong cải cách ruộng đất một cách toàn diện”³. Từ cuối năm 1956, huyện Đại Từ được Tỉnh ủy Thái Nguyên giao nhiệm vụ sửa sai. Tại xã Hà Thượng, Chi ủy đã tiến hành họp để học tập, nói chuyện về Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 10. Khi đó, Chi ủy xã có 5 đồng chí, vắng 3, 2 đồng chí đến họp và mời thêm 2 đảng viên cũ, 3 tổ trưởng⁴. Đồng chí Phó Bí thư Chi bộ, quyền Bí thư về xuôi không lên mà cũng không bàn giao cho Chi ủy, giữa cũ và mới chưa thông cảm. Một số đảng viên cũ bị xử trí không muốn nhận nhiệm vụ với lý do đã mất uy tín và nhà neo người⁵.

Đến tháng 12/1956, Đội sửa sai của huyện Đại Từ tiến hành giảng hòa với gia đình tham gia cách mạng, sửa sai, phục hồi một số chức vụ các đồng chí bị quy sai tại Hà Thượng. Trong cải cách

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ: *Báo cáo 3 tháng đầu năm 1955 (số 05-BC/ĐT ngày 25/3/1955)*, tr.7.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 17*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.257.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 17*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.310.

4. *Biên bản “Cuộc họp phản ánh tình hình sửa sai huyện Đại Từ” ngày 24/12/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ*, tr.1.

5. *Biên bản “Phản ánh tình hình sửa sai trong huyện Đại Từ” ngày 27/12/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ*, tr.2.

ruộng đất, xã Hà Thượng có 17 đảng viên bị xử trí, phục hồi 17 đồng chí, trong đó có 2 đồng chí trong Chi ủy cũ¹. Công tác sửa sai ở Hà Thượng cũng gặp nhiều khó khăn, khi còn có hiện tượng bất mãn trong nhân dân và có lúc Chi ủy còn lơ là với công tác sửa sai².

Trước tình hình như vậy, Đội sửa sai đã tiến hành một cách thận trọng, kỹ càng, thấu tình đạt lý, được cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ. Trong năm 1957, các cán bộ Đội sửa sai tiến hành xét duyệt lại việc hạ thành phần và đền bù tài sản đối với các thành phần bị tố oan ở Hà Thượng. Trong các đợt sửa sai từ năm 1955 đến ngày 31/11/1961, Hà Thượng không có địa chủ, 25 người được hạ thành phần, phục hồi Đảng tịch cho 10 đảng viên. Tất cả những người bị quy sai thành phần đều được trả lại tài sản, ruộng đất, trâu, bò. Như vậy, chỉ trong thời gian ngắn, Đội sửa sai đã hoàn thành việc hạ thành phần những người quy địa chủ, phú nông, trả tự do và tài sản cho những người bị bắt oan, tạo niềm tin của nhân dân đối với việc sửa chữa sai lầm của Đảng.

Chi bộ xã đã tổ chức hội nghị học tập về tình hình và nhiệm vụ mới, qua đó, nhiều cán bộ, đảng viên đã liên hệ với bản thân nhận ra nhiều sai lầm, khuyết điểm như tư tưởng mỗi mệ, nghỉ ngơi, tư tưởng bất mãn về địa vị, tư tưởng muốn về xuôi...³.

Để giải quyết những khó khăn về kinh tế, trước hết là khó khăn về lương thực, trong năm 1954, từ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và thực tế địa phương, Chi bộ Hà Thượng đã chỉ đạo lực lượng vũ trang, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân làm nông cốt, đồng thời phối hợp với đội ngũ cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của huyện tổ chức cho nhân dân học tập những nội dung cơ bản các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về khôi phục, phát

1. Biên bản “Cuộc họp phản ánh tình hình sửa sai huyện Đại Từ” ngày 24/12/1956 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, tr.2.

2. Biên bản “Cuộc họp phản ánh tình hình sửa sai huyện Đại Từ” ngày 24/12/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, tr.3.

3. Báo cáo số 02-BC/ĐT ngày 6/2/1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, tháng 1 của Huyện ủy Đại Từ từ 15/12 đến 15/1/1955, tr.3.

triển kinh tế - xã hội. Mặt khác, Chi bộ đã tăng cường chỉ đạo, phổ biến, hướng dẫn áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, bồi dưỡng cho gần 50 kỹ thuật viên nông nghiệp cốt cán của các xóm, bình quân mỗi xóm có 3 kỹ thuật viên nông nghiệp cốt cán. Qua học tập và bước đầu thực hiện lao động theo phương thức sản xuất mới, đến cuối năm 1954, toàn xã đã huy động được gần 1.000 ngày công lao động để sửa chữa, nạo vét hơn 20km kênh mương dẫn nước, sửa chữa 4 phai, đập, làm mới 2 đập nhỏ và 14 ao giữ nước, khai hoang phục hóa thêm 30ha ruộng lúa mùa, lúa chiêm và đất trồng màu. Diện tích trồng các loại cây ngắn ngày như đậu, khoai lang, rau, ngô... được mở rộng thêm gần 20ha trong toàn xã, nhiều nhất là ở các xóm Đầm Mây, Suối Cát, Ao Bèo, Khuôn Lành.

Nhân dân trong xã tích cực phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, làm chuồng trâu, bò và bảo vệ đàn trâu, bò, bảo đảm sức kéo và nguồn phân bón. Năm 1954, tình hình hạn hán diễn ra trầm trọng và kéo dài, mặc dù xã đã chấp hành chủ trương công tác chống hạn bước 2 nhưng xã còn một số diện tích vụ chiêm xuân chưa cấy. Ở đợt chống hạn bước 3, ở Hà Thượng có tình trạng khi có mưa không vận động quần chúng giữ nước nên trong khi những xã khác đủ nước cấy vụ chiêm thì xã không đủ nước cấy chiêm, ruộng phải để chậm lại mãi sau mới cấy¹. Năm 1955, xã làm tốt công tác sản xuất chống đói đối với 10 gia đình bị đói đã giúp được 110kg gạo, 50kg khoai, giúp đỡ giống được 4 sào 5 thước rau muống, khoai 2 mẫu 7 sào và 1 mẫu 2 sào rau cải².

Cuối năm 1955, đầu năm 1956, hạn hán kéo dài nên vụ chiêm xã còn trên 100 mẫu chưa cấy được do thiếu nước, mấy chục mẫu đã cấy xong cũng bị thiếu nước³. Trước tình hình đó, Huyện ủy đã chủ trương giải quyết từng bước, bước đầu tìm nước chống hạn cho

1. Báo cáo ngày 13/3/1954 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ về tình hình sản xuất trong bước 3.

2. Báo cáo số 16-BC/ĐT ngày 20/9/1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Công tác từ 15/8 đến 15/9 của Huyện ủy Đại Từ, tr.1.

3. Báo cáo số 002-BC/ĐT ngày 25/1/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ về Công tác từ 15/12 đến 15/1/1956.

lúa đã cấy, sau đó tiến đến giải quyết nước cho ruộng chưa cấy¹. Vụ chiêm năm 1956, hạn hán lại kéo dài, xã có 25 mẫu không có nước để cấy².

Để chống hạn, cấp ủy, chính quyền xã tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức cho nhân dân trong xã đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, đồng thời tập trung vào thực hiện các nội dung trọng tâm là: Tập trung làm thủy lợi và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật. Với lực lượng nòng cốt là cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và Đoàn Thanh niên, nhân dân Hà Thượng đã đóng góp trên 3 vạn ngày công tu sửa, làm mới hàng chục ki-lô-mét mương dẫn nước, hơn 20 phai, đập, ao giữ nước, bảo đảm tưới cho trên 150ha ruộng lúa và hoa màu. Nhờ làm tốt công tác thủy lợi, đồng thời bảo đảm sức kéo nên đã có gần 80% ruộng cấy lúa có đủ nước tưới và được canh tác theo cuộc vận động thực hiện biện pháp kỹ thuật như: Cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, sử dụng phân bón, sử dụng giống lúa mới... nên sản lượng lương thực và hoa màu các năm đều tăng. Năm 1955, toàn xã thu được 120 tấn lương thực quy thóc; năm 1957 đạt 150 tấn thóc. Đời sống vật chất của nhân dân cơ bản ổn định.

Nhân dân Hà Thượng chấp hành và thực hiện tốt nghĩa vụ đóng thuế cho Nhà nước, trong 3 năm (1955 - 1957), toàn xã đã đóng thuế cho Nhà nước được trên 90 tấn thóc. Tuy nhiên, trong công tác thuế xã còn một số khuyết điểm như khi gặp khó khăn không bàn bạc giải quyết mà giao cả cho đồng chí Bí thư³. Năm 1956, công tác thu thuế ở Hà Thượng còn mắc một số sai phạm, làm ảnh hưởng đến việc thu thuế của xã. Ở xã còn có hiện tượng cảm tính gây thất thu nguồn thuế sát sinh của Nhà nước. Đối với thuế nông nghiệp, xã

1. Báo cáo số 002-BC/ĐT ngày 25/1/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ về Công tác từ 15/12 đến 15/1/1956.

2. Báo cáo số 14-BC/ĐT ngày 2/7/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Công tác 6 tháng đầu năm 1956, tr.2.

3. Báo cáo số 14-BC/ĐT ngày 15/8/1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Công tác từ 15/7 đến 15/8 của Huyện ủy Đại Từ, tr.3.

cũng bị đánh giá là sai nhiều, cần phải điều chỉnh¹. Ở xã còn xảy ra hiện tượng trộm cắp².

Ở Hà Thượng, có hiện tượng cấy 1 mẫu chỉ khai 7, 8 sào³. Một số gia đình cấy thêm cũng không kê khai⁴. Đến tháng 5/1956, xã Hà Thượng vẫn phải điều chỉnh nhiều diện tích nhất huyện với 49 mẫu về sản lượng 121 mẫu hạt sản lượng 66 tấn nhưng sau đó xã đã chấn chỉnh tình hình nhanh gọn, tương đối tốt, do có sự giúp đỡ điều chỉnh của huyện, cán bộ xã nắm được chính sách và tích cực làm việc⁵.

Công tác chăn nuôi gia súc, gia cầm trong xã cũng được nhân dân đầu tư và phát triển. Năm 1955, đàn trâu, bò tăng 30 con so với năm 1954; đàn lợn được chú ý chăm sóc, đầu tư cả về giống, vốn, kỹ thuật chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh nên khá phát triển với trên 400 con (bình quân mỗi hộ từ 1 - 2 con). Chăn nuôi gia cầm chủ yếu là gà, vịt, ngan... cũng có bước phát triển rộng rãi, bình quân mỗi hộ nuôi được từ 5 - 7 con, nhiều hộ gia đình ở Ao Bèo, Suối Cát, Gốc Xộp nuôi tới 20 - 30 con gia cầm các loại, góp phần tăng thêm nguồn thực phẩm và đóng góp cho Nhà nước.

Năm 1955, Hợp tác xã mua bán xã Hà Thượng được thành lập, đồng chí Triệu Hùng làm Chủ nhiệm. Việc vận động xây dựng hợp tác xã mua bán ở Hà Thượng được triển khai từ cán bộ, đảng viên đến nhân dân. Cán bộ, đảng viên là những người đăng ký tham gia trước, làm gương, làm điểm cho nhân dân. Tuy nhiên, ở xã vẫn còn hiện tượng đảng viên không vào mà cho vợ, con vào cổ phần, khiến

1. Báo cáo số 06-BC/ĐT ngày 15/4/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ về công tác từ 15/3 đến 15/4 của Huyện ủy Đại Từ có viết: Xã còn cảm tính thất thu nhiều như Hà Thượng, một con lợn 30 cân mà nhận cho họ để ăn 15 cân nhưng họ vẫn mang ra chợ bán.

2. Báo cáo số 11-BC/ĐT ngày 21/5/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ về công tác từ 15/4 đến 15/5 của Huyện ủy Đại Từ.

3. Báo cáo số 04-BC/ĐT ngày 16/3/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ về công tác từ 15/2 đến 15/3 của Huyện ủy Đại Từ.

4. Như anh Thu ở xóm Bãi Bông cấy thêm 8 sào, ông Tha cấy thêm 3 sào, ông Tinh cấy thêm 1 mẫu.

5. Báo cáo số 11-BC/ĐT ngày 21/5/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ về công tác từ 15/4 đến 15/5 của Huyện ủy Đại Từ.

tư tưởng quần chúng còn nghi ngờ, lo lắng vấn đề khi vào hợp tác có giữ được vốn hay lại mất nên còn do dự chưa vào¹.

Sản xuất phát triển, đời sống vật chất của nhân dân được cải thiện đã góp phần tích cực thúc đẩy các mặt giáo dục, văn hóa, y tế trong xã đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Trong 3 năm (1955 - 1957), xã đã đầu tư xây dựng một điểm trường cấp I và sáu điểm lớp vỡ lòng ở các xóm nên đã thu hút được gần 100 em cấp sách đến trường. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì với nhiều hình thức và ở hầu hết các xóm. Đến cuối năm 1956, Hà Thượng đã cơ bản xóa nạn mù chữ cho hơn 70% các đối tượng và có phong trào bổ túc cấp I đạt loại khá.

Công tác y tế trong xã cũng được củng cố thêm một bước mới. Năm 1955, huyện Đại Từ nói chung, xã Hà Thượng nói riêng có nhiều người ốm, chủ yếu là bị sốt rét (chiếm 90%) và bị tả, lỵ². Thời điểm này, xã chưa có trạm xá. Trước tình hình đó, cấp ủy, chính quyền địa phương đã phân công đồng chí Tạc Văn Tùng phụ trách chung công tác y tế của xã. Cán bộ, nhân viên y tế đã tích cực phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân phong trào vệ sinh phòng bệnh³. Trong 3 năm (1955 - 1957), toàn xã đã có trên 300 lượt người được khám bệnh và phát thuốc, nhân dân đã được phát các loại thuốc sốt rét, dầu xoa. Hầu hết các hộ gia đình đã thực hiện nếp sống vệ sinh ăn chín, uống sôi, vệ sinh nhà cửa, đào giếng, làm hố xí hai ngăn. Bệnh tật, ốm đau trong nhân dân đã giảm đáng kể, bệnh sốt rét được ngăn chặn có hiệu quả.

Một trong những nhiệm vụ năm 1955 của huyện Đại Từ là ngăn chặn âm mưu lừa dối, cưỡng ép đồng bào Công giáo di cư vào Nam. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ xã Hà Thượng đã chỉ

1. Báo cáo số 19-BC/ĐT ngày 21/11/1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ về việc công tác từ 15/10/1955 đến 15/11/1955 của Huyện ủy Đại Từ, tr.4.

2. Báo cáo số 11-BC/ĐT ngày 30/6/1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Báo cáo 6 tháng đầu năm 1955, tr.20.

3. Báo cáo số 20-BC/ĐT ngày 27/8/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Báo cáo tháng 8 của huyện Đại Từ.

đạo tổ chức tuyên truyền, vận động đồng bào giáo dân không nghe theo luận điệu của thành phần phản động, yên tâm ở lại quê hương. Tuy nhiên, một số gia đình đồng bào Công giáo nhẹ dạ, cả tin đã tự ý bỏ về xuôi (năm 1955, xã có 3 gia đình với 15 nhân khẩu tự ý bỏ về Nam Định, Ninh Bình)¹.

Hướng về đồng bào miền Nam ruột thịt, cấp ủy Đảng, chính quyền xã thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực tham gia các cuộc mít tinh lên án những hành động vi phạm Hiệp định Giơ-ne-vơ của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền xã còn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở tất cả các xóm, trong các tổ chức đoàn thể. Trong 3 năm (1955 - 1957), Ban Thông tin - Văn hóa của xã đã nhận và phát hành hàng nghìn tờ báo đến các xóm, thôn; tổ chức được hàng trăm buổi đọc báo trong các lớp học văn hóa, hội họp hoặc sinh hoạt đoàn thể, sinh hoạt nhân dân. Cấp ủy, chính quyền xã đã khuyến khích, động viên các thôn, xóm xây dựng các tổ, nhóm, hạt nhân văn hóa, văn nghệ. Trong những năm đầu sau ngày hòa bình lập lại, xã đã xây dựng được một tổ văn nghệ. Các xóm Suối Cát, Việt Thắng, Góc Xộp đã có nhóm và hạt nhân văn nghệ. Trung bình mỗi quý trong năm, xã tổ chức được một tối văn hóa, văn nghệ cây nhà lá vườn với nội dung gần gũi như: Xây dựng tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã, xây dựng con người mới, tuyên truyền nếp sống vệ sinh, đấu tranh chống Mỹ - Diệm, đả kích, châm biếm những thói hư tật xấu... đã thu hút được hàng trăm người đến xem. Những hoạt động thể dục thể thao ngày càng phát triển rộng rãi ở các xóm làng và đi vào chiều sâu đã góp phần nâng cao đời sống sức khỏe, tinh thần cho quần chúng nhân dân.

Chi bộ chú trọng củng cố, kiện toàn và phát huy vai trò, chức năng của chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong việc vận động, tập

1. Báo cáo số 11-BC/ĐT ngày 30/6/1955 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Báo cáo 6 tháng đầu năm 1955, tr.3.

hợp quần chúng thực hiện các nhiệm vụ của địa phương. Trong công tác xây dựng Đảng, đến cuối năm 1954, Chi bộ Hà Thượng đã kết nạp được 7 đảng viên, hầu hết là các đồng chí cán bộ chủ chốt ở các ban, ngành, đoàn thể, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 30 đồng chí. Đồng chí Phạm Thị Dy được bầu làm Bí thư Chi bộ, kiêm Bí thư Nông hội xã; đồng chí Đoàn Đắc Hậu làm Phó Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Trong 6 tháng đầu năm 1955, Chi bộ đã chỉ đạo và tổ chức được hai đợt sinh hoạt, học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tuy nhiên, năm 1956, tình hình hoạt động của Chi ủy còn yếu¹. Đến năm 1957, Chi bộ có 20 đảng viên², đồng chí Lục Văn Thi làm Bí thư Chi bộ. Qua bình xét phân loại đảng viên cuối năm 1957, Chi bộ có 10 đảng viên đạt tốt, 3 đảng viên trung bình.

Sau hơn 3 năm (1955 - 1957), khôi phục, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, từ điểm xuất phát thấp của một xã miền núi nhưng được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ và sâu sát của cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể cùng với sự phấn đấu nỗ lực của nhân dân, Hà Thượng bước đầu đã xây dựng được nền sản xuất theo phương thức mới. Tình hình chính trị, tư tưởng trong nhân dân dần được ổn định; các lĩnh vực kinh tế - xã hội, giáo dục, văn hóa, y tế có nhiều chuyển biến tiến bộ; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện một bước. Tuy những kết quả đạt được so với tiềm năng của địa phương còn hạn chế nhưng đã làm thay đổi hẳn bộ mặt của làng xóm, của từng hộ gia đình và của cả Hà Thượng sau ngày hòa bình lập lại, góp phần cùng với nhân dân miền Bắc căn bản hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội.

Từ những kết quả bước đầu đạt được trong 3 năm khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa và tình hình thực tế của địa phương, thực hiện Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam và chấp hành các chỉ

1. Báo cáo số 20-BC/ĐT ngày 27/8/1956 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Báo cáo tháng 8 của huyện Đại Từ viết: Xã Hà Thượng đồng chí Dy, Bí thư điều lên hợp tác xã, đồng chí Hậu bất mãn trong tự trị về quê chưa lên, đồng chí Quy chuyển đi học.

2. 10 đồng chí đảng viên đang ở trong diện sửa sai.

thị, hướng dẫn của Huyện ủy, ngày 29/7/1958¹, Chi bộ Hà Thượng tiến hành Đại hội Chi bộ với sự có mặt của 20/20 đảng viên. Đại hội đã bầu cấp ủy mới gồm 7 đồng chí. Cấp ủy mới đã bầu đồng chí Hoàng Tân (Hồ Văn Đát) giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Phùng Văn Lương giữ chức vụ Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Tạc Văn Lệ giữ chức Ủy viên Thường vụ và các đồng chí Chi ủy viên là: Triệu Đình Giới, Hạ Bá Dy, Phạm Thị Dy, Nguyễn Văn Quý.

Sau Đại hội Chi bộ, hầu hết các ban, ngành, đoàn thể trong xã đã được kiện toàn, bổ sung một số cấp ủy viên mới để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, đặc biệt là tập trung chấp hành và thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Đại Từ về đường lối phát triển nông nghiệp, nông thôn và lời căn dặn, động viên của Bác Hồ khi về thăm xã Hùng Sơn, xã Tiên Hội ngày 2/3/1958: Mọi người phải hăng hái tham gia tổ đổi công, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, tích cực tăng gia sản xuất, xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc...

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ và trên cơ sở những nội dung đã được tổng kết trong Hội nghị đổi công toàn tỉnh tháng 5/1957, ngày 26/6/1958, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Chỉ thị *Xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh phát triển tổ đổi công, phát triển sản xuất, chuẩn bị cho việc mở rộng hợp tác xã sau này*. Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên, quán triệt tinh thần “vận động nông dân vào hợp tác xã cần tiến hành thận trọng”, tháng 7/1959, xã Hà Thượng và xã Cù Vân được Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo Chi bộ hai xã thành lập Ban vận động hợp tác hóa nông nghiệp. Được sự chỉ đạo chặt chẽ của Huyện ủy, của đội ngũ cán bộ trong Ban vận động hợp tác hóa và sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, tháng 10/1959, Hà Thượng đã thành lập được hai hợp tác xã nông nghiệp là: Hợp tác xã Đá Liền và Hợp tác xã Suối Cát. Ở xã,

1. Nghị quyết số 133-NQ/TN ngày 2/8/1958 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công nhận Chi ủy xã Hà Thượng.

nhiều đảng viên trước không muốn vào đổi công nay đã tích cực xây dựng hợp tác đổi công¹.

Hợp tác xã Đá Liền gồm có các xóm: Đầm Mây, Đá Liền, Suối Bát với trên 50 hộ, do ông Đào Nguyên Khôi làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Mạnh Hùng làm Phó Chủ nhiệm. Hợp tác xã Suối Cát gồm các xóm: Suối Cát, Khe Chuối, Đồng Lành, Đồng Đảng với khoảng trên 50 hộ, do ông Lê Xuân Hy làm Chủ nhiệm, ông Tạc Văn Sùng làm Phó Chủ nhiệm.

Từ thắng lợi của cuộc vận động xây dựng hai hợp tác xã Đá Liền và Suối Cát, ngày 23 - 24/10/1960, Hà Thượng đã thành lập thêm hai hợp tác xã là Khánh Hòa và Hồng Kỳ. Hợp tác xã Khánh Hòa gồm các xóm: Ao Bèo, Việt Thắng, Bãi Bông với khoảng gần 60 hộ, do ông Lâm Văn Thiết làm Chủ nhiệm, ông Nguyễn Hùng Xuân làm Phó Chủ nhiệm. Hợp tác xã Hồng Kỳ gồm các xóm: Khuôn Linh, Đồng Gia, Gốc Xộp với trên 50 hộ, do ông Đỗ Thanh Chức làm Chủ nhiệm, ông Phạm Văn Hưng làm Phó Chủ nhiệm.

Tính đến tháng 10/1960, xã Hà Thượng có 241 hộ, trong đó có 199 hộ tham gia vào hợp tác xã, đạt tỷ lệ 82,5%². Từ tháng 11/1960, xã Hà Thượng chủ yếu chuyển sang củng cố hợp tác xã³. Để người dân hiểu rõ về phương thức là ăn tập thể, xã tiếp tục tổ chức nhiều buổi tuyên truyền, vận động, không chỉ thông qua cán bộ, đảng viên mà còn thông qua các cụ phụ lão để tuyên truyền, cô lập những phần tử xấu, phân tích sâu sắc những ý kiến của những người lạc hậu⁴.

Tháng 12/1959, Hà Thượng thành lập Hợp tác xã tín dụng với trên 200 xã viên tham gia, cổ phần mỗi xã viên là 2,2 đồng. Tổng số vốn khi thành lập có trên 400 đồng. Đồng chí Tạc Văn Lê được Chi bộ, Ủy ban hành chính xã giao nhiệm vụ làm Chủ nhiệm hợp tác xã.

1. Báo cáo số 38-BC/ĐT ngày 29/12/1959 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, năm 1959 của Huyện ủy Đại Từ, tr.13.

2. Báo cáo số 05-BC/ĐT ngày 2/11/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Sơ kết công tác củng cố và phát triển hợp tác xã mùa thu (29/10/1960), tr.2.

3. Báo cáo số 749-BC/ĐT ngày 19/10/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Kiểm điểm công tác bước hai phát triển và củng cố hợp tác xã ngày 13/10/1960, tr.3.

4. Báo cáo số 05-BC/ĐT ngày 2/11/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Sơ kết công tác củng cố và phát triển hợp tác xã mùa thu (29/10/1960), tr.3.

Hợp tác xã tín dụng Hà Thượng, Phú Xuyên, Phúc Lương đã gửi tiền tiết kiệm là 656 đồng 50 hào, được huyện đánh giá hoạt động tốt¹.

Để nâng cao chất lượng tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của hợp tác xã, các đồng chí trong Ban chủ nhiệm đã lần lượt được cử đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công tác quản trị, xây dựng kế hoạch, kế toán, kiểm tra... Ủy ban hành chính xã còn tổ chức cho các đồng chí Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm cùng một số đồng chí Đội trưởng đội sản xuất, một số xã viên lao động giỏi đi tham quan, học tập kinh nghiệm tổ chức, điều hành, lao động sản xuất ở Hợp tác xã Hùng Sơn. Nhờ vậy, phong trào xây dựng hợp tác xã, phong trào làm thủy lợi, làm phân bón, thả bèo hoa dâu, cải tiến nông cụ, canh tác đúng kỹ thuật ở Hà Thượng khá phát triển, làm thay đổi căn bản lối làm ăn nhỏ lẻ, manh mún, dựa vào tự nhiên của nhân dân. Hai xã Phục Linh, Hà Thượng và Xí nghiệp Mỏ Cẩm tiến hành xây một đập công nông để tưới cho 70 mẫu lúa và lấy nước phục vụ cho Mỏ Cẩm². Tuy nhiên, phong trào làm phân ở xã còn hạn chế, lượng phân bón trên một mẫu ruộng còn đạt thấp (chỉ đạt 9 gánh 8/mẫu - thấp nhất huyện)³.

Phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật ở Hà Thượng diễn ra sôi nổi ở hầu hết các hợp tác xã, Đoàn Thanh niên xã đã làm 14 cày cải tiến⁴, trong đó điển hình là đoàn viên, thanh niên ở Hợp tác xã Đá Liền. Năm 1960, Đoàn Thanh niên xã Hà Thượng được Trung ương Đoàn công nhận là một đơn vị của tỉnh có nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nông cụ như: sản xuất cày 51, bừa sắt, cào cỏ... Đồng chí Bùi Thị Liên, Bí thư Đoàn xã được đi dự và báo cáo điển hình ở Hội nghị Cải tiến nông cụ toàn miền Bắc tổ chức tại tỉnh Phú Thọ. Các hoạt động lao động sản xuất tập thể, hội hợp

1. Báo cáo số 16-BC/ĐT ngày 20/5/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Công tác tháng 4/1960.

2. Báo cáo số 759 -BC/ĐT ngày 1/2/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Công tác tháng 10, 11/1960.

3. Báo cáo số 07-BC/ĐT ngày 1/2/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Công tác tháng 2/1960 của Huyện ủy Đại Từ.

4. Báo cáo số 77-BC/ĐT ngày 1/7/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Công tác ba thu và sản xuất tháng 6/1960 huyện Đại Từ.

xã viên, thanh niên diễn ra trong không khí vui tươi, lành mạnh càng làm cho nhân dân gắn bó với phương thức lao động tập thể xã hội chủ nghĩa. Xã viên tự hào vì hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ. Những hoạt động sản xuất tập thể vui tươi gắn với những vụ mùa bội thu càng củng cố lòng tin của nhân dân đối với những chủ trương, chính sách của Đảng, đồng thời tác động sâu sắc đến số hộ đồng bào còn do dự chưa vào hợp tác xã.

Nhờ những cố gắng trong điều hành, quản lý, tổ chức và tinh thần lao động tập thể của xã viên nên các thửa ruộng cấy lúa 1 vụ, 2 vụ và hoa màu trong toàn xã hằng năm đều trồng cấy hết diện tích. Năm 1959, năng suất lúa bình quân đạt trên 15 tạ/ha, sản lượng lương thực đạt trên 150 tấn. Công tác ba thu được xã tích cực chấp hành đúng kế hoạch, xã thường xuyên tuyên truyền học tập cho nhân dân, nhận định phần mức sát, tích cực đôn đốc thu chuyển kịp thời¹.

Việc chăn nuôi gia súc, gia cầm luôn được xã viên và hộ gia đình chú trọng nên có bước phát triển khá. Năm 1960, đàn trâu, bò, lợn tăng đến 800 con, đàn gia cầm chủ yếu ở các hộ xã viên cũng tăng lên gần 4.000 con các loại.

Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa trong xã nhìn chung có nhiều tiến bộ. Công tác bình dân học vụ tiếp tục được duy trì ở các hợp tác xã, các đội sản xuất và trở thành phong trào quần chúng rộng rãi ở mọi lứa tuổi. Các phòng học, lớp học phổ thông được tu sửa, mua sắm thêm bàn ghế, đồ dùng học tập. Thầy và trò đều tích cực vượt qua mọi khó khăn, chăm chỉ học tập. Năm học 1960 - 1961, trường cấp I Hà Thượng đã có 4 lớp (từ lớp 1 đến lớp 4) với 140 học sinh, 5 thầy, cô giáo. Thực hiện phong trào vệ sinh phòng bệnh, nhận thức và hành động của nhân dân ngày càng được nâng cao thông qua các cuộc vận động *3 sạch, 4 diệt*, phong trào *Sạch làng, tốt ruộng* được thực hiện rộng rãi, mang lại hiệu quả thiết thực cho đồng bào ở khắp các thôn, xóm.

1. Báo cáo số 77-BC/ĐT ngày 1/7/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Công tác ba thu và sản xuất tháng 6/1960.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền, phong trào rèn luyện thể dục thể thao được cấp ủy, chính quyền, hợp tác xã quan tâm nên đạt được kết quả tốt, thiết thực góp phần tuyên truyền các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ. Hằng năm, toàn xã có khoảng 3.000 lượt người được đọc và nghe đọc báo, xem biểu diễn văn nghệ quần chúng của các tổ, đội văn nghệ với những chủ đề gần gũi với cuộc sống lao động hòa bình như: Ca ngợi cuộc sống mới, phong trào xây dựng hợp tác xã, tình đoàn kết các dân tộc... đã góp phần xây dựng cuộc sống mới, nếp sống mới xã hội chủ nghĩa, tạo bầu không khí vui tươi, lành mạnh trong các thôn, xóm.

Đánh giá những kết quả đạt được sau kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) thực hiện Nghị quyết Chi bộ xã tháng 7/1958 và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, những mục tiêu mà cấp ủy, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã Hà Thượng đề ra trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở địa phương đã cơ bản đạt được kết quả tốt đẹp trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân được cải thiện, nâng lên rõ rệt.

Để phấn đấu đạt được những kết quả trên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, Chi bộ Hà Thượng luôn quán triệt và thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; tăng cường công tác giáo dục, rèn luyện, giám sát, kiểm tra đảng viên chấp hành nghị quyết của Chi bộ, chấp hành Điều lệ của Đảng; thường xuyên nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, sinh hoạt tổ Đảng, nhất là khuyến khích, động viên đảng viên nêu cao tinh thần chiến đấu, phê bình và tự phê bình. Về mặt tổ chức, Chi bộ luôn thực hiện tốt công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho đội ngũ cấp ủy viên thông qua hoạt động thực tiễn và chấp hành các nguyên tắc tổ chức của Đảng, đồng thời tăng cường sự lãnh đạo đối với các hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban hành chính, Mặt trận và các đoàn thể.

Ngày 12/4/1960, Chi bộ Hà Thượng đã tiến hành Đại hội Chi bộ với sự tham gia của 22/22 đảng viên, trong đó có 2 đảng viên dự

bị. Đại hội đã bầu cấp ủy mới gồm 7 đồng chí. Chi ủy đã bầu đồng chí Phùng Văn Lương làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Tạc Văn Cán làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Tạc Văn Lệ làm Ủy viên Thường vụ. Các đồng chí Chi ủy viên gồm có: Nguyễn Thị Thân, Hạ Bá Dy, Triệu Đình Giới, Ninh Đình Tú.

Năm 1960, tình hình cách mạng nước ta có nhiều sự kiện và biến đổi quan trọng. Ở miền Nam, sau khi có Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm của nhân dân và lực lượng vũ trang miền Nam phát triển mạnh mẽ. Ở miền Bắc, ngày 8/5/1960, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa II thành công tốt đẹp. Từ ngày 5 đến ngày 10/9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, nghị quyết của Chi bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Hà Thượng phấn khởi bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Năm 1961, xã Hà Thượng có 258 hộ với 1.205 nhân khẩu (gồm 635 nữ, 570 nam), trong đó có 9 hộ là người Thổ, 6 hộ Nùng, 194 hộ Kinh, 49 hộ Cao Lan. Chi bộ có 36 đảng viên (31 chính thức, 5 dự bị), thành phần dân tộc trong chi bộ có đầy đủ Tày, Nùng, Cao Lan, Kinh. Đảng viên người Kinh chiếm đa số. Về thành phần giai cấp có 17 trung nông và 19 bản nông. Đảng viên nữ có 8 đồng chí. Xếp loại đảng viên có: 10 khá, 14 trung bình và 12 yếu kém. Chi ủy có 7 đồng chí (1 Nùng, 3 Cao Lan, 3 Kinh). Ủy ban hành chính xã có 9 đồng chí (3 trung nông, 5 bản nông, 1 Công giáo). Xã đội gồm 1 xã đội trưởng, 1 chính trị viên, 1 xã đội phó, 1 chính trị viên phó (2 trung nông, 2 bản nông). Công an gồm 1 trưởng công an, 2 phó, 8 công an viên. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên có 7 đồng chí, trong đó 1 đồng chí đi nghĩa vụ quân sự còn lại 6 đồng chí, số lượng đoàn viên là 42 đồng chí, có 39 đoàn viên đã tham gia vào hợp tác xã. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ gồm 9 hội viên¹.

1. Báo cáo số 15-BC/HU ngày 20/6/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Tình hình xã Hà Thượng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, Ban chủ nhiệm, cán bộ đội sản xuất tiếp tục được nâng cao về chất lượng quản lý, điều hành, tổ chức sản xuất. Từ năm 1961 đến năm 1965, 100% đội ngũ cán bộ hợp tác xã từ đội phó, nhân viên thống kê, đến chủ nhiệm hợp tác xã đều được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế và chuyên môn nghiệp vụ. Hằng năm, mỗi hợp tác xã đều tổ chức được từ một đến bốn lần sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, hội nghị đầu bờ về tổ chức, quản lý, điều hành nhân lực sản xuất trong hợp tác xã. Nhờ vậy, bộ máy quản lý, chỉ đạo của các hợp tác xã ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động, nhất là từ khi có Nghị quyết của Trung ương Đảng ngày 19/2/1963 *Về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ, vững chắc ở tất cả các hợp tác xã nông nghiệp trên toàn miền Bắc.*

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã phát huy mạnh mẽ phương thức sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa với các phong trào thi đua *Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong; Đông xuân 10 giỏi, chiến thắng nghèo nàn, đẩy lùi lạc hậu; Vụ mùa đại thắng* và thực hiện triệt để kinh nghiệm sản xuất “Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”. Đến năm 1961, ở Hà Thượng số hộ vào hợp tác xã 211 hộ, chưa vào 36 hộ. Diện tích cấy vụ chiêm 280 mẫu, cấy vụ mùa 389 mẫu; khoảng 100 mẫu thuộc cánh đồng Bông và Ao Bèo thường bị hạn. Ngoài làm ruộng, xã có 115 mẫu 7 sào chè, tăng thu nhập cho nhân dân¹.

Thực hiện chiến dịch *Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng* do Tỉnh ủy phát động, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, xã Hà Thượng đã tổ chức nhiều phong trào phát triển sản xuất. Hợp tác xã Hồng Kỳ có bình quân năng suất lúa Ba giăng đạt 550 kg/mẫu cao hơn so với mức bình quân huyện là 350 - 400 kg/mẫu. Từ đây, xã mở rộng diện tích cấy lúa Ba giăng. Để đẩy mạnh phong trào tiến lên đảm bảo thu hoạch lúa Ba giăng nhanh, gọn và cấy tái giá đúng

1. Báo cáo số 15-BC/HU ngày 20/6/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Tỉnh hình xã Hà Thượng.

thời gian đã định của huyện, xã Hà Thượng đã chuẩn bị trâu sang cày bừa giúp xã Cù Vân¹.

Xã luôn hoàn thành vượt mức thuế và đạt tỷ lệ cao về thu mua. Với những thành tích đạt được trong chiến dịch *Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng*, xã Hà Thượng đã đề nghị tỉnh cấp bằng khen². Đời sống của nhân dân đã được cải thiện nhiều, các gia đình có ruộng, có đồi chè, nếu không có ruộng thì có đồi chè, công việc làm không hết, đời sống sinh hoạt hằng ngày được nâng cao³.

Để chủ động bảo đảm nước tưới tiêu, từ năm 1961 - 1965, nhân dân xã Hà Thượng đã huy động hơn 30.000 ngày công của các đội thủy lợi, lực lượng dân quân và xã viên xây dựng, sửa chữa, tu bổ hệ thống phai, đập, kênh mương dẫn nước tưới cho sản xuất lúa và hoa màu. Điển hình và tập trung lực lượng đông nhất là vào các năm 1962 - 1963, toàn xã đã huy động hơn 1 vạn ngày công lao động tu sửa, đào đắp, xây dựng 38 ao, đập nước nhỏ, làm mới và tu sửa 31 kênh mương với tổng chiều dài 10km; hơn 1.000 công của các đội thủy lợi tham gia với lực lượng lao động của huyện đào đắp 676m³ đất, đá, hoàn thành có chất lượng đập Thủy Tinh và hệ thống mương chính dẫn nước dài 2km. Tháng 2/1962, Hà Thượng đã huy động vượt số lao động theo quy định đi làm đập trung thủy nông ở xã Phục Linh là 40 người. Khắp các hợp tác xã đều đắp bờ vùng, bờ thửa, cấy lúa thẳng hàng, dễ làm cỏ, vừa khoa học lại vừa trông đẹp mắt. Phong trào làm phân bón được các hộ gia đình xã viên phát triển mạnh mẽ với nhiều hình thức và biện pháp phong phú. Đoàn Thanh niên có phong trào *Thanh niên ngàn cân*; Hội Phụ nữ có phong trào *Đi không về có*, phong trào *Sạch làng, tốt ruộng* được thực hiện ở khắp các tầng lớp nhân dân. Tất cả mọi người, từ người già, trung niên,

1. Báo cáo số 20-BC/HU ngày 18/8/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Sơ kết chiến dịch *Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng*, tr.4.

2. Báo cáo số 20-BC/HU ngày 18/8/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Sơ kết chiến dịch *Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa toàn thắng*, tr.8.

3. Báo cáo số 15-BC/HU ngày 20/6/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Tình hình xã Hà Thượng*.

thiếu niên đều có hành động thiết thực thu gom phân gia súc, gia cầm, làm phân xanh. Với tinh thần làm phân tích cực, đến tháng 5/1963, phụ nữ Hà Thượng, thanh niên An Khánh làm 53.345kg phân xanh để bón cho vụ mùa¹.

Từ trong phong trào làm thủy lợi và phân bón, thanh niên xã Hà Thượng đã phấn đấu bình quân đạt 38 công/tháng. Nhiều “kiện tướng thủy lợi” và “kiện tướng phân bón” là những chiến sĩ dân quân, thanh niên ở các chi đoàn trong các hợp tác xã, điển hình là các đội sản xuất của Hợp tác xã Khánh Hòa, Hợp tác xã Hồng Kỳ. Đến năm 1965, hơn 70% diện tích trồng cấy trong xã cơ bản bảo đảm đủ nước tưới. Năm 1964, bình quân mỗi héc-ta canh tác được bón từ 5 - 6 tấn phân chuồng, phân xanh, khoảng 10kg phân đạm, 100 - 120kg vôi bột.

Phát huy phong trào cải tiến kỹ thuật, năm 1962, Hà Thượng có 32/231 chị em đạt danh hiệu cấy giỏi cấp kiện tướng tại hội thi cấy kỹ thuật do tỉnh tổ chức. Số chị em “kiện tướng” đã phổ biến, hướng dẫn cho hơn 90% xã viên về kỹ thuật cấy nên các vụ sản xuất trong năm cơ bản đều đúng thời vụ. Bên cạnh đó, phong trào sản xuất nông cụ cải tiến và ứng dụng vào trong lao động được các xã viên tích cực thực hiện, nhất là đoàn viên, thanh niên. Năm 1962, bốn hợp tác xã nông nghiệp đã sử dụng cày cải tiến tăng gấp đôi so với năm 1961, xã viên sử dụng bừa sắt, cào cỏ cải tiến tăng 25% so với năm 1961. Đến năm 1964, mỗi hợp tác xã đã có: 50 cày cải tiến; 55 bừa sắt; 13 xe quệt; 4 xe trâu kéo; 8 xe cải tiến... Đến tháng 11/1962, các hợp tác xã Suối Cát, Đá Liền hoàn thiện được hệ thống nhà kho, sân kho. Tiêu biểu trong phong trào xây dựng, củng cố hợp tác xã nông nghiệp và lập được nhiều thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất là cán bộ, xã viên Hợp tác xã Khánh Hòa và Hợp tác xã Đá Liền². Năm 1963, hai hợp tác xã Khánh Hòa và Đá Liền được

1. Báo cáo số 07-BC/ĐT ngày 5/6/1963 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, về công tác tháng 5/1963.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, 2015, tr.196.

Ủy ban hành chính tỉnh tặng bằng khen¹. Cùng thời gian, thực hiện chủ trương đẩy mạnh hoàn thành cấy lúa Ba giăng một cách khẩn trương, nhân dân xã Hà Thượng đã hăng hái xuống đồng. Kết quả, xã Hà Thượng và xã Thắng Lợi đã làm được 26 mẫu lúa Ba giăng².

Nhờ thực hiện đồng bộ cuộc vận động cải tiến quản lý và cải tiến kỹ thuật, đồng thời ý thức làm chủ của xã viên đã được nâng lên nên các chỉ tiêu, kế hoạch về diện tích, năng suất, sản lượng lương thực các năm đều tăng vượt mức bình quân từ 10 - 15%. Năm 1963, diện tích lúa đạt 196ha, vượt 86ha, sản lượng đạt 182 tấn, tăng 13 tấn; năm 1964, sản lượng lương thực đạt gần 200 tấn. Từ 1961 - 1965, quân dân Hà Thượng đều hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

Năm 1963, diện tích trồng các loại hoa màu như ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng... toàn xã trồng được 109,3ha, trong đó, có 35,3ha trồng sắn, sản lượng sắn năm 1963 đạt 104 tấn. Thời kỳ này, phong trào trồng sắn phát triển rộng rãi ở hầu hết các xóm, hơn 90% hộ gia đình đã tận dụng đất hoang, các bờ bãi quanh nhà, trên rừng để trồng và chăm sóc, bảo vệ. Ông Lương Ngọc Quỳnh ở xóm Địa Chất đã đầu tư công sức chăm bón vườn sắn của gia đình đạt năng suất cao, trong đó có khóm sắn đạt tới 120kg được mang về triển lãm ở Hội trường Khu tự trị Việt Bắc (thị xã Thái Nguyên). Toàn xã đã xây dựng được 15 cơ sở chế biến, bảo quản sắn với 15 máy thái sắn.

Chi bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo, tổ chức các hợp tác xã và xã viên phát triển cây chè cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Các hợp tác xã trồng chè gồm hợp tác xã: Nhân Hà, Đá Liền, Suối Cát, Khánh Hòa. Năm 1962, diện tích trồng chè trong toàn xã có 30ha, năm 1963 tăng thêm 5,4ha, năm 1965 tăng thêm 1ha. Sản lượng chè búp khô năm 1963 đạt gần 13 tấn, Nhà nước thu mua 11 tấn. Năm 1965, sản lượng chè búp khô toàn xã đạt 13,56 tấn, Nhà nước thu mua 13 tấn. Với chất lượng chè tốt và bán cho Nhà nước

1. Báo cáo số 07-BC/ĐT ngày 5/6/1963 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, về công tác tháng 5/1963.

2. Báo cáo số 07-BC/ĐT ngày 5/6/1963 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, về công tác tháng 5/1963.

vượt kế hoạch nên nhân dân Hà Thượng đã mua được một số mặt hàng đối lưu: 16 xe đạp, 48 nồi nhôm, 194m vải, 1 đài bán dẫn, 4.000 viên đá lửa, 45 chiếc đèn pin.

Các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm tiếp tục được duy trì ở các gia đình xã viên là chính. Năm 1962, đàn trâu trong xã có 260 con, đàn lợn có 979 con. Các hợp tác xã Đầm Mây, Suối Cát, Khánh Hòa đã xây dựng được trại lợn tập thể, mỗi trại có khoảng 60 đầu lợn, trong đó có từ 5 - 7 con lợn nái. Năm 1963, toàn xã bán nghĩa vụ thịt lợn cho Nhà nước được 4.242kg, tăng 49% so với năm 1962. Số gia cầm được giữ vững từ 4.000 - 6.000 con. Bình quân mỗi năm tăng 10%, mỗi hộ gia đình trung bình nuôi được từ 10 - 15 con gia cầm các loại.

Hợp tác xã mua bán đã luôn thể hiện tốt chức năng của ngành thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, đáp ứng kịp thời các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, học tập, công tác của cán bộ, đảng viên nhân dân và học sinh trong xã. Như vậy, đến năm 1963, Hà Thượng đã thực hiện hoàn chỉnh “Ba ngọn cờ hồng” ở nông thôn.

Công tác giáo dục được cấp ủy Đảng quan tâm. Năm 1961, xã đã căn bản xóa được nạn mù chữ, số còn lại vào diện miễn hoãn. Trong xã có 1 trường quốc lập cấp I và 2 lớp dân lập vỡ lòng, số học sinh có 70 em. Các xóm có lớp bình dân và lớp bổ túc văn hóa cho cán bộ, nhân dân¹. Năm học 1963 - 1964, trường cấp I của xã có 10 phòng học, với khoảng trên 200 học sinh từ lớp 1 đến lớp 4. Số học sinh cấp II có khoảng 20 em đi học ở các xã bạn. Năm 1962, Hà Thượng là một trong những xã điển hình của huyện Đại Từ về trông giữ trẻ. Năm 1963, toàn xã có 8 điểm nhà giữ trẻ với gần 150 cháu.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được đầu tư, từ năm 1961 đến năm 1965, xã đã xây dựng được Trạm xá có 3 phòng và một số trang thiết bị, tủ thuốc thông thường, có cán bộ y tế phụ trách. Hằng năm, số cán bộ, nhân viên y tế đều được theo học các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ y tế do huyện và tỉnh tổ chức. Từ tình hình thực tế của địa phương, đội ngũ cán bộ, nhân viên y

1. Báo cáo số 15/BC/HU ngày 20/6/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Tình hình xã Hà Thượng.

tế xã thường xuyên phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ mở nhiều đợt vận động toàn dân thực hiện việc “ăn chín, uống sôi”, đi ngủ nằm màn và thực hiện việc phun thuốc diệt muỗi, phòng chống bệnh sốt rét, đẩy mạnh phong trào vệ sinh quanh nhà, quanh xóm với khẩu hiệu *Sạch làng, tốt ruộng*. Nhờ những cố gắng trong công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đến năm 1962, Hà Thượng đã góp phần quan trọng cùng với huyện Đại Từ được Bộ Y tế công nhận đã thanh toán được bệnh sốt rét.

Công tác thông tin, văn hóa, văn nghệ ngày càng được cấp ủy Đảng quan tâm, 100% các xóm đều tổ chức được tổ thông tin để tổng hợp, phản ánh kịp thời những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân. Năm 1963, Ban Văn hóa - Thông tin của xã đã kê được 25 khẩu hiệu lớn, đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân kê được 727 khẩu hiệu nhỏ cổ động cho phong trào thi đua lao động sản xuất và đấu tranh chống Mỹ - Diệm. Đội văn nghệ của xã đã tích cực hoạt động đem lời ca tiếng hát, điệu múa, tấu nói, diễn kịch... với tính chất cây nhà lá vườn, kịp thời động viên, khích lệ các hoạt động của nhân dân, góp phần xây dựng niềm tin, sự phấn khởi trong thi đua xây dựng cuộc sống mới. Đời sống tinh thần được nâng cao, hằng năm, ở xã có đoàn chiếu bóng của huyện vào tận nơi phục vụ, 1 người có thể được xem 4 lần/năm. Tuy nhiên, hiện tượng mê tín dị đoan còn khá phổ biến. Ở xã còn nhiều người ốm vẫn còn đi cúng ma. Việc tổ chức ma chay, giỗ, Tết linh đình đã giảm nhiều so với trước nhưng vẫn còn.

Trong những năm 1961 - 1965, thực hiện chủ trương phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa miền núi và kế hoạch điều chỉnh lực lượng lao động của Đảng và Chính phủ, tháng 4/1965, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Thượng đã đón tiếp 36 hộ với 206 nhân khẩu từ huyện Lý Nhân, tỉnh Nam Hà (nay là Hà Nam) và đến tháng 10/1965, Hà Thượng đón tiếp 13 hộ (tổng số có 16 hộ thì có 3 hộ vào xã Phục Linh) từ huyện Kiến Xương, Thái Bình chuyển lên ở xen kẽ. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Thượng đã nhanh chóng tạo mọi điều kiện thuận lợi về đất đai, vật tư làm nhà ở, công cụ

sản xuất để đồng bào sớm ổn định cuộc sống. Các hộ gia đình trên đã được cấp ủy, chính quyền xã xếp vào hai hợp tác xã là: Hợp tác xã Nhân Hà do ông Nguyễn Văn Mạch làm Chủ nhiệm và Hợp tác xã Khang Thượng do ông Nguyễn Văn Kiêm làm Chủ nhiệm. Như vậy, tính đến cuối năm 1965, Hà Thượng đã có 7 hợp tác xã nông nghiệp với 92% số hộ trong xã, hơn 90% ruộng đất được đưa vào hợp tác xã quản lý.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã phấn đấu khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội, Chi bộ Hà Thượng thường xuyên thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng. Năm 1962, Chi bộ Hà Thượng được Tỉnh ủy khen tặng về thành tích phát triển đảng viên và đoàn kết lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ đóng thuế lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Năm 1963, tại Hội nghị chuyên đề về công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Hà Thượng được Huyện ủy công nhận là Chi bộ “Bốn tốt” (lao động sản xuất; công tác lương thực, thực phẩm; đoàn kết và phát triển Đảng tốt). Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân Hà Thượng từng bước làm biến đổi sâu sắc tình hình kinh tế - xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế ở địa phương, góp phần xứng đáng vào sự phát triển vững mạnh cả về lực lượng vật chất và tinh thần của huyện và miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Cấp ủy, chính quyền Hà Thượng đặc biệt coi trọng nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Lực lượng vũ trang trong xã có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng được nâng cao và đáp ứng mọi yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Từ năm 1954 đến năm 1964, Ban Chỉ huy Xã đội được kiện toàn đủ số lượng theo quy định của trên gồm các đồng chí đảng viên có năng lực và trách nhiệm cao, hằng năm thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ tổ chức quân sự, quản lý, huấn luyện cho lực lượng dân quân du kích. Trong thời kỳ khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội sau chiến tranh, Ban Chỉ huy Xã đội do các đồng chí Trần Văn Tuyển (1954 - 1955) và đồng chí Hoàng Văn Ngọc (1956 - 1957) làm Xã đội trưởng đã thường xuyên

làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã về xây dựng và huấn luyện cho lực lượng dân quân du kích.

Về xây dựng lực lượng, toàn xã có một trung đội dân quân du kích có khoảng trên 30 cán bộ, chiến sĩ được biên chế thành 3 tiểu đội và 1 tổ thông tin, trinh sát gồm 6 đồng chí. Theo sự chỉ đạo của Chi bộ xã, để không ngừng nâng cao chất lượng của cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích, hằng năm, việc kết nạp người vào lực lượng phải được các đoàn thể và nhân dân giới thiệu, được cấp ủy xét duyệt. Từ năm 1957, một số đồng chí bộ đội phục viên về được cấp ủy giới thiệu, bổ sung làm cán bộ để chỉ huy và tham gia huấn luyện. Các chương trình học tập chính trị, huấn luyện quân sự được thực hiện nghiêm túc, quân số tham gia thường xuyên đạt trên 95%. Mỗi kỳ học chính trị, huấn luyện quân sự trong năm, các nội dung về kỹ thuật, chiến thuật cá nhân, tiểu đội đều được kiểm tra đánh giá khi kết thúc đợt huấn luyện. Năm 1957, trung đội dân quân du kích Hà Thượng được Huyện đội đánh giá đạt khá. Qua các chương trình, nội dung học tập chính trị, huấn luyện quân sự, cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích Hà Thượng đã nâng cao được nhận thức về đấu tranh giai cấp, về âm mưu, thủ đoạn chia cắt đất nước ta của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, về tình hình nhiệm vụ của lực lượng vũ trang. Mọi người đều đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, hăng hái gương mẫu chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. 100% số cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích đã tích cực vận động gia đình vào tổ đổi công, đồng thời vận động nhân dân, họ hàng đi vào con đường làm ăn tập thể. Trong mọi lúc, mọi nơi, cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích luôn là những người nêu gương tốt trong sinh hoạt văn hóa, vệ sinh phòng bệnh, xây dựng đời sống mới.

Trong thời kỳ cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội (1958 - 1960), cấp ủy, chính quyền xã tiếp tục đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, quán triệt tình hình, nhiệm vụ cách mạng nhằm nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan điểm lập trường giai cấp công nhân cho cán bộ, chiến sĩ, kiện toàn Ban Chỉ huy Xã đội, chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức đăng ký, quản lý, xây dựng lực lượng.

Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền xã đã thực hiện một số quy chế, chính sách mới như: Sử dụng lực lượng dân quân du kích đúng chức năng, nhiệm vụ, nâng mức trợ cấp từ 1,2 - 1,8kg gạo cho dân quân du kích khi thực hiện các hoạt động tuần tra, canh gác, các kỳ tổ chức huấn luyện.

Năm 1958, Đại Từ là một trong bốn huyện của tỉnh Thái Nguyên được chọn là địa phương thí điểm thực hiện *Luật Nghĩa vụ quân sự*. Thực hiện sự chỉ đạo của trên, cấp ủy, Ủy ban hành chính xã đã thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã gồm: thành viên của Ủy ban, Xã đội, Công an, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Y tế xã, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Chủ tịch. Trong năm 1958, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã tổ chức hai đợt học tập cho hơn 95% cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Đến tháng 2/1959, hơn 100 thanh niên nam, nữ đã đến Ban Chỉ huy Xã đội đăng ký vào lực lượng hậu bị. Tháng 3/1959, đợt gia nhập quân đội lần đầu tiên theo *Luật Nghĩa vụ quân sự*, Hà Thượng có 2 thanh niên là Tạc Văn Nhậm và Chu Văn Thu đạt tiêu chuẩn lên đường nhập ngũ.

Khi miền Bắc bước vào thời kỳ thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, ở miền Nam, đế quốc Mỹ đẩy mạnh Chiến tranh đặc biệt, đồng thời tăng cường các hoạt động do thám, thả biệt kích, đánh phá bằng không quân nhằm phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Trước tình hình đó, Khu ủy Việt Bắc, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các địa phương xây dựng kế hoạch vây bắt gián điệp, biệt kích và phòng tránh, đánh trả các hoạt động phá hoại của địch.

Ở Hà Thượng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, Ủy ban hành chính xã, lực lượng vũ trang Hà Thượng tiếp tục được củng cố, xây dựng cả về số lượng và nâng cao chất lượng. Hằng năm, công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ được nâng cao hơn một bước, quân số tham gia đạt trên 95%. Các hợp tác xã đã trích ra hàng trăm ki-lô-gam gạo, thực phẩm ủng hộ dân quân du kích luyện tập. Năm 1964, qua kết quả đánh giá của Huyện đội,

100% số cán bộ, chiến sĩ được huấn luyện đạt yêu cầu, trong đó có trên 50% đạt khá, giỏi về chiến thuật, kỹ thuật. Các đối tượng là dân quân 1, dân quân 2 có tỷ lệ quân số tham gia học tập, huấn luyện đạt trên 80%.

Vừa học tập chính trị, huấn luyện quân sự đạt kết quả tốt, lực lượng vũ trang Hà Thượng còn xung kích đi đầu trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội. Năm 1961, lực lượng dân quân Hà Thượng là đội quân chủ lực cùng với nhân dân xóm Khe Chuối (nay là xóm Hà Cẩm) đã đóng góp hàng nghìn ngày công cùng với cán bộ, chiến sĩ Công trường 61 di chuyển nhà ở, làm mới 1,5km đường ô tô; đồng thời, đóng góp vật liệu, giúp đỡ công trường hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 1963, cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân Hà Thượng đã tích cực lao động, sản xuất, tiết kiệm đóng góp ủng hộ đồng bào miền Nam được 392 đồng và 219kg gạo.

Năm 1964, trước những bước leo thang mới của đế quốc Mỹ ra miền Bắc, được sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy phòng không huyện, cấp ủy, chính quyền Hà Thượng đã trực tiếp chỉ đạo, tổ chức cho nhân dân trong xã khẩn trương đào hầm, hào phòng tránh máy bay địch đánh phá. Tuy nhiên, do nhận thức chưa đúng tình hình nên công tác phòng tránh ở Hà Thượng còn chủ quan, đơn giản. Trên địa bàn xã chỉ có một số nơi như Trụ sở Ủy ban hành chính, Trường cấp I và một số gia đình ở ven Đường 13A đào được một số hầm cá nhân, một số đoạn hào. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện đội, trung đội dân quân xã đã xây dựng được hai trận địa bắn máy bay trên đồi 75, xóm Đồng Đảng. Ban Chỉ huy Xã đội đã thành lập các đội phòng hỏa, cứu sập, cứu thương, tổ quan sát gồm 6 chiến sĩ du kích (trong đó, có 4 đồng chí nữ) để báo động, theo dõi số lượng bom rơi, bom nổ. Công tác huấn luyện, chiến đấu đánh trả máy bay địch được tăng cường. Các phân đội trực chiến thường xuyên có mặt 24/24 giờ trên trận địa.

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, lực lượng vũ trang xã và nhân dân Hà Thượng còn thường xuyên thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa. Đối với

hơn 20 gia đình, đối tượng chính sách, xã đã dành nhiều sự ưu tiên, ưu đãi, điều hòa lương thực, thực phẩm, sắp xếp việc làm thuận tiện cho các gia đình, giúp đỡ tu sửa nhà cửa, thăm hỏi khi ốm đau. Số con em các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình có công với cách mạng luôn được các thầy, cô giáo chăm sóc, giúp đỡ học tập. Một số em đã được tuyển chọn đi học trường của tỉnh, của khu. Những việc làm cụ thể, thiết thực đối với các gia đình, đối tượng chính sách trong xã đã góp phần quan trọng khích lệ, động viên thanh niên lên đường tòng quân đánh giặc, đồng thời góp phần đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng địa phương trên tất cả các lĩnh vực. Hằng năm, trong công tác tuyển quân, Hà Thượng đều hoàn thành các chỉ tiêu trên giao, bảo đảm “quân không thiếu một người” có chất lượng chính trị, có sức khỏe, đúng thời gian, đúng chính sách. Ngày lên đường nhập ngũ của tân binh được cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể, nhân dân và người thân đưa tiễn tưng bừng, náo nhiệt, phấn khởi và trở thành ngày hội của quần chúng. Từ năm 1961 đến năm 1964, Hà Thượng đã có khoảng 100 thanh niên lên đường bảo vệ Tổ quốc. Đồng bào tự hào có chồng, con, em mình đi đánh giặc, cứu nước. Hoạt động của Đoàn Thanh niên có nhưng không đều, 2 phân đoàn hoạt động tương đối khá là Khuôn Lành, Đầm Mây, hoạt động kém là Suối Cát.

Trong tháng 4/1963, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Hội Phụ nữ huyện tổ chức họp chuyên đề nữ đảng viên toàn huyện với 63 đồng chí và các đồng chí chi ủy viên, Bí thư Hội Phụ nữ các xã nghe báo cáo về tình hình xây dựng nhóm trẻ, chị em phấn khởi, nhất là nữ đảng viên hứa quyết tâm sau khi về xã sẽ cố gắng vận động xóm mình thành lập nhóm trẻ¹.

Trong 5 năm (1961 - 1965), cử tri Hà Thượng đi bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp vào các năm 1961, 1963, 1965. Để đảm bảo công tác bầu cử diễn ra thành công, xã làm tốt phong trào phát thanh cổ động, treo băng rôn, kẻ khẩu hiệu². Đồng chí Tạc Văn Cán được

1. Báo cáo số 5-BC/ĐT ngày 9/5/1963 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ.
2. Báo cáo số 21-BC/ĐT ngày 1/7/1960 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, về Công tác Tuyên huấn trong tháng 6/1961, tr.2.

bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã giai đoạn 1961 - 1965.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ triển khai thực hiện cuộc vận động *Chỉnh huấn mùa xuân* do Ban Chấp hành Trung ương Đảng phát động, đa số đảng viên đều tiến hành nghiêm túc tự phê bình và phê bình nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, xứng đáng là “người lãnh đạo, là dây tở trung thành của nhân dân”. Cấp ủy còn cử nhiều đảng viên đi học bồi dưỡng, nâng cao về trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ về quản lý để nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng.

Tinh thần chấp hành chính sách của Chi ủy, Chi bộ là nghiêm túc, hầu hết đảng viên đều tích cực lãnh đạo quần chúng, trừ một số đồng chí yếu và kém ít hoạt động, kêu ca, phàn nàn phản ứng chính sách¹. Tuy nhiên, trong sinh hoạt Chi bộ còn chưa đều, số lượng đảng viên tham dự không đủ (đông được 2/3, nhiều khi chỉ được 1/2). Một số tổ Đảng tuy họp đều và đông đủ nhưng hiệu quả sinh hoạt Đảng không cao.

Đến năm 1964, Chi bộ xã Hà Thượng có 55 đảng viên (10 đảng viên dự bị). Nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở, căn cứ Điều lệ Đảng, số lượng đảng viên, được sự chuẩn y của cấp trên, Đảng bộ xã Hà Thượng được thành lập.

Sau khi thành lập, ngày 16/7/1964, tại một lớp học ở trường cấp I, xóm Đá Liền, Đại hội toàn thể đảng viên xã Hà Thượng được tiến hành với sự có mặt của 55/55 đảng viên (trong đó, có 10 đảng viên dự bị). Đại hội đã kiểm điểm công tác lãnh đạo, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu nhiệm kỳ tới, đặc biệt Đại hội nhấn mạnh công tác lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang xã về tổ chức, biên chế, về số lượng, chất lượng. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, Ban

1. Báo cáo số 15-BC/HU ngày 20/6/1961 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, về tình hình xã Hà Thượng.

Thường vụ có 3 đồng chí. Đồng chí Phùng Văn Lương giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Tạc Văn Cán giữ chức Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Tạc Văn Lệ giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy và các đồng chí đảng ủy viên là: Hoàng Văn Ngọc, Nguyễn Thị Thân, Triệu Đình Giới, Hạ Bá Dỵ, Ninh Đình Tú, Phạm Thị Dỵ. Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã phân công các đồng chí đảng ủy viên giữ các cương vị phụ trách các tổ chức đoàn thể. Đồng chí Tạc Văn Lệ phụ trách Công an xã, đồng chí Hoàng Văn Ngọc phụ trách Ban Chỉ huy Xã đội, đồng chí Phạm Thị Dỵ phụ trách Hội Phụ nữ xã.

Sau hơn 10 năm, được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện, được sự giúp đỡ của các ban, ngành, đoàn thể của huyện, Đảng bộ Hà Thượng đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân trong xã đạt được nhiều thắng lợi trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, tạo cơ sở và tiền đề vững chắc, đáp ứng cho nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Tuy khoảng thời gian không dài nhưng với những thành tựu to lớn đạt được của quân và dân miền Bắc, trong đó có sự đóng góp của nhân dân Hà Thượng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III, tháng 12/1965, đã khẳng định: “Trải qua hơn 10 năm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã trở thành căn cứ địa vững chắc cho cách mạng Việt Nam trong cả nước, với chế độ chính trị ưu việt, với lực lượng kinh tế và quốc phòng lớn mạnh”¹.

II. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện chiến trường miền Nam (1965 - 1975)

Bị thất bại nặng nề trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt, năm 1965, đế quốc Mỹ tăng cường mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra nhiều tỉnh, thành phố, thị xã trên miền Bắc. Trước tình hình đó, tháng 3/1965, Ban Chấp hành Trung ương

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 26*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.632.

Đảng họp Hội nghị lần thứ 11 và ra Nghị quyết về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt: Tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế với tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc, đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại, phong tỏa bằng không quân và hải quân của địch. Ra sức động viên lực lượng của miền Bắc chi viện cho miền Nam.

Ngay trong tháng 4/1965, hơn 90% cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, xã viên các hợp tác xã và nhân dân trong xã đã được học tập, quán triệt sâu sắc những nội dung chính của các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy Đại Từ.

Trong 2 năm (1965 - 1966), công tác quân sự ở xã được quán triệt phương hướng, nhiệm vụ từ trên xuống dưới, từ trong Đảng ra ngoài quần chúng nên mỗi nghị quyết, nhiệm vụ được giao đều được triển khai rầm rộ, có chuyển biến nhanh¹.

Từ các nội dung được học tập, quán triệt tình hình của địa phương, Đảng bộ Hà Thượng đã xây dựng nhiệm vụ cụ thể lãnh đạo nhân dân trong xã nhanh chóng chuyển hướng xây dựng kinh tế sang thời chiến. Nhằm tăng cường xây dựng lực lượng dân quân theo kế hoạch của Ban Chỉ huy Huyện đội, Ban Chỉ huy Xã đội đã bổ sung phương án tác chiến mới, đẩy mạnh việc xây dựng trận địa bắn máy bay địch. Các trung đội dân quân tiếp tục được củng cố về tổ chức, biên chế. Ở mỗi trung đội đều cử ra một tiểu đội làm nhiệm vụ cơ động tuần tra canh gác, bảo vệ tài sản, giữ gìn trật tự trị an trong xóm và hợp tác xã. Các tổ, đội cứu thương, cứu sập phòng hỏa được phổ biến nhiệm vụ, được huấn luyện và thực tập một số tình huống máy bay địch đánh vào địa phương.

Công tác phòng không nhân dân được Đảng bộ và Ủy ban hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện nghiêm túc. Các hộ gia đình xã viên đã tích cực đào hầm trú ẩn. Ở những nơi công cộng, hợp tác xã đã dành một số ngày công cho xã viên đào hầm, hào phòng tránh máy bay tại các cánh đồng, gần nơi lao động sản xuất. Các khu

1. Báo cáo số 15-BC/ĐT ngày 19/11/1966 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Tổng kết lãnh đạo công tác quân sự địa phương năm 1965 - 1966, tr.4.

vực như trụ sở Ủy ban hành chính xã, trường cấp I, các điểm trông giữ trẻ... đều có hầm, hố cá nhân, hào trú ẩn phòng tránh, bảo đảm an toàn ở mức cao nhất cho tính mạng và tài sản của nhân dân. Đây là một công việc cần thiết được nhân dân Hà Thượng thực hiện từ giữa năm 1964 và được duy trì trong suốt thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Toàn xã đã chặt hàng nghìn cây tre, gỗ làm hầm chữ A, lát các đoạn hào... Nhờ làm tốt công tác phòng tránh nên mọi hoạt động công tác, học tập, lao động sản xuất của nhân dân và học sinh luôn giữ được ổn định theo nếp thời chiến. Mạng lưới thương nghiệp, hợp tác xã mua bán, y tế luôn phục vụ kịp thời các yêu cầu lao động sản xuất, học tập, sinh hoạt của nhân dân, trật tự trị an xóm làng ổn định.

Trên địa bàn Hà Thượng có nhiều cơ quan của Trung ương, của tỉnh và một số kho tàng của Nhà nước, đơn vị quân đội đóng quân và sơ tán đến. Vì vậy, Hà Thượng trở thành một khu vực trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ. Ngày 17/10/1965, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ đã diễn ra hết sức ác liệt tại nhiều khu vực trong tỉnh Thái Nguyên và ngay trên địa bàn Đại Từ.

Vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức xây dựng hoàn chỉnh một đại đội dân quân mạnh gồm 3 trung đội, trong đó có 1 tiểu đội nữ dân quân và 1 tiểu đội Bạch đầu quân. Toàn đại đội có khoảng 150 cán bộ, chiến sĩ, 70% là đoàn viên, thanh niên. Tỷ lệ đảng viên trong đại đội dân quân đạt khoảng 4%; Tiểu đội nữ dân quân có 12 đồng chí, 100% đều ở lứa tuổi đoàn viên do đồng chí Trần Thị Nguyệt làm Tiểu đội trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Thắng làm Tiểu đội phó. Tiểu đội Bạch đầu quân có 8 cụ tuổi từ 50 đến 60, trong đó có hai cụ bà là Đỗ Thị Ngõ và Lục Thị Bình; cụ Nguyễn Văn Hấn làm Tiểu đội trưởng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy và Ủy ban hành chính xã, đồng thời căn cứ vào kế hoạch, phương án tổ chức, bố trí lực lượng của Huyện đội, Ban Chỉ huy Xã đội do đồng chí Hoàng Văn Ngọc làm Xã đội trưởng và đồng chí Vũ Văn Mão làm Chính trị

viên, đồng chí Phùng Thị Loan làm Chính trị viên phó đã thể hiện tốt chức năng tham mưu cho Đảng bộ, chính quyền xã về tổ chức, xây dựng phương án, bố trí đội hình, sử dụng lực lượng. Các chế độ về trực chiến phòng không được duy trì nghiêm túc, công sự trận địa trên đồi 75 thường xuyên được tu sửa, xây dựng chắc chắn, được ngụy trang kín đáo. Cùng với các hoạt động của lực lượng dân quân, nhân dân trong xã đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho con em mình luyện tập quân sự, xây dựng công sự trận địa, thực tập các phương án khắc phục hậu quả do máy bay địch bắn phá. Các tổ chức đoàn thể, nhất là Hội Phụ nữ xã do đồng chí Phạm Thị Dy, Đảng ủy viên xã làm Hội trưởng đã hoạt động sôi nổi. Hội đã tích cực tuyên truyền, vận động xã viên và nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm ủng hộ dân quân tự vệ. Các phong trào *Bán lợn phòng không; Hũ gạo chống Mỹ* được đông đảo hội viên và nhân dân tham gia. Các cháu thiếu niên tranh thủ buổi sáng hoặc buổi chiều nấu nước, lấy lá ngụy trang cho trận địa trực chiến. Sự quan tâm, giúp đỡ tận tình của Đảng ủy, Ủy ban hành chính và nhân dân là nguồn cổ vũ, động viên rất lớn đối với cán bộ, chiến sĩ dân quân. Anh em càng nêu cao tinh thần trách nhiệm và ý chí chiến đấu.

Từ giữa năm 1966, đế quốc Mỹ tiếp tục leo thang, điên cuồng đánh phá miền Bắc. Ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc chống Mỹ, cứu nước, Người khẳng định: “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ. Không có gì quý hơn độc lập, tự do”¹.

Hưởng ứng lời hiệu triệu của Bác Hồ và sự sôi nổi ý chí chiến đấu *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*, từ những ý kiến tham gia của các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, cuối tháng 7/1966, Đảng ủy xã Hà Thượng đã tổ chức *Hội nghị Diên Hồng bàn việc chống Mỹ, cứu nước*. Gần 100 cụ phụ lão đến dự đã biểu thị và nêu cao ý chí quyết tâm chống Mỹ, cứu nước, thống nhất

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.108.

nhiều nội dung quan trọng về nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, về xây dựng hậu phương vững mạnh. Thật là tuổi cao, chí càng cao, đó là những biểu hiện tập trung của tinh thần dân tộc, thể hiện ý chí kiên cường của các tầng lớp nhân dân trong xã được khơi dậy và phát huy cao độ dưới sự lãnh đạo của Đảng khi đất nước có chiến tranh.



Các cụ bô lão xã Hà Thượng về dự Hội nghị Diên Hồng bàn việc chống Mỹ, cứu nước (năm 1966)

Với ý chí quyết tâm cao, sẵn sàng đánh trả và bắn rơi tại chỗ máy bay giặc Mỹ ngay từ khi chúng chưa kịp gây tội ác, Đảng bộ và Ban Chỉ huy Xã đội đã quyết tâm và xây dựng kế hoạch tác chiến đánh máy bay địch, tổ chức buổi họp đưa ra cho dân quân và toàn dân cùng thảo luận, mọi người đều biểu thị ý chí quyết tâm rất cao: *Nhất định phải bắn rơi tại chỗ máy bay Mỹ*. Tinh thần, ý chí quyết tâm đó được thể hiện bằng hành động cụ thể trong toàn thể xã viên và nhân dân Hà Thượng. Cụ Công tuy đã hơn 70 tuổi nhưng vẫn hăng hái xin cho con trai duy nhất được đi trực chiến. Chị Hoàng Thị Nội, chị Vũ Thị Thoa và rất nhiều chị em khác sẵn sàng đảm nhận việc nhà cho chồng, con, em mình đi trực chiến và phục vụ chiến đấu. Đồng chí

Phùng Văn Lương - Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Hoàng Văn Ngọc - Xã đội trưởng đã thường xuyên lên trận địa trực chiến thăm hỏi, động viên, khích lệ tinh thần chiến đấu của anh em.

Từ sự quan tâm của Đảng ủy, Ủy ban hành chính và nhân dân, anh em trong tổ trực chiến ai cũng thấy rõ trách nhiệm của mình trước Đảng, trước nhân dân. Các đồng chí nhắc nhau: “Phải thường xuyên ôn luyện, quyết tâm bắn rơi máy bay Mỹ, trả thù cho nhân dân ta đã bị máy bay Mỹ giết hại”.

Sau ngày giặc Mỹ huy động máy bay ném bom cầu Gia Bẫy (ngày 17/10/1965), Đảng bộ xã quan tâm lãnh đạo Ủy ban hành chính xã tập trung xây dựng lực lượng vũ trang xã. Ban Chỉ huy Xã đội do đồng chí Ngô Văn Ổn làm Xã đội trưởng và đồng chí Phùng Văn Lương (Bí thư Đảng bộ) làm Chính trị viên đã tổ chức xây dựng được 1 đại đội dân quân do đồng chí Xã đội trưởng làm Đại đội trưởng, đồng chí Chính trị viên Xã đội trực tiếp làm Chính trị viên. Ban Chỉ huy Đại đội dân quân xã Hà Thượng thành lập 1 trung đội trực chiến phòng không, gồm 17 cán bộ, chiến sĩ do các đồng chí: Nguyễn Văn Đệ làm Trung đội trưởng và Nguyễn Hùng Xuân làm Chính trị viên. Mọi chế độ cấp dưỡng, đãi thọ cho cán bộ, chiến sĩ trong Trung đội trực chiến do các hợp tác xã trả công điểm, đảm bảo theo mức thu nhập bình quân cao nhất của xã viên hợp tác xã.

Nghiên cứu nắm được quy luật hoạt động của máy bay địch thường từ phía tây - tây bắc vượt dãy núi Tam Đảo, hạ xuống độ cao rất thấp, rồi bay theo trục Đường 13A (Đèo Khế - Bờ Đậu), đến khu vực núi Pháo vọt lên tăng độ cao vào trinh sát hoặc đánh phá thành phố Thái Nguyên và các vùng phụ cận. Trung đội dân quân trực chiến phòng không xã Hà Thượng đã xây dựng 3 trận địa ở dọc 2 bên Đường 13A, 1 trận địa gần núi Pháo, 1 trận địa ở khu vực Ủy ban xã và 1 trận địa ở trên Đồi 75 (bên phải và cách Đường 13A Bờ Đậu - Đèo Khế khoảng 100m).

Từ ngày thành lập đến cuối tháng 7/1966, tuy cán bộ, chiến sĩ trong Trung đội đã trực tiếp chiến đấu với máy bay địch 7 trận nhưng chưa bắn rơi được máy bay Mỹ. Với quyết tâm bắn rơi máy

bay bay thấp của địch bằng súng bộ binh, cán bộ, chiến sĩ trong Trung đội kiên cường bám trận địa, chờ thời cơ.

Sau bữa cơm trưa ngày 1/8/1966, cán bộ, chiến sĩ nghỉ trưa tại lán trực chiến trên Đồi 75, đồng chí Phạm Văn Phúc được phân công làm nhiệm vụ cảnh giới máy bay địch. Vào lúc 12 giờ 15 phút, vừa nghe tiếng keng báo động phòng không, đồng chí Phúc lập tức gõ keng báo động. Các đồng chí Nguyễn Văn Đệ (Trung đội trưởng), Nguyễn Hùng Xuân (Chính trị viên) và 3 chiến sĩ: Đỗ Thanh Duật, Dới Văn Ban, Nguyễn Xuân Đài bật dậy lao ra vị trí chiến đấu. Trong giây lát, tổ trực chiến do Trung đội trưởng Nguyễn Văn Đệ chỉ huy gồm 5 người với 2 khẩu súng máy và 3 khẩu súng trường đã lăm lăm hướng về phía tây - tây bắc sẵn sàng chờ máy bay địch. Từ hướng Tuyên Quang, 1 tốp 2 máy bay trinh sát RF4C của giặc Mỹ bay ở độ cao khoảng 200m, theo trục Đường 13A lao vào hướng trận địa. Bỏ qua chiếc thứ nhất bay hơi chếch về phía bên trái, Trung đội trưởng Nguyễn Văn Đệ ra lệnh cho đơn vị tập trung hỏa lực nhằm vào chiếc thứ hai đang bay thẳng vào trận địa. Khi máy bay địch bay vào tầm bắn có hiệu quả, Trung đội trưởng Nguyễn Văn Đệ hạ lệnh nổ súng. Lá cờ đuôi nheo vừa phật xuống một loạt 18 viên đạn súng máy, súng trường nổ đánh, gọn, tập trung vào chiếc máy bay Mỹ thứ hai đang lao thẳng vào trận địa. Chiếc máy bay Mỹ bị trúng đạn, khựng lại, chệch choạng bay vòng lại phía sau định thoát thân, nhưng cũng chỉ bay được đến khu vực xã Đồng Thịnh, huyện Định Hóa thì bị rơi, 2 tên giặc lái máy bay nhảy dù xuống đất, 1 tên chết, 1 tên bị quân và dân địa phương bắt sống. Trung đội dân quân trực chiến phòng không xã Hà Thượng là đơn vị dân quân tự vệ đầu tiên của huyện Đại Từ và cũng là đơn vị dân quân tự vệ đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên bắn rơi máy bay phản lực Mỹ. Với thành tích bắn rơi máy bay phản lực Mỹ bằng 18 viên đạn súng bộ binh, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Hà Thượng đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhất¹.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, 2021, tr.21.

Chiến công bắn rơi máy bay phản lực Mỹ bằng súng bộ binh của cán bộ, chiến sĩ Trung đội dân quân trực chiến xã Hà Thượng ngày 1/8/1966 đã khẳng định lực lượng dân quân tự vệ Đại Từ nói riêng, Bắc Thái nói chung hoàn toàn có đủ khả năng bắn rơi máy bay phản lực hiện đại của đế quốc Mỹ bằng súng bộ binh và khẳng định chủ trương tổ chức các trận địa phòng không của lực lượng dân quân, du kích, tự vệ làm nhiệm vụ phục kích, đón lõng bắn máy bay bay thấp của địch bằng súng bộ binh của Ban Chỉ huy Tỉnh đội Bắc Thái và Huyện đội Đại Từ là hoàn toàn đúng đắn và có hiệu quả.

Ngay sau khi Trung đội dân quân xã Hà Thượng bắn rơi máy bay phản lực RF4C của đế quốc Mỹ bằng súng bộ binh, các đồng chí Nguyễn Hồng An (Tỉnh đội trưởng), Ma Văn Viên (Tỉnh đội phó) trực tiếp xuống xã Hà Thượng nghiên cứu cách tổ chức, bố trí trận địa phục kích, đón lõng bắn máy bay địch để chỉ đạo phổ biến nhân rộng ra lực lượng dân quân tự vệ toàn tỉnh.

Chiến công bắn rơi máy bay phản lực Mỹ bằng súng bộ binh của dân quân Hà Thượng đã nhanh chóng được phổ biến rộng rãi trong các lực lượng vũ trang của tỉnh và Quân khu để học tập, rút kinh nghiệm.

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã và công tác tham mưu, tổ chức của Ban Công an xã, từ cuối quý III đầu quý IV năm 1966, toàn xã đã tổ chức được 33 buổi học tập với 2.996 lượt người, chiếm trên 90% tổng số dân trong xã, tham gia học tập những nội dung về công tác bảo vệ trị an thời chiến. Qua học tập và tiếp thu những ý kiến đóng góp của nhân dân và từ tình hình thực tế của địa phương, đầu tháng 11/1966, xã đã xây dựng được Bản quy ước về bảo vệ trị an thời chiến với 8 nội dung cơ bản là: Đề cao cảnh giác cách mạng; giữ gìn bí mật; thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân; bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân; bảo vệ các kho tàng, cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn xã; thực hiện tốt công tác phòng gian, bảo mật, phòng cháy...



Lực lượng dân quân xã Hà Thượng tập huấn bắn máy bay Mỹ (năm 1965)



Dân quân xã Hà Thượng bắn rơi máy bay Mỹ (ngày 1/8/1966)

Nội dung Bản quy ước bảo vệ trị an thời chiến đã được nhân dân Hà Thượng chấp hành, thực hiện nghiêm túc và triệt để. Nhờ vậy, trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương luôn được giữ vững và ổn định, góp phần quan trọng để nhân dân Hà Thượng đạt được nhiều thắng lợi trên các lĩnh vực xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, động viên sức người, sức của đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến.

Vừa chiến đấu vừa sản xuất, sau khi đạt được nhiều kết quả khá vững chắc trên các lĩnh vực của Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Đảng bộ Hà Thượng đã lãnh đạo nhân dân Hà Thượng chuyển hướng xây dựng kinh tế - xã hội trong điều kiện chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Trong điều kiện mới, Đảng bộ Hà Thượng quán triệt sâu sắc và thực hiện sáng tạo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III về xây dựng chủ nghĩa xã hội là tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về khoa học kỹ thuật, cách mạng về tư tưởng văn hóa, trong đó, cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt. Đảng bộ đã tăng cường công tác lãnh đạo nhân dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất chủ nghĩa xã hội với hai hình thức sở hữu là sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, trực tiếp là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII tháng 12/1964 về: “Phát triển sản xuất lương thực là trọng tâm, đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao, coi trọng phát triển hoa màu, chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà, vịt, ngan, ngỗng để hỗ trợ cho trồng trọt. Trong sản xuất nông nghiệp, lấy lúa hai vụ làm chính, đưa hệ số sử dụng đất từ 1,8 lần lên 1,92 lần. Phải nắm vững phương châm thâm canh lúa và các cây trồng khác nhằm đạt tối năng suất cao, giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm”.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động củng cố, xây dựng các hợp tác xã, cải tiến công tác quản lý, cải tiến kỹ thuật. Tháng 3/1966, Hà Thượng có 10 hộ gia đình ở thành phố Thái Nguyên sơ tán lên, Đảng ủy, Ủy

ban đã bố trí, thành lập một hợp tác xã thủ công nghiệp và trồng màu, lấy tên là Hợp tác xã Chiến Thắng do đồng chí Phạm Văn Du làm Chủ nhiệm. Toàn xã có 7 hợp tác xã gồm: 4 hợp tác xã trồng lúa, 2 hợp tác xã trồng chè, 1 hợp tác xã thủ công nghiệp (chủ yếu là nghề rèn). Toàn xã có khoảng 400 hộ, số hộ gia đình vào hợp tác xã chiếm gần 95% (khoảng 380 hộ). Quyền sở hữu ruộng đất và tư liệu sản xuất cơ bản thuộc về tập thể quản lý, chế độ phân phối theo lao động giữ vai trò chủ đạo.

Đầu năm 1965, sau hội nghị phát động phong trào *Thực hiện vụ mùa thâm canh* của tỉnh tổ chức tại Đại Từ, Hợp tác xã Suối Cát xã Hà Thượng là một trong hai hợp tác xã đã được tỉnh và huyện chọn làm đơn vị điểm để rút kinh nghiệm¹. Từ mô hình hoạt động của Hợp tác xã Suối Cát, xã viên các hợp tác xã Đá Liền, Hồng Kỳ, Khánh Hòa, Nhân Hà, Khang Thượng cũng dấy lên phong trào thi đua thâm canh tăng năng suất rất sôi nổi ở tất cả các tổ, đội chuyên môn sản xuất. Để đảm bảo chất lượng mạ, xã đã xử lý thóc mạ qua lò 54°C, gieo mạ lũng, phun thuốc sâu định kỳ cho mạ². Với tinh thần *Tất cả cho sản xuất, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược* cùng với phong trào thi đua *Ba sẵn sàng* của Đoàn Thanh niên, *Ba đảm đang* của Hội Phụ nữ, các hoạt động lao động sản xuất ở Hà Thượng diễn ra sôi nổi, tích cực và đạt hiệu quả cao.

Trong 2 năm (1965 - 1966), Hà Thượng đã huy động trên 3.000 ngày công lao động của các đội chuyên thủy lợi và xã viên sửa chữa, nạo vét, làm mới hệ thống kênh mương, trạm bơm, đào ao giữ nước. Từ năm 1967, thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy và sự chỉ đạo của Huyện ủy về cuộc phát động “Toàn Đảng, toàn dân làm công tác thủy lợi”, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo 6 hợp tác xã củng cố kiện toàn, bổ sung xây dựng 6 đội thủy lợi, mỗi đội có từ 20 - 25 người (khoảng 150 người). Lấy các đội thủy lợi làm nòng

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, 2015, tr.203.

2. *Báo cáo số 24-BC/ĐT ngày 1/10/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Tổng kết đợt II động viên chính trị huyện Đại Từ (năm 1968)*, tr.6.

cốt, Đảng ủy đã chỉ đạo các hợp tác xã huy động thêm gần 4.000 công của xã viên đào đắp, xây dựng các bờ vùng, bờ thửa phục vụ cho công tác thu hoạch, vận chuyển sản phẩm, giải phóng đôi vai. Những điển hình trong phong trào thủy lợi thời kỳ này là đội thủy lợi và xã viên Hợp tác xã Khánh Hòa, trong đó tiêu biểu là tập thể cán bộ, đoàn viên, thanh niên. Mỗi đoàn viên thường phấn đấu đạt từ 28 - 30 công/tháng, cả năm đạt 304 công. Trong năm 1967, ở Hợp tác xã Khánh Hòa, đồng chí Trần Thị Nguyệt - Bí thư Chi đoàn, đạt 657 công/năm¹; đoàn viên Nguyễn Thị Thắng đạt 543 công/năm. Khâu phân phối lương thực trong nội bộ bước đầu đã được dân chủ, quần chúng được cử người vào bàn chia, bàn bạc về phân phối lương thực, phân phối theo chính sách, tránh được tình trạng tham ô, lãng phí. Đặc biệt, việc phân phối hàng công nghệ phẩm được thực hiện công bằng hợp lý, được quần chúng ủng hộ, không kêu ca phàn nàn².

Cuối năm 1967, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban hành chính xã chỉ đạo, tổ chức hợp nhất 7 hợp tác xã để thành lập 2 hợp tác xã lấy tên là: Hợp tác xã Thống Nhất và Hợp tác xã Khánh Hòa.

Hợp tác xã Thống Nhất bao gồm: Suối Cát, Đá Liền, Nhân Hà và 1/2 Hợp tác xã Khang Thượng, do đồng chí Lê Xuân Hy làm Chủ nhiệm, đồng chí Tạc Văn Sùng làm Phó Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Khánh Hòa bao gồm: Khánh Hòa, Hồng Kỳ, Chiến Thắng và 1/2 hợp tác xã Khang Thượng, do đồng chí Nguyễn Hùng Xuân làm Chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Văn Cân làm Phó Chủ nhiệm.

Năm 1967, Đảng bộ Hà Thượng lãnh đạo thực hiện tốt các phong trào sản xuất nông nghiệp, góp phần đưa diện tích gieo, trồng của huyện Đại Từ đạt 14.972 ha, tăng 255ha so với năm 1966; sản lượng lương thực (quy thóc) cả năm đạt 31.889 tấn, tăng 5.025 tấn (18,7%) so với năm 1966. Huyện Đại Từ không những tự cân đối lương thực

1. 1 công = 10 điểm; 1 ngày có thể làm được từ 40 - 50 điểm.

2. Báo cáo số 24-BC/ĐT ngày 1/10/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Tổng kết đợt II động viên chính trị huyện Đại Từ (năm 1968), tr.9.

mà còn làm nghĩa vụ đối với Nhà nước 6.500 tấn lương thực, vượt 2.100 tấn so với năm 1966, được Chính phủ tặng Huân chương Lao động hạng Ba; cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Hà Thượng được tặng Huân chương Lao động hạng Nhất.

Năm 1968, thực hiện hướng dẫn của đoàn cán bộ chỉ đạo sản xuất của Bộ và tỉnh, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban hành chính xã chỉ đạo Hợp tác xã Khánh Hòa (xã Hà Thượng) thâm canh tăng năng suất lúa (làm ruộng cao sản, đưa giống lúa mới năng suất cao, chịu được hạn, chống được sâu bệnh... vào sản xuất), thâm canh chè, chăn nuôi lợn và trâu, bò sinh sản. Một trong những thành tích nổi bật trong năm 1968 của Đảng bộ là đã lãnh đạo thành công việc làm ruộng tăng sản ở các hợp tác xã Khánh Hòa và Thống Nhất, chọn những chân ruộng có sản lượng trung bình, giao cho cán bộ và xã viên áp dụng các biện pháp kỹ thuật để làm ruộng tăng sản (làm đất kỹ, sử dụng giống lúa mới, ngâm ủ lúa giống theo phương pháp khoa học, cấy thẳng hàng, làm cỏ bằng cào cỏ cải tiến, bón phân, tưới tiêu nước hợp lý, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh đúng tiêu chuẩn và quy trình kỹ thuật). Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban hành chính xã phát động cán bộ, đảng viên và quần chúng thi đua làm ruộng tăng sản. Vụ mùa năm 1968, đồng chí Lục Văn Hải - Bí thư Chi bộ, Chủ nhiệm Hợp tác xã Khánh Hòa làm 7,1 sào ruộng tăng sản, cấy lúa Khê nam lùn, năng suất lúa mỗi héc-ta đạt 50,83 tạ. Đồng chí Bí thư Đảng ủy xã Hà Thượng làm 1,5 sào ruộng tăng sản, cấy lúa Khê nam lùn, năng suất mỗi héc-ta đạt 30,28 tạ. Tổ Phụ lão Hợp tác xã Khánh Hòa làm 4,5 sào ruộng tăng sản, vụ chiêm cấy lúa Chiêm trắng, năng suất mỗi héc-ta đạt 29,45 tạ; vụ mùa cấy lúa Khê nam lùn, năng suất mỗi héc-ta đạt 27,8 tạ; năng suất lúa 2 vụ cả năm mỗi héc-ta đạt 57,25 tạ. Ông Tạc Văn Đắc, Đội trưởng một đội sản xuất của Hợp tác xã Khánh Hòa làm 4 sào, 11 thước ruộng tăng sản, vụ chiêm cấy lúa Chiêm trắng, năng suất mỗi héc-ta đạt 26,38 tạ, vụ mùa cấy lúa Mộc tuyền, năng suất mỗi héc-ta đạt 50,83 tạ; năng suất lúa 2 vụ cả năm mỗi héc-ta đạt 77,21 tạ.

Kết quả lãnh đạo làm ruộng tăng sản ở các chân ruộng sản lượng trung bình của Đảng bộ xã Hà Thượng ở Hợp tác xã Khánh Hòa đã

khẳng định sản xuất lúa nếu thâm canh tốt mỗi héc-ta cấy 2 vụ sẽ đạt năng suất lúa từ 5 tấn đến trên 8 tấn. Kết quả lãnh đạo làm ruộng tăng sản ở Hợp tác xã Khánh Hòa của Đảng bộ xã Hà Thượng đã được Ty Nông nghiệp tỉnh chỉ đạo nhân rộng phong trào làm ruộng tăng sản ra nhiều hợp tác xã trên địa bàn toàn tỉnh.

Ngày 30/4/1970, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã đã tổ chức Đại hội toàn thể xã viên hai hợp tác xã là Thống Nhất và Khánh Hòa để hợp nhất thành một hợp tác xã lấy tên là Hợp tác xã Khánh Hòa. Toàn hợp tác xã có 359 hộ với 1.887 nhân khẩu. Cuối năm 1970, có 5 hộ với 31 nhân khẩu xin vào hợp tác xã nâng tổng số hộ xã viên lên 364 hộ với 1.918 nhân khẩu, trong đó có 642 lao động chính và 64 lao động phụ. Hợp tác xã đã quản lý: 116,64ha đất trồng lúa, 46,71ha đất trồng chè, 25,41ha đất màu, 6,4ha hồ ao nuôi thủy sản với trên 30.000 con cá, 2 trại lợn với 64 con, trong đó có 9 con lợn sinh sản. Ban Chủ nhiệm hợp tác xã gồm 9 đồng chí đều là đảng viên do đồng chí Hoàng Văn Đường, Phó Bí thư Đảng ủy làm Chủ nhiệm và đồng chí Trần Vinh Vấn, đồng chí Vũ Văn Mão làm Phó Chủ nhiệm.

Hợp tác xã có 12 đội sản xuất, các đồng chí đội trưởng các đội sản xuất đều là đảng viên. Đồng thời với quá trình hợp nhất các hợp tác xã và củng cố, tổ chức, sắp xếp lại các đội sản xuất, các hợp tác xã đều xây dựng được các bản nội quy, chế độ hợp tác xã với những nội dung cụ thể nhằm từng bước nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, tổ chức xây dựng hợp tác xã. Hợp tác xã toàn xã đã tổ chức lại sản xuất, phân vùng đồng ruộng và bước đầu thực hiện được quy mô làm ăn lớn¹. Nhờ vậy, các mối quan hệ trong sản xuất và các hoạt động sản xuất ở tất cả các lĩnh vực đều có chiều hướng phát triển tốt. Bên cạnh những kết quả đạt được trong công tác thủy lợi, nhiệm vụ sản xuất phân bón và sử dụng phân bón cho lúa và hoa

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, 2015, tr.223.

màu được chú trọng phát triển. Từ sự chỉ đạo của Đảng ủy và các chi bộ, Ban Chấp hành Đoàn xã do đồng chí Vũ Văn Mão làm Bí thư, đã phát động trong toàn thể cán bộ, đoàn viên, thanh niên tăng giờ làm, tích cực thâm canh tăng năng suất. Với tinh thần *Mỗi người làm việc bằng hai*, 100% các phân đoàn thanh niên của 12 Chi đoàn đều có bản giao ước thi đua, đăng ký thực hiện 5 tấn/ha, nhận chăm sóc vùng, thửa ruộng xấu. Năm 1967, bình quân mỗi héc-ta có từ 7 - 8 tấn phân bón. Năm 1971 - 1972, mỗi héc-ta bình quân kể cả thả bèo hoa dâu đã lên đến trên 10 tấn phân. Đến năm 1972, toàn xã đã có 133 xe cải tiến, 9 xe trâu kéo, 26 xe quẹt trâu kéo.

Việc áp dụng khoa học kỹ thuật cũng được đẩy mạnh ở tất cả các đội sản xuất trong 6 hợp tác xã. Bình quân hàng năm, mỗi hợp tác xã đã có hàng chục cán bộ hợp tác xã, đoàn viên, thanh niên được tập huấn, bồi dưỡng về các biện pháp kỹ thuật thâm canh, xử lý giống, sử dụng các giống lúa mới. Năm 1968, toàn xã đã có 60% diện tích được cấy giống lúa Mộc tuyền. Đến năm 1972, hơn 90% diện tích trồng lúa ở Hà Thượng đã được sử dụng hoàn toàn bằng giống lúa mới như: Mộc tuyền, Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22... góp phần quan trọng nâng cao tổng sản lượng lương thực, cơ bản đảm bảo ổn định đời sống sinh hoạt của nhân dân và đóng góp thuế nghĩa vụ hàng năm cho Nhà nước. Năm 1967, toàn xã thu hoạch được trên 500 tấn lương thực; năm 1970 đạt 603 tấn; năm 1974 đạt 799 tấn, tăng 9,3% so với năm 1973, riêng sản lượng vụ mùa đạt 454 tấn, đây là vụ mùa đạt sản lượng cao nhất tính từ trước đến nay. Bình quân lương thực đầu người hàng năm đạt 280 - 300 kg/người/năm.

Trong các năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, với tinh thần *Thóc không thiếu một cân*, Hà Thượng đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lương thực nộp nghĩa vụ cho Nhà nước. Năm 1972, nhân dân Hà Thượng đã nộp thuế lương thực cho Nhà nước 127 tấn, đồng thời còn bán thêm cho Nhà nước được 136 tấn, vượt 107%. Năm 1974, Hà Thượng đóng thuế cho Nhà nước đạt 150 tấn.



Nhân dân Hà Thượng thu hoạch chè (năm 1970)



Xã viên Hợp tác xã Suối Cát làm phân xanh (năm 1970)

Ngoài cây lúa, diện tích, năng suất và sản lượng các loại cây hoa màu khác như ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng... được xã viên tích cực gieo trồng hết diện tích và chăm sóc nên kết quả thu hoạch năm sau cao hơn năm trước. Năm 1965 - 1967, diện tích trồng màu đạt trên 30ha; năm 1974 - 1975, diện tích trồng màu đạt 69ha (trong đó, có 6,7ha rau xanh). Năm 1972, hợp tác xã đã bán cho Nhà nước được 140kg đỗ xanh.

Về phát triển cây chè, trong những năm 1965 - 1969, diện tích chè toàn xã vẫn giữ được trên 53ha, chủ yếu là ở các hợp tác xã Nhân Hà và Khang Thượng. Sản lượng chè búp khô trung bình mỗi năm đạt trên 10 tấn. Từ năm 1970 đến năm 1975, được sự chỉ đạo sâu sát của Ủy ban hành chính xã, việc áp dụng các biện pháp kỹ thuật cùp, đôn, hái đúng kỹ thuật cùng với việc tăng cường chăm sóc, làm cỏ, bón phân nên số lượng, chất lượng chè từng bước được nâng lên. Năm 1970, toàn xã thu được gần 15 tấn chè búp khô đã được chế biến, phân loại và bán cho Nhà nước được 12 tấn. Năm 1971, thu được 15,5 tấn, tăng 885kg so với năm 1970. Năm 1972, diện tích chè toàn xã tăng 3,4ha. Năm 1974, sản lượng chè búp khô đạt 16,7 tấn.

Trong chăn nuôi, phát huy thế mạnh của địa phương, đàn trâu, bò toàn xã thường xuyên giữ được trên 300 con. Bình quân từ năm 1965 đến năm 1975, mỗi năm tăng được từ 4 đến 5 con. Đàn lợn trong các hộ gia đình trên 1.200 con, năm 1965, đàn lợn trong các trại chăn nuôi của 7 hợp tác xã có 260 con. Năm 1967, tổng trọng lượng đàn lợn của 7 hợp tác xã đạt trên 3.000kg; xã đã bán nghia vụ cho Nhà nước được 1.400kg, đồng thời bán được 100 con lợn giống cho xã viên. Năm 1970, tổng đàn lợn toàn xã có 1.086 con. Năm 1972, tổng số đầu lợn trong các trại lợn của hợp tác xã có 252 con, trong đó có 16 con lợn nái sinh sản, hợp tác xã đã bán cho các hộ xã viên được 132 con lợn giống. Năm 1974, tổng đàn lợn trong xã có 1.235 con. Do thực hiện đồng bộ các hình thức chăn nuôi giữa tập thể và các hộ gia đình xã viên nên trung bình từ năm 1970 - 1975, mỗi năm xã đã bán cho Nhà nước được gần 10 tấn thịt lợn hơi.

Số gia cầm các loại như: gà, vịt, ngan, ngỗng... mỗi hộ gia đình nuôi được trung bình từ 3 - 5 con. Tổng số đàn gia cầm trong toàn xã bình quân hằng năm có trên dưới 2.000 con. Năm 1974, toàn xã có 1.916 con gia cầm các loại. Hằng năm, xã đã bán cho Nhà nước trung bình 4 - 5 tạ, đồng thời góp phần cung cấp thực phẩm nâng cao sức khỏe cho nhân dân. Với thế mạnh của một xã miền núi, đất rộng nhưng do thiếu thức ăn, công tác chăn nuôi chưa được đầu tư nên tốc độ tăng trưởng đàn gia cầm còn chậm.

Để phát triển nguồn nội lực của địa phương và phát triển đa dạng các ngành nghề phục vụ cho lao động sản xuất, được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, từ năm 1970, xã đã xây dựng được 3 lò gạch, công suất đạt 10 vạn viên/năm. Đầu năm 1972, toàn xã đã củng cố, xây dựng được 13 nhà kho, trong đó có 2 nhà kho được xây dựng bằng gạch, 18 sân phơi, 39 nhà ủ, chứa phân, 120 gian chuồng trâu tập thể, 25 gian chuồng lợn, 10 gian nhà chế biến chè khô, 2 lò thóc mầm, 10 bể xử lý giống bằng số gạch tự sản xuất được. Ngoài ra, xã còn bán được hàng chục vạn viên gạch cho một số hộ gia đình xây nhà ở. Song song với việc sản xuất gạch, xã đã xây dựng được 2 lò vôi, công suất đạt 100 tấn/năm. Sản phẩm vôi đủ cung cấp cho công tác cải tạo ruộng chua, lầy thụt và vệ sinh phòng bệnh các chuồng trại. Bên cạnh đó, xã đã tổ chức xây dựng được: 1 tổ vận tải với 9 xe trâu kéo, 1 đội khai thác gỗ, 1 tổ xẻ gỗ (10 người); 1 tổ xay sát; 1 tổ đúc nôi; 1 tổ trồng cây (gồm 8 cụ phụ lão). Từ năm 1963 - 1972, tổ trồng cây của các cụ đã trồng được 5ha cây lấy gỗ và hàng nghìn cây ăn quả tập trung. Mỗi năm, sản phẩm các loại thu được đạt trên 2.000 đồng. Năm 1973, các xã viên hợp tác xã đã trồng được 1ha cây tập trung và 1.672 cây các loại phân tán ở các vùng đồi núi, bãi trong xã.

Các hoạt động của Hợp tác xã mua bán và Hợp tác xã tín dụng vẫn luôn duy trì và thực hiện tốt mục tiêu phục vụ nhân dân. Hằng năm, Hợp tác xã mua bán đã khắc phục khó khăn, tiếp nhận và phân phối các mặt hàng thiết yếu đúng, đủ kế hoạch. Các trọng

điểm phân phối như: phục vụ sản xuất, phục vụ sinh hoạt, đời sống, được thực hiện chu đáo. Hợp tác xã tín dụng đã tích cực huy động vốn nhàn rỗi trong nhân dân. Số dư gửi tiền tiết kiệm, bình quân mỗi nhân khẩu hằng năm đạt từ 20 - 30 đồng. Những hoạt động trên đã góp phần ổn định tài chính và tiền tệ, ổn định thị trường và giá cả. Đây là thắng lợi của Hợp tác xã mua bán và Hợp tác xã tín dụng ở Hà Thượng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Các lĩnh vực giáo dục, văn hóa - xã hội cũng có bước phát triển mới, thiết thực xây dựng địa phương ngày càng vững mạnh, phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ kháng chiến chống đế quốc Mỹ.

Công tác giáo dục được Đảng ủy quan tâm. Dưới sự giúp đỡ và chỉ đạo của Phòng Giáo dục huyện, phong trào thi đua *Hai tốt* luôn là hành động cụ thể của đội ngũ giáo viên và các em học sinh. Năm học 1965 - 1966, toàn xã có khoảng 200 em học sinh ở cả ba cấp¹. Trong đó, số học sinh cấp I là cơ bản, chiếm khoảng 70% tổng số học sinh trong xã, trường có khoảng 8 lớp với 10 giáo viên. Năm học 1974 - 1975, số học sinh ở mỗi lớp tăng khoảng 25%. Toàn trường có 15 lớp với khoảng 500 học sinh, số giáo viên cấp I có khoảng 20 giáo viên. Năm 1970, toàn xã có 12 nhà trẻ ở 12 đội sản xuất với 222 cháu. Toàn bộ khu trường học đều có hầm hào trú ẩn để học sinh và các thầy, cô giáo phòng tránh máy bay địch đánh phá.

Công tác thông tin - văn hóa ở Hà Thượng trong những năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ hoạt động rất sôi nổi, nhất là từ sau ngày bắn rơi máy bay Mỹ. Năm 1965, Ban Văn hóa - Thông tin của xã đã tích cực và kịp thời thông báo tình hình, tin tức thời sự của quân và dân cả hai miền Nam - Bắc. Kể chuyện về những chiến công của những anh hùng trong Đoàn đại biểu anh hùng; chiến sĩ thi đua Quân giải phóng miền Nam đến thăm Hà Thượng. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã chú trọng tổ chức, xây dựng các nhóm, tổ, đội văn

1. Số học sinh cấp II, cấp III đi học ở các xã bên cạnh và trên huyện.

nghệ, đồng thời khuyến khích các đội văn nghệ tích cực hoạt động. Hằng năm, các nhóm, tổ, đội văn nghệ thường xuyên giao lưu, đốt lửa trại, tổ chức các đêm văn nghệ phục vụ hàng trăm lượt đồng bào, góp phần quan trọng nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Từ năm 1965 - 1974, các nhóm, đội văn nghệ của xã đã tổ chức được gần 20 buổi biểu diễn văn nghệ “cây nhà lá vườn” cho đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã. Tham gia hội diễn cấp huyện được ba lần đều đạt thành tích cao, được Ủy ban hành chính huyện tặng giấy khen. Hằng năm, Ban Văn hóa - Thông tin xã đã nhận và phát hành hàng nghìn ấn phẩm báo chí đến các chi bộ, các hợp tác xã, các thôn xóm, đồng thời phát thanh, tuyên truyền thông báo hàng trăm buổi những thông tin nội bộ về các hoạt động của hợp tác xã, gương người tốt, việc tốt, những chính sách mới của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân.

Công tác y tế được Đảng bộ chú trọng. Năm 1965, xã có một Trạm xá là một nhà tranh, tre vách đất ba gian. Năm 1974, xã đã đầu tư trên 5.000 đồng cùng với công sức của xã viên xây dựng Trạm xá xã với bốn gian bằng gạch khá khang trang, sạch đẹp. Toàn bộ khu Trạm xá xã rộng khoảng 400m², có giếng nước, có vườn cây thuốc nam với trên 30 loại cây dược liệu sẵn có ở địa phương để điều trị các loại bệnh thông thường cho nhân dân như: cảm cúm, đi ngoài, ghẻ lở...

Trạm xá xã có 1 y sĩ, 1 nữ y tá; có tủ thuốc trị giá hàng nghìn đồng. Hằng năm, đội ngũ nhân viên y tế xã đã tổ chức hướng dẫn cho xã viên các đội sản xuất, thầy cô giáo và học sinh trường cấp I được từ một đến hai lần công tác cấp cứu phòng không như: băng bó cầm máu, phương pháp vận chuyển người bị thương, cấp cứu thổi ngạt... Bên cạnh đó, công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và thực hiện phong trào vệ sinh phòng bệnh ở địa phương từ năm 1965 đến năm 1975 đạt được nhiều kết quả tốt. Hằng năm, cán bộ y tế xã đã khám, điều trị, phát thuốc cho 600 lượt người, tiêm phòng chủng đậu... cho trên 90% các cháu nhỏ. Năm 1974, Trạm xá xã đã khám, phát thuốc cho 707 lượt người, tiêm phòng tả cho 1.230 cháu (đạt

98%); chủng đậu cho 260 cháu (đạt 100%); cho uống thuốc phòng bại liệt cho 160 cháu; đỡ đẻ 63 ca an toàn.

Đối với công tác vệ sinh phòng bệnh, đội ngũ nhân viên y tế xã đã thường xuyên phối hợp với Ban Văn hóa - Thông tin xã, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Ban chủ nhiệm hợp tác xã tích cực tuyên truyền, vận động các gia đình và xã viên thực hiện các hoạt động vệ sinh làng xóm, nhà cửa, phát quang các bụi rậm quanh nhà, lấp các nơi nước đọng để trừ muỗi. Hằng năm, cán bộ, nhân viên y tế xã đã đi kiểm tra công tác vệ sinh phòng bệnh của nhân dân. Đặc biệt, được sự quan tâm ủng hộ và sự chỉ đạo sâu sát của Đảng bộ xã, cuộc vận động thực hiện phong trào *Ba dút điểm* (giếng nước, nhà tắm, hố xí hai ngăn) đạt được nhiều kết quả tốt. Năm 1967, 100% gia đình đoàn viên, thanh niên có hố xí hai ngăn (chiếm trên 50%) số hộ gia đình trong xã; hơn 70% hộ gia đình có giếng đào. Gần 30% hộ gia đình có đủ một trong ba loại công trình, điển hình là các hộ gia đình xã viên và nhân dân ở xóm Suối Cát, xóm Việt Thắng, xóm Gốc Xộp. Năm 1970, số hộ gia đình trong xã đã hoàn thành 3 công trình hợp vệ sinh là: 279 hộ có giếng đào, đạt 76,6%; 143 hộ có nhà tắm, đạt 39,2%; 268 hộ có hố xí, đạt 73,6%.

Đến năm 1975, các hoạt động xây dựng nếp sống mới, nếp sống khoa học văn minh, ăn sạch, ở sạch, uống sạch trong xã đã có nhiều chuyển biến tiến bộ đáng phấn khởi. Các loại bệnh dịch cúm, sốt rét, sởi, ho gà, chấy rận ở trong xã cơ bản được ngăn chặn. Nhìn chung, tình hình ốm đau, bệnh tật trong nhân dân phải đưa đi tuyến trên điều trị rất hạn chế (chiếm khoảng 1 - 2%/năm).

Đảng bộ chú trọng thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng bộ vững mạnh. Công tác củng cố, xây dựng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên được quan tâm. Năm 1965, 4 Chi bộ Khánh Hòa, Đá Liền, Suối Cát, Hồng Kỳ tiếp tục được củng cố, mỗi chi bộ có 3 cấp ủy viên. Từ giữa năm 1965 đến cuối năm 1966, kết hợp với sinh hoạt chi bộ, các cấp ủy đã có bốn lần tổ chức cho đảng viên học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng. Trong các kỳ sinh hoạt chi bộ, các cấp ủy cũng đã quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết

của Tỉnh ủy, Huyện ủy và tình hình nhiệm vụ của địa phương gắn chặt với các cuộc phát động: “3 ôn, 4 kiểm, 5 đảng” và “1 ôn, 2 nhớ, 3 xây” đối với đảng viên. Thông qua học tập, sinh hoạt chi bộ, tổ Đảng, mọi hành động của đảng viên đều được chuyển hướng theo yêu cầu nhiệm vụ kháng chiến chống Mỹ với những nội dung thiết thực do Tỉnh ủy nêu lên là: Ghi nhớ công ơn của Đảng và Bác Hồ, khắc phục khó khăn; luôn tự phê bình và phê bình; tích cực học tập, công tác, lao động sản xuất, chiến đấu; xây dựng đạo đức cách mạng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong sinh hoạt thực tiễn.

Năm 1968, thực hiện cuộc động viên chính trị *Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*, Tỉnh ủy Bắc Thái lựa chọn xã Hà Thượng làm điểm chỉ đạo cuộc vận động. Huyện ủy Đại Từ trực tiếp chỉ đạo bắt đầu từ ngày 15/3/1968. Sau Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy mở rộng từ ngày 23 - 27/3/1968, các đồng chí Thường vụ phụ trách huyện Đại Từ đã xuống địa phương tiến hành cuộc động viên chính trị. Thông qua cuộc vận động, tinh thần tự phê bình và phê bình của đảng viên trong Đảng và ra trước quần chúng có nhiều chuyển biến.¹

Một trong những nhiệm vụ xây dựng Đảng bộ được tập trung là xây dựng tổ chức Đảng và đảng viên đạt tiêu chuẩn “Bốn tốt”². Đến năm 1967, phong trào xây dựng chi bộ, đảng viên “Bốn tốt” có nhiều bước chuyển biến khả quan. Toàn Đảng bộ đã có Chi bộ Hợp tác xã Khánh Hòa là chi bộ đạt “Bốn tốt”, 12 đảng viên đạt tiêu chuẩn “Bốn tốt”, trong đó có 5 đồng chí đạt khá. Từ năm 1965 - 1967, toàn Đảng bộ phát triển được 6 đảng viên, trong đó có 4 đồng chí là nữ.

1. Báo cáo số 13-BC/BT ngày 6/6/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về sơ kết đợt I cuộc động viên chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” của tỉnh Bắc Thái.

2. Phong trào Chi, Đảng bộ “Bốn tốt” do Trung ương Đảng phát động tháng 2/1962, gồm các nội dung: lãnh đạo sản xuất tốt; lãnh đạo thực hiện chính sách tốt; phát triển đời sống và vận động quần chúng tốt; củng cố, xây dựng và làm tốt công tác phát triển Đảng. Đảng viên “Bốn tốt: nhận thức, trách nhiệm tốt; nền nếp chất lượng sinh hoạt tốt; năng lực lãnh đạo, tự phê bình và phê bình tốt; dân chủ, đoàn kết, kỷ luật tốt.



Hội nghị bàn công tác trị an thời chiến (năm 1968)



Ban Chấp hành Đảng bộ họp bàn xây dựng xã vững mạnh về an ninh chính trị tại nhà bà Phạm Thị Dy (năm 1968)

Từ năm 1968 - 1970, toàn Đảng bộ tiếp tục thực hiện phong trào xây dựng Đảng theo tiêu chuẩn “Bốn tốt”, đồng thời đẩy mạnh việc học tập các nghị quyết của Bộ Chính trị. 100% đảng viên trong Đảng bộ đã được học tập, quán triệt sâu sắc nghị quyết với những nội dung cơ bản là: Nâng cao hơn nữa ý chí và tinh thần thực hiện nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước với khẩu hiệu hành động: “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”; nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Qua học tập và thông qua hoạt động lãnh đạo của các chi bộ, đại bộ phận đảng viên đã nâng cao được nhận thức, xóa bỏ được tình trạng đảng viên thiếu gương mẫu, vi phạm Điều lệ Đảng. Số đảng viên, chi bộ đạt tiêu chuẩn “Bốn tốt” vẫn giữ vững danh hiệu và phát huy tác dụng tốt. Qua kiểm tra của Huyện ủy và nhận xét của Đảng ủy xã, năm 1970, toàn Đảng bộ không còn chi bộ yếu kém. Trong 2 năm (1969 - 1970), Đảng bộ kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh được 2 đồng chí nữ là: Hoàng Thị Vinh và Nguyễn Thị Tuyên, góp phần nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên trên 70 đồng chí.

Tiếp tục phát huy những ưu điểm trong công tác xây dựng tổ chức Đảng và phát triển đảng viên nhằm tăng cường sức chiến đấu của Đảng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ lao động sản xuất và chiến đấu, từ năm 1971 - 1974, toàn Đảng bộ đã kết nạp được trên 20 đảng viên. Đến cuối năm 1974, toàn Đảng bộ có 9 chi bộ, trong đó 7 chi bộ ở các đội sản xuất, Chi bộ Hợp tác xã mua bán, Chi bộ Trường phổ thông cấp I Hà Thượng.

Nhiệm vụ xây dựng, củng cố, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước của Ủy ban hành chính xã là một trọng tâm của công tác chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức. Để nâng cao năng lực hoạt động của Ủy ban hành chính, cùng với việc bồi dưỡng, đào tạo tại địa phương thông qua công tác, hằng năm, Đảng ủy còn bố trí, sắp xếp cử từ 5 - 10 lượt cán bộ chính quyền đi tập huấn nghiệp vụ, học tập lý luận và nghiệp vụ quản lý nhà nước, nghiệp vụ các ngành chuyên môn ở huyện. Qua các kỳ bầu cử, Đảng ủy đã lãnh đạo chặt

chế việc bầu cử vào Hội đồng nhân dân những đảng viên, cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”. Các hoạt động sinh hoạt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính thường xuyên được duy trì đều đặn và nâng cao chất lượng sinh hoạt. Đại biểu Hội đồng nhân dân luôn gắn bó với cử tri, động viên cử tri tích cực sản xuất và chiến đấu.

Công tác củng cố, xây dựng Mặt trận và các đoàn thể quần chúng luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sinh hoạt đều đặn và nâng cao chất lượng hoạt động. Mặt trận Tổ quốc xã đã phát huy tốt vai trò là trung tâm đoàn kết, tích cực tập hợp, động viên các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân trong xã đẩy mạnh phong trào thi đua hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ của địa phương. Bên cạnh đó, Mặt trận còn thường xuyên phổ biến các nội dung của nghị quyết, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến các đoàn thể thành viên. Hằng năm, Mặt trận đều tổ chức hội nghị để biểu dương, khen ngợi các tổ chức đoàn thể có nhiều hoạt động tích cực đóng góp cho phong trào xây dựng địa phương. Từ Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Phụ lão... đều tích cực hưởng ứng lời kêu gọi đoàn kết xây dựng địa phương của Mặt trận.

Thanh niên, trong đó chủ yếu là phụ nữ, là lực lượng đông đảo, hoạt động rất sôi nổi trong các phong trào ở Hà Thượng. Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhất là từ khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc và ném bom, bắn phá Thái Nguyên nói chung và Đại Từ nói riêng, phong trào thanh niên *Ba sẵn sàng*¹, phụ nữ *Ba đảm đang*² càng thôi thúc lực lượng đoàn viên, thanh niên, phụ nữ Hà Thượng hăng hái thi đua lao động sản xuất. Ngay từ cuối năm 1965, đầu năm 1966, gần 200 thanh niên, đoàn viên Hà Thượng đã ghi tên đăng ký *Ba sẵn sàng* và *Ba đảm đang*. Hơn 50 đoàn viên đã viết đơn xung phong lên đường cầm súng bảo

1. Ba sẵn sàng gồm: 1- Sẵn sàng nhập ngũ; 2- Sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng hy sinh; 3- Sẵn sàng làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần.

2. Ba đảm đang gồm: 1- Đảm đang sản xuất và công tác thay thế nam giới đi chiến đấu; 2- Đảm đang gia đình, động viên chồng con, anh em đi chiến đấu; 3- Đảm đang phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

vệ Tổ quốc. Thực hiện phong trào xây dựng chi đoàn, phân đoàn, đoàn viên “Bốn tốt”, đến cuối năm 1966, toàn xã đã có hơn 50% chi đoàn và phân đoàn đạt danh hiệu “Bốn tốt”, gần 40% đoàn viên đạt danh hiệu “Bốn tốt”. Điển hình là Chi đoàn Hợp tác xã Khánh Hòa, Suối Cát đã có tới 70% phân đoàn và đoàn viên đạt “Bốn tốt”. Cuối năm 1966, tại Đại hội liên hoan phong trào thanh niên *Ba sẵn sàng* và phong trào phụ nữ *Ba đảm đang* do Tỉnh đoàn và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức, Hà Thượng có 6 đoàn viên (trong đó, có 3 đồng chí nữ) vinh dự được đi dự Đại hội. Đại hội nhiệt liệt biểu dương những thành tích trong chiến đấu, lao động sản xuất của Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ xã Hà Thượng. Từ năm 1965 đến năm 1969, Hội Phụ nữ Hà Thượng đều được Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng Cờ “Ba đảm đang”; Đoàn Thanh niên Hà Thượng được Trung ương Đoàn tặng Cờ Nguyễn Văn Trỗi và luôn luôn phát huy tốt danh hiệu Đoàn cơ sở Bốn tốt.

Phát huy những thành tích đã đạt được, đoàn viên, thanh niên Hà Thượng luôn hăng hái, đi đầu trong phong trào thi đua lao động sản xuất, phục vụ chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an, học tập, công tác. Trong lao động sản xuất, đoàn viên, thanh niên các đội sản xuất mà chủ yếu là các chị em luôn là lực lượng xung kích làm thủy lợi, làm phân bón, cải tiến kỹ thuật, nhận ruộng xấu, nhận chăm sóc những cánh đồng 4 tấn, 5 tấn.

Tổng kết 8 năm (1965 - 1973), Hội Phụ nữ xã Hà Thượng đã được Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đánh giá là đơn vị hoạt động tốt toàn diện. Trong đó tiêu biểu là các chi hội phụ nữ đội sản xuất Khánh Hòa, Suối Cát, Hồng Kỳ. Năm 1970, toàn Hội có 12 chiến sĩ thi đua, 158 lao động tiên tiến, 6 nữ hội viên được biểu dương. Phong trào *Tay cày, tay súng* được thực hiện sâu rộng trong tất cả các đội sản xuất.

Trong củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền và các đoàn thể, đoàn viên, thanh niên luôn được Đảng ủy, cấp ủy đề cử vào các cấp lãnh đạo, trong Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, cán bộ hợp tác xã và đội sản xuất. Từ năm 1965 - 1975, ở Hà Thượng có khoảng

30% đoàn viên, thanh niên, trong đó chủ yếu là nữ thanh niên giữ các cương vị từ xã đến thôn, đội sản xuất, trung đội trưởng, tiểu đội trưởng dân quân.

Trong xây dựng địa phương, phong trào đăng ký phụ lão “3 giỏi”¹ trong toàn xã diễn ra rất sôi nổi. Từ năm 1965 đến năm 1975, lực lượng dân quân của xã luôn duy trì một tiểu đội Bạch đầu quân do cụ Nguyễn Văn Hấn làm Tiểu đội trưởng. Hằng năm, Hội Phụ lão xã Hà Thượng đều được huyện công nhận đạt danh hiệu Phụ lão “3 giỏi”. Năm 1970, có 6 cụ là: Phùng Văn Niêm, Nguyễn Văn Hấn, Nguyễn Văn Cân, Ninh Thị Hưng, Triệu Đình Giới, Lục Thị Tâm có nhiều thành tích xuất sắc đã được bình bầu là Chiến sĩ thi đua.

Đội Thiếu niên, nhi đồng ở Hà Thượng luôn được các cấp ủy, chi bộ quan tâm, được tổ chức Đoàn và đoàn viên hướng dẫn nên thường xuyên tích cực thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy *Tuổi nhỏ làm việc nhỏ; Phong trào kế hoạch nhỏ; Làm nghìn việc tốt*. Ở Hà Thượng, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã có hàng chục hợp tác xã măng non của thiếu niên, nhi đồng ở các xóm, các đội sản xuất; 14 tổ chăn trâu và bảo vệ trâu mùa rét.

Năm 1970, toàn xã đã bình bầu được 22 chiến sĩ thi đua, người cao tuổi nhất là cụ Phùng Văn Niêm, 76 tuổi; người trẻ nhất là chị Nguyễn Thị Tuyên, 20 tuổi. Có 5 tập thể là: tổ trồng cây, đội sản xuất số 1, 8, 10, 11 là Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa tiên tiến. Năm 1971, toàn xã có 8 tập thể đạt danh hiệu Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa tiên tiến là: đội số 1, 6, 8, 9, 10, 12, tổ trồng cây và tổ chăn nuôi; 48 Chiến sĩ thi đua, 228 Lao động tiên tiến, trong đó có tới trên 80% là nữ.

Đảng bộ Hà Thượng chú trọng, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang và thế trận chiến tranh nhân dân, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Sau chiến công vang dội bắn rơi máy bay Mỹ, đồng thời nhận được nhiều ý kiến đóng góp, biểu dương, khen ngợi của các cấp, các

1. Ba giỏi gồm: 1- Sản xuất, tiết kiệm giỏi; 2- Phục vụ chiến đấu giỏi; 3- Vận động chấp hành chính sách giỏi.

ngành trong tỉnh, trong huyện, nhất là sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh đội và Huyện đội, Đảng ủy xã đã trực tiếp chỉ đạo Xã đội tổ chức củng cố, kiện toàn lại trung đội dân quân, tăng cường lực lượng lên các trận địa trực chiến. Từ tháng 8/1966, toàn xã có 5 trận địa trực chiến sẵn sàng bắn máy bay Mỹ, trong đó có hai trận địa chính là đồi Kặng, xóm Việt Thắng và trận địa trên Đồi 75, xóm Đồng Đăng. Các lực lượng khác khi có báo động thì triển khai phục vụ chiến đấu và sẵn sàng thay thế các xạ thủ chiến đấu. Trong những tháng cuối năm 1966 và năm 1967, trận địa trực chiến của lực lượng dân quân Hà Thượng đã nổ súng hàng chục lần góp phần tạo nên lưới lửa tầm thấp dày đặc giáng trả máy bay Mỹ. Vừa trực chiến, vừa đẩy mạnh công tác huấn luyện chiến đấu, kiện toàn về tổ chức, tăng cường về số lượng, chất lượng, hoàn chỉnh thể trận nhằm đạt hiệu suất cao trong chiến đấu là một thành công lớn của Đảng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân Hà Thượng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Với tinh thần hành động *Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng bộ, đồng thời thực hiện phong trào thi đua *Thanh niên ghi tên tòng quân chống Mỹ, cứu nước* do Tỉnh đoàn phát động ngày 23/7/1966, đồng thời phát huy khí thế chiến thắng bắn rơi máy bay Mỹ, hàng trăm đoàn viên, thanh niên Hà Thượng đã nêu cao tinh thần *Ba sẵn sàng* đăng ký ghi tên xung phong tình nguyện lên đường đánh Mỹ. Năm 1967, với hai đợt tuyển quân, Hà Thượng đã có hơn 30 thanh niên lên đường “*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước*”, trong đó có 2 nữ đoàn viên, thanh niên ưu tú. Năm 1968 - 1969, quân dân Hà Thượng lại cử tiếp hơn 70 thanh niên lên đường tòng quân giết giặc, vượt chỉ tiêu trên giao 5%, bảo đảm chất lượng tốt trong các đợt giao quân. Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã cùng với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương nhanh chóng hoàn tất các thủ tục để anh em lên đường đúng thời gian, đúng đơn vị với tinh thần *Quân không thiếu một người*. Các đợt giao quân tiền tân binh lên đường trở thành ngày hội lớn của quần chúng. Đảng ủy, Ủy ban,

Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và nhân dân phấn khởi động viên con em lên đường hăng hái, dũng cảm giết giặc, cứu nước.

Năm 1969, thực hiện chủ trương của trên về tổng kết công tác động viên tuyển quân 5 năm (1965 - 1969), Hà Thượng đã cử hàng chục cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên ưu tú (trong đó, có 4 nữ) lên đường cầm súng chống Mỹ, cứu nước, chiếm khoảng 8% tổng dân số trong xã. Để đạt được thành tích tuyển quân trên, Đảng bộ, nhân dân Hà Thượng đã luôn quán triệt, đồng thời tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách, các chế độ quy định của Đảng, Nhà nước đối với các gia đình đối tượng chính sách. Hội Mẹ chiến sĩ do cụ Trần Thị Tâm ở xóm Bãi Bông làm Hội trưởng cùng với 6 tổ vợ bộ đội trong xã luôn là những tập thể điển hình trong việc thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội... Đây thực sự là một trong những nhân tố quan trọng góp phần làm tốt công tác “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” của Đảng bộ, nhân dân Hà Thượng. Với những việc làm thiết thực, hiệu quả trong 5 năm, 100% các gia đình đối tượng chính sách đã luôn được Đảng bộ, nhân dân trong xã chăm lo, giúp đỡ về mọi mặt như: Tu sửa nhà cửa, giúp công lao động, điều hòa lương thực, thực phẩm, thăm nom, tặng quà nhân dịp các ngày lễ, Tết, lúc ốm đau... Số anh em thương binh, bệnh binh còn sức khỏe được bố trí công việc hợp lý, được phân phối, ưu tiên những mặt hàng quy định. Số con em các gia đình đối tượng chính sách được các thầy cô giáo quan tâm giúp đỡ học hành, được xét tuyển đi học ở các trường dạy nghề, trường đại học, tạo điều kiện tuyển dụng vào cơ quan nhà nước. Các gia đình có người đi chiến trường A, B, C, K¹, dân quân tham gia trực chiến, phục vụ chiến đấu được các cấp, các ngành, nhân dân thường xuyên quan tâm, giúp đỡ về vật chất, tinh thần.

Nhiều mặt công tác ở địa phương luôn phát triển tốt mà trực tiếp là trong 5 năm (1965 - 1969), công tác tuyển quân của Hà Thượng luôn đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Hàng trăm gia đình đã động viên

1. A (miền Bắc), B (miền Nam), C (Campuchia), K (Lào).

con em của mình lên đường nhập ngũ. Hàng chục gia đình đã tình nguyện tiễn người con thứ 2, thứ 3 lên đường ra mặt trận. Điển hình như mẹ Phạm Thị Mầu đã tiễn người con trai duy nhất lên đường chống Mỹ; gia đình ông Hoàng Văn Ngọc đã tiễn 4 người con trai ra chiến trường giết giặc... Trên các chiến trường, con em của nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã dũng cảm kề vai sát cánh cùng quân dân các địa phương trong cả nước và trên đất bạn chiến đấu. Nhiều đồng chí đã được tặng thưởng huân chương chiến công, được tặng danh hiệu *Dũng sĩ diệt Mỹ* và cũng có hàng chục đồng chí đã hy sinh anh dũng vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc và làm nghĩa vụ quốc tế cao cả. Gia đình ông bà Trần Văn Thông, Bé Thị Tắc (xóm 11) đã có 2 con trai, 1 con rể lên đường ra mặt trận và các anh đã anh dũng hy sinh. Thầy giáo Vương Văn Lợi, giáo viên trường cấp I của xã đã tạm gác công việc “Vì lợi ích trăm năm trồng người” xung phong lên đường chiến đấu.

Từ những kết quả đạt được về công tác tuyển quân trong 5 năm (1965 - 1969), nhất là trong những thời điểm cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ diễn ra hết sức ác liệt trên miền Bắc, Đảng bộ Hà Thượng đã đúc rút được một số kinh nghiệm quý báu là: Chấp hành tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đồng thời vận dụng sáng tạo vào điều kiện, hoàn cảnh của địa phương, của từng thôn, xóm và từng gia đình; luôn luôn thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng đối với các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước; thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội; thường xuyên quan tâm bồi dưỡng, tạo nguồn, quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị cả về số lượng và chất lượng.

Do đạt được nhiều thành tích trong xây dựng địa phương và nhiều năm liên tục đạt đơn vị tiên tiến của huyện và thành tích 5 tấn thóc/ha, năm 1969, nhân dân Hà Thượng đã được Chính phủ tặng Cờ thi đua Quyết thắng.

Giữa lúc các lực lượng vũ trang và nhân dân ta đang ra sức thi đua lao động sản xuất và chi viện cho đồng bào miền Nam thì một tổn thất vô cùng lớn lao đến với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta.

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời tại Hà Nội. Cùng với đồng bào cả nước và bạn bè quốc tế, Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng đau thương vô hạn. Sáng 6/9/1969, lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức trọng thể ở xã. Đồng chí Trần Xuân Đang - Bí thư Đảng ủy xã đọc diếu văn nói lên công lao to lớn của Người đối với đất nước và dân tộc ta. Biến đau thương thành hành động cách mạng, các phong trào thi đua lập công dâng lên Bác trong lao động sản xuất và chiến đấu được cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã hưởng ứng sôi nổi và mạnh mẽ.

Phát huy những ưu điểm và khắc phục những mặt còn tồn tại, từ năm 1965 - 1975, Hà Thượng đã có 151 thanh niên lên đường tòng quân chống Mỹ, cứu nước, trong đó có 3 đồng chí nữ đoàn viên, thanh niên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện sức người cho tiền tuyến. Cũng trong những năm tháng chống Mỹ, cứu nước, nhất là trong giai đoạn chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng đã cử 26 thanh niên ưu tú lên đường tham gia lực lượng thanh niên xung phong, trong đó có 20 đồng chí nữ.

Từ thực tế của địa phương trong thời điểm đế quốc Mỹ ngừng ném bom bắn phá miền Bắc, Đảng bộ, nhân dân Hà Thượng tiếp tục tăng cường củng cố, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, chú trọng nâng cao chất lượng huấn luyện, coi trọng công tác tổng kết, học tập kinh nghiệm xây dựng, củng cố, kiện toàn cả về tổ chức, số lượng, chất lượng dân quân trong xã. Đồng thời, đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng tiềm lực quốc phòng - quân sự địa phương, đáp ứng nhu cầu cao nhất về sức người, sức của cho nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước.

Từ các năm 1970 - 1971, bên cạnh việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng địa phương vững mạnh, Đảng bộ chú trọng chăm lo xây dựng nền quốc phòng - quân sự địa phương; tiếp tục củng cố kiện toàn và nâng cao chất lượng của lực lượng dân quân trong xã nhằm sẵn sàng đối phó thắng lợi với mọi âm mưu, hành động phá hoại của đế quốc Mỹ.

Ngày 22/10/1971, do yêu cầu của nhiệm vụ củng cố quốc phòng và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương, Hội đồng Chính phủ ra quyết định đổi tên gọi cơ quan quân sự các cấp. Cấp Tỉnh đổi gọi là Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; cấp thành, thị, huyện đổi, xã đổi gọi là Ban Chỉ huy quân sự. Ban Chỉ huy quân sự xã Hà Thượng do đồng chí Ngô Văn Ôn làm Chỉ huy trưởng. Nhiệm vụ của Ban Chỉ huy quân sự xã là tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương.

Bước sang năm 1972, cuộc đọ sức trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao giữa nhân dân ta và đế quốc Mỹ đã diễn ra hết sức quyết liệt, ở miền Nam, chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ và bọn tay sai đang có nguy cơ sụp đổ hoàn toàn. Để cứu nguy cho chính quyền Sài Gòn, đầu tháng 4/1972, đế quốc Mỹ điên cuồng tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc.

Trước tình hình mới, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ Hà Thượng đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân trong xã chuyển toàn bộ mọi hoạt động sang thời chiến. Lực lượng vũ trang Hà Thượng khẩn trương triển khai đội hình chuẩn bị trận địa, sẵn sàng nổ súng đánh trả máy bay địch. Vừa trực chiến, vừa luyện tập bắn máy bay địch, lực lượng không phải trực chiến tích cực lao động sản xuất, luyện tập công tác bảo vệ trị an, khắc phục hậu quả do máy bay địch bắn phá. Các tổ, đội thông tin, y tế, bảo đảm hậu cần kiểm tra, chuẩn bị lực lượng vật chất phục vụ cho nhiệm vụ chiến đấu. Năm 1971, Hà Thượng đã cử 23 thanh niên lên đường trong 4 đợt tuyển quân, cả năm, xã đã hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân. Năm 1972, chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt nhất trên miền Bắc, đặc biệt là trong chiến dịch tập kích đường không chiến lược bằng máy bay B52 của đế quốc Mỹ vào Hà Nội, Thái Nguyên... Nhưng cuối cùng, chúng đã bị trừng trị đích đáng bằng trận “Điện Biên Phủ trên không” của quân và dân Thủ đô Hà Nội. 7 giờ ngày 30/12/1972, Tổng thống Mỹ Ních-xon buộc phải tuyên bố chấm dứt ném bom từ

vĩ tuyến 20 trở ra, đồng thời đề nghị Chính phủ ta quay lại bàn đàm phán ở Pa-ri. Ngày 27/1/1973, đế quốc Mỹ buộc ký Hiệp định Paris về Việt Nam, công nhận độc lập, chủ quyền của nhân dân ta, rút hết quân Mỹ và các nước chư hầu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Vô cùng phấn khởi trước những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ Hà Thượng đã tiến hành đợt sinh hoạt, học tập quán triệt lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trong xã. Đảng bộ đã chỉ đạo ngành văn hóa thông tin, các cấp ủy, Đoàn Thanh niên mở đợt tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về thắng lợi to lớn của Hiệp định Paris về Việt Nam. Từ các nội dung học tập, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã đã đề ra những nhiệm vụ cụ thể cho các đội sản xuất, các cấp ủy, chi bộ, Mặt trận và các đoàn thể tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Hà Thượng đã đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, giữ gìn trật tự trị an, thực hiện tốt công tác tuyển quân và công tác chính sách hậu phương quân đội. Năm 1974, trong hai đợt tuyển quân, Hà Thượng đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao với 9 thanh niên lên đường nhập ngũ, lực lượng dân quân trong xã được xây dựng chiếm 12% tổng dân số. Đầu năm 1975, ngay đợt 1, Hà Thượng đã cử 15 thanh niên lên đường tham gia giải phóng miền Nam.

Ngày 6/4/1975, Hội đồng nhân dân xã Hà Thượng khóa VIII (1975 - 1977) được bầu với 26 đại biểu, trong đó có 10 đại biểu nữ. Trong tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân khóa VIII có 10 bộ đội phục viên (4 đồng chí là thương binh, bệnh binh); 9 đại biểu là người dân tộc ít người; 3 đại biểu tôn giáo.

Đầu năm 1975, Bộ Chính trị đề ra chủ trương giải phóng miền Nam khi có thời cơ, cả miền Bắc dốc toàn lực lượng cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, chiến dịch

Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Trải qua 21 năm đấu tranh kiên cường và anh dũng dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã giành được thắng lợi vẻ vang, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong thắng lợi chung của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã đóng góp một phần xứng đáng.

Trong 21 năm đó, tuy vẫn còn có nhiều mặt tồn tại nhưng với những thắng lợi trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở Hà Thượng là đáng tự hào, phấn khởi. Trong suốt những năm tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ - Đảng bộ Hà Thượng đã thường xuyên quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đồng thời vận dụng sáng tạo vào từng thời gian, hoàn cảnh cụ thể của địa phương để giành thắng lợi. Dù ở trong bất kỳ giai đoạn nào, hoàn cảnh và tình hình có thay đổi, Chi bộ - Đảng bộ Hà Thượng, với vai trò lãnh đạo toàn diện đã thường xuyên tiến hành tốt công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, chăm lo giáo dục và đào tạo, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa “vừa hồng, vừa chuyên” để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Với chế độ chính trị ưu việt, với tinh thần và ý thức làm chủ cao của nhân dân, Chi bộ - Đảng bộ đã tập hợp, tổ chức, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, tập trung vào những nhiệm vụ cấp bách.

Trong 21 năm chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ - Đảng bộ đã lãnh đạo lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng từng bước phấn đấu tự bảo đảm được nguồn lương thực, thực phẩm và đóng góp cho kháng chiến. Nhân dân Hà Thượng đã tiễn đưa 192 cán bộ, đảng viên, đoàn viên ưu tú lên đường chiến đấu, phục vụ chiến đấu với ý chí *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*. Đã có hàng chục đồng chí đã hy sinh ở các chiến trường, 22 đồng chí đã để lại một phần xương máu ngoài mặt trận để giành lấy nền độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân. Ở hậu phương, quân và dân Hà Thượng đã anh

dùng chiến đấu bắn rơi một máy bay của giặc Mỹ. Đảng bộ, quân và dân Hà Thượng đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến công hạng Ba, 1 Huân chương Lao động hạng Nhì, 1 Huân chương Lao động hạng Ba.

Từ năm 1965 - 1975, Hà Thượng đã phấn đấu giành được nhiều thành tích như: Là xã điển hình tiên tiến liên tục đạt 5 tấn/ha, được tặng Cờ thi đua Quyết thắng của Chính phủ; Đảng bộ đạt “Bốn tốt”; Đoàn Thanh niên đạt “Bốn tốt”, được tặng Cờ Nguyễn Văn Trỗi và đạt danh hiệu Đoàn Thanh niên Ba sẵn sàng; Hội Phụ nữ được tặng Cờ Ba đảm đang của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; lực lượng dân quân, công an được Quân khu và Công an tỉnh công nhận Đơn vị Quyết thắng; Hội Phụ lão đạt danh hiệu Phụ lão Ba giỏi... Cũng trong thời gian đó, Đảng bộ, nhân dân Hà Thượng vinh dự được các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước như đồng chí Nguyễn Thị Bình, đồng chí Hà Thị Quế, đồng chí Lê Văn Lương, đồng chí Tố Hữu... và rất nhiều đoàn đại biểu các nước xã hội chủ nghĩa và quốc tế như: Liên Xô, Trung Quốc, Cu Ba, Nhật Bản... đến thăm, tặng quà và động viên.

Thời kỳ này, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Thượng cũng không tránh khỏi những hạn chế lịch sử. Những hạn chế đó bắt nguồn từ quá trình xây dựng và phát triển kinh tế trong điều kiện cả nước có chiến tranh. Do đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, có cả những khó khăn do thiên tai gây ra, ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế và đời sống của Nhân dân chậm được cải thiện.

Phấn khởi, tự hào về truyền thống anh hùng của địa phương, về những thành tích to lớn đạt được trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước, Đảng bộ, nhân dân Hà Thượng càng tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, vững bước tiến lên trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (GIAI ĐOẠN 1975 - 1996)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1975 - 1980)

Ngày 30/4/1975, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Sự nghiệp cách mạng nước ta chuyển sang một giai đoạn mới, cả nước độc lập, thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hòa trong niềm vui chung của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, sáng 10/5/1975, tại trụ sở Ủy ban hành chính xã, Đảng bộ, nhân dân Hà Thượng đã tổ chức lễ mít tinh chào mừng ngày miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất. Để thiết thực chào mừng sự kiện trọng đại của dân tộc, Đảng bộ đã phát động toàn thể các tầng lớp nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã thực hiện ngay phong trào thi đua *Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng* theo Nghị quyết 40 ngày 5/5/1975 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Hưởng ứng phong trào thi đua *Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng và thực hiện hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1975* do Đảng bộ phát động, lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân, các cháu học sinh Hà Thượng đã thi đua thực hiện có kết quả những giờ, ngày, tuần lao động xã hội chủ nghĩa lấy tiền hoặc vật chất ủng hộ đồng bào tỉnh Khánh Hòa kết nghĩa. Với khí thế phấn khởi thi đua và tinh thần quyết tâm cao, chỉ sau một thời gian ngắn, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã đóng góp, ủng hộ nhân dân tỉnh Khánh Hòa được hàng chục tấn lương thực, thực phẩm, nhiều công cụ lao động và những vật phẩm khác như: quần áo, giấy bút, sách vở... Riêng Hợp tác xã Khánh Hòa đóng góp

cho Nhà nước được 12,5 tấn lương thực, 2,5 tấn thịt lợn hơi, 2 con trâu và nhiều công cụ lao động sản xuất như: cày, bừa...

Thực hiện kế hoạch sản xuất năm 1975, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội. Sáu tháng cuối năm 1975, tuy gặp nhiều khó khăn về thời tiết, về giống và sức kéo nhưng diện tích cấy lúa và gieo trồng các loại cây hoa màu trong xã vẫn đạt được trên 90%. Ở Hà Thượng đã hoàn thành nghĩa vụ cả năm, khó khăn vẫn là đối với các hộ cá thể, cộng với tư tưởng suy tụt và chỉ đạo chưa kiên quyết có thể không đạt kế hoạch tỉnh giao¹. Vụ đông xuân năm 1975 - 1976, toàn xã cấy được 101,2ha, năng suất đạt 3,25 tấn/ha. Sản lượng vụ đông xuân đạt khoảng 300 tấn. Tổng sản lượng lương thực năm 1975 đạt trên 750 tấn, toàn xã đã đóng thuế cho Nhà nước được 150 tấn thóc, sản lượng các loại ngô, khoai, sắn do các hộ xã viên gieo trồng là chủ yếu trên các nương, bãi, soi phân tán đạt khoảng gần 40ha. Diện tích trồng chè toàn xã vẫn được duy trì trên 50ha. Năm 1975, Hà Thượng đã bán cho Nhà nước được trên 10 tấn chè búp khô.

Về chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm toàn xã trong năm 1975 giảm nhiều về số lượng, nhất là đàn gia cầm. Tổng đàn trâu có 313 con, trong đó có 190 con do các đội sản xuất của hợp tác xã quản lý. Số lượng đàn gia cầm có khoảng gần 2.000 con.

Bước sang năm 1976, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc trên phạm vi cả nước đã diễn ra nhiều sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị, tinh thần của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Ngày 25/4/1976, cử tri cả nước hân hoan, phấn khởi, tự hào đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội thống nhất. Tại Hà Thượng, tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt trên 95%.

Ngày 2/7/1976, Quốc hội khóa VI quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước, trong đó có việc đổi tên nước Việt Nam Dân chủ

1. Báo cáo số 08-BC/HU ngày 8/1/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Công tác năm 1975.

Cộng hòa thành Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đổi tên gọi Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân các cấp. Cuối năm 1976, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV được tiến hành tại Hà Nội. Đại hội đã tổng kết thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp kháng chiến chống đế quốc Mỹ, đồng thời đề ra nhiều nội dung quan trọng về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đã quyết định đổi tên gọi Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Để đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, năm 1976, Đại hội Đảng bộ xã Hà Thượng nhiệm kỳ 1976 - 1979 được tổ chức. Đại hội đã thảo luận phương hướng, nhiệm vụ cần thiết phải giải quyết trong giai đoạn 1976 - 1979 là hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất và ổn định đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Trần Xuân Đang được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Từ các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và cụ thể là sự chỉ đạo của Huyện ủy về: “Đẩy mạnh sản xuất, thực hành triệt để tiết kiệm, tăng cường quản lý chặt chẽ việc cung cấp và sử dụng lương thực, thực phẩm nhà nước” và “Tiếp tục cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông, lâm nghiệp từ cơ sở”, cơ cấu nền kinh tế trong xã đã có bước chuyển hướng ban đầu nhưng cơ bản vẫn là nền sản xuất nông nghiệp với 2 loại hình chính là: Trồng trọt và chăn nuôi, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như: sản xuất gạch, ngói, nông cụ, sửa chữa... đã có nhiều bước tiến bộ hơn, các sản phẩm hàng hóa đã có mức tăng trưởng gấp 3 - 5 lần so với những năm trước, tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Vì vậy, quán triệt sâu sắc các chủ trương của huyện, tỉnh, Trung ương và từ tình hình thực tế của địa phương, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các tầng lớp nhân dân Hà Thượng đã tích cực đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, từ những kinh nghiệm được tổng kết, phát huy những ưu điểm trong quản lý, điều hành, tổ chức của hợp tác xã toàn xã, công tác củng cố, xây dựng hợp tác xã đã có nhiều bước chuyển biến tiến bộ căn bản. Ban chủ nhiệm và cán bộ đội sản xuất đã xây dựng kế hoạch sát với điều kiện của đội và hợp tác xã, tổ chức lại sản xuất, cải tiến công tác quản lý như: Giao nhiệm vụ cụ thể về thời gian, kết quả công việc cho các tổ, đội sản xuất và chuyên môn. Trong quá trình xây dựng kế hoạch và trực tiếp sản xuất, xã viên đã thực sự phát huy quyền làm chủ tập thể. Từ năm 1976 đến năm 1980, cán bộ Ban chủ nhiệm đã thường xuyên được học tập, bồi dưỡng kiến thức về quản lý, điều hành sản xuất, về thống kê, kế toán các loại sổ sách... nên hợp tác xã hoạt động đạt được nhiều kết quả tốt và phát triển ổn định. Về quan hệ sản xuất cả 3 mặt chiếm hữu tư liệu sản xuất chủ yếu, công tác quản lý, công tác phân phối xã vẫn phát huy được nhiều mặt tốt¹. Năm 1976, huyện tổ chức quy hoạch cụ thể các hợp tác xã để phân vùng sản xuất theo hướng tập trung, chuyên canh và thâm canh. Toàn huyện chia làm hai vùng và 7 tiểu vùng, xã Hà Thượng thuộc tiểu vùng 3 cùng các xã An Khánh, Cù Vân, Phục Linh có tổng diện tích 1.007ha, năng suất bình quân 55,5 tạ/ha, sản lượng thóc đạt 4.307 tấn².

Để đảm bảo nước tưới, năm 1976, Hợp tác xã Khánh Hòa đã thành lập một đội thủy lợi, gọi là đội 202, với khoảng 150 người. Trong năm 1976, đội thủy lợi 202 đã xây dựng được 3 hồ chứa nước (khoảng 1ha); sửa chữa, nạo vét, đắp lại 40% bờ vùng, bờ thửa. Năm 1978, toàn đội tu sửa chắc chắn 3 đập giữ nước, đắp 1 đập mới, đào 1 mương dẫn nước dài 500m với 10.800 công lao động, tổng khối lượng đào đắp gần 15.000m³ đất, đá. Bên cạnh đó, hợp tác xã còn tập trung công sức đào 2 ao rộng 720m² để ương cá giống và chăn

1. Báo cáo số 76/BC-HU ngày 25/6/1979 của Huyện ủy Đại Từ, Báo cáo 6 tháng đầu năm 1979.

2. Nghị quyết số 24/NQ-ĐT ngày 20/5/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp năm 1976 - 1977 nhằm thi hành Nghị quyết 45 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái.

thả cá. Ngày 19/5/1979, xã đã xây dựng hoàn chỉnh một ao cá Bác Hồ rộng 10.000m² ở xóm Đá Liền (nay là xóm Suối Cát) và tổ chức đón cá giống từ ao cá Bác Hồ về nuôi.

Các hoạt động làm phân bón, sử dụng nông cụ cải tiến, áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất, đưa vào gieo cấy các loại giống lúa mới trong từng vụ mùa và hằng năm đều có bước chuyển biến tiến bộ đồng đều, đem lại hiệu quả cao trong quá trình sản xuất. Nhờ những cố gắng trong tổ chức, điều hành, tăng cường công tác quản lý và tinh thần lao động tích cực của xã viên, nhất là lực lượng đoàn viên, thanh niên, dân quân nên cả về diện tích, năng suất, sản lượng lúa và hoa màu các năm đều tăng, đời sống vật chất của nhân dân dần ổn định. Năm 1976, mặc dù thời tiết không thuận lợi, năm 1978, bị lũ cuốn trôi và ngập lụt 40ha nhưng sản lượng lương thực vẫn được giữ vững. Các phong trào thi đua lao động sản xuất vẫn được phát động rầm rộ, các bản đăng ký thi đua giữa các đội sản xuất được tổ chức ký kết. Hợp tác xã Khánh Hòa đã tự chủ động xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, đẩy mạnh trồng cây, đạt được nhiều thành tích trong sản xuất¹.

Trong 2 năm (1975 - 1976), thời tiết diễn biến thất thường, thiên tai nặng nhưng xã đã tranh thủ thời gian thời tiết thuận lợi tích cực lao động sản xuất, thực hiện lấy mùa bù chiêm nên năng suất của xã vẫn đạt 60,77 tạ/ha/năm². Năm 1978, năng suất bình quân của xã đạt 22 - 25 tạ/ha/vụ³. Năm 1978, xã cũng bị thất thu do gieo trồng trễ thời vụ và bị hán hán, sâu bệnh⁴.

1. Nghị quyết số 19/NQ-HU ngày 14/4/1980 của Huyện ủy Đại Từ về việc đẩy mạnh cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải thiện một bước công tác quản lý nông, lâm nghiệp từ cơ sở trên địa bàn toàn huyện.

2. Báo cáo số 06/BC-HU ngày 25/5/1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ trước Đại hội đại biểu Huyện Đảng bộ lần thứ XIII.

3. Báo cáo số 108/BC-HU ngày 4/7/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Công tác 6 tháng đầu năm 1978.

4. Báo cáo số 108/BC-HU ngày 4/7/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Công tác 6 tháng đầu năm 1978.

Năm 1976, với khẩu hiệu “Rực lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng cho quê hương đổi mới”, 12 đội sản xuất đã thi cày, cấy được 198,8ha (đạt 100,6% kế hoạch), năng suất đạt 5,9 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực thu được là 787,5 tấn (tăng 2,1% so với năm 1975). Hà Thượng đã nộp thuế nghĩa vụ lương thực được 130 tấn (đạt 100% kế hoạch). Năm 1978, do bị lũ lụt, mất mùa nên toàn xã chỉ nộp nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước được 140 tấn (đạt gần 80% kế hoạch). Năm 1979, diện tích trồng các loại ngô, khoai, sắn... chủ yếu ở các loại đất vườn, bãi, soi được 49,4ha (đạt 69% kế hoạch) trong đó diện tích sắn trồng được 33ha, khoai lang 3,5ha, rau xanh 4,86ha, đỗ xanh 2,1ha. Trong năm, toàn xã thu hoạch được 450 tấn sản phẩm hoa màu các loại. Xã luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức nghĩa vụ lương thực được giao¹.

Cây chè đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực trong sinh hoạt và tăng thêm thu nhập cho xã viên nên năm 1976, toàn xã đã trồng thêm được 10ha (đạt 100% kế hoạch), nâng tổng diện tích cây chè trong xã lên 63,1ha. Sản lượng chè búp khô năm 1976 đạt 15,2 tấn. Xã bán cho Nhà nước 13,5 tấn, tổng giá trị thu được 38.098 đồng. Năm 1978, xã bán cho Nhà nước được 13,6 tấn; năm 1980, được trên 52 tấn chè búp tươi. Sản lượng chè chuyên canh ở Hà Thượng đảm bảo cung cấp nguyên liệu cho hai xí nghiệp chè của Trung ương và tỉnh². Đồng thời, xã còn giao chè tươi cho Nhà máy Chè Quân Chu³.

Phát huy thế mạnh của địa phương về công tác chăn nuôi, đồng thời căn cứ vào Nghị quyết của Đảng ủy xã năm 1975 là: “Phấn đấu 7 tấn thóc/ha, 3 con lợn/1 hộ”, toàn xã đã đẩy mạnh phát triển đàn gia súc, gia cầm. Tính đến tháng 10/1976, tổng đàn trâu toàn xã có 394 con, trong đó trâu của hợp tác xã có 209 con. Đàn lợn trong xã do được đầu tư cả về giống, thức ăn, vệ sinh phòng bệnh, nhất là ở

1. Đề cương Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV và nhiệm vụ 2 năm (1980 - 1981) ngày 31/12/1979.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, 2015, tr.265.

3. Báo cáo số 108/BC-HU ngày 4/7/1978 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Công tác 6 tháng đầu năm 1978.

các trại chăn nuôi của hợp tác xã nên có bước phát triển khá hơn, đạt 3 con/hộ. Năm 1976, tổng đàn lợn toàn xã có 1.488 con, trong đó có 83 lợn nái. Năm 1978, số lợn nái tăng thêm 10 con, đủ cung cấp giống cho xã viên và một số hộ các xã bạn. Tuy nhiên trọng lượng lợn xuất chuồng đạt thấp (bình quân 40 - 50 kg/dầu lợn). Năm 1976, xã bán cho Nhà nước được 9,5 tấn thịt lợn hơi; năm 1978 được trên 11 tấn. Đồng thời, xã khôi phục và phát triển nuôi vịt đàn, vịt vụ trong các hợp tác xã, mở rộng chăn nuôi gà tập thể như Hợp tác xã Khánh Hòa (Hà Thượng) và đẩy mạnh chăn nuôi gia cầm ở các hộ gia đình¹. Chăn nuôi cá từng bước được phát triển ở xã.

Phát huy thế mạnh của xã miền núi, các chương trình trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc được nhân dân và xã viên các đội sản xuất tích cực hưởng ứng. Các cụ phụ lão đóng vai trò quan trọng trong công tác trồng rừng, mang lại thu hoạch lớn cho hợp tác xã, góp phần tích cực vào việc mở rộng kinh doanh cho tập thể². Năm 1976, toàn xã đã trồng được 33ha cây các loại, trong đó có 7ha cây bồ đề, 20.000 gốc dứa, khoanh vùng tu bổ và bảo vệ 60ha rừng ở các đội sản xuất Suối Cát, Đá Liền và núi Bình Hương. Xã là một trong những đơn vị điển hình tiên tiến của huyện và đã thực hiện xanh hóa đồi trọc trên phạm vi toàn xã³. Năm 1977, Hà Thượng đã khai thác vật liệu tre, gỗ, lá... và bán cho Nhà nước vượt 200%. Năm 1978, thực hiện các chỉ tiêu về sản phẩm lâm nghiệp phục vụ cho công tác xây dựng, nhân dân Hà Thượng đã khai thác và làm được 180.032 tấm lợp bằng cỏ tranh, vượt 80%; 10.776/5.000 cây tre vượt 115,5%. Trong 2 năm (1979 - 1980), toàn xã đã trồng thêm được 20ha rừng, chủ yếu là cây thông và cây bồ đề.

1. Phương hướng 5 năm (1976 - 1980) và nhiệm vụ 2 năm (1977 - 1978) của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ.

2. Báo cáo số 06/BC-HU ngày 25/5/1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ trước Đại hội đại biểu Huyện Đảng bộ lần thứ XIII.

3. Đề cương Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV và nhiệm vụ 2 năm (1980 - 1981) ngày 31/12/1979.

Các ngành tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, giao thông cũng luôn được các cấp ủy quan tâm và khuyến khích phát triển. Đáng chú ý là sản xuất gạch, vôi, xe cải tiến, nông cụ sản xuất... phục vụ sản xuất nông nghiệp và từng bước gạch hóa các công trình tập thể và hộ gia đình xã viên. Trung bình mỗi năm, đội sản xuất gạch cho ra lò khoảng 28 vạn viên, 150 tấn vôi, các đội sản xuất khác đã đóng mới được hàng trăm cày, bừa và xe cải tiến góp phần nâng cao năng suất lao động. Giai đoạn này, xã đã hoàn thành mở 10km đường trên 2 tuyến Hà Thượng - Phục Linh để xe cơ giới vào vùng kinh tế mới và vào phía Bắc của huyện¹. Năm 1979, tuyến đường Hà Thượng - Phú Lạc được khởi công xây dựng². Ngoài ra, xã viên các hợp tác xã còn bỏ ra hàng nghìn ngày công tu sửa, đào đắp, nâng cấp và làm mới gần 10km đường bờ vùng, bờ thửa, đường liên xóm tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại.

Trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế ở Hà Thượng tiếp tục có nhiều mặt phát triển khá hơn so với những năm trước. Công tác văn hóa thông tin thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền những thắng lợi của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục hậu quả sau chiến tranh. Năm 1976, Đảng bộ, nhân dân Hà Thượng đã đầu tư công sức và đóng góp hàng chục nghìn đồng xây dựng khu nghĩa trang liệt sĩ của xã trên một khu đồi thoáng mát ở xóm Việt Thắng. Hầu hết các hài cốt liệt sĩ thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ ở địa phương đã được quy tập về nghĩa trang để cán bộ, đảng viên và nhân dân đến viếng, đặt vòng hoa tưởng niệm. Công tác chăm sóc các gia đình, đối tượng chính sách sau giải phóng miền Nam được thực hiện nghiêm túc và triệt để. Số bộ đội phục viên về được đón tiếp, sắp xếp công việc chu đáo. Các hoạt động nhận và phát hành các ấn phẩm báo chí, văn hóa được đẩy mạnh với

1. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV.

2. Đề cương Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV và nhiệm vụ 2 năm (1980 - 1981) ngày 31/12/1979.

hàng nghìn bản các loại, kịp thời phục vụ cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trong công tác giáo dục, việc nâng cao chất lượng dạy và học nhận được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân. Cơ sở vật chất của các trường học tiếp tục được đầu tư nâng cấp. Năm học 1975 - 1976, xã đã xây dựng được 8 phòng học mới, đóng thêm 70 bộ bàn ghế mới.

Năm học 1976 - 1977, trường Phổ thông cấp II Hà Thượng được thành lập gồm 6 lớp, với 200 học sinh do thầy giáo Triệu Ngọc Hòa (xã La Bằng) làm Hiệu trưởng. Trường cấp I có 14 lớp với 501 học sinh do thầy giáo Hoàng Thư người Ký Phú làm Hiệu trưởng. Năm học 1977 - 1978, số học sinh cấp I có 429 em; tỷ lệ thi lên lớp là 379 em (đạt 89%). Trường cấp II có 287 học sinh, thi lên lớp là 229 em (đạt 80%). Lớp vỡ lòng có 146 em, học sinh lên lớp là 112 em (đạt 77%). Trong năm học 1976 - 1977, thầy cô giáo và học sinh trong xã đã lao động gây quỹ được 1.469 đồng; lấy được 4.600kg phân xanh cho hợp tác xã; ủng hộ bộ đội đóng quân 600 tấm gianh lợn nhà.

Tổng kết năm học 1977 - 1978, có 50% số giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, toàn trường có một giáo viên đạt Chiến sĩ thi đua. Năm học 1979 - 1980, số học sinh cấp I và cấp II có 769 em, tăng 53 em so với năm học 1978 - 1979; lớp vỡ lòng có 6 lớp với 141 em và 150 em của ba lớp mẫu giáo. Năm 1980, trường cấp II mở được 6 lớp bổ túc văn hóa cấp I cho 33 học viên; tổ chức thi hết cấp I cho 113 học viên. Cũng trong năm 1980, Hà Thượng được công nhận phổ cập hết cấp I cho toàn dân¹.

Hệ thống nhà trẻ và lớp mẫu giáo tiếp tục được đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng chăm sóc các cháu cả về kiến thức và sức khỏe. Năm 1976, toàn xã có 8 lớp mẫu giáo và nhà trẻ với 161 cháu, lớp đông nhất là 27 cháu, lớp ít nhất có 19 cháu. Năm 1978, toàn xã có 232 cháu đi nhà trẻ và mẫu giáo. Bà Lê Thị Hợi làm Chủ

1. Nghị quyết số 01/NQ-HU ngày 25/7/1981 của Huyện ủy Đại Từ, Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện cải cách giáo dục trong những năm 1981 - 1985.

nhiệm và Phạm Thị Thanh làm Phó Chủ nhiệm nhà trẻ. Năm 1978, nhà trẻ xóm Ao Bèo được công nhận là nhà trẻ điểm của tỉnh Bắc Thái và mang tên Nhà trẻ Hoàng Thị Hồng Chiêm, được đón đồng chí Nguyễn Thị Bình - Bộ trưởng Bộ Giáo dục về thăm. Năm 1979, số cháu đi nhà trẻ là 201/246 cháu (đạt 81,7%); 8 lớp mẫu giáo với 150 cháu. Bình quân hằng năm, số cô giáo trong hệ thống nhà trẻ của xã có từ 15 đến 20 cô thường xuyên được bồi dưỡng về nghiệp vụ chăm sóc các cháu. Trong năm 1979, xã đã phát động mỗi gia đình trồng 1 cây (na, chuối, đu đủ...), nuôi 1 con (gà, vịt...) để phục vụ bữa ăn cho các cháu. Hội Phụ nữ xã đã trồng được 380 cây chuối ở khu nhà trẻ. Hợp tác xã đã dành một ao cá lấy thực phẩm cho các cháu... Xã trở thành điển hình của huyện về công tác xây dựng nhà trẻ, được tỉnh biểu dương khen thưởng¹. Đặc biệt, với nhiều cố gắng của cấp ủy, chính quyền xã và nhân dân, năm 1980, Hà Thượng đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích nuôi dạy trẻ.

Công tác y tế và đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế cũng đã có nhiều cố gắng phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân công tác vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh nhà cửa, vệ sinh đường làng, ngõ xóm. Hằng năm, cán bộ, nhân viên y tế xã đều tổ chức phun thuốc phòng trừ muỗi, ruồi ở 100% các hộ gia đình.

Năm 1976, đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế đã khám và điều trị được 1.541 lượt người, gửi lên tuyến trên 66 người; đỡ đẻ an toàn 55 ca; tổ chức tiêm phòng, cho uống thuốc các loại bệnh như: phòng tả, bại liệt, sởi, chủng đậu... cho 6.015 lượt người và các cháu nhỏ. Đến năm 1978, hệ thống ba công trình dứt điểm ở Hà Thượng đã có 120 nhà vệ sinh hai ngăn; 220 giếng xây; 96 nhà tắm hợp vệ sinh môi trường (năm 1978, toàn xã có khoảng hơn 500 hộ gia đình). Từ năm 1976 - 1978, Hà Thượng đã thu mua được 1.900kg các loại dược liệu như: Khúc khắc, bách bộ, hoài sơ để bán cho Nhà nước. Nhờ thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh và thực hiện nghiêm túc các

1. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV.

chương trình phòng bệnh nên trong những năm 1976 - 1985, tỷ lệ bệnh tật, ốm đau trong nhân dân giảm rõ rệt, sức khỏe của nhân dân được nâng lên. Nhiều loại dịch bệnh có nguy cơ tái phát đã được phát hiện và ngăn chặn kịp thời.

Công tác xây dựng gia đình văn hóa mới, tiến hành thí điểm ở Hà Thượng đã có kết quả rõ rệt về nhiều mặt, chứng minh rất rõ đây không những là nhiệm vụ lớn, mà còn là một trong những phương pháp then chốt để tiến hành xây dựng nền văn hóa mới, con người mới ngay từ cơ sở gốc của xã hội là gia đình¹.

Đảng bộ đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang trong xã. Ngay từ năm 1976, Ban Chỉ huy quân sự xã do đồng chí Lâm Văn Nhân làm Chỉ huy trưởng, cùng với các đồng chí trong Ban Chỉ huy quân sự xã, luôn đề cao trách nhiệm chỉ huy, tổ chức trung đội dân quân thực hiện có chất lượng các đợt học tập chính trị, huấn luyện theo quy định của trên. Quân số tham gia đạt trên 95%, kết thúc giai đoạn huấn luyện đánh giá đạt yêu cầu. Lực lượng hậu bị với khoảng gần 200 cán bộ, chiến sĩ dân quân rộng rãi, đặc biệt là dân quân hạng 1 và công dân trong độ tuổi nhập ngũ luôn được đăng ký, quản lý chặt chẽ cả về số lượng và chất lượng. Kế hoạch, phương án xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn xã và với các xã bạn được xây dựng, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với tình hình của địa phương, được Đảng ủy, Ban Chỉ huy quân sự huyện phê duyệt và nhận xét có chất lượng khá về các nội dung như: Bố trí đội hình, sử dụng lực lượng tại chỗ và cơ động, công tác bảo đảm hậu cần, quân y... Toàn xã đã huy động 4.000 ngày công của lực lượng dân quân và xã viên đào hàng trăm mét hào, công sự, trận địa chiến đấu phòng thủ tại chỗ.

Lực lượng dân quân Hà Thượng luôn phát huy tốt vai trò xung kích, đi đầu trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh

1. Báo cáo số 06/BC-HU ngày 25/5/1977 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ trước Đại hội đại biểu Huyện Đảng bộ lần thứ XIII.

tế ở địa phương và sẵn sàng tham gia các nhiệm vụ khác. Giữa năm 1977, theo sự điều động của trên, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tuyển chọn một trung đội dân quân gồm 36 cán bộ, chiến sĩ do đồng chí Lâm Văn Nhân, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã làm Trung đội trưởng, đồng chí Lê Thị Tuyết, ủy viên Ban Thường vụ Đoàn xã làm Trung đội phó lên đường tham gia xây dựng Hồ thủy lợi Núi Cốc. Trong thời gian 4 tháng, lực lượng dân quân Hà Thượng đã thực hiện gần 4.000 ngày công có chất lượng, góp phần cùng các đơn vị bạn hoàn thành một công trình thủy lợi trọng điểm của Nhà nước ở Thái Nguyên. Tiếp theo đó, tháng 3/1978, Đảng bộ Hà Thượng đã cử gần một đại đội dân quân, gồm 3 trung đội với 100 cán bộ, chiến sĩ, thực hiện hơn 7.000 ngày công trong thời gian 2 tháng làm đường giao thông phía Bắc huyện Chợ Rã (Bắc Kạn). Toàn đơn vị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện nhiệm vụ vót chông cho các tỉnh biên giới, Đảng bộ xã đã tăng cường chỉ đạo lực lượng dân quân và xã viên hợp tác xã nhanh chóng hoàn thành 4.000 chông tre có chất lượng tốt, giao nộp lên trên đúng thời gian quy định.

Từ giữa năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc ngày càng có nhiều diễn biến phức tạp và gay gắt, các thế lực thù địch ngày càng tăng cường các hoạt động chống phá sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta. Trước tình hình trên, thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, đầu tháng 7 và tháng 8/1978, Tỉnh ủy chỉ thị cho các địa phương cần làm ngay một số nội dung cụ thể về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, đồng thời ra quyết định về việc thành lập Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất ở các cấp. Cuối tháng 9/1978, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất Hà Thượng được thành lập do đồng chí Lâm Văn Nhân làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Trần Xuân Đang, Bí thư Đảng ủy xã làm Chính trị viên.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy xã, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất Hà Thượng đã nhanh chóng phổ biến tình hình mới cho 100% cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân, lực lượng hậu bị ở

trong xã. Các đội sản xuất đã họp xã viên để phổ biến tình hình mới cho xã viên. Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã đã tập trung trung đội dân quân để phổ biến tình hình, quán triệt nhiệm vụ cấp trên giao; kiểm tra, kiện toàn các phương án chiến đấu tại chỗ; phòng chống bạo loạn; sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh điều động; các lực lượng luyện tập chuẩn bị tham gia đợt diễn tập của huyện. Theo sự chỉ đạo của trên, lực lượng hậu bị ở các đội sản xuất được biên chế thành các tiểu đội dân quân, sẵn sàng phối hợp chiến đấu tại chỗ, phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chi viện lực lượng khi được điều động.

Đến đầu tháng 10/1978, ở Hà Thượng đã có được 1 đại đội dân quân, gồm 3 trung đội, 2 tiểu đội hỏa lực, 1 tổ thông tin, 1 tổ trinh sát, 1 tổ cứu thương, 1 tổ công binh, 1 tổ vận tải. Mỗi tổ biên chế từ 5 - 10 chiến sĩ. Được học tập, phổ biến và quán triệt sâu sắc tình hình nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, toàn thể cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Hà Thượng luôn thể hiện ý chí chiến đấu cao theo 3 nội dung của cuộc vận động *Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang* do Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động. Bên cạnh công tác huấn luyện, chuẩn bị lực lượng, các hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt hội họp của nhân dân vẫn diễn ra bình thường, các phong trào thi đua lao động sản xuất vẫn được xã viên đẩy mạnh.

Đầu năm 1979, tình hình trên biên giới phía Bắc diễn ra hết sức gay gắt và căng thẳng, mọi công tác phục vụ chiến đấu ở Hà Thượng đã được chuẩn bị hoàn chỉnh. Để ứng phó với tình hình mới, huyện Đại Từ đã xây dựng 6 cụm chiến đấu, xã Hà Thượng nằm trong cụm chiến đấu số 1 cùng các xã An Khánh, Cù Vân, Phục Linh, Tân Thái¹.

Ngày 17/2/1979, quân Trung Quốc đã mở cuộc tấn công xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc. Quân và dân ta đã anh

1. Báo cáo số 33/BC-HU ngày 25/3/1979 của Huyện ủy Đại Từ, Báo cáo sơ kết đợt chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu chống quân xâm lược Trung Quốc từ ngày 17/2 đến ngày 25/3/1979 của Đại Từ.

dũng đứng lên chiến đấu bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Được sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyện, sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy xã, địa bàn Hà Thượng đã được nâng cao hơn một bước về thế trận chiến tranh nhân dân, về bố trí đội hình và sử dụng lực lượng sẵn sàng đánh địch tại chỗ. Các đơn vị chiến đấu, phục vụ chiến đấu được tăng cường, bổ sung thêm lực lượng dân quân rộng rãi và được phổ biến, giao nhiệm vụ cụ thể theo phương án tác chiến tại chỗ và liên hoàn chiến đấu với các xã bạn. Thời điểm này, lực lượng vũ trang trong xã bao gồm cả lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu lên tới hơn 300 cán bộ, chiến sĩ, chiếm 10% dân số trong xã, trong đó có 1 tiểu đội Lão dân quân gồm 10 cụ.

Cuối tháng 2/1979, Hà Thượng đã cử 10 thanh niên lên đường nhập ngũ bổ sung cho các đơn vị tiền tuyến. Tiếp đó, tháng 3 và tháng 4/1979, Hà Thượng lại cử tiếp 1 trung đội dân quân lên đường xây dựng trận địa phòng ngự chiến đấu tại huyện Nguyên Bình, Cao Bằng. Toàn đơn vị đã thực hiện 3.750 công lao động với ý chí quyết tâm: “Tất cả để đánh thắng quân xâm lược, bảo vệ Tổ quốc”, trung đội đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Ngày 5/3/1979, sau những đòn bị quân và dân ta trừng trị đích đáng cùng với sự phản đối mạnh mẽ của dư luận quốc tế và trong nước, đối phương buộc phải rút quân về nước. Khi chiến tranh biên giới phía Bắc kết thúc, đến tháng 4/1979, nhân dân Hà Thượng đã đóng góp được 2.022,5 đồng và 1.053m vải ủng hộ đồng bào tỉnh Cao Bằng khắc phục hậu quả chiến tranh. Trong năm 1979, với ba đợt tuyển quân, Hà Thượng đã cử 26 thanh niên lên đường cầm súng bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành 100% chỉ tiêu. Năm 1980, Hà Thượng hoàn thành 90% chỉ tiêu tuyển quân. Công tác trật tự an ninh thôn xóm luôn được giữ vững, các hoạt động lao động sản xuất, học tập, công tác của nhân dân và học sinh ổn định. Cũng trong năm 1979, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc xã đã lãnh đạo, chỉ đạo

và vận động nhân dân đóng góp được 561kg gạo, 202 đồng, 1.570kg rau xanh các loại và nhiều loại vật liệu như: tre, gỗ, lá cọ, tấm lợp cỏ tranh... ủng hộ bộ đội. Hội Phụ nữ xã đã tổ chức lấy được hàng trăm vác củi ủng hộ các đơn vị bộ đội về đóng quân ở địa phương. Lực lượng dân quân, Đoàn Thanh niên trong xã đã bỏ ra hàng trăm ngày công giúp đỡ các đơn vị xây dựng lán trại.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1979, Đại hội Đảng bộ xã Hà Thượng nhiệm kỳ 1979 - 1982 được tổ chức. Đại hội tổng kết các kết quả đạt được, những khuyết điểm, hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm và thảo luận phương hướng, nhiệm vụ cần thiết phải giải quyết trong giai đoạn mới nhằm ổn định, phát triển đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Trần Xuân Đang được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Để đạt được những kết quả trên, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, Đảng bộ Hà Thượng đã từng bước phấn đấu vươn lên tự hoàn thiện và khẳng định vai trò lãnh đạo của mình. Đảng bộ xã đã luôn luôn quán triệt sâu sắc những chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đồng thời bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương để xây dựng Đảng bộ vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Ngay từ đầu năm 1977, toàn Đảng bộ đã tổ chức học tập, nghiên cứu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, học tập Điều lệ Đảng sửa đổi và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Hằng năm, kết hợp giữa các đợt sinh hoạt Đảng, Đảng ủy đã tổ chức từ 3 - 4 hội nghị cho cán bộ, đảng viên học tập, bồi dưỡng những kiến thức về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, đường lối kinh tế, kiến thức nghiệp vụ chuyên môn theo cương vị được giao. Bên cạnh đó, Đảng bộ đã chú trọng và tạo mọi điều kiện để cán bộ, đảng viên, nhất là số cán bộ chủ chốt theo học các lớp tập huấn, bồi dưỡng do cấp trên mở. Từ năm 1976 đến năm 1985, hằng năm, Đảng bộ đã cử trên 20

lượt cán bộ, đảng viên từ đội sản xuất, Ban quản trị, Ủy ban nhân dân, các đoàn thể đi học các lớp do huyện mở, cử 30 quần chúng học lớp đối tượng Đảng.

Trong công tác củng cố tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ đã thông qua các kỳ đại hội Đảng bộ, chi bộ để kiện toàn cấp ủy, bố trí cán bộ cho phù hợp. Công tác kiểm tra giữ vững kỷ luật của Đảng bộ được tiến hành có kế hoạch và thường xuyên, đồng thời cũng có đợt được tiến hành đột xuất gắn chặt với việc chấp hành Điều lệ Đảng, nguyên tắc tổ chức của Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ, Đảng bộ. Thông qua những hoạt động cụ thể trong củng cố, xây dựng tổ chức Đảng và thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, chất lượng cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ không ngừng được nâng lên, tính chiến đấu, vai trò tiên phong gương mẫu được thể hiện rõ, nhất là trong những thời điểm khó khăn, gay gắt. Khi chiến tranh biên giới xảy ra, hầu hết số đảng viên đã hăng hái xung phong đảm nhiệm các vị trí chỉ huy lãnh đạo dân quân, thực hiện nhiệm vụ ở địa phương và phụ trách các lực lượng lên đường phục vụ chiến đấu trên biên giới.

Từ năm 1978, tình hình tuyến biên giới phía Bắc tiếp tục có những diễn biến phức tạp, trong khi đó tình hình sản xuất và đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, trong cán bộ, đảng viên xuất hiện những tư tưởng lệch lạc, ngại khó khăn, gian khổ... Đảng bộ đã tăng cường giáo dục, quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm cho đội ngũ cấp ủy và đảng viên nhận thức đúng tình hình đất nước, thực trạng những thuận lợi, khó khăn của địa phương, từ đó nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, phấn đấu khắc phục khó khăn. Thông qua các biện pháp giáo dục, Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh công tác củng cố, xây dựng chính quyền vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, trong đó lấy công tác xây dựng Đảng làm then chốt nhằm đảm bảo cho Đảng bộ có đủ năng lực và uy tín thực hiện những chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước.

Sau bầu cử Quốc hội thống nhất khóa VI, ngày 15/5/1977, hơn 98% cử tri Hà Thượng phấn khởi đi bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ba cấp (tỉnh, huyện, xã). Hội đồng nhân dân xã Hà Thượng khóa IX được bầu ra với 28 đại biểu, trong đó có trên 80% đại biểu là đảng viên. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Hoàng Văn Đường tiếp tục làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Sau các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể quần chúng được kiện toàn về tổ chức và nhân sự. Hằng năm, số cán bộ chủ chốt ở Ủy ban nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể đều được cử học tập bồi dưỡng kiến thức về quản lý nhà nước, kiến thức về kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ, về sản xuất, trọng tâm là sản xuất nông nghiệp.

Năm 1980, thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên, Đảng bộ Hà Thượng đã tổ chức phát thẻ đảng viên cho khoảng trên 95% đảng viên trong Đảng bộ. Đợt 1, ngày 3/2, có trên 50 đồng chí. Đợt 2, ngày 7/11 có trên 40 đồng chí. Xã đã hoàn thành việc phát thẻ đảng viên đợt 3/2¹. Việc tổ chức phát thẻ đảng viên được tổ chức theo đúng quy định của Đảng.

Sau 5 năm thực hiện Kế hoạch Nhà nước (1976 - 1980), dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và các nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân Hà Thượng đoàn kết, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Tuy còn những hạn chế, khó khăn song Đảng bộ và nhân dân Hà Thượng quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân (1980 - 1986)

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, tháng 12/1981, Đại hội Đảng bộ xã Hà Thượng vòng 1 được tổ chức. Đại hội thực hiện quán triệt

1. Nghị quyết số 28/NQ-HU ngày 1/4/1980 của Huyện ủy Đại Từ, Nhận định tình hình công tác quý I và nhiệm vụ công tác quý II năm 1980.

các văn kiện dự thảo tóm tắt của Trung ương, bàn nhiệm vụ chính trị trước mắt¹.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1982, Đại hội Đảng bộ xã Hà Thượng (vòng 2) được tổ chức. Đại hội đã tiến hành tổng kết các mặt công tác của xã nhiệm kỳ trước, đồng thời, rút ra bài học kinh nghiệm trên tất cả các mặt trong nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội cũng đề ra chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Tạc Văn Ngân được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW Về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp (gọi tắt là Khoán 100). Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, do đồng chí Tạc Văn Ngân làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Đường làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đội ngũ cấp ủy, cán bộ, đảng viên là những người đã trực tiếp giải thích, động viên người lao động và thực hiện khẩu hiệu “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Mặt khác cũng do tính chất ưu việt của phương thức quản lý mới nên phong trào thi đua lao động sản xuất ở Hà Thượng từng bước đi lên. Thời gian lao động, chất lượng lao động, công tác chăm sóc, bảo vệ... ở tất cả các khâu, các bước trong các đội sản xuất đều tăng lên, không khí lao động vui tươi, phấn khởi thể hiện rõ trong các tầng lớp nhân dân. Điển hình trong phong trào thi đua lao động sản xuất đạt hiệu quả cao là ở các đội sản xuất Khánh Hòa, Suối Cát, Hồng Kỳ... nhiều hộ xã viên đạt năng suất cao, sản lượng thu hoạch được nhiều trên diện tích ruộng khoán. Đặc biệt, năm 1981, sâu bệnh phát triển trên diện rộng gây hiện tượng bạc lá, đốm nâu trên lúa² nhưng nhân dân đã kịp thời triển khai biện pháp

1. Báo cáo số 04-BC/HU ngày 30/12/1981 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ về “Tình hình tiến hành Đại hội vòng 1 ở cơ sở”, tr.1.

2. Báo cáo ngày 25/4/1981 của Huyện ủy Đại Từ, Báo cáo tháng 4/1981.

chống và phòng trừ sâu bệnh nên vẫn đảm bảo năng suất; tổng sản lượng lương thực toàn xã đạt 798 tấn, bình quân lương thực đạt 228 kg/người/năm, năm 1983, sản lượng đạt 734 tấn. Năm 1984, Hợp tác xã Hà Thượng được khôi phục và củng cố¹. Năm 1986, xã là một trong những điển hình thâm canh lúa có năng suất cao của huyện².

Tuy đạt được nhiều kết quả khả quan như vậy nhưng tình hình sản xuất vẫn gặp rất nhiều khó khăn như: về đầu tư chi phí, phương án tính công điểm ăn chia... Mặt khác, công tác khoán chỉ có ở hợp tác xã nông nghiệp, còn các ngành nghề khác như tiểu thủ công nghiệp, các đội chuyên thủy lợi, gạch, mộc... kể cả giáo viên mầm non, trông giữ trẻ cũng được trả bằng công điểm, quy ra thóc nhưng không có thóc.

Các lĩnh vực chăn nuôi có bước phát triển khá hơn cả ở khu vực tập thể và các hộ gia đình xã viên. Năm 1981, xã được huyện tập trung đầu tư giữ đàn lợn giống cho xã viên³. Năm 1982, tổng đàn trâu toàn xã có 832 con. Năm 1984, toàn xã có 882 con trâu; 2.831 con lợn; 8.500 con gia cầm các loại. Đến năm 1985, phong trào nuôi trồng thủy sản ở Hà Thượng phát triển đều khắp trong xã, sản lượng bình quân mỗi năm đạt gần 2 tấn cá thịt, góp phần cải thiện đời sống nhân dân và tăng thu nhập cho xã viên.

Hàng năm, Hà Thượng đều hoàn thành 100% chỉ tiêu đóng thuế cho Nhà nước cả về lương thực và thực phẩm. Năm 1980, đạt 103,8 tấn lương thực và 9 tấn thực phẩm. Năm 1983, đạt 131 tấn lương thực và 11 tấn thực phẩm. Tháng 7/1985, xã đã huy động được trên 108 tấn lương thực (đạt 140,89%)⁴. Đến năm 1985, Hà Thượng đã có được 8 đầu máy kéo, 2 đầu máy xay xát thóc, ngô phục vụ sản xuất sinh hoạt của nhân dân.

-
1. Báo cáo số 03/BC-HU ngày 6/12/1984 của Huyện ủy Đại Từ, Công tác năm 1984.
 2. Nghị quyết số 100/NQ-HU ngày 14/9/1987 của Huyện ủy Đại Từ về việc cải tiến công tác khoán sản phẩm trong các hợp tác xã nông nghiệp.
 3. Báo cáo số 09/BC/HU ngày 30/9/1981 của Huyện ủy Đại Từ, Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác quý III năm 1981.
 4. Báo cáo số 13/BC-HU ngày 26/7/1985 của Huyện ủy Đại Từ, Công tác 6 tháng đầu năm 1985.

Diện tích trồng chè tiếp tục được chăm sóc, bảo vệ, hái đúng kỹ thuật nên sản lượng chè búp tươi thu hoạch trong các năm đều tăng. Năm 1982, sản lượng chè búp tươi đạt 33,6 tấn; năm 1983 đạt 39,9 tấn, xã bán cho Nhà nước 34,7 tấn. Xã có nhiều cố gắng trong xen canh phát triển cây chè¹.

Công tác trồng cây gây rừng, chăm sóc, tu bổ rừng được nhân dân tích cực phát triển, xã được đánh giá là đang có hướng phát triển tốt. Năm 1982, toàn xã trồng thêm được 18.000 cây ăn quả và cây lấy gỗ, đồng thời chăm sóc và bảo vệ 130ha rừng. Bước đầu công tác giao đất, giao rừng cho hộ xã viên được thực hiện ở Hà Thượng đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, cả trong phát triển diện tích, bảo vệ và khai thác sản phẩm rừng. Năm 1983, huyện đã chỉ đạo thực hiện thí điểm công tác giao đất, giao rừng ở Hà Thượng và các xã Hùng Sơn, Lục Ba, Tân Thái...² đến năm 1984, các xã Hà Thượng, Cù Vân, Lục Ba, Phú Lạc, Phúc Lương và Đức Lương đã giao đất, giao rừng được 6.900ha³. Từ năm 1983 đến năm 1985, nhân dân Hà Thượng đã khai thác, đưa vào sử dụng trong mỏ than Làng Cẩm và xây dựng các công trình dân dụng được 613m³ gỗ các loại.

Huyện ủy tổ chức hội nghị với Liên hiệp Công đoàn, Liên đoàn Địa chất 1, Ban Quản lý ruộng đất tỉnh, tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo Ủy ban nhân dân và Hợp tác xã Hà Thượng, ngày 15/2 đi đến thống nhất được tổ chức khai thác thiếc tại xã Hà Thượng, để thực hiện được: Liên hiệp Công đoàn tỉnh có phương án và luận chứng kinh tế có thủ tục xin khai thác xong trước tháng 6/1985. Ủy ban nhân dân huyện ra thông báo cho xã Hà Thượng để nhân dân giữ nguyên hiện trạng thuộc vùng tổ chức khai thác (không thay đổi về cơ sở vật chất mới). Việc tổ chức khai thác phải đảm bảo được lợi ích của cả 3 cấp (tỉnh, huyện và cơ sở)⁴.

1. Thông báo số 02/TB-HU ngày 6/1/1984 của Huyện ủy Đại Từ, Thông báo của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ.

2. Báo cáo số 17/BC-HU ngày 1/4/1984 của Huyện ủy Đại Từ, Công tác năm 1983.

3. Báo cáo số 03/BC-HU ngày 6/12/1984 của Huyện ủy Đại Từ, Công tác năm 1984.

4. Báo cáo số 02 BC/HU ngày 20/2/1985 của Huyện ủy Đại Từ, Công tác 15 ngày đầu tháng 2/1985.

Các lĩnh vực giáo dục, y tế trong xã đạt được nhiều kết quả tốt và toàn diện. Điểm nổi bật trong thời kỳ này là hệ thống giáo dục ở Hà Thượng được Sở Giáo dục tỉnh và Phòng Giáo dục huyện chọn làm trường điểm về phong trào cải cách giáo dục¹. Được tỉnh và huyện đầu tư, chỉ đạo, đồng thời với tinh thần chăm lo đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa, phong trào thi đua *Đạy tốt, học tốt* ở Hà Thượng có bước tiến bộ khá đồng đều ở các cấp học. Năm học 1982 - 1983, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 100%, tăng 1% so với năm học trước; cấp II đạt trên 100%, tăng 21% so với năm học trước. Năm 1983 và năm 1984, hệ thống nhà trẻ, mẫu giáo ở Hà Thượng tiếp tục phát triển và luôn là đơn vị tiên tiến của huyện Đại Từ về nuôi dạy trẻ. Năm học 1983 - 1984, số học sinh cấp I có 571 em; cấp II có 227 em, tỷ lệ thi lên lớp đạt 89,7%, tỷ lệ thi hết cấp đạt 100%. Số học sinh hết cấp II thi vào cấp III có 65 em đều thi đỗ. Trường cấp II Hà Thượng nhiều năm đạt tiên tiến cấp tỉnh.

Công tác y tế được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Trạm xá thường xuyên tiến hành tiêm phòng, phối hợp giữa khám bệnh và cấp thuốc cho nhân dân. Bên cạnh đó, cán bộ y tế tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân đảm bảo vệ sinh môi trường, xây dựng các công trình vệ sinh hợp tiêu chuẩn nhằm phòng chống dịch bệnh. Phong trào xây dựng 3 công trình: giếng nước, nhà tắm, hố tiêu hai ngăn tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh. Thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, Trạm xá cùng với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức tuyên truyền về chương trình dân số sâu rộng trong nhân dân, hướng dẫn các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm dần, năm 1976 là 3,2%; năm 1978: 3,5%; năm 1983: 2,7%.

Công tác thông tin văn hóa thường xuyên đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình quốc phòng, an ninh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1. Báo cáo số 07/BC-HU ngày 30/6/1981 của Huyện ủy Đại Từ, Tình hình thực hiện nhiệm vụ quý III năm 1981.

Ban Thông tin - Văn hóa xã nhận và chuyển các ấn phẩm của Trung ương, tỉnh đến các tổ chức đoàn thể, hợp tác xã, xóm, nhà trường; phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể quần chúng, cán bộ Trạm xá tuyên truyền phong trào thực hiện nếp sống mới, vệ sinh phòng bệnh... Các hoạt động văn nghệ, thể thao phát triển ở các xóm, thu hút đông đảo quần chúng tham gia, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên. Năm 1984 và 6 tháng đầu năm 1985, đồng bào giáo dân ở Hà Thượng tham gia học tập Nghị quyết số 297-CP ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ về một số chính sách đối với tôn giáo và Sắc lệnh số 234-SL đạt chất lượng tốt¹.

Đảng ủy chú trọng đến công tác chính sách hậu phương quân đội; chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể và nhân dân làm tốt công tác *Đền ơn đáp nghĩa, Uống nước nhớ nguồn* với các gia đình chính sách. Gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh được hưởng trợ cấp, giúp đỡ về lương thực, thực phẩm. Hằng tháng, cấp phát đầy đủ và đúng chế độ theo quy định của Nhà nước.

Trên lĩnh vực quốc phòng - quân sự địa phương, quán triệt nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân và xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã, đồng thời trực tiếp tổ chức lực lượng vũ trang trong xã tiếp tục củng cố, sửa chữa các công sự trận địa; kiện toàn, chấn chỉnh lại biên chế, tổ chức các trung đội, tiểu đội dân quân, các phương án chiến đấu tại chỗ, liên hoàn chiến đấu với các xã bạn được hoàn chỉnh, bổ sung cho phù hợp với nhiệm vụ sản xuất, nhất là từ khi thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Các đồng chí trong Ban Chỉ huy quân sự xã luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, chủ động chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên. Hằng năm, lực lượng dân quân, dự bị động viên được đăng ký, quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng. Công tác học tập chính trị, huấn luyện quân sự cho các lực lượng

1. Báo cáo số 09/BC-HU ngày 9/5/1982 của Huyện ủy Đại Từ, Sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 128 của Hội đồng Bộ trưởng về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn phản động Trung Quốc cầu kết với bọn đế quốc Mỹ.

được thực hiện đúng nội dung, chương trình, thời gian quy định, quân số tham gia đạt trên 95%. Cuối kỳ mỗi khóa huấn luyện đều được Ban Chỉ huy quân sự huyện đánh giá đạt yêu cầu, trong đó có 55% khá, giỏi trở lên. Từ năm 1983 đến năm 1985, trong các kỳ huấn luyện, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tăng cường các hình thức huấn luyện kết hợp kinh tế với quốc phòng, làm trong sạch địa bàn, kết hợp với xung kích làm thủy lợi, làm đường giao thông... đạt hiệu quả thiết thực đối với việc xây dựng địa phương vững mạnh toàn diện. Qua các đợt huấn luyện và diễn tập, trình độ tổ chức, chỉ huy của đội ngũ cán bộ được nâng lên, ý thức tổ chức kỷ luật và khả năng đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng vũ trang trong xã cũng được nâng lên từng bước vững chắc, về công tác tuyển quân, năm 1982, toàn xã có 24 thanh niên nhập ngũ, vượt chỉ tiêu trên giao 20%. Năm 1983, toàn xã có 18 thanh niên nhập ngũ, hoàn thành chỉ tiêu trên giao.

Để đảm bảo thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Đảng ủy luôn xác định phải xây dựng, phát huy tốt vai trò của Ủy ban nhân dân, đồng thời đẩy mạnh hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng. Vì vậy, đi đôi với việc quan tâm bồi dưỡng, đào tạo và bố trí cán bộ, đảng viên có năng lực, uy tín đảm nhiệm công tác chính quyền, đoàn thể, Đảng ủy chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt các cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và đại hội các đoàn thể gắn với sự phân công của cấp ủy.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã qua các nhiệm kỳ ngày càng có chất lượng, tổ chức thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đảng ủy cũng như các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Từ năm 1981 đến năm 1986, Đảng bộ xã Hà Thượng lãnh đạo thực hiện thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII và 2 cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1981 - 1984 và nhiệm kỳ 1984 - 1987. Cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 1981 diễn ra vào ngày 25/10, cử tri xã bầu được 27 đại biểu, trong đó có 10 đại biểu nữ. Trong 2 cuộc bầu cử, đồng chí

Hoàng Văn Đường được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹. Thông qua các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, cử tri xã thể hiện rõ quyền làm chủ về chính trị, phát huy tinh thần trách nhiệm trong xây dựng chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Đảng bộ Hà Thượng lãnh đạo củng cố kiện toàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể theo Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 18/4/1983 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới* và Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 28/11/1984 về *Tăng cường công tác quần chúng của Đảng*. Qua đó, vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong xã từng bước được khẳng định thông qua việc tham gia vào các lĩnh vực hoạt động trong đời sống chính trị - xã hội ở địa phương. Những đóng góp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong xã tạo nên động lực và sức mạnh trong phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu kinh tế, xã hội, làm cho chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trở thành hiện thực, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm của Đảng bộ và nhân dân Hà Thượng.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, sự lãnh đạo của Đảng bộ là nhân tố quyết định thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong những năm 1981 - 1985, Đảng ủy tổ chức quán triệt, thực hiện chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng trên các lĩnh vực, trong đó có một số văn bản quan trọng về công tác xây dựng Đảng như: Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 24/6/1983 Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) về *Những vấn đề cấp bách về tư tưởng và tổ chức bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế - xã hội trước mắt*; Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 28/10/1983 của Ban Bí thư về *Chính sách xử lý đối với cán bộ, đảng viên mắc sai lầm*; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 16/1/1984 của Ban Bí thư về *Tăng cường công tác bảo vệ Đảng trong*

1. Tháng 9/1985, đồng chí Đỗ Thanh Sơn làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

tình hình mới... Tỷ lệ đảng viên trong Đảng bộ tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương luôn đạt từ 80% trở lên. Qua học tập, phần lớn đảng viên trong Đảng bộ đã ý thức việc quán triệt, thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, vượt qua những khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong giai đoạn này, quán triệt Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 *Về việc phát triển đảng viên*, Đảng bộ xã Hà Thượng tiếp tục thực hiện công tác phát triển đảng viên. Việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt được coi trọng. Hằng năm, xã đều cử cán bộ tham gia học tập văn hóa, học tập lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do huyện, tỉnh mở để nâng cao trình độ.

Công tác tự phê bình và phê bình được tiến hành thường xuyên, góp phần giải quyết được một loạt các vấn đề yếu kém, tồn tại, củng cố được tổ chức bộ máy, nâng cao ý thức giác ngộ và tinh thần trách nhiệm trong mỗi đảng viên, giữ gìn nghiêm minh kỷ luật của Đảng, củng cố nâng cao năng lực chiến đấu của chi bộ, Đảng bộ. Năm 1981, Đảng bộ xã được Tỉnh ủy trao Cờ Đảng bộ vững mạnh¹. Năm 1983, Đảng bộ được đánh giá đạt khá². Đến năm 1985, Đảng bộ được đánh giá là đơn vị vững mạnh³.

Đảng ủy luôn quan tâm đến công tác kiểm tra. Ngày 5 - 6/8/1984 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ đã họp triển khai chương trình kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, quyết định chọn 3 điểm để kiểm tra, đối với Đảng bộ Hà Thượng thì đi sâu việc kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết mà trọng tâm kiểm tra các nghị quyết

1. Báo cáo số 36/BC-HU ngày 10/6/1981 của Huyện ủy Đại Từ, Nhận định tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân và những phương hướng, nhiệm vụ công tác tư tưởng trong thời gian trước mắt của Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ.

2. Báo cáo số 17/BC-HU ngày 1/4/1984 của Huyện ủy Đại Từ, Công tác năm 1983.

3. Thông báo số 03/TB-HU tháng 10/1985 của Huyện ủy Đại Từ, Thông báo của Ban Thường vụ Huyện ủy.

của Trung ương¹. Qua kiểm tra đã phát hiện những sai sót trong lãnh đạo, chỉ đạo của một bộ phận cán bộ, đảng viên khiến tình hình xã đi xuống.

Với những thành tích nổi bật và khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, công tác chính sách hậu phương quân đội đạt nhiều kết quả tốt. Năm 1985, Đảng bộ Hà Thượng được công nhận là Đảng bộ trong sạch, vững mạnh² góp phần giúp Đảng bộ huyện được trên công nhận là một trong năm Đảng bộ cấp huyện đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh của Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (toàn Đảng bộ tỉnh có 14 Đảng bộ cấp huyện, thành, thị), góp phần xứng đáng xây dựng Đại Từ trở thành pháo đài quân sự huyện vững chắc toàn diện.

Trong 10 năm phấn đấu xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ Hà Thượng đã luôn chủ động, vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã đạt được nhiều kết quả vững chắc trên tất cả các lĩnh vực. Tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan và chủ quan nên nền kinh tế và sức sản xuất ở Hà Thượng chưa được bung ra mạnh mẽ, chưa tạo ra nhiều sản phẩm mang tính hàng hóa có khối lượng lớn, chất lượng tốt. Song, những khuyết điểm và tồn tại đều là những bài học kinh nghiệm quý báu giúp cho Đảng bộ dạn dày kinh nghiệm và trưởng thành, tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

III. Lãnh đạo và thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990)

Trước những diễn biến ngày càng phức tạp, nhất là cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội ở nước ta ngày càng trầm trọng đã tác động trực tiếp đến đời sống của nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ Hà Thượng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân

1. Báo cáo số 09/BC-HU ngày 29/8/1982 của Huyện ủy Đại Từ, Về tình hình thực hiện chương trình kiểm tra của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái và Chỉ thị 34 của Ban Bí thư Trung ương.

2. Thông báo số 03/TB-HU ngày 10/10/1985 của Huyện ủy Đại Từ.

trong xã từng bước tháo gỡ khó khăn, trước hết là đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm để ổn định đời sống nhân dân.

Bước vào năm 1986, Đảng bộ đã nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đại hội các cấp*, đồng thời chuẩn bị Đại hội Đảng bộ xã nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối của Đảng trong tình hình mới. Đây là dịp thuận lợi để Đảng bộ thảo luận, tiếp thu, đóng góp ý kiến vào nghị quyết đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Thực hiện cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong Đảng, Đảng ủy Hà Thượng đã tổ chức hội nghị mở rộng đến đội ngũ cán bộ các cấp, các ban, ngành, đoàn thể tham gia đóng góp vào bản kiểm điểm của Đảng ủy và bản kiểm điểm của từng đảng ủy viên. Với tinh thần và ý thức trách nhiệm cao, sau đợt tự phê bình và phê bình, Đảng ủy đã đề ra nghị quyết biểu dương những cán bộ, đảng viên gương mẫu, có thành tích, đồng thời sửa chữa ngay những thiếu sót, khuyết điểm của một số đảng viên về tác phong, phương pháp quản lý, điều hành sản xuất, tính tiên phong gương mẫu của đảng viên.

Tháng 5/1986, Đảng bộ xã Hà Thượng tiến hành Đại hội lần thứ XVI. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở những kết quả đạt được và những mặt còn hạn chế, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới là: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng; triển khai thực hiện Chỉ thị số 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí, Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Vũ Văn Mão được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Đỗ Thanh Sơn giữ chức vụ Phó Bí thư. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu Đảng bộ xã gồm 3 đồng chí đi dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI.

Từ ngày 2 đến ngày 5/10/1986, Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ XVI được tổ chức. Đại hội đã ra nghị quyết lãnh đạo toàn diện các lĩnh vực của địa phương, đặc biệt là lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

Chấp hành và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, đồng thời căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã dấy lên phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI với những nội dung cơ bản là: “Sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện thâm canh trong trồng trọt và chăn nuôi...” tuy nhiên, trong những năm 1986 - 1987, tình hình sản xuất nông nghiệp ở Hà Thượng vẫn gặp rất nhiều khó khăn trở ngại như: Cung ứng vật tư nông nghiệp, thủy lợi, giá cả... và đặc biệt là những bất hợp lý ngày càng bộc lộ rõ trong cơ chế Khoán 100. Đến ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW *Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp* gọi tắt là Khoán 10, xác định hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, nông dân được trao quyền sử dụng đất và mức khoán lâu dài.

Tiếp đó, ngày 27/12/1988, Đại hội Đảng bộ xã Hà Thượng lần thứ XVII được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội của nhiệm kỳ trước, trong đó nhấn mạnh những thay đổi trong sản xuất nông nghiệp khi triển khai thực hiện Khoán 100. Trên cơ sở tổng kết quá trình thực hiện Khoán 100, Đại hội đã đề ra các biện pháp triển khai Khoán 10, coi đó là cơ sở để thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Hoàng Văn Liên được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đỗ Thanh Sơn được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Thị Tuyên giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ là Lê Thị Tuyết và Lê Quang Ninh.

Từ những định hướng lớn trong chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã, với quan điểm sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, sản xuất lương thực là mục tiêu số một, nhân dân Hà Thượng đã dấy lên một phong trào thi đua lao động sản xuất rất sôi nổi và rộng khắp được huyện, tỉnh chọn làm đơn vị điểm. Từ những diện tích ruộng khoán, các hộ xã viên đã tích cực đầu tư vốn, sử dụng giống mới, áp dụng khoa học kỹ thuật vào thâm canh, chăm sóc, bảo vệ cây trồng, vật nuôi. Trong năm 1986, vụ xuân năm 1987, vụ mùa năm 1988, tuy thời tiết không thuận lợi nhưng sản xuất nông nghiệp của xã vẫn phát triển toàn diện cả về cây lúa, cây màu, chăn nuôi gia súc, gia cầm, hoàn thành vượt trội các chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Hợp tác xã Khánh Hòa bước đầu khoán đầu thầu diện tích ruộng xa, ruộng xấu, khó làm, hồ ao, đồi rừng... đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn 1,5 lần¹. Trong 2 năm (1987 - 1988), xã đã làm tốt công tác huy động lương thực và hoàn thành tốt việc thu thuế và trả nợ vật tư. Năm 1988, tổng sản lượng lương thực đạt gần 900 tấn. Từ năm 1989, khoảng 70% diện tích canh tác lúa trong toàn xã đã sử dụng gần 60% giống lúa mới như: Bao thai lùn, Xuân số 2, Nông nghiệp 8... các giống ngô Biôxít, ngô lai... Năng suất sản xuất nông nghiệp của xã ngày càng tăng.

Cây chè tiếp tục là cây đem lại giá trị kinh tế cao cho nhân dân nên được mở rộng trồng tại các xóm Suối Cát, Bãi Bông, Việt Thắng, Ao Bèo... Hằng năm, năng suất và sản lượng chè đều tăng.

1. Nghị quyết số 40/NQ-HU ngày 19/4/1990 của Huyện ủy Đại Từ về việc tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất nâng cao công tác quản lý, thực hiện tốt Khoán 10.

Chất lượng chè trồng tại xã Hà Thượng được đánh giá tốt và được xuất đi nhiều tỉnh, thành trong nước và nước ngoài. Diện tích trồng rừng của xã ngày càng được mở rộng theo Chương trình 327, sự hỗ trợ quốc tế theo Chương trình PAM và nguồn vốn động viên trong nhân dân bằng chủ trương giao đất, giao rừng cho nông dân. Trong 5 năm (1986 - 1990), công tác trồng rừng được quan tâm sâu sát. Đi đôi với trồng rừng là nhiệm vụ bảo vệ rừng. Đảng bộ mở nhiều đợt tuyên truyền, giải thích cho nhân dân trong xã về nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ.

Trên cơ sở ổn định và tăng trưởng trồng trọt, hoạt động chăn nuôi trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến. Đảng ủy chỉ đạo tập trung đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; chú trọng công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Năm 1990, đàn trâu, bò của xã có trên 1.000 con. Đàn lợn có trên 3.400 con. Đàn gia cầm ngày càng tăng, đạt trên 10.000 con. Ngoài ra, nhân dân còn tận dụng ao, hồ để nuôi thả cá.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được khôi phục và chuyển biến tốt. Nhiều tổ, đội văn hóa, văn nghệ hoạt động khá sôi nổi phục vụ nhân dân trong xã và tham gia các hội diễn của huyện, tỉnh đạt thành tích cao. Phong trào thể dục thể thao trong thanh niên, học sinh và nhân dân phát triển tương đối sâu rộng. Hằng năm, nhân dịp các ngày lễ 26/3, 30/4, 1/5, 2/9, 22/12, Đoàn Thanh niên đứng ra tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ, thi đấu giao hữu bóng chuyền, bóng đá giữa các thôn và các xã bạn, tạo bầu không khí náo nhiệt, phấn khởi trong Đảng bộ và nhân dân trên con đường đổi mới và phát triển nông thôn.

Đảng bộ luôn chú trọng lãnh đạo, giáo dục cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã nhận thức sâu sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, từ đó thực hiện tốt các nội dung, yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân.

Quán triệt Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị về nhiệm vụ quốc phòng giai đoạn 1986 - 1990 và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên với tinh thần và nội dung cơ bản là: Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước và xã hội, quyết tâm đánh thắng chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch.

Do nắm vững quan điểm, đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, trong các năm 1986 - 1990, từ những kết quả đạt được trong công tác giáo dục nâng cao nhận thức, Đảng bộ đã huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị vào việc xây dựng lực lượng vũ trang địa phương có đủ khả năng và sức mạnh, thực sự làm nòng cốt trong xây dựng pháo đài quân sự huyện, xây dựng khu vực phòng thủ và thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn xã ngày càng vững mạnh. Ban Chỉ huy quân sự xã do đồng chí Trần Hồng Cương làm Chỉ huy trưởng đã luôn chủ động, tích cực tự học tập, trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ, tham mưu có hiệu quả cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện đường lối, nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương của Đảng. Bên cạnh đó, là cơ quan tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự xã đã xây dựng các phương án tác chiến, phòng thủ, bảo vệ an ninh chính trị phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương được cấp trên phê duyệt, đánh giá có chất lượng tốt. Việc bố trí đội hình chiến đấu, sử dụng lực lượng hàng năm đều được bổ sung, điều chỉnh kịp thời. Các lực lượng dân quân, dự bị động viên được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự đầy đủ các nội dung, chương trình do trên quy định, bảo đảm quân số học tập đạt trên 95%, đồng thời tham gia các đợt diễn tập chiến đấu, diễn tập bảo vệ an ninh địa bàn, diễn tập kết hợp lao động sản xuất đều đạt chất lượng cao. Các hoạt động kiểm tra thường xuyên, đột xuất về quân số do cấp trên chỉ đạo hoặc Ban Chỉ huy quân sự xã tiến hành đối với trung đội, tiểu đội dân quân, dự bị động viên đều đạt kết quả tốt. Công tác đăng ký, quản lý quân dự bị động viên được triển khai cụ thể, chặt chẽ, kiểm tra đến từng người cụ thể. Công tác động viên tuyển

quân, công tác chính sách hậu phương quân đội luôn được Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ nên đạt được nhiều kết quả tốt. Hằng năm, Hà Thượng đều hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân. Số quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về được cấp ủy, chính quyền đón tiếp, phân công công tác, tạo việc làm hoặc cử đi học tạo nguồn cán bộ cho địa phương. Trong 5 năm liên tục (1986 - 1990), Hà Thượng luôn là lá cờ đầu về công tác quân sự địa phương của huyện Đại Từ.

Kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, lực lượng vũ trang Hà Thượng luôn xung kích đi đầu nhận việc khó, làm việc khó như: Xây dựng giao thông, thủy lợi, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Lực lượng công an, an ninh thôn xóm đã thường xuyên chủ động, tích cực và thực sự là lực lượng nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đầu những năm 90 thế kỷ XX, ở các xóm Đầm Mây, Đá Liền, Đồng Đảng, Suối Cát, Khe Chuối, Làng Cẩm xuất hiện những tụ điểm có lúc lên tới hàng trăm người tập trung khai thác, đào đãi quặng thiếc, khai thác than trái phép, gây ô nhiễm môi trường và mất trật tự an ninh. Được sự hỗ trợ của cấp trên và sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân xã, lực lượng công an xã Hà Thượng do đồng chí Lê Quang Ninh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Công an xã đã tiến hành các đợt rà soát, kiểm tra, gặp gỡ răn đe, giáo dục các đối tượng, giải tỏa các tụ điểm khai thác khoáng sản trái phép... Xây dựng các quy ước, quy định cụ thể về an ninh thôn, xóm. Vì vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định, góp phần đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội.

Đảng bộ luôn bám sát các nội dung, nhiệm vụ chính trị của địa phương để xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thực sự là hạt nhân lãnh đạo, tổ chức thắng lợi mọi nhiệm vụ ở địa phương.

Trong những năm 1986 - 1990, trước những khó khăn của đất nước, của địa phương trên con đường đổi mới của Đảng, nhất là

trong những năm 1988 - 1990, cơ chế Khoán 10 được thay cho cơ chế Khoán 100, đặc biệt tình hình Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu có nhiều biến động lớn về mặt chính trị đã tác động sâu sắc và trực tiếp đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Đảng bộ đã nghiêm túc quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Tỉnh ủy và Huyện ủy cho tất cả cán bộ, đảng viên, trong đó chú trọng là đội ngũ cán bộ, đảng viên giữ các cương vị chủ chốt và trong cấp ủy nhằm làm cho mọi người nhận thức đúng đắn, thấu hiểu sâu sắc những khó khăn, thuận lợi của đất nước, của địa phương, sự lãnh đạo vững vàng, sáng suốt của Đảng, từ đó nâng cao ý chí, quyết tâm tổ chức thực hiện, đưa đường lối của Đảng vào cuộc sống.

Trong công tác củng cố tổ chức cơ sở Đảng, Đảng bộ đã trải qua các kỳ đại hội Đảng bộ và các chi bộ đều tiến hành đại hội để kiện toàn đội ngũ cấp ủy viên, bố trí cán bộ qua đó, chất lượng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên được nâng cao. Đảng bộ thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật của Đảng thông qua việc chấp hành đường lối, nguyên tắc, Điều lệ Đảng, kết quả hoàn thành nhiệm vụ, chức trách của tổ chức Đảng và đảng viên. Tùy theo tính chất, nhiệm vụ của mỗi tổ chức Đảng, đảng viên, công tác kiểm tra của Đảng ủy đã tiến hành cụ thể như: Đối với Chi bộ sản xuất nông nghiệp thường gắn với chương trình thâm canh, tăng vụ, tăng hệ số sử dụng đất, thực hiện tiến bộ kỹ thuật, làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, giữ gìn dân chủ và kỷ luật trong Đảng; đối với Chi bộ Nhà trường gắn với chất lượng dạy và học, kết quả phấn đấu của nhà trường...

Năm 1986, Đảng bộ xã Hà Thượng thực hiện công tác tự phê bình và phê bình đợt 1 theo Chỉ thị số 79-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng bộ được đánh giá là đơn vị thực hiện tốt, luôn “Tôn trọng các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, thường xuyên chấp hành chế độ báo cáo và đề xuất ý kiến với huyện, cán bộ chủ chốt ở đó có trách nhiệm cao thì phong trào quần chúng ở đó phát

triển tốt, hoàn thành được các yêu cầu của chỉ thị đề ra, có chuyển biến rõ rệt”¹.

Thông qua công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật của Đảng, Đảng ủy đã nhận xét, phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên; xử lý nghiêm tổ chức Đảng, đảng viên vi phạm kỷ luật, chỉ rõ đúng, sai, hướng sửa chữa; góp phần làm trong sạch nội bộ Đảng; không khí dân chủ trong Đảng được mở rộng; tính chiến đấu của mỗi tổ chức Đảng và đảng viên được phát huy.

Để nâng cao chất lượng đảng viên, ngoài công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên thông qua hoạt động thực tiễn, hằng năm, Đảng bộ đã lần lượt cử cán bộ, đảng viên theo học các lớp lý luận chính trị, nghiệp vụ để bồi dưỡng, nâng cao về quan điểm, lập trường chính trị, trình độ quản lý kinh tế, kỹ thuật nông nghiệp tại các trường Đảng của huyện và tỉnh. Trong những năm 1986 - 1990, Đảng bộ đã quan tâm chú trọng cử đi đào tạo, bồi dưỡng được gần 20 lượt cán bộ, đảng viên có trình độ tương đương trung cấp, sơ cấp lý luận chính trị, kỹ thuật nông nghiệp, quản lý kinh tế... Đặc biệt, việc nghiên cứu, học tập các nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước tại cơ sở được thực hiện nghiêm túc, triệt để, đạt kết quả tốt. Các chế độ, quy định trong sinh hoạt Đảng được 100% các chi bộ thực hiện có nền nếp, nội dung sinh hoạt phong phú. Với những kết quả đạt được về công tác xây dựng Đảng, nhiều năm liền, Đảng bộ Hà Thượng đạt Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, trong đó hơn 85% chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh.

Đối với công tác xây dựng và củng cố chính quyền, với tinh thần *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*, Đảng bộ đã lãnh đạo tốt các kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, kiện toàn Ủy ban nhân dân xã gồm những cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức, có năng lực chỉ đạo thực tiễn, có văn hóa, được bồi dưỡng, đào tạo.

1. Báo cáo số 08/BC-HU ngày 20/6/1986 của Huyện ủy Đại Từ, Kết quả tiến hành tự phê bình và phê bình đợt 1.

Trong 2 năm (1987 - 1989), Đảng ủy đã lãnh đạo, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII (nhiệm kỳ 1987 - 1992) và 2 cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1987 - 1989, nhiệm kỳ 1989 - 1994 trên tinh thần dân chủ, an toàn, đúng luật. Tại cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1987 - 1989, cử tri xã đã bầu được đủ thành phần, số lượng đại biểu. Trong kỳ họp đầu tiên, đồng chí Đỗ Thanh Sơn được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến năm 1989, tại kỳ họp đầu tiên Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1989 - 1994, đồng chí Đỗ Thanh Sơn tiếp tục tái cử, giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân xã đã phát huy vai trò trong việc đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, quyết định những vấn đề quan trọng trong đời sống dân sinh, kinh tế địa phương bằng các nghị quyết chuyên đề trên các lĩnh vực. Ủy ban nhân dân thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, góp phần thực hiện thắng lợi các nghị quyết do Đảng ủy và Hội đồng nhân dân đề ra.

Đối với việc củng cố, xây dựng các đoàn thể chính trị - xã hội: Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và cử nhiều đồng chí có năng lực, có uy tín giữ các cương vị chủ chốt. Tháng 4/1990, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập do đồng chí Dương Quốc Bích làm Chủ tịch, đồng chí Triệu Kiên Cường làm Phó Chủ tịch với 109 hội viên ở 12 chi hội. Hội cùng với các đoàn thể như: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân đã tích cực tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền vận động hội viên, đoàn viên thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và hăng hái thi đua lao động sản xuất, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục, văn hóa, y tế, quốc phòng, an ninh của địa phương ngày càng vững mạnh. Lực lượng đoàn viên, thanh niên trong xã đã luôn đi đầu thực hiện và phát huy tốt phong trào *Ba xung kích làm chủ tập thể; Thanh niên lập nghiệp; Tuổi trẻ giữ nước*. Tháng 1/1987, 40 cán bộ, đoàn viên, thanh niên xã Hà Thượng (trong đó có 25 nữ), do đồng chí Chu Văn Tuất, Bí thư Đoàn xã và đồng chí Lê Văn Hảo, Phó Bí thư Đoàn xã, chỉ huy đã thực hiện gần

1.000 ngày công có chất lượng tốt tham gia xây dựng hồ chứa nước Vai Bành, xã Phú Xuyên. Tháng 11/1987, Hội Nông dân Hà Thượng tiến hành Đại hội lần thứ II với sự tham gia của 60 đại biểu thay mặt cho hơn 500 hội viên trong xã. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Hội gồm 13 đồng chí; Ban Chấp hành Hội đã bầu đồng chí Tạc Văn Tường giữ chức vụ Chủ tịch. Trong giai đoạn 1986 - 1990, Hội Nông dân Hà Thượng đã vận động, tập hợp, tổ chức hội viên củng cố, xây dựng hợp tác xã, thi đua lao động sản xuất, xây dựng mô hình kinh tế hộ nông dân, giúp đỡ hội viên nghèo vượt khó, xây dựng đời sống văn hóa mới, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể có nhiều đổi mới, tiến bộ và dân chủ được nhân dân tin tưởng, học tập và làm theo trên con đường đổi mới của Đảng.

Sau 5 năm (1986 - 1990) thực hiện đường lối đổi mới do Trung ương Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân xã Hà Thượng từng bước xóa bỏ cơ chế quản lý bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Sản xuất phát triển tương đối toàn diện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn giữ vững. Đời sống của các tầng lớp nhân dân từng bước cải thiện. Những kết quả đó càng khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là hoàn toàn đúng đắn. Đây chính là cơ sở nâng cao niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tiếp tục phấn đấu giành kết quả cao hơn trong giai đoạn tiếp theo.

IV. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện (1990 - 1996)

Sang đầu những năm 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Sự khủng hoảng và sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu đã tác động mạnh mẽ đến Việt Nam, gây tư tưởng hoang mang, dao động trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong nước, tình hình kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân sau 5 năm đổi mới (1986 -

1990) được nâng lên song vẫn còn nhiều khó khăn. Tình hình trên đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân ta những nhiệm vụ nặng nề: Phải định hướng đúng đắn, vạch ra đường lối để đưa đất nước thoát khỏi khó khăn, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 22/5/1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, năm 1991, Đại hội Đảng bộ xã Hà Thượng lần thứ XVIII (vòng 1) được tổ chức. Đại hội tập trung thảo luận góp ý kiến xây dựng báo cáo chính trị, báo cáo về xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng sửa đổi¹.

Năm 1992, Đại hội Đảng bộ Hà Thượng lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1992 - 1994) vòng 2 được tổ chức. Đại hội đã thảo luận Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở những kết quả đạt được, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Hoàng Văn Liên được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ Hà Thượng tiến hành đợt sinh hoạt giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, đồng thời động viên gia đình cán bộ, đảng viên gương mẫu vươn lên phát triển kinh tế hộ để thoát khỏi cảnh đói nghèo, làm gương cho quần chúng noi theo.

Trong sản xuất nông nghiệp, quán triệt nghị quyết của Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Đại Từ, Đảng ủy tăng cường chỉ đạo việc áp dụng khoa học kỹ thuật, nhất là đưa các loại cây trồng, vật nuôi năng suất cao vào sản xuất. Nhân dân đưa một số giống lúa vào gieo trồng như: Bao thai, Q5, lúa lai... từng bước chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính. Khai thác có hiệu quả diện tích trồng cây hoa màu và các cây vụ đông. Đến

1. Thông báo số 06-TB/HU ngày 25/2/1991 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ về "Bổ sung kế hoạch tiến hành Đại hội cấp cơ sở và đại hội cấp huyện (vòng 1)", tr.1.

năm 1991, hơn 90% diện tích canh tác lúa đã sử dụng trên 80% giống lúa mới, góp phần quan trọng đưa tổng sản lượng lương thực tăng nhanh. Năm 1994, tổng sản lượng thóc trong toàn xã đạt 1.086 tấn, năm 1995 đạt 1.144 tấn, bình quân lương thực đạt 250 kg/người/năm. Diện tích cây màu năm 1995 đạt 115ha. Diện tích cây chè đến năm 1995 tăng thêm 13ha. Toàn xã đã trồng được 455ha rừng theo Chương trình PAM. Trong 5 năm (1991 - 1995), mức tăng trưởng kinh tế nông nghiệp bình quân tăng 5%. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như sản xuất gạch, vôi, đồ gỗ, cơ khí sửa chữa, dịch vụ xay xát... được Đảng ủy quan tâm, khuyến khích phát triển. Thu ngân sách trên địa bàn xã có bước phát triển khi năm 1994, toàn xã thu được 332 triệu đồng, năm 1995 đạt 882 triệu đồng, vượt chỉ tiêu huyện giao.

Về chăn nuôi, bằng nhiều giải pháp cụ thể khuyến khích gia đình xã viên trong chăn nuôi lợn, trâu, bò, gia cầm, đẩy mạnh chăn nuôi cá ao. Năm 1991, trong xã đã có khoảng 30% hộ gia đình xã viên đã xây dựng được mô hình vườn - ao - chuồng. Đến năm 1995, toàn xã đã có 70% hộ gia đình xã viên có mô hình sản xuất vườn - ao - chuồng. 20% số hộ xã viên trong xã, chủ yếu ở các đội 1, đội 2, đội 5, đội 8 đã có trại chăn nuôi gà công nghiệp hàng nghìn con. Khoảng 40% hộ xã viên ở các đội 6, đội 8, đội 9 đã nuôi từ 40 - 50 con lợn thịt, lợn nái. Tổng trọng lượng lợn hơi trong xã năm 1995 đạt từ 100 - 130 tấn.

Đảng bộ Hà Thượng đã tích cực, chủ động lãnh đạo nhân dân trong xã xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn, theo bốn chương trình: Điện, đường, trường, trạm y tế. Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", từ năm 1991 - 1995, được sự hỗ trợ của Nhà nước và bằng nguồn vốn do nhân dân đóng góp, Hà Thượng đã xây dựng được một trạm biến áp điện 35 KW- 0,4 KW ở khu vực xóm Đầm Mây, Đá Liền. Tổng chiều dài đường trục điện chính đến các xóm là 12,9km. Đến năm 1995, hơn 80% số hộ gia đình đã sử dụng điện lưới quốc gia. Hệ thống đường giao thông nông thôn thường xuyên được tu sửa, nâng cấp, bồi đắp tạo điều kiện cho

nhân dân đi lại sạch sẽ, thuận tiện. Hoạt động thương mại, dịch vụ bước đầu phát triển rộng khắp trong toàn xã, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu hàng hóa, phát triển thị trường. Nét nổi bật là các dịch vụ bán lẻ hàng hóa, thu gom sản phẩm, phế liệu... có mặt ở hầu hết các ngõ xóm, phục vụ thuận tiện cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong xã tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, phát triển theo hướng cải cách giáo dục của Đảng. Phong trào *Day tốt, học tốt* thường xuyên được thầy và trò thi đua thực hiện nên chất lượng các cấp học ngày càng được nâng lên. Các thầy, cô giáo luôn nêu cao tinh thần *Tất cả vì học sinh thân yêu*. Các phong trào vở sạch, chữ đẹp, thể dục, vệ sinh, xây dựng cảnh quan trường học được coi trọng. Năm 1992, Trường Phổ thông cơ sở Hà Thượng tách ra thành 2 trường Trung học cơ sở và Tiểu học. Năm 1993, Hà Thượng được công nhận hoàn thành phổ cập Tiểu học và xóa xong nạn mù chữ. Năm 1994 - 1995, hệ thống giáo dục ở Hà Thượng có 1.797 học sinh ở cả ba cấp học. Trong đó, có 290 cháu đi mẫu giáo và nhà trẻ, số học sinh phổ thông trung học có khoảng hơn 60 em. Tỷ lệ học sinh các cấp học lên lớp đạt 99%. Trong các năm học 1993 - 1994 và 1994 - 1995, toàn xã có 12 học sinh đạt giải trong kỳ thi quốc gia, 17 em thi đạt giải cấp tỉnh 27 em thi đạt giải cấp huyện, 1 giáo viên đạt dạy giỏi cấp tỉnh; 10 giáo viên đạt dạy giỏi cấp huyện. Chi bộ nhà trường đã chú ý lãnh đạo công tác phát triển Đảng, đề ra những chủ trương, nhiệm vụ và biện pháp xây dựng chi bộ vững mạnh, thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt. Tỷ lệ đảng viên là giáo viên dạy giỏi của trường chiếm 70%¹.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và phòng trừ bệnh dịch ở Hà Thượng đã có nhiều cố gắng. Hằng năm, Trạm y tế xã đều hoàn thành xuất sắc chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng

1. Báo cáo số 27/BC-HU ngày 16/3/1993 của Huyện ủy Đại Từ, Kiểm điểm hai năm thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái "Về việc tăng cường lãnh đạo đối với công tác giáo dục phổ thông về xây dựng Đảng trong trường học".

mở rộng cho 100% các đối tượng. Cùng với công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh phòng bệnh, được sự tham mưu của cán bộ y tế xã, Đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền và có nhiều biện pháp tích cực vận động nhân dân thực hiện kế hoạch hóa gia đình nên tỷ lệ giảm sinh con thứ 3 trong nhân dân đạt được kết quả tốt, năm 1995 tỷ lệ sinh con thứ 3 chỉ còn 1%.

Hoạt động văn hóa, thông tin, văn nghệ, thể thao tiếp tục đi vào nền nếp nhằm tuyên truyền sâu rộng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đến quần chúng nhân dân. Xã chủ động xây dựng quy chế trong việc cưới, việc tang, đảm bảo đúng phong tục, tập quán, gọn nhẹ, tiết kiệm. Các đội văn nghệ luôn bám sát và phản ánh những nhiệm vụ chính trị, phục vụ tốt các kỳ đại hội Đảng bộ, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và các ngày lễ lớn, kỷ niệm của đất nước. Từ giữa năm 1995, cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư* do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động theo Thông tri số 04/TT-MTTW ngày 3/5/1995 đã được các xóm đăng ký tham gia.

Công tác ủng hộ gia đình thương binh, liệt sĩ, những người có công với cách mạng, phong trào *Đền ơn đáp nghĩa* phát triển đồng đều ở các thôn xóm. Bên cạnh việc chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách theo quy định, xã còn có nhiều hoạt động tích cực như: Lập sổ tiết kiệm, xây nhà tình nghĩa; thường xuyên thăm hỏi tặng quà, động viên kịp thời các gia đình thương binh, liệt sĩ; tạo điều kiện cho con em gia đình liệt sĩ, thương binh học nghề, có việc làm, đảm bảo ổn định cuộc sống.

Công tác xóa đói giảm nghèo trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ và nhân dân xã Hà Thượng. Nhờ sự quan tâm của Nhà nước, hằng năm, chính quyền xã hỗ trợ cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương, miễn thuế cho các gia đình thuộc diện chính sách, giúp đỡ những trường hợp neo đơn không nơi nương tựa lúc giáp hạt. Những hộ gia đình nghèo được ưu tiên vay vốn để làm ăn, sử dụng đúng mục đích. Tính đến năm 1995,

trên địa bàn xã về cơ bản đời sống nhân dân có nhiều tiến bộ, song tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao.

Để đảm bảo an ninh xã hội trên địa bàn xã, Đảng ủy thường xuyên chú trọng chỉ đạo công tác quốc phòng, an ninh, coi giữ gìn trật tự an toàn xã hội và sự đoàn kết rộng rãi trong nhân dân là điều kiện quan trọng để chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng phát huy tinh thần lao động, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, kế hoạch trên mọi lĩnh vực. Lực lượng dân quân xã được củng cố, hằng năm đều tổ chức tập luyện, nâng cao khả năng đối phó trong mọi trường hợp. Công tác tuyên truyền, vận động thanh niên lên đường nhập ngũ, khám tuyển nghĩa vụ quân sự đảm bảo nhanh chóng, đúng luật và đủ chỉ tiêu. Trong 5 năm liên tục (1991 - 1995), Hà Thượng tiếp tục được công nhận là lá cờ đầu về công tác quân sự địa phương của huyện Đại Từ.

Lực lượng an ninh xã được kiện toàn, góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội. Phong trào *Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc* có bước phát triển mới với những nội dung, hình thức và biện pháp phong phú. Tinh thần cảnh giác, chống diễn biến hòa bình trong lực lượng vũ trang và nhân dân được nâng cao. Trong 10 năm (1986 - 1995), Hà Thượng liên tục là lá cờ đầu của huyện về phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, năm 1994, Đại hội Đảng bộ xã Hà Thượng lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1994 - 1995) được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Hoàng Văn Liên giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Nắm vững phương hướng phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) ngày 26/6/1992 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng và Quy định số 50-CT/TW ngày 19/11/1992 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn, Đảng ủy quan tâm chăm lo công tác xây dựng Đảng bộ. Về công tác giáo dục

chính trị, tư tưởng, Đảng ủy xã tổ chức quán triệt sâu sắc các nghị quyết của Trung ương, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết Đảng bộ huyện, nghị quyết Đảng bộ xã, học tập lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Do vậy, chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên được nâng lên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được Đảng ủy chú trọng, cử các đồng chí lãnh đạo tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ. Công tác kiểm tra được thực hiện nghiêm túc. Đảng ủy tổ chức cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Chỉ thị số 14-CT/TW ngày 19/11/1992 của Ban Bí thư về “tự phê bình và phê bình” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII).

Thực hiện chỉnh đốn, đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy, Đảng ủy tăng cường đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, chấp hành nghiêm túc Điều lệ Đảng, gương mẫu đi đầu thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của các cấp. Các đồng chí đảng ủy viên bám sát cơ sở, thường xuyên tham dự sinh hoạt cùng các chi bộ, đoàn thể. Ý thức tổ chức, kỷ luật của đảng viên có sự tiến bộ rõ rệt, không xảy ra hiện tượng phát ngôn bừa bãi, không đúng với nghị quyết. Tính tiên phong, gương mẫu, uy tín và trách nhiệm của đội ngũ đảng viên dần nâng cao, nhiều đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Công tác xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể được quan tâm. Hội đồng nhân dân xã phát huy vai trò giám sát việc thực hiện pháp luật và hoạt động của Ủy ban nhân dân. Các kỳ họp Hội đồng nhân dân được đổi mới nội dung, phương pháp làm việc thảo luận dân chủ tập trung, các nghị quyết cụ thể hóa được chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của cấp ủy phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Đại biểu Hội đồng nhân dân kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của cử tri qua tiếp xúc cử tri ở cơ sở.

Năng lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân bước đầu đáp ứng cơ chế quản lý mới. Xây dựng được quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân theo nguyên tắc tập thể lãnh

đạo, cá nhân phụ trách, làm việc theo chế độ thủ trưởng dám nghĩ, dám làm và tự chịu trách nhiệm trước tập thể. Tuy nhiên, giai đoạn này ở xã còn xảy ra hiện tượng vi phạm pháp luật ở một số cán bộ không nghiêm, nhất là trong quản lý kinh tế, sự việc nổi cộm như: Cấp đất sai thẩm quyền, chấp hành luật pháp không nghiêm, cố tình vi phạm sau khi có kháng nghị của Viện kiểm sát¹.

Mặt trận Tổ quốc xã giai đoạn 1991 - 1995 phát huy vai trò củng cố, tăng cường đoàn kết nhân dân trong toàn xã, góp phần đắc lực xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, đồng thời làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu người ứng cử vào Hội đồng nhân dân. Các phong trào *Con trung hiếu, cháu thảo hiền, ông bà, cha mẹ mẫu mực; Lập quỹ bảo thọ* được đông đảo nhân dân hưởng ứng.

Đoàn Thanh niên xã duy trì nền nếp sinh hoạt, phát động các phong trào gắn liền với các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Đoàn xã đã triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII), qua đó nâng cao nhận thức của cán bộ Đoàn, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc của đoàn viên, thanh niên trong xã². Các thôn, xóm đều có tổ chức chi đoàn, duy trì thường xuyên các hoạt động ở địa phương. Thông qua các phong trào, đoàn viên, thanh niên trong xã nhận thức sâu sắc hơn về lý tưởng cộng sản, về đạo đức cách mạng, số lượng đoàn viên đứng trong hàng ngũ của Đảng ngày càng nhiều. Từ năm 1993, phong trào *Thanh niên lập nghiệp* thu hút mạnh mẽ đoàn viên, thanh niên trong toàn xã vươn lên phát triển sản xuất, bước đầu xây dựng các mô hình kinh tế bền vững.

Đến tháng 5/1992, Hội Nông dân xã Hà Thượng đã tiến hành Đại hội lần thứ III, đồng chí Triệu Kiên Cường được bầu làm Chủ tịch. Hội Nông dân tiếp tục được củng cố, hăng hái vận động, giúp đỡ hội viên phát huy vai trò của giai cấp nông dân, chủ động trong

1. Dự thảo báo cáo ngày 15/7/1995 của Huyện ủy Đại Từ, Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 1995, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 1995.

2. Báo cáo số 386/BC-HU ngày 1/7/1994 của Huyện ủy Đại Từ, Kết quả một năm thực hiện các nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương.

sản xuất, góp phần cải thiện kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân và tham gia vào nhiều hoạt động khác của địa phương với những kết quả đáng khích lệ. Hội đã vận dụng phát triển mô hình kinh tế vườn - ao - chuồng, phát huy tiềm năng, thế mạnh về kinh tế vườn - đồi rừng của địa phương.

Hội Phụ nữ xã thường xuyên tổ chức cho hội viên học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng và Trung ương Hội. Chị em hội viên tích cực thực hiện cuộc vận động dân số - kế hoạch hóa gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, chương trình phòng chống suy dinh dưỡng ở trẻ em.

Sau khi thành lập, Hội Cựu chiến binh xã phát huy bản chất *Bộ đội Cụ Hồ* trong tình hình mới, đẩy mạnh xây dựng cơ sở thông qua các phong trào *Hội Cựu chiến binh gương mẫu* và *Gia đình Hội Cựu chiến binh tiến bộ*. Hội luôn chủ động bám sát các nhiệm vụ chính trị địa phương để định hướng hoạt động, động viên hội viên phát triển kinh tế, vận động thanh niên nhập ngũ, thăm hỏi các gia đình chính sách...

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ xã Hà Thượng đã luôn thể hiện rõ vai trò lãnh đạo toàn diện của mình trong tuyên truyền, giáo dục, tập hợp, tổ chức nhân dân trong xã nỗ lực phấn đấu giành được nhiều kết quả đáng ghi nhận trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, phương thức sản xuất đang chuyển dần từng bước sang sản xuất hàng hóa với nhiều thành phần và ngành nghề đa dạng, cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp từng bước bị đẩy lùi, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng cao. Bộ mặt nông thôn Hà Thượng đã có chuyển biến đáng phấn khởi. Toàn xã đã có hơn 20% hộ gia đình có nhà xây, mái bằng, trong đó có hàng chục hộ đã xây được nhà hai tầng, 30% số hộ được ngói hóa, 20% số hộ đã có ti vi đen trắng, 70% số hộ có máy thu thanh... Số hộ nhà tranh tre, hộ nghèo giảm hẳn.

Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội xã Hà Thượng còn bộc lộ nhiều yếu tố chưa ổn định, vững chắc, chưa phát huy hết tiềm năng và thế mạnh của địa phương về tài nguyên, khoáng sản, tài nguyên rừng... nên kinh tế hàng hóa nhiều thành phần phát triển chậm, tỷ lệ lực lượng lao động chưa có việc làm và thời gian nhàn rỗi còn khá lớn, các hoạt động thương mại, dịch vụ, văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao chưa đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của nhân dân.

Thực tế trong chặng đường 10 năm đó, mặc dù còn có những khuyết điểm, yếu kém nhưng những thành tích mà Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hà Thượng đạt được là căn bản. Những nhân tố mới, những điểm hình mới ở địa phương là tiền đề cho những bước đi lên của Hà Thượng trong những năm tiếp theo.

Những thành tựu đã đạt được của đất nước nói chung và của nhân dân Hà Thượng nói riêng sau 10 năm đổi mới thực sự là cơ sở, tiền đề và là động lực mạnh mẽ để Đảng bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong xã bước tiếp trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở Hà Thượng, trước mắt là những nội dung, mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh giai đoạn 1996 - 2005.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1996 - 2005)

I. Lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao chất lượng văn hóa, giáo dục; giữ vững quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh (1996 - 2000)

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các hướng dẫn của cấp trên về việc tổ chức đại hội đảng các cấp, ngày 20/1/1996, Đảng bộ xã Hà Thượng tiến hành Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Với tinh thần dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm cao, Đại hội đã chỉ rõ những ưu điểm, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ vừa qua, đồng thời đề ra những phương hướng, mục tiêu lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Liên giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đỗ Thanh Sơn giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Khắc Tân giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy xã. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện gồm 3 đồng chí.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX với những nội dung chính là: Tập trung đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội, chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, giáo dục; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Để đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã vào cuộc sống của nhân dân, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã ra nhiều nghị quyết chuyên đề, văn bản hướng dẫn chỉ đạo, cụ thể hóa

các nội dung, mục tiêu, chủ trương, quyết sách đúng đắn, sáng tạo của Đảng bộ trở thành hiện thực.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã ra nghị quyết chuyên đề về đổi mới cơ cấu giống lúa, phát triển mạnh kinh tế vườn - ao - chuồng, đẩy mạnh công tác khuyến nông, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chế biến nông sản, thực phẩm. Ban chủ nhiệm hợp tác xã đã tranh thủ sự giúp đỡ của Phòng Nông nghiệp, Trung tâm Khuyến nông, Trung tâm Bảo vệ thực vật, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ... mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho xã viên về thâm canh, sử dụng giống mới, quay vòng hệ số sử dụng đất... nhất là Chương trình phòng trừ dịch hại tổng hợp IPM.

Nhờ những cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, sự chủ động điều hành, tổ chức, quản lý của các ban, ngành, đoàn thể, cùng với những phong trào thi đua lao động sản xuất sôi nổi, nông dân Hà Thượng đã tạo ra sự chuyển biến tích cực trong việc khai thác tiềm năng đất đai, kinh nghiệm sản xuất, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để giành được nhiều kết quả đáng phấn khởi và toàn diện trong trồng trọt và chăn nuôi.

Về trồng trọt năm 1996, toàn xã cấy hai vụ được 257,8ha, năng suất bình quân đạt 3,2 tấn/ha, sản lượng lương thực đạt 824,9 tấn. Diện tích trồng ngô, khoai, sắn đạt 63ha, sản lượng đạt 179 tấn, trong đó, ngô đạt 54 tấn; khoai lang đạt 105 tấn; sắn đạt 20 tấn. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 919,9 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt trên 250 kg/người/năm. Năm 2000, hệ số quay vòng đất đai tăng gấp 2,3 lần năm 1996. Toàn xã cấy được khoảng 200ha lúa, năng suất đạt 5,3 tấn/ha, sản lượng lương thực đạt 1.100 tấn, bình quân lương thực theo đầu người đạt 284 kg/người/năm.

Về chăn nuôi, năm 1996, đàn lợn trong xã tăng 2% so với năm 1995 với tổng số 2.500 con. Số hộ chăn nuôi lợn nái tăng lên 20% (khoảng gần 100 hộ). Mô hình nuôi gà công nghiệp với trang trại khoảng từ 500 con đến 700 con phát triển ở hầu hết các xóm. Năm

1996, tổng số gia cầm trong xã có trên 10.000 con, năm 2000 tăng lên 15.000 con, bình quân mỗi năm tăng trên 10%.

Kinh tế vườn, đồi, rừng ở nhiều hộ xã viên khá phát triển, nâng tổng số diện tích trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi trọc toàn xã lên khoảng 500ha. Diện tích trồng cây ăn quả toàn xã năm 1996 có 5ha, năm 2000 lên 29ha. Đặc biệt là cây vải thiều phát triển, bình quân mỗi hộ trồng từ 1 đến 2 cây, nhiều hộ trồng tới từ 15 đến 20 cây. Giá trị thu được từ kinh tế vườn, đồi, rừng và cây ăn quả đã góp phần nâng cao đời sống sinh hoạt của nhân dân. Tuy nhiên, việc tạo ra sản phẩm hàng hóa nông sản, thực phẩm chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của địa phương, mô hình kinh tế trang trại vườn - đồi - rừng, vườn - ao - chuồng phát triển chưa phổ biến, công tác bảo vệ, chăm sóc, quản lý, khai thác, chế biến các loại sản phẩm chưa được quan tâm đúng mức.

Năm 1996, tổng dân số Hà Thượng có khoảng 4.500 nhân khẩu, trong đó 80% làm nông nghiệp. Năm 2000, tổng dân số Hà Thượng có 5.782 nhân khẩu, trong đó có 67% làm nông nghiệp.

Công tác thu chi ngân sách từ năm 1996 đến năm 2000, tuy đã có nhiều tiến bộ nhưng việc khai thác, quản lý nguồn thu và công tác kiểm tra, kiểm soát nguồn chi còn nhiều hạn chế. Năm 1996, tổng thu ngân sách được gần 500 triệu đồng; năm 2000 thu được 893 triệu đồng.

Ngày 19/1/1997, thực hiện chủ trương của cấp trên trong việc chuyển đổi mô hình quản lý sát với tình hình thực tế của địa phương, Hợp tác xã nông nghiệp Khánh Hòa (Hợp tác xã toàn xã Hà Thượng) đã giải thể. Toàn bộ quỹ, vốn, tài sản của Hợp tác xã chuyển giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý, điều hành.

Đảng bộ thường xuyên chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) tháng 12/1996 về *định hướng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000* và các chỉ thị, hướng dẫn

của cấp trên, Đảng bộ đã tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc nội dung của nghị quyết, đồng thời tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Đảng bộ đã ra nghị quyết chuyên đề và đề ra chương trình hành động, tổ chức thực hiện nghiêm túc nghị quyết này. Từ năm 1997 đến năm 2000, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học ở tất cả các cấp học, các lớp học đều được tăng cường đầu tư.

Trường Tiểu học, Trung học cơ sở được duy trì ổn định, bền vững về các tiêu chuẩn phổ cập giáo dục đúng độ tuổi và nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chuẩn phổ cập Trung học cơ sở. Bằng nguồn ngân sách hỗ trợ của huyện, ngân sách của xã và nhân dân đóng góp, ngành giáo dục Hà Thượng đã đầu tư nâng cấp nhiều cơ sở trường, lớp trên địa bàn xã. Cùng với đó, được sự quan tâm sâu sát của cấp ủy các cấp, công tác dạy và học tại các trường trên địa bàn xã đã đạt được nhiều thành tích, nhiều thầy cô đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp huyện; giáo viên dạy giỏi các cấp và nhiều em học sinh tham gia các cuộc thi học sinh giỏi đạt được giải cao.... Năm học 2003 - 2004, trường Tiểu học Hà Thượng có 1 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp quốc gia. Đối với trường Mầm non, tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng với tinh thần *Tất cả vì sự tiến bộ của các cháu*, các cô giáo đều tận tình, thương yêu, chăm sóc nên các cháu đều khỏe mạnh, ngoan ngoãn.

Trong những năm 1996 - 1999, hệ thống giáo dục và đào tạo ở Hà Thượng tiếp tục có nhiều tiến bộ tích cực trong dạy và học, cơ sở vật chất đồ dùng, trang thiết bị, tủ sách được nâng cấp, mua sắm thêm tạo điều kiện thuận lợi cho nhiệm vụ dạy và học. Đến năm 2000, công tác xã hội hóa giáo dục ở Hà Thượng phát triển rộng rãi, có chiều sâu bền vững, hệ thống giáo dục ở ba bậc học được nâng cao hơn một bước về chất lượng. Năm học 2000 - 2001, xã có tổng số 42 phòng học, trong đó số phòng học cao tầng là 8, phòng học cấp 4

là 34, so với năm học 1995 - 1996 số phòng học cấp 4 là 32¹. Năm 1996, số lớp học đã đủ 2 ca đối với bậc Tiểu học và 1 ca đối với bậc Trung học cơ sở². Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp bình quân hằng năm đạt 98%, tỷ lệ học sinh giỏi đạt 45,3% trở lên ở bậc Trung học cơ sở, 58,7% trở lên ở bậc Tiểu học. Đến năm 2000, Hà Thượng được cấp trên công nhận phổ cập Trung học cơ sở. Đội ngũ giáo viên trong các bậc học đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn.

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Từ năm 1996, Trạm y tế xã có 1 bác sĩ, 4 cán bộ y tế trung cấp và y tá, 12 nhân viên y tế thôn, bản. Hằng năm, đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế đều được cử đi bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn nên đã có nhiều cố gắng trong việc nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Các chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống bệnh Lao, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh trường học, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, kế hoạch hóa gia đình trong xã hằng năm đều đạt kết quả tốt.

Thực hiện chủ trương của Đảng về giữ gìn, phát triển bản sắc văn hóa dân tộc và các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên, Đảng bộ đã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập, quán triệt sâu sắc về nội dung, mục tiêu, phương pháp, tiêu chuẩn để tập thể, hộ gia đình và cá nhân phấn đấu. Nhờ những biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, sự chủ động, tích cực của đội ngũ cán bộ và tinh thần tích cực, tự giác của các tầng lớp nhân dân nên mọi hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao, truyền thanh của xã, xóm từng bước được đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động đã phản ánh kịp thời đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước như Nghị định 406, 36, 47 của Chính phủ. Phong

1. Báo cáo số 588/BC ngày 10/11/2000 của Hội đồng giáo dục huyện, Dự thảo Báo cáo công tác giáo dục giai đoạn 1996 - 2000 và phương hướng, nhiệm vụ công tác giai đoạn 2000 - 2005, biểu 2: Tình hình xây dựng cơ sở vật chất giai đoạn 1996 - 2000 ở các xã.

2. Báo cáo số 185/BC-UB ngày 20/7/1996 của Ủy ban nhân dân huyện, Thực trạng tình hình giáo dục và phương hướng phát triển sự nghiệp giáo dục huyện Đại Từ 1996 - 2000, tr.7.

trào xây dựng gia đình văn hóa, làng xã văn hóa, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư mang lại một nếp sống mới văn minh, lịch sự. Đến năm 2000, xã có 4/13 xóm đạt xóm văn hóa, 3 cơ quan đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hóa, 420 hộ đạt gia đình văn hóa (chiếm hơn 40% tổng số hộ trong xã).

Các hoạt động xã hội, phong trào *Đền ơn đáp nghĩa*, chương trình giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo được thực hiện tích cực với nhiều hình thức phong phú, cụ thể và thiết thực. Các đối tượng chính sách được cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể quan tâm tạo nên phong trào toàn dân tham gia công tác chính sách xã hội. Nhìn chung, đời sống của các gia đình, đối tượng chính sách cơ bản ổn định, có mặt được cải thiện, các tiêu chuẩn, chế độ được thực hiện tốt, đúng kỳ hạn, kịp thời. Những người tham gia kháng chiến tiếp tục được hướng dẫn khai báo để Nhà nước xét tặng huân, huy chương kháng chiến và chế độ phụ cấp. Từ năm 1996 - 2000, xã có trên 50 trường hợp được xét và hưởng chế độ phụ cấp. Các hoạt động nhân đạo, từ thiện được cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả. Đến năm 2000, Quỹ tình nghĩa của xã đã có gần 23 triệu đồng; ủng hộ những nạn nhân chất độc da cam được gần 9 triệu đồng; ủng hộ người nghèo được gần 4 triệu đồng. Bằng nguồn vốn huy động và sự đóng góp của nhân dân, Hà Thượng đã xây dựng 1 nhà tình nghĩa trao tặng ông Nguyễn Văn Hợi xóm 7; xây 2 nhà đại đoàn kết, hỗ trợ làm 1 nhà tình nghĩa, xây dựng 3 vườn cây ăn quả tình nghĩa và thực hiện hàng nghìn ngày công lao động giúp đỡ các gia đình, đối tượng chính sách. Hằng năm, vào các dịp ngày lễ 30/4, 1/5, ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7), 2/9, tết Nguyên đán... cấp ủy, chính quyền xã, xóm đã tổ chức gặp mặt hoặc đến gia đình thăm hỏi, động viên, tặng quà chu đáo.

Công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Ban Chỉ huy quân sự xã do đồng chí Hoàng Văn Sơn (1996 - 1997), đồng chí Chu Văn Tuất (1997 - 1998) và đồng chí Triệu Đức Tâm (1998 - 2000) làm Chỉ huy

trưởng. Công an xã do đồng chí Chu Văn Tuất (1998 - 2001) - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã kiêm Trưởng Công an xã luôn chủ động tham mưu, xây dựng các kế hoạch, phương án, tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự và nghiệp vụ cho dân quân, lực lượng dự bị động viên, công an viên theo đúng chỉ lệnh của cấp trên nên công tác quốc phòng - quân sự địa phương, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được củng cố, ổn định và có nhiều bước tiến bộ vững chắc. Các tranh chấp trong nội bộ địa phương được tập trung giải quyết dứt điểm, thỏa đáng, giữ được sự đoàn kết trong nhân dân. Từ năm 1996 - 2000, Đảng bộ, nhân dân Hà Thượng luôn thực hiện tốt Pháp lệnh về *Lực lượng Dự bị động viên*, Pháp lệnh về *Dân quân tự vệ* của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Từ năm 1996 đến năm 2000, Hà Thượng có hơn 30 thanh niên lên đường nhập ngũ, không có trường hợp nào phải trả lại, hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao.

Hàng năm, các hoạt động diễn tập phòng thủ, tác chiến trị an, phòng chống thiên tai, kết hợp quốc phòng với kinh tế đạt kết quả tốt. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn trật tự xã hội được phát động rộng rãi ở từng hộ gia đình, từng xóm và trong toàn xã với nhiều hình thức và nội dung mới, thiết thực, cụ thể, nhân dân tự nguyện chấp hành và thực hiện đạt kết quả tốt. Vì vậy, Hà Thượng giữ vững danh hiệu đơn vị điển hình về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc của huyện Đại Từ.

Tuy nhiên, việc kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Công tác quản lý, huấn luyện dân quân, lực lượng dự bị động viên còn hạn chế. Tình hình an ninh trật tự, tệ nạn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp, tăng cả về tính chất và mức độ. Số vụ việc tồn đọng kéo dài, tiềm ẩn những yếu tố bất ổn định. Đặc biệt, năm 1997, huyện tiến hành thanh tra tài chính ở xã, đã phát hiện và xử lý vi phạm về nguyên tắc quản

lý tài chính¹. Ban Thường vụ Đảng ủy xã đã bị xử lý với hình thức cảnh cáo vì thiếu tinh thần trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo để Ủy ban nhân dân xã vi phạm pháp luật trong quản lý và sử dụng đất đai, quản lý tài chính sai nguyên tắc; một số đồng chí trong Ban Thường vụ bị cảnh cáo vì thiếu tinh thần trách nhiệm, không tôn trọng nguyên tắc tập trung dân chủ, trong chỉ đạo, điều hành đã vi phạm Luật Đất đai, quản lý tài chính sai nguyên tắc.

Đảng bộ Hà Thượng thường xuyên quan tâm chỉ đạo, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị vững mạnh, hoạt động có hiệu quả. Hội đồng nhân dân xã Hà Thượng nhiệm kỳ 1994 - 1999 có 23 đại biểu, do đồng chí Hoàng Văn Liên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Triệu Kiên Cường, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Hằng năm, Hội đồng nhân dân xã đã từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, tổ chức tốt các kỳ họp theo luật định, quyết định kịp thời những nội dung, mục tiêu quan trọng về kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương; tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, tiếp thu và kiến nghị nhiều vấn đề bức xúc ở địa phương mà nhân dân quan tâm để các cơ quan chức năng giải quyết. Ngày 14/11/1999, 100% cử tri Hà Thượng đã đi bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004. Hội đồng nhân dân xã Hà Thượng nhiệm kỳ 1999 - 2004 có 25 đại biểu, đồng chí Lê Thị Tuyết được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Hoàng Văn Tòng giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Lê Quang Ninh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ban, ngành, đoàn thể xã đã nhanh chóng được kiện toàn về tổ chức và nhân sự.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc đã tích cực phát huy vai trò xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong sự nghiệp đổi mới, vận động các tầng lớp nhân dân hưởng ứng cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân*

1. Báo cáo số 03-BC/HU ngày 4/8/1997 của Huyện ủy Đại Từ, Công tác 7 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác 5 tháng cuối năm 1997, tr.6.

cư; Ủng hộ đồng bào bị bão lụt... Mặt trận Tổ quốc xã luôn nhạy bén, đổi mới nội dung, hình thức hoạt động với phương châm bám sát cơ sở, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền giải quyết các vấn đề nảy sinh. Bên cạnh đó, Mặt trận luôn quan tâm đến đời sống các gia đình, đối tượng chính sách, người cao tuổi, già làng, trưởng bản; đồng thời, vận động nhân dân phát huy dân chủ tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, chấp hành và thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Tháng 5/1996, Hội Người cao tuổi xã Hà Thượng được thành lập với 210 hội viên. Ban Chấp hành Hội có 15 cụ, do cụ Nguyễn Văn Mạch làm Chủ tịch, cụ Phan Công Hiến làm Phó Chủ tịch. Trong quá trình hoạt động, hội viên Hội Người cao tuổi trong xã thực sự là những người nêu gương sáng trong phong trào *Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền*, vừa sống vui khỏe, sống có ích, vừa là chỗ dựa tinh thần cho con cháu trong gia đình và cộng đồng học tập, noi theo.

Các đoàn thể nhân dân nỗ lực thi đua, thực hiện và nêu cao vai trò, trách nhiệm vận động nhân dân tham gia các phong trào hành động cách mạng với các chương trình, mục tiêu cụ thể của tổ chức mình gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh ở địa phương.

Hội Phụ nữ xã do đồng chí Nguyễn Thị Tuyên làm Chủ tịch và đồng chí Tạc Thị Lan làm Phó Chủ tịch, đã chủ động, tích cực vận động chị em trong xã thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu của Hội và phong trào *Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc* và *Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình* do Trung ương Hội phát động.

Đoàn Thanh niên xã do đồng chí Phạm Văn Sơn làm Bí thư đã cùng với Ban Chấp hành Đoàn tập trung củng cố tổ chức Đoàn, tham gia xây dựng Đảng, tiếp tục vận động đoàn viên, thanh niên

trong xã thực hiện phong trào *Thanh niên lập nghiệp* và *Tuổi trẻ giữ nước*. Hằng năm, Ban Chấp hành Đoàn xã đã bình xét và cử hàng chục đoàn viên ưu tú đi học các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng.

Hội Nông dân xã do đồng chí Hoàng Văn Hồng làm Chủ tịch đã cùng với 15 ủy viên trong Ban Chấp hành Hội có nhiều hình thức vận động nhân dân sản xuất giỏi, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, tổ chức liên kết các hộ nông dân phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, giúp nhau trong cuộc sống, thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên, việc thu nộp hội phí của Hội còn chưa đều, nhiều năm liền Hội không thu được hội phí¹.

Hội Cựu chiến binh của xã thực hiện tốt phong trào *Cựu chiến binh gương mẫu*, giữ vững truyền thống, bản chất *Bộ đội Cụ Hồ*, giáo dục thế hệ trẻ tiếp bước truyền thống cha anh. Hằng năm, Ban Chấp hành Hội thường xuyên duy trì tốt các chế độ sinh hoạt, tích cực củng cố, mở rộng tổ chức cơ sở, phát triển hội viên, giúp nhau phát triển kinh tế, chăm lo đời sống hội viên. Nhìn chung, các hoạt động của Hội và hội viên đạt được nhiều kết quả có ý nghĩa thiết thực trong thực hiện các nhiệm vụ xây dựng địa phương, xây dựng Đảng, chính quyền, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ, việc tổng kết thực tiễn hoạt động của các tổ chức, đoàn thể chưa được thực hiện thường xuyên, chất lượng hoạt động của một số đoàn thể, có lúc, có nơi chưa cao, còn nhiều lúng túng trước tình hình và yêu cầu của địa phương, nhiều vấn đề mới nảy sinh trong nhân dân chậm được phát hiện và chưa phối hợp giải quyết kịp thời.

Trong thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII đề ra phương châm *Phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là*

1. Báo cáo số 19-BC/HU ngày 10/1/1988 của Huyện ủy Đại Từ, Tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về tăng cường lãnh đạo củng cố kiện toàn tổ chức Hội Nông dân các cấp (1994 - 1998).

then chốt. Vì vậy, Đảng bộ Hà Thượng luôn chú trọng tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của các chi bộ và Đảng bộ, nâng cao chất lượng đảng viên. Từ thực tiễn của Đảng bộ và xuất phát từ nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ đã thường xuyên thực hiện tốt công tác giáo dục, rèn luyện đảng viên bằng việc tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy và Huyện ủy Đại Từ.

Nội dung, thời gian học tập, quán triệt ở các cấp được thực hiện chặt chẽ, tài liệu được phát tới từng chi bộ để chi bộ hướng dẫn học tập, thảo luận. Phương tiện thông tin tuyên truyền được tăng cường, từ năm 1996 đến năm 2000, 100% các chi bộ đều có báo Thái Nguyên, bản tin nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, trong đó có hướng dẫn nội dung sinh hoạt chi bộ hàng tháng. Mỗi quý một lần, Đảng bộ tổ chức cho đảng viên nghe thông tin có định hướng, nhằm thường xuyên nâng cao nhận thức. Hằng năm, kết hợp với đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thông qua hoạt động thực tiễn ở địa phương, trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ đã cử 12 đồng chí theo học các lớp lý luận ở tỉnh và huyện; 100% các đồng chí cấp ủy viên chi bộ, cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, trưởng xóm được học tập, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ. Công tác phát triển đảng viên được thực hiện đúng quy định, thủ tục, nguyên tắc, có chất lượng cao. Trong 5 năm, Đảng bộ kết nạp được 18 đồng chí, hầu hết còn ở độ tuổi sinh hoạt Đoàn. Sau khi kết nạp, các đồng chí đảng viên mới đều phát huy được vai trò lãnh đạo của người đảng viên.

Năm 1997, Đảng bộ xã bị đánh giá là còn lúng túng trong thực hiện quy chế làm việc, nội dung và phương thức lãnh đạo, chưa thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ. Vì vậy, cấp ủy các cấp cần tập trung cao sự chỉ đạo; củng cố tổ chức cơ sở Đảng hoạt động yếu,

cơ sở có sự thay đổi cán bộ¹. Đến năm 2000, Đảng bộ được đánh giá đạt trong sạch, vững mạnh.

Với những thành tựu đáng phấn khởi, tự hào trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và công tác củng cố, xây dựng hệ thống chính trị, tuy còn những khó khăn, hạn chế, thiếu sót nhưng những thắng lợi mà nhân dân Hà Thượng đã đạt được vẫn là cơ bản, to lớn. Những thành tựu đó khẳng định vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, đồng thời là tiền đề vật chất, tinh thần quan trọng để Đảng bộ, nhân dân Hà Thượng tiếp tục vững bước tiến vào thiên niên kỷ mới.

II. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh (2000 - 2005)

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ, nhân dân Hà Thượng đã luôn đoàn kết, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu giành được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh làm cho bộ mặt nông thôn Hà Thượng ngày càng đổi mới, văn minh, đời sống của nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc. Những thắng lợi đó luôn gắn liền với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng bộ xã Hà Thượng.

Bước vào năm 2000, năm đầu tiên của thế kỷ XXI, thực hiện các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về việc tiến hành đại hội đảng các cấp, tháng 8/2000, Đảng bộ xã Hà Thượng tiến hành Đại hội lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2000 - 2005) với sự tham gia của 145 đại biểu. Đại hội khẳng định và nêu bật lên những kết quả to lớn, cơ bản đạt được về xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, về công tác xây dựng hệ thống chính trị, đồng thời, Đại hội đề ra phương hướng lãnh đạo, thực hiện toàn diện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.

1. Báo cáo số 03-BC/HU ngày 4/8/1997 của Huyện ủy Đại Từ, Công tác 7 tháng đầu năm và nhiệm vụ công tác 5 tháng cuối năm 1997, tr.6.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 4 đồng chí. Đồng chí Lê Quang Ninh được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Chu Văn Tuất được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Lê Thị Tuyết được bầu giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Văn Tòng được bầu giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ. Đại hội đã bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện gồm 3 đồng chí. Thời kỳ này, toàn Đảng bộ có 15 chi bộ với 199 đảng viên, gồm 13 chi bộ nông thôn, 2 chi bộ nhà trường. Sau đó, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Hà Thượng được bầu gồm 5 đồng chí: Lê Thị Tuyết, Triệu Đức Tâm, Trương Văn Truyền, Nguyễn Quang Tải, Triệu Kiên Cường, do đồng chí Lê Thị Tuyết làm Chủ nhiệm¹.

Từ nội dung, phương hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm (2000 - 2005).

Là xã miền núi với 67% nhân dân sống bằng nghề nông nghiệp, để nền kinh tế nông nghiệp và các ngành, nghề kinh tế khác trong xã phát triển bền vững, đồng thời phát huy cao nhất mọi nguồn nhân lực, tiềm năng, thế mạnh của địa phương, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành nhiều nghị quyết, chuyên đề xây dựng các đề án, chỉ thị, văn bản hướng dẫn... lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân chuyển dịch mạnh nền kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp sang sản xuất hàng hóa, lấy năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, sức cạnh tranh hàng hóa làm mục tiêu phấn đấu theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Về sản xuất nông nghiệp, trong 5 năm (2001 - 2005), với phương châm *Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*, cán bộ, đảng viên, nhân dân Hà Thượng đã nỗ lực thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đạt được một số thành tựu trong phát

1. Quyết định số 306-QĐ/HU ngày 14/10/2000 của Huyện ủy Đại Từ, Công nhận Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

triển kinh tế. Về nông nghiệp, hệ số quay vòng đất từ 2 lần năm 2000 lên 2,7 lần năm 2004. Diện tích trồng lúa được giữ vững với trên 100ha, năng suất bình quân hằng năm đạt khoảng 5 tấn/ha, năm 2005 đạt 5,3 tấn/ha. Sản lượng lương thực năm sau cao hơn năm trước, năm 2002 đạt 1.313 tấn, năm 2004 đạt 1.490 tấn. Diện tích trồng cây ngô đông từ 25ha (năm 2000) tăng lên 68ha cả vụ đông và vụ xuân; năm 2005, năng suất bình quân đạt trên 4 tấn/ha, sản lượng hằng năm bình quân đạt 250 tấn. Đến năm 2005, bình quân lương thực quy thóc đạt 295 kg/người/năm (cho tổng dân số toàn xã); nếu tính bình quân lương thực quy thóc cho tổng số nhân khẩu chuyên làm nông nghiệp đạt 443 kg/người/năm. Các loại cây hoa màu khác như sắn, khoai, đậu, lạc, vừng... sản lượng thu hoạch không đáng kể.

Nhờ sản xuất lương thực phát triển, các loại hình chăn nuôi lợn, gia cầm có mức tăng trưởng khá nhanh. Hầu hết các hộ gia đình sản xuất nông nghiệp đều nuôi được từ 2 - 3 con lợn. Công tác bảo vệ, chăm sóc thú y cho chăn nuôi được ứng dụng phổ biến trong toàn xã. Nhờ vậy, đàn lợn trong toàn xã bình quân hằng năm tăng khoảng 2%, năm 2005 tăng 3,8%. Đàn gia cầm bình quân hằng năm tăng trên 20%. Đến năm 2004, tổng đàn lợn đạt 6.250 con. Tổng đàn gia cầm năm 2005 đạt 31.000 con.

Cây chè ở Hà Thượng là loại sản phẩm có giá trị kinh tế cao, là cây đặc sản có tiềm năng lớn nên chính quyền xã tăng cường chỉ đạo thâm canh, chăm bón, thu hái, chế biến đúng kỹ thuật để tiến tới có thương hiệu riêng về chè Hà Thượng. Do đó, diện tích và kỹ thuật chế biến chè đã được nâng lên. Nhất là từ năm 2002, ngay tại địa phương đã có Nhà máy Chế biến Chè Hà Thái, công suất bình quân đạt gần 100 tấn/năm. Năm 2000, diện tích chè thâm canh toàn xã có 80ha, năm 2005 tăng lên 116ha.

Các nội dung, mục tiêu về trồng cây ăn quả, lâm nghiệp, tài chính, tín dụng, dịch vụ, thương mại tổng hợp... tiếp tục được duy trì, bảo đảm phục vụ cho các hoạt động lao động sản xuất, sinh hoạt của nhân dân. Riêng công tác bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng

đã đạt được một số mục tiêu bền vững, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho đời sống của nhân dân từ các sản phẩm của rừng, đồng thời, góp phần giữ gìn bảo vệ môi trường sinh thái.

Kết cấu hạ tầng cơ sở nông nghiệp, nông thôn tiếp tục được đầu tư xây dựng, sửa chữa, tu bổ. Từ năm 2000 - 2005, trong 18km kênh mương xã đã xây dựng được 4,3km kênh mương kiên cố, 1 đập giữ và tưới nước, 1 cầu bê tông cốt thép rộng 2,5m, dài 10m phục vụ cho việc đi lại của nhân dân và học sinh. Xây dựng 2 trạm biến thế điện ở khu vực trung tâm xã và xóm 13 với tổng giá trị gần 400 triệu đồng. Hệ thống đường liên xã, liên xóm được rải cấp phối, trong đó có gần 4km đường liên xóm đã được bê tông hóa. Hệ thống các công trình thủy lợi được quản lý, khai thác có hiệu quả, bảo đảm chủ động về nước tưới phục vụ sản xuất. Từ năm 2001 đến năm 2005, Hà Thượng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng 875 triệu đồng.

Nhờ những cố gắng trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và sự tích cực, sáng tạo, năng động của nhân dân nên kinh tế ở Hà Thượng có bước tăng trưởng đáng phấn khởi, nhất là trên mặt trận sản xuất lương thực, thực phẩm; cơ cấu nền kinh tế, các thành phần kinh tế từng bước được chuyển dịch và có mức tăng trưởng khá; đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã ngày càng được nâng cao. Đến năm 2005, 70% hộ gia đình có mức sống khá trở lên, hơn 90% hộ gia đình có nhà xây hoặc lợp ngói, tỷ lệ hộ nghèo toàn xã còn 4,5% (khoảng 50 hộ). 75% gia đình có từ 1 - 2 xe máy, 85% gia đình có ti vi, 100% hộ gia đình có điện lưới quốc gia, 1 điểm bưu điện xã; toàn xã có hơn 500 gia đình có máy điện thoại cố định và hàng nghìn máy điện thoại di động, gần 100 hộ nối mạng Internet.

Do kinh tế phát triển nên các mục tiêu về văn hóa - xã hội ở Hà Thượng cũng có nhiều chuyển biến mới. Trong công tác giáo dục, thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Huyện ủy; sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục huyện và nghị quyết của Đảng bộ xã: Hướng đến một xã hội học tập, tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở địa phương đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đến năm 2005, ngành giáo dục ở Hà Thượng có 41 lớp học với 1.117 em học sinh ở cả ba cấp (số học sinh phổ thông trung học có khoảng 60 em). Trong đó, trường Mầm non có 7 lớp mẫu giáo, 11 nhóm trẻ; bậc Tiểu học có 19 lớp với 547 học sinh; bậc Trung học cơ sở có 15 lớp với 570 học sinh. Hằng năm, phong trào *Đạy tốt, học tốt* được duy trì và thực hiện tốt cả ở thầy và trò. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp và lên lớp luôn đạt từ 99 - 100%, tỷ lệ số học sinh đạt khá, giỏi hằng năm đạt trung bình 50%. Năm học 2003 - 2004, trường Tiểu học được công nhận là trường chuẩn quốc gia. Đội ngũ giáo viên được bổ sung và từng bước nâng cao chất lượng, 100% giáo viên đạt chuẩn. Đến 2005, ngành giáo dục Hà Thượng có 25 giáo viên được nhận Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục. Năm học 2005 - 2006, trường Trung học cơ sở Hà Thượng là trường đầu tiên cấp trung học cơ sở của huyện Đại Từ được công nhận trường chuẩn quốc gia. Cơ sở vật chất - kỹ thuật, phòng chức năng phục vụ giảng dạy và học tập hằng năm, được mua sắm, tu sửa, nâng cấp và xây dựng mới. Năm học 2004 - 2005, bằng nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên và sự đóng góp của nhân dân, ngành giáo dục Hà Thượng đã xây mới, sửa chữa, nâng cấp gần 50 phòng học, phòng làm việc, các khu vệ sinh, sân chơi và khuôn viên nhà trường. Tháng 10/2004, Hà Thượng đã thành lập Trung tâm học tập cộng đồng do đồng chí Triệu Quang Hòa, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách.

Các hoạt động văn hóa - xã hội, thông tin tuyên truyền luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời được thể hiện bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú như: Hội họp, sinh hoạt, tuyên truyền, cổ động, phát loa truyền thanh, tổ chức hội thi tuyên truyền viên giỏi, mở hội xuân đầu năm, tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Thông qua phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa* nhân dân tích cực đăng ký tham gia xây dựng gia đình văn hóa, xóm văn hóa, cơ quan văn hóa. Năm 2004, toàn xã có 1.033 gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, chiếm 67% tổng số hộ; 10 xóm văn hóa và 5 cơ quan văn hóa. Xã còn đặt hòm thư tố giác và nhiều hình thức khác có tác dụng tích cực trong

xây dựng khu dân cư tiên tiến¹. Từ năm 2001 đến năm 2005, xã xây dựng thêm 10 nhà văn hóa xóm bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân và một phần xã hỗ trợ, nâng tổng số nhà văn hóa xóm lên 12. Tháng 4/2005, xã đã tổ chức thành công Đại hội Văn hóa - Thể thao lần thứ nhất, được huyện biểu dương khen ngợi, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen. Số người tham gia luyện tập thể thao, rèn luyện sức khỏe ngày càng tăng trong tất cả các lứa tuổi.

Công tác bảo trợ xã hội, chính sách xã hội được thực hiện tích cực, triệt để ở tất cả các đối tượng, gia đình chính sách. Các chính sách khen thưởng, chế độ tham gia kháng chiến được triển khai chu đáo, nghiêm túc. Các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ nhân đạo... đã trở thành phong trào xã hội hóa ở Hà Thượng. Trong những năm 2000 - 2005, bằng nguồn vốn tự đóng góp là chính, Hà Thượng đã xây dựng tiếp được 2 nhà tình nghĩa, 12 nhà đại đoàn kết, hỗ trợ làm 1 nhà tình nghĩa và 3 vườn cây tình nghĩa. Tu sửa, nâng cấp hoàn chỉnh khu Nghĩa trang liệt sĩ với tổng kinh phí gần 50 triệu đồng. Đến năm 2005, Hà Thượng đã xây dựng được Quỹ tình nghĩa gần 23 triệu đồng; ủng hộ cho Quỹ nạn nhân nhiễm chất độc da cam 8,5 triệu đồng; ủng hộ người nghèo, bị thiên tai 3,7 triệu đồng.

Hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình hằng năm được tuyên truyền, triển khai rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân, trong trường học. Tỷ lệ người sinh con thứ 3 giảm. Năm 2000, tỷ suất sinh thô là 15‰. Đến 6 tháng đầu năm 2005, tỷ suất sinh thô là 13,4‰; tỷ lệ sinh tự nhiên bình quân trong 5 năm là 0,82%. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng từ 19% giảm xuống còn 16,9% năm 2005. 100% các cháu được tiêm đủ 6 loại vắc-xin. Công tác vệ sinh phòng bệnh, phòng dịch được Đảng bộ, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện rộng rãi, triệt để nên trong 5 năm (2000 - 2005),

1. Báo cáo số 25-BC/HU ngày 7/1/2002 của Huyện ủy Đại Từ, Sơ kết 3 năm thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và phương hướng tiếp tục đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ trên địa bàn huyện, tr.5.

trên địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra, sức khỏe nhân dân được nâng cao.

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, đặc biệt là mặt trái của cơ chế thị trường đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Hiện tượng tranh chấp đất đai, tệ nạn xã hội, diện tích đất của nhiều hộ bị thu hẹp do ảnh hưởng của công nghiệp khai khoáng, tỷ lệ số người mắc các tệ nạn xã hội có nguy cơ gia tăng... Bên cạnh đó, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình” bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt. Trước tình hình đó, Đảng bộ Hà Thượng chú trọng lãnh đạo cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) của Bộ Chính trị về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới* và các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của cấp trên.

Từ năm 2000 - 2005, Đảng bộ tổ chức 11 hội nghị toàn thể cán bộ, đảng viên để học tập nội dung các nghị quyết của cấp trên với 1.623 lượt cán bộ, đảng viên tham gia chiếm 83% tổng số đảng viên. Sau mỗi lần học tập quán triệt, Đảng ủy ra các văn bản, nghị quyết, chuyên đề chỉ đạo các cấp ủy, chi bộ, chính quyền thôn, xóm triển khai tổ chức cho nhân dân học tập. Từ nội dung các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, mỗi thôn, mỗi gia đình đều có bản đăng ký cam kết, chương trình hành động cụ thể của tập thể, cá nhân. Với sự tham mưu đắc lực của Công an xã; cấp ủy, chính quyền Hà Thượng đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt các quy chế của địa phương, chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước. Từ năm 2000 đến năm 2005, Công an xã đã chủ động, tích cực phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với các đoàn thể, Ban Chỉ huy quân sự xã tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về xây dựng phong trào *Bảo vệ an ninh Tổ quốc*. Nhờ vậy, số vụ việc vi phạm an ninh trật tự trên địa bàn xã ngày càng giảm. Năm 2001 có 97 vụ, năm 2003 có 68 vụ, năm 2004 giảm còn 49 vụ, trong đó, hầu hết là các vụ việc như: Tranh chấp đất đai, trộm cắp vặt, đánh nhau, đánh đẽ, đánh bạc, nghiện hút... Giai đoạn 2000 - 2005, ở xã có một số hộ dân vùng Mỏ đa kim Núi Pháo

xây dựng, coi nới nhà ở đón đèn bù¹. Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã cơ bản ổn định, không có vụ việc nghiêm trọng về chính trị, hình sự.

Thực hiện Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 14/6/2002 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, Huyện ủy tổ chức triển khai ở các Đảng bộ cơ sở trên toàn huyện. Sau một thời gian triển khai, Đảng bộ Hà Thượng được đánh giá là đơn vị thực hiện có chất lượng, hiệu quả². Ngoài ra, xã còn đặt hòm thư góp ý, tạo điều kiện thực hiện quyền dân chủ của nhân dân³.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự xã thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, tổ chức đạt được nhiều kết quả tốt trong công tác quốc phòng - quân sự trên địa bàn xã như: Tổ chức giáo dục nâng cao nhận thức quốc phòng cho nhân dân được 5 lần (bình quân mỗi năm một lần); tổ chức xây dựng, huấn luyện lực lượng vũ trang địa phương theo quy định, bảo đảm chất lượng tốt, tham gia diễn tập phòng thủ, phòng chống thiên tai, giữ gìn trật tự an ninh; tổ chức lực lượng dân quân lao động sản xuất kết hợp kinh tế với quốc phòng. Hằng năm, kết quả công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở Hà Thượng được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và cấp trên đánh giá hoàn thành đạt mức khá, trong đó có nhiều mặt công tác hoàn thành tốt như: Tuyển quân được 37 đồng chí, đạt 100% chỉ tiêu trên giao; chất lượng huấn luyện dân quân các năm đều đạt yêu cầu, trong đó có trên 50% đạt khá giỏi, 100% đảng viên cơ quan quân sự, cán bộ chỉ huy dân quân đạt đảng viên đủ tư cách mức 1, nhiều đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

1. Báo cáo số 91-BC/HU ngày 28/6/2004 của Huyện ủy Đại Từ, Công tác nội chính 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2004, tr.1.

2. Báo cáo số 43-BC/HU ngày 26/8/2002 của Huyện ủy Đại Từ, Kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, tr.4.

3. Báo cáo số 43-BC/HU ngày 26/8/2002 của Huyện ủy Đại Từ, Sơ kết 3 năm thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và phương hướng tiếp tục đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ năm 2002 - 2005, tr.5.

Với những chiến công và thành tích xứng đáng đạt được trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, năm 2005, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hà Thượng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý *Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*.

Hệ thống chính trị trong xã luôn luôn được củng cố, xây dựng và ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động thực tiễn. Trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội đã thường xuyên, nghiêm túc học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đề án 304 của Tỉnh ủy, đồng thời, căn cứ vào tình hình của địa phương và chức năng, nhiệm vụ của mình đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chuyên đề, văn bản hướng dẫn, các đề án, chương trình hành động... để tuyên truyền, giáo dục, vận động, tổ chức nhân dân thực hiện đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước.

Quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) tháng 2/1999 *Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*, Đảng bộ xã Hà Thượng tập trung chỉ đạo công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; nhằm nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của toàn Đảng bộ cũng như các tổ chức cơ sở Đảng; phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng ủy quán triệt, triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ đến mọi cán bộ, đảng viên. Đi đôi với việc học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, cấp ủy Đảng xã xây dựng chương trình hành động cho toàn Đảng bộ, nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng vào thực tiễn địa phương.

Thực hiện chủ trương trên, 100% các đồng chí bí thư, phó bí thư, trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể của xã đều được cử đi dự các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, về tư tưởng Hồ Chí Minh. Tất cả các đảng viên dự bị được dự các lớp bồi dưỡng chính trị cho đảng viên mới do Ban Tuyên giáo Huyện ủy tổ chức. Năng lực lãnh đạo của các

cấp ủy cơ sở ngày càng nâng cao. Các nghị quyết của Đảng ủy xã cũng như các chi bộ được đông đảo nhân dân ủng hộ và tích cực thực hiện.

Năm 2000, Huyện ủy Đại Từ kiểm tra điểm ở 12 Đảng bộ, chi bộ, trong đó có Đảng bộ xã Hà Thượng về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 *Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*. Kết quả, Huyện ủy đánh giá: “Việc triển khai kế hoạch, tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) ở các chi, đảng bộ (kể cả tập thể và cá nhân) được thực hiện nghiêm túc, đúng nội dung quy định, đạt kết quả tốt; Sau khi kiểm điểm tự phê bình và phê bình có chuyển biến tích cực. Những vấn đề phát hiện khi kiểm điểm được khắc phục kịp thời. Nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng cao. Dư luận cán bộ, quần chúng nhân dân tin tưởng, đồng tình ủng hộ và mong muốn được làm thường xuyên đều đặn; Tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên được nâng cao rõ rệt. Tính tiên phong, gương mẫu được khơi dậy, chất lượng công việc nâng cao, thực hiện nghĩa vụ thuế đầy đủ, hạp hành đúng giờ...”. Sau kiểm tra, Đảng bộ xã được đánh giá xếp loại tốt¹.

Trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên, từ năm 2000 đến năm 2005, toàn Đảng bộ đã cử 55 quần chúng ưu tú đi học lớp cảm tình Đảng và đã phát triển được 38 đồng chí, bảo đảm đúng các thủ tục, nguyên tắc. Hầu hết các đồng chí đảng viên mới còn trong độ tuổi sinh hoạt Đoàn, có sức khỏe, có kiến thức văn hóa và chuyên môn nghiệp vụ. Đến tháng 4/2005, Đảng bộ có 15 chi bộ với 221 đảng viên (152 nam, 69 nữ)¹, trong đó có 4 đồng chí được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, 26 đồng chí được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Đảng bộ còn tổ chức tốt việc tham gia đóng góp ý kiến cho những đảng viên thực hiện nhiệm vụ ở nơi cư trú². Trong 3 năm (2000 - 2002), Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong

1. Báo cáo số 194-BC/HU ngày 30/6/2000 của Huyện ủy Đại Từ, Kết quả kiểm tra, kiểm điểm việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), tr.3-4.

2. Báo cáo số 51-BC/HU ngày 18/12/2002 của Huyện ủy Đại Từ, Sơ kết thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW của Bộ Chính trị về việc đảng viên công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, Đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, tr.3.

sạch, vững mạnh. Năm 2003 - 2004, Đảng bộ đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu. Ủy ban nhân dân và các đoàn thể luôn được kiện toàn về nhân sự và tổ chức, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong biên chế ngày càng được nâng cao. Về công tác đào tạo cán bộ, đảng viên, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ đã tổ chức hội thi: Bí thư chi bộ giỏi, hòa giải viên giỏi... Đặc biệt, năm 2003, xã Hà Thượng cùng xã Đức Lương và Văn Yên được huyện tổ chức điểm “Hội thi Cán bộ dân vận khéo” (đây cũng là 3 đơn vị tổ chức “Hội thi Cán bộ dân vận khéo” đầu tiên của tỉnh)¹. Qua mỗi lần hội thi, trình độ, năng lực nhận thức của đảng viên được nâng lên rõ rệt, nhất là các đồng chí trong cấp ủy. Bên cạnh đó, để xây dựng nguồn cán bộ kế tiếp, trong nhiệm kỳ đã có 12 cán bộ các ban, ngành, đoàn thể trong xã đã được gửi đi học tập lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ có trình độ từ trung cấp trở lên. 100% các đồng chí cấp ủy viên, trưởng xóm, đại biểu Hội đồng nhân dân được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Nhìn chung, các hoạt động chỉ đạo, vận động, tổ chức hội viên và nhân dân của các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng được đổi mới cả về hình thức và phương pháp. Cán bộ, đảng viên chấp hành tốt các quy định, quy chế, thời gian làm việc ở cơ quan, nhất là số cán bộ, đảng viên trong diện biên chế chính thức của xã.

Ngày 25/4/2004, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ba cấp đạt kết quả tốt, đúng luật, an toàn, tiết kiệm. Số cử tri đi bầu đạt 100%. Hội đồng nhân dân xã Hà Thượng nhiệm kỳ 2004 - 2009 gồm có 28 đại biểu. Tại phiên họp đầu tiên, đồng chí Lê Thị Tuyết được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Hoàng Văn Hồng được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã (đến tháng 11/2005, Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Nguyễn Thị Xuyên giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã thay đồng chí Hoàng Văn Hồng đi nhận công tác khác). Đồng chí Chu Văn Tuất được bầu giữ chức

1. Báo cáo số 01-BC/BCĐ ngày 19/8/2003 của Huyện ủy Đại Từ, Đánh giá kết quả triển khai tổ chức thực hiện “Hội thi Cán bộ dân vận khéo” năm 2003 (khối các xã, thị trấn), tr.3.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Triệu Quang Hòa và đồng chí Hoàng Văn Tòng được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Nguyễn Minh Cường, Ủy viên Ủy ban nhân dân giữ chức Trưởng Công an xã¹. Đồng chí Hoàng Văn Sơn, Ủy viên Ủy ban nhân dân giữ chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

Mặt trận Tổ quốc đã thực hiện tốt vai trò trung tâm khối đại đoàn kết, thống nhất hành động, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; Ngày vì người nghèo*; triển khai xây nhà đại đoàn kết cho các hộ nghèo; phối hợp tổ chức các hoạt động tiếp xúc cử tri, giám sát thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân đúng quy định.

Đoàn Thanh niên đã thể hiện rõ vai trò xung kích với phong trào *Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*. Đoàn đã tổ chức được nhiều buổi giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tạo sự đoàn kết giữa các chi đoàn, đoàn viên; góp phần quan trọng trong giáo dục thiếu niên, nhi đồng, tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho thanh thiếu niên.

Hội Liên hiệp Phụ nữ dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đã tích cực tham gia các phong trào ở địa phương, nhất là phong trào *Tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*, thực hiện 6 chương trình công tác trọng tâm do Trung ương Hội phát động, góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hội vận động chị em giúp đỡ các hộ nghèo vươn lên xây dựng cuộc sống, tín chấp với ngân hàng cho chị em vay vốn phát triển sản xuất. Thông qua nhiều hoạt động thiết thực, tổ chức Hội ngày càng lớn mạnh.

Hội Nông dân xã tích cực vận động hội viên hăng hái lao động sản xuất; thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; khuyến khích và hỗ trợ hội viên có ý tưởng sản xuất mới, xây dựng mô hình kinh tế đem lại hiệu quả tốt.

1. Đây là nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân đầu tiên xã Hà Thượng bầu 2 đồng chí giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hội Cựu Chiến binh phát huy truyền thống tốt đẹp của *Bộ đội Cụ Hồ* không chỉ anh dũng trong chiến đấu mà còn sáng tạo trong lao động sản xuất; vận động hội viên tham gia giữ gìn an ninh làng xóm, vận động con cháu sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2000 - 2005), mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng bằng những chủ trương, nghị quyết đúng đắn, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã và nguyện vọng của nhân dân; với phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, các nhiệm vụ chính trị được cụ thể bằng các chương trình hành động, nghị quyết trong cả nhiệm kỳ và các nghị quyết chuyên đề hằng năm; với quyết tâm cao, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên đoàn kết một lòng, nhân dân đồng thuận; được sự giúp đỡ của huyện, xã Hà Thượng đã vượt qua khó khăn, hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội đề ra, quốc phòng, an ninh được củng cố vững chắc, cơ sở hạ tầng được cải thiện, văn hóa - xã hội chuyển biến tích cực, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể tiếp tục có sự chuyển biến tích cực, rõ nét.

Từ năm 1996 - 2005, thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Hà Thượng cũng bộc lộ những hạn chế, khuyết điểm chủ yếu về kinh tế, xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng và về quản lý, điều hành của chính quyền. Mặc dù, trong điều kiện hết sức khó khăn về kinh tế, đời sống, những kết quả đã giành được là chủ yếu, tạo cơ sở để Đảng bộ và Nhân dân Hà Thượng tiếp tục thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trên quê hương của mình.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ TRONG THỜI KỲ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 2005 - 2021)

I. Lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, thương mại (2005 - 2010)

Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên và sự hướng dẫn của Huyện ủy Đại Từ, trong 2 ngày (10 - 11/7/2005), Đảng bộ xã Hà Thượng tiến hành Đại hội lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) với sự có mặt của 149/150 đại biểu được triệu tập. Qua hai ngày làm việc, với tinh thần dân chủ, trí tuệ và đoàn kết, Đại hội đã có nhiều ý kiến đóng góp quan trọng, đồng thời nhất trí thông qua những nội dung sau: Tổng kết nhiệm kỳ 2000 - 2005; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, những giải pháp chủ yếu trong công tác lãnh đạo nhiệm kỳ mới và một số nội dung báo cáo khác.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XXII gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Tông được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; 2 đồng chí: Chu Văn Tuất, Lê Thị Tuyết được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, 2 đồng chí: Triệu Quang Hòa, Hoàng Văn Hồng giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ¹.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Hà Thượng được kiện toàn, gồm 5 đồng chí: Lê Thị Tuyết - Phó Bí thư Đảng ủy, Trương Văn Truyền - Đảng ủy viên, Nguyễn Minh Cường - Đảng ủy viên, Trần Hữu Sở - Phó Bí thư chi bộ xóm 8 và Nguyễn Quang Tải - Bí thư Chi bộ xóm 13. Đồng chí Lê Thị Tuyết được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã².

1. Quyết định số 61-QĐ/HU ngày 20/7/2005 của Huyện ủy Đại Từ về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Thượng.

2. Quyết định số 95-QĐ/HU ngày 12/8/2005 của Huyện ủy Đại Từ chuẩn y Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Hà Thượng khóa XXII.

Đại hội đã phát động cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã phát huy nguồn nội lực, thực hiện dân chủ, tập trung trí tuệ, đề cao trách nhiệm, đoàn kết, sáng tạo, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII.

Quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII, từ những kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn của địa phương, từ những kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng bộ Hà Thượng đã kế thừa, vận dụng sáng tạo vào sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong xã phấn đấu giành được nhiều thành tựu đáng phấn khởi so với mục tiêu Đại hội đã đề ra.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã Hà Thượng tập trung lãnh đạo, động viên toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân từng bước tháo gỡ những khó khăn, chủ động tiếp thu và vận dụng có hiệu quả những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế đầu tư, khai thác tiềm năng, lợi thế trên địa bàn xã.

Về phát triển kinh tế: Những tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và sự suy thoái kinh tế thế giới, sự ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh lan trên diện rộng đã tác động trực tiếp đến quá trình phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, dưới sự tập trung lãnh đạo của Đảng bộ, sự đồng thuận ủng hộ của nhân dân, tình hình kinh tế của xã giữ ở mức ổn định, phát triển đạt mức tăng trưởng cao và tương đối bền vững; cơ cấu kinh tế được chuyển dịch theo hướng công nghiệp, dịch vụ gắn với đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng giữ vững và ổn định về lương thực, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa, nâng cao tỷ trọng chăn nuôi trong nội bộ ngành nông nghiệp, nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhân dân tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng hàng hóa, từng bước xóa bỏ tình trạng sản xuất manh mún, tự cung tự

cấp. Cán bộ khuyến nông của huyện được cử xuống địa phương tổ chức các buổi hướng dẫn kỹ thuật gieo, chăm bón cây trồng để đạt hiệu quả. Nhân dân trong xã tích cực thâm canh tăng vụ, tăng hệ số sử dụng đất, mở rộng diện tích canh tác, đồng thời chú ý đến việc đảm bảo tưới tiêu, phòng chống sâu bệnh kịp thời cho đồng ruộng. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn 2005 - 2010, phát triển khá. Hệ số sử dụng đất canh tác từ 2,4 lần (năm 2005) lên 2,7 lần (năm 2009). Tổng sản lượng lương thực hàng năm đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra, năm 2008 đạt 1.289 tấn, vượt 10,7% kế hoạch; năm 2009 đạt 1.099 tấn, vượt 14% kế hoạch (diện tích canh tác bị thu hẹp do xã đã bàn giao một phần đất sản xuất nông nghiệp cho mỏ đa kim Núi Pháo¹).

Hàng năm, Đảng bộ tập trung xây dựng kế hoạch, đề ra các chỉ tiêu cụ thể về sản xuất nông, lâm nghiệp, trong đó, chú trọng chỉ đạo sản xuất lương thực, đầu tư thâm canh cây chè, cải tạo và trồng chè giống mới. Năm 2005, diện tích chè thâm canh là 116ha; đến năm 2010 là 129,6ha tăng 13,6ha; năng suất bình quân đạt 90 tạ/ha. Xã tiếp tục mở rộng diện tích trồng chè, với nhiều loại chè khác nhau như: chè trung du, chè giống mới, LDP1, TRI111, Phúc Vân Tiên, Kim Tuyên... trong đó nhiều nhất là chè trung du. Trong 5 năm, xã trồng mới được 17,6ha chè đạt 117,3% chỉ tiêu nghị quyết đề ra². Diện tích trồng chè đạt 147,2ha, tăng 17,3%, năng suất bình quân đạt 90 tạ/ha; sản lượng chè búp tươi năm 2009 đạt 1.166 tấn (trên diện tích 129ha chè kinh doanh). Đối với lâm nghiệp, xã trồng mới được 91,9ha rừng tập trung, rừng sau khai thác và cây phân tán. Ngoài ra, Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo làm tốt công tác bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng, hướng dẫn nhân dân tu bổ và khai thác rừng có hiệu quả về kinh tế.

Trong chăn nuôi, Đảng ủy khuyến khích người dân đầu tư phát triển theo quy mô lớn nhằm cải thiện đời sống nhân dân. Nhiều mô

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.2.

2. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.2.

hình chăn nuôi theo hướng tập trung gia trại vừa và nhỏ đạt hiệu quả kinh tế cao, thúc đẩy sự phân công lao động ở nông thôn trong sản xuất hàng hóa. Đảng bộ xã chỉ đạo nhân dân trong xã chú ý, theo dõi đàn gia súc, gia cầm nhằm hạn chế bùng phát dịch cúm gia cầm, đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, tiêm phòng dịch bệnh... Năm 2009, tổng đàn trâu, bò của xã có 190 con (đạt 54% Nghị quyết Đại hội), đàn lợn có 4.000 con (đạt 50% Nghị quyết Đại hội) và đàn gia cầm có 28.000 (đạt 60% Nghị quyết Đại hội)¹. Nguyên nhân kết quả chăn nuôi của xã đạt thấp chủ yếu là do nhân dân 4 xóm nằm trong vành đai dự án Mở đa kim Núi Pháo phải chuyển đến nơi ở mới và sự gia tăng của các loại hình sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương theo hướng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, thương mại, trong thành phần cơ cấu kinh tế của địa phương, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo và tạo điều kiện cho các ngành nghề, dịch vụ phát triển, khuyến khích các ngành nghề đầu tư vào các lĩnh vực chế biến nông sản, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân. Để thúc đẩy dịch vụ, thương mại phát triển, xã đầu tư xây dựng chợ Làng Cẩm, khu dịch vụ buôn bán ngã tư Mỏ Thiếc; do vậy, đáp ứng được cơ bản về cung ứng vật tư phục vụ sản xuất và các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống sinh hoạt của nhân dân. Trong 5 năm (2005 - 2010), một số ngành nghề, dịch vụ phát triển khá như: Vận tải, chế biến gỗ và đồ mộc, sản xuất gạch, chế biến chè, sửa chữa điện tử, xe máy và các dịch vụ buôn bán nhỏ. Kết quả, giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp năm sau cao hơn năm trước: năm 2005 là 7 tỷ đồng; đến năm 2009 đạt 12,6 tỷ đồng (đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra)². Giá trị vốn lưu động trong dịch vụ, thương mại từ 20 tỷ đồng năm 2005 đến năm 2009 đạt hơn 30 tỷ đồng.

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.2.

2. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.3.

Đảng bộ và chính quyền xã Hà Thượng chú trọng đến công tác xây dựng cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng. Thực hiện phương châm: *Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*; dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, nhân dân đóng góp ngày công tập trung san ủi, rải cấp phối đường giao thông nông thôn, giao thông nội đồng. Nhìn chung, các công trình đầu tư xây dựng có nguồn vốn của Nhà nước và nhân dân đóng góp, đảm bảo chất lượng tốt, phát huy dân chủ, không để xảy ra thất thoát lãng phí. Trong 5 năm (2005 - 2010), xã đã đầu tư 7,6 tỷ đồng xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội như: Xây dựng 3.950m đường bê tông, công trình nước sạch ở xóm 10, xây dựng trường Mầm non, Trạm y tế xã, chợ Làng Cẩm, 10 phòng học trường Tiểu học, trụ sở làm việc của địa phương và trung tâm văn hóa, thể thao của xã, xây dựng 3 đập ngăn nước và sửa chữa hàng chục phai đập bị hư hỏng do mưa lũ...

Dự án khai thác Mỏ đa kim Núi Pháo được triển khai từ năm 2005 trên địa bàn xã, đời sống dân cư và cảnh quan môi trường bị xáo trộn. Xã có trên 800 hộ phải di chuyển đến nơi ở mới nên công tác tổ chức tuyên truyền, vận động và triển khai học tập các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Nhờ tổ chức các buổi tuyên truyền, vận động hợp lý; tiến hành bồi thường thỏa đáng nên đại đa số nhân dân bị ảnh hưởng bởi dự án đều đồng tình ủng hộ. Đến năm 2010, xã có 290 hộ di chuyển đến nơi ở mới, thu hồi và bàn giao được 157ha đất cho dự án khai thác, chế biến khoáng sản Núi Pháo. Trong công tác giải phóng mặt bằng xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương, Đảng bộ chỉ đạo làm tốt công tác bồi thường dự án quy hoạch 1,7ha làm khu trung tâm văn hóa, thể thao của xã. Đặc biệt, xã vận động nhân dân hiến 2.268m² đất ở và đất sản xuất để làm đường giao thông nông thôn phục vụ cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân.

Kinh tế - xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Đến năm 2009, số hộ giàu và hộ khá chiếm 40% so với tổng số hộ trong xã. Thu nhập bình quân đầu

người đạt 9,5 triệu đồng/người/năm (năm 2009) và đạt 12,5 triệu đồng/người/năm (năm 2010).

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện đề án phát triển giáo dục, đề án nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005 - 2010. Các nhà trường thực hiện nghiêm túc cuộc vận động xây dựng *Trường học thân thiện, học sinh tích cực*; làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, công tác khuyến học và duy trì phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi và Trung học cơ sở. Hằng năm, tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt từ 65 - 70%, lên lớp đạt 100%, tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 100%¹. Do làm tốt công tác động viên, phong trào học tập ở địa phương, hằng năm, số học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng khá cao so với mặt bằng chung của huyện. Đến năm 2008, Hà Thượng là xã đầu tiên của huyện Đại Từ đạt chuẩn quốc gia ở cả ba cấp học. Các đồng chí Hoàng Văn Tông - Bí thư Đảng ủy xã, Lê Thị Tuyết - Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Chu Văn Tuất - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã vinh dự được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”. Số học sinh thi đỗ vào các trường cao đẳng, đại học ngày càng cao (năm 2007 có 30 em, năm 2009 có 55 em).

Công tác y tế được chú trọng. Hằng năm, Trạm y tế xã đã khám và điều trị ban đầu cho hàng nghìn lượt người. Cơ sở vật chất của Trạm y tế được kiên cố hóa, bổ sung thêm trang thiết bị cơ bản, đáp ứng được yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đến năm 2009, Trạm y tế Hà Thượng có 1 bác sĩ, 5 y sĩ và y tá, 13 y tế thôn bản với 12 phòng làm việc và điều trị (8 giường bệnh) được xây dựng kiên cố, khang trang. Cán bộ y tế chú trọng triển khai đầy đủ các chương trình y tế quốc gia tại địa phương với sự hưởng ứng tích cực của nhân dân. Từ năm 2005 - 2010, Trạm y tế xã đã tổ chức khám, chữa bệnh và phát thuốc cho 22.651 lượt bệnh nhân trong và ngoài xã;

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.4.

tổ chức tiêm chủng mở rộng cho 100% trẻ trong độ tuổi¹. Bằng nhiều nỗ lực dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, năm 2008, xã Hà Thượng được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được tuyên truyền thường xuyên đến nhân dân. Mọi người dân trong độ tuổi sinh đẻ đều được áp dụng các biện pháp tránh thai, đảm bảo giãn khoảng cách sinh con và hạn chế đến mức thấp nhất người sinh con thứ 3 để nuôi dạy con tốt.

Các hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền có nhiều chuyển biến mới. Các hoạt động đều bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương và cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*. Các cuộc thi tìm hiểu tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và tìm hiểu chính sách, pháp luật của Nhà nước, được tổ chức có tác dụng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong đấu tranh phòng chống tội phạm và trật tự xã hội; thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về thực hành tiết kiệm chống tham ô, lãng phí... Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*, hàng năm, xã có từ 72 - 89% số hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa. Bình quân 5 năm (2005 - 2009) có 64,4% xóm đạt xóm văn hóa và khu dân cư tiên tiến; 96% cơ quan đạt cơ quan văn hóa². Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao được khơi dậy, thu hút đông đảo mọi người dân tham gia, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe nhân dân. Với những kết quả đạt được, năm 2008, Hà Thượng được công nhận là xã tiên tiến về phong trào thể dục thể thao, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua xuất sắc. Năm 2009, xã Hà Thượng vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Cờ thi đua xuất sắc³.

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.5.

2. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.5.

3. Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 19/4/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, Tổng kết phong trào yêu nước, biểu dương điển hình tiên tiến và công tác khen thưởng giai đoạn 2005 - 2009, tr.4.

Công tác chính sách bảo trợ xã hội, giảm nghèo, xóa nhà dột nát trong xã được thực hiện tích cực và mang tính chất xã hội hóa cao. Tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh từ 25,8% (năm 2005) xuống còn 5,5% (năm 2010)¹. Đảng bộ và nhân dân trong xã đã ủng hộ Quỹ đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ người nghèo, bị ảnh hưởng thiên tai, chất độc da cam... gần 400 triệu đồng. Đồng thời, xã cũng hỗ trợ xây dựng nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa và nhà hộ nghèo là người dân tộc 35 nhà với tổng số tiền hỗ trợ là 212 triệu đồng.

Công tác quốc phòng, an ninh được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ quan trọng. Đảng bộ và chính quyền xã Hà Thượng triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Chính phủ về quốc phòng, an ninh. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, hằng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã làm tốt nhiệm vụ tuyển chọn thanh niên lên đường nhập ngũ đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu huyện giao; triển khai mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, hoàn thành chương trình nâng cao kiến thức quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; tổ chức mở các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho 206 đồng chí là đối tượng 4, 5 tham gia học tập; tổ chức chỉ đạo đảm bảo hiệu quả an toàn trong các cuộc diễn tập; động viên nhân dân chấp hành và thực hiện tốt việc xây dựng Quỹ quốc phòng theo quy định của tỉnh. Các chế độ, chính sách cho cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ và chính sách hậu phương quân đội được thực hiện tốt.

Công tác bảo đảm an ninh trật tự ở Hà Thượng được duy trì và thực hiện nghiêm túc, có kế hoạch bảo vệ những ngày lễ, Tết, các hoạt động chính trị diễn ra trên địa bàn. Từ năm 2007 - 2009, Đảng ủy cử đồng chí Nguyễn Minh Cường - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ đi học khóa I đào tạo trung cấp an ninh tại tỉnh Thái Nguyên, đồng chí Nguyễn Văn Hồng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã kiêm Trưởng Công an xã thay đồng chí Cường chỉ đạo Công an xã

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.5.

thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Phong trào *Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc* có nhiều chuyển biến, nhiều cơ sở đã thành lập được tổ chức an ninh tự quản, cùng với lực lượng công an giải quyết kịp thời những vụ việc xảy ra, đảm bảo an toàn, đúng luật. Ngoài ra, lực lượng công an xã còn phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các ban hòa giải ở cơ sở tổ chức hòa giải việc tranh chấp và mâu thuẫn mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân. Tổ chức phát động quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc ở 13/13 xóm. Trong công tác phòng chống, đấu tranh tác hại ma túy và cai nghiện ma túy trên địa bàn xã có nhiều chuyển biến tích cực. Trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đã tổ chức tuyên truyền về Luật Giao thông đường bộ trong nhân dân và học sinh ở các nhà trường. Do vậy, số vụ tai nạn giao thông trên địa bàn xã bước đầu đã giảm.

Đảng bộ thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, tạo bước chuyển biến tích cực trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có nhiều đổi mới. Đảng bộ triển khai nghiêm túc việc học tập và quán triệt Nghị quyết Đại hội X của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp; quán triệt đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên.

Trong công tác chính trị tư tưởng, Đảng bộ thường xuyên tổ chức các đợt tuyên truyền, quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết đại hội đảng các cấp, các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy. Việc tổ chức được triển khai nghiêm túc, theo hướng coi trọng chất lượng. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) gắn với Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* đến cán bộ, đảng viên và nhân dân một cách chặt chẽ. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc theo hướng thực sự dân chủ, kỷ cương, thiết thực, gần dân. Đảng bộ có nhiều sáng tạo trong chỉ đạo, vận dụng thực hiện Chỉ thị 06 của Bộ Chính trị. Thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động, tham mưu cho

cấp ủy tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị. Đảng ủy nhận thức sâu sắc trách nhiệm lớn lao của Đảng bộ, chú trọng tổ chức khâu học tập các chuyên đề về Bác theo chỉ đạo chung bảo đảm thiết thực, hiệu quả, yêu cầu 100% cán bộ, đảng viên tham gia các lớp học tập tập trung. Sau học tập, mỗi cán bộ, đảng viên viết thu hoạch về kết quả nhận thức, xác định thái độ và việc làm cụ thể theo tấm gương đạo đức của Bác về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, sửa đổi tác phong công tác... Thông qua học tập, cán bộ, đảng viên có nhận thức sâu sắc về nội dung tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chủ trương, quan điểm của Đảng, tư tưởng kiên định, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Bằng những biện pháp chỉ đạo cụ thể, sát tình hình, đã tác động sâu sắc đến nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân trong xã về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Hàng năm, công tác đánh giá chất lượng cán bộ và công tác quy hoạch cán bộ được coi trọng, đảm bảo cho hầu hết đội ngũ cán bộ thuộc cấp ủy quản lý tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và theo học các trường trung cấp, đại học đáp ứng cơ bản nguồn cán bộ công tác tại xã theo hướng chuẩn hóa. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ cử 15 đồng chí đi học các lớp đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ (trong đó: đại học 3 đồng chí; cao đẳng: 2 đồng chí; trung cấp: 10 đồng chí); cử 8 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị; 16 đồng chí học sơ cấp lý luận chính trị¹.

Thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng xã, phường, thị trấn; trong nhiệm kỳ Đảng bộ đã tổ chức triển khai Hội thi “Bí thư chi bộ giỏi” có 14 chi bộ tham gia. Do vậy, năng lực công tác và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng trong toàn Đảng bộ được nâng lên rõ rệt.

Công tác phát triển đảng viên được quan tâm, chú trọng. Từ năm 2005 - 2010, Đảng bộ kết nạp thêm 20 đảng viên (đạt 50% Nghị

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.7.

quyết Đại hội)¹. Đảng ủy đảm bảo thực hiện tốt việc phát và trao thẻ cho đảng viên. Lễ trao tặng Huy hiệu Đảng được tổ chức chu đáo, trang trọng. Đặc biệt, trong công tác đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên, chất lượng lãnh đạo của các chi bộ, Đảng bộ đã thực hiện tốt việc phân tích chất lượng đảng viên, xây dựng Đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh. Đảng bộ xã Hà Thượng có 18 chi bộ gồm: 13 chi bộ xóm, 1 Chi bộ Cơ quan, 1 Chi bộ Trạm y tế, 1 Chi bộ Trường Mầm non, 1 Chi bộ Trường Tiểu học, 1 Chi bộ Trường Trung học cơ sở. Toàn Đảng bộ có 226 đảng viên, trong đó có 224 đảng viên chính thức, 2 đảng viên dự bị; 87 đồng chí được tặng Huy hiệu Đảng. Trong đó, có 1 đồng chí được tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng; 7 đồng chí được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; 38 đồng chí được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; 41 đồng chí được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hà Thượng lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), công tác xây dựng Đảng đã tạo những chuyển biến rõ rệt. Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng bộ luôn đạt trong sạch, vững mạnh. Năm 2005, 2007, 2008, 2009, Đảng bộ đạt Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu. Hằng năm, số chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh luôn đạt từ 70 - 93,6%; số đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 99,5 - 100% (trong đó, có từ 49,5 - 81,8% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên).

Đảng ủy thường xuyên tiến hành và duy trì công tác kiểm tra nhằm nắm bắt tình hình về việc chấp hành Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những điều đảng viên không được làm. Kịp thời giải quyết đơn thư kiến nghị, đề nghị của nhân dân có liên quan đến đảng viên. Chấp hành và thực hiện tốt các cuộc kiểm tra và tự kiểm tra theo kế hoạch chỉ đạo của Huyện ủy. Nhiều cuộc kiểm tra của Tỉnh ủy, Huyện ủy trên các lĩnh vực được Đảng ủy chuẩn bị tốt về nội dung theo yêu cầu kiểm tra, phản ánh khách quan những việc đã làm được và những hạn chế, giúp cho công tác đánh giá và kết luận sau cuộc

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.7.

kiểm tra của Đảng cấp trên đối với Đảng bộ xã là đơn vị chấp hành và thực hiện tốt. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức thi hành kỷ luật 6 đồng chí (trong đó cảnh cáo 1 đồng chí; khiển trách 2 đồng chí; khai trừ ra khỏi Đảng 3 đồng chí)¹.

Công tác vận động quần chúng được Đảng bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo nhằm tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Sau Đại hội, Khối Dân vận xã được thành lập và làm tốt công tác phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị, tổ chức xã hội, động viên sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước và các nhiệm vụ chính trị mà Nghị quyết Đảng bộ đề ra. Đảng bộ đã tổ chức triển khai thực hiện tốt 2 đề án của Tỉnh ủy Thái Nguyên đó là Đề án số 01-ĐA/TU ngày 16/6/2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về *Tiếp tục đổi mới tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010*; Đề án số 04-ĐA/TU ngày 21/9/2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2006 - 2010* tới cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có những đổi mới trong việc tổ chức các kỳ họp và triển khai giám sát các nghị quyết của Hội đồng nhân dân đề ra. Thực hiện tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, nắm bắt và phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng trong mỗi kỳ họp. Nội dung các kỳ họp Hội đồng nhân dân được chuẩn bị chu đáo, đảm bảo có sự lãnh đạo của Đảng ủy, đề ra nghị quyết phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo, điều hành có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo nghị quyết của Đảng và kế hoạch của Nhà nước, cấp trên giao. Các cơ quan chuyên môn trong bộ máy chính quyền được sắp xếp

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), tr.8.

theo hướng chuyên sâu, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, đảm bảo giải quyết kịp thời theo cơ chế “một cửa”, không gây phiền hà tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đến làm việc. Bộ máy hành chính được sắp xếp và bố trí phù hợp cùng với việc đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

Thực hiện Đề án số 14/ĐA-UBND ngày 12/12/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ *Về đổi mới, nâng cao năng lực điều hành, quản lý của chính quyền cơ sở và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở giai đoạn 2006 - 2010*, Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân triển khai xây dựng thực hiện Đề án. Kết quả, hoạt động điều hành, quản lý của bộ máy chính quyền cơ sở đã có nhiều đổi mới, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên, đảm bảo quản lý toàn diện các mặt kinh tế - xã hội tại địa phương. Công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm. Ủy ban nhân dân xã đã ban hành, thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, thực hiện tốt cơ chế “một cửa” và được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen¹. Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ các quy định của pháp luật, ban hành nghị quyết đảm bảo đủ căn cứ pháp lý và đúng thẩm quyền về nội dung, thể thức văn bản. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp có chất lượng...

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên kiện toàn tổ chức, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và đạt kết quả thiết thực. Tổ chức đại hội theo nhiệm kỳ, tăng cường củng cố các cấp hội, có đủ số lượng, cơ cấu theo quy định và phù hợp với yêu cầu phát triển của xã, đảm bảo lãnh đạo và tổ chức các hoạt động phong trào cách mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao ngày càng hiệu quả hơn. Mặt trận Tổ quốc xã thực hiện tốt quy

1. Báo cáo số 195/BC-UBND ngày 3/12/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, Tổng kết Đề án đổi mới và nâng cao năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền cơ sở, xây dựng đội ngũ cán bộ chính quyền cơ sở giai đoạn 2006 - 2010, tr.4.

chế phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhằm củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, chủ động đổi mới phương thức hoạt động, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Thực hiện tốt các cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư; Ngày vì người nghèo; Xây nhà đại đoàn kết*. Làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến Nhân dân. Công tác giám sát, tiếp xúc cử tri, xây dựng Đảng, chính quyền được Mặt trận thực hiện hiệu quả, phát huy vai trò đẩy mạnh phát triển kinh tế, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

Đoàn Thanh niên xã thể hiện vai trò là đội dự bị tin cậy của Đảng, đi đầu trong các phong trào thi đua. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy chỉ đạo củng cố từ chi đoàn đến Đoàn xã, từng bước ổn định, nâng cao chất lượng tập hợp và hoạt động của Đoàn Thanh niên. Tỷ lệ tập hợp, thu hút đoàn viên, thanh niên vào tổ chức đạt tỷ lệ cao. Lực lượng đoàn viên, thanh niên phát huy vai trò tích cực, chủ động hưởng ứng các phong trào *Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; Bốn đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*, góp phần hình thành lớp lao động trẻ, có kiến thức, tiếp thu nhanh khoa học công nghệ, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Hội Phụ nữ xã tiếp tục củng cố, kiện toàn, xây dựng tổ chức Hội về mọi mặt. Hội viên tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua: *Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc; Giải việc nước, đảm việc nhà* và 6 nhiệm vụ trọng tâm của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ đề ra, thực hiện cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hóa. Hội phối hợp với Ban Dân số - gia đình và trẻ em thực hiện tốt công tác dân số, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 và suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi.

Hội Nông dân xã tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, áp dụng linh hoạt các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, từng bước cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho hội

viên. Cán bộ, hội viên tích cực hưởng ứng cuộc vận động làm đường giao thông nông thôn và hoàn thành nghĩa vụ công dân. Phong trào thi đua *Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng* được hội viên hưởng ứng nhiệt tình.

Hội Cựu chiến binh xã phát huy truyền thống *Bộ đội Cụ Hồ*, tích cực tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, làm tốt công tác hậu phương quân đội, tham gia các phong trào thi đua phát triển kinh tế, làm đường giao thông nông thôn, cụ thể hóa thành các chương trình hành động. Hằng năm, Hội liên tục đạt danh hiệu vững mạnh. Tổ chức Hội được xây dựng, củng cố, đến năm 2010, hội viên vào tổ chức đạt 96%. Hội phát huy vai trò tham mưu xây dựng Đảng, chính quyền, tổ chức giáo dục truyền thống cách mạng cho hàng nghìn lượt đoàn viên, thanh niên, học sinh tham gia.

Hội Phụ nữ xã Hà Thượng tích cực phát động các phong trào thi đua trong lao động sản xuất, xây dựng gia đình hạnh phúc, giúp nhau xóa đói giảm nghèo. Hội Nông dân xã thực hiện nhiều phong trào phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng, thu hút nhiều hội viên tham gia. Đoàn Thanh niên xã phát động phong trào *Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, thể hiện nhiệt huyết, sức mạnh tuổi trẻ Hà Thượng trong công cuộc xây dựng quê hương, bảo vệ Tổ quốc. Hội Cựu chiến binh xã phát huy truyền thống *Bộ đội Cụ Hồ*, tích cực tham gia các phong trào, hoạt động của địa phương; làm nòng cốt tham gia thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Hội viên hăng hái xây dựng kinh tế, là tấm gương cho thế hệ trẻ noi theo.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo thành lập một số các tổ chức như: Hội Chữ thập đỏ (ngày 2/4/2005) với 316 hội viên; Công đoàn cơ sở xã (tháng 12/2005) với 24 đoàn viên; Hội Cựu thanh niên xung phong (tháng 7/2007) với 26 hội viên; Hội Nạn nhân chất độc da cam (tháng 6/2009) với 32 hội viên.

Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ còn những mặt tồn tại và hạn chế: Chưa khơi dậy, phát huy mạnh mẽ

nguồn lực, tiềm năng của địa phương trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có lúc, có nơi chưa được sâu sát, cụ thể; công tác tham mưu của các tổ chức đoàn thể, nhất là cấp xóm còn nhiều hạn chế.

Dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 ở Hà Thượng là cơ bản to lớn, vững chắc và có chiều sâu bền vững. Đây là cơ sở, tiền đề để Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân Hà Thượng tiếp tục phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

II. Lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và tập trung nguồn lực xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015)

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 19-CT/HU ngày 9/11/2009 của Huyện ủy Đại Từ về tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, trong 2 ngày (24 - 25/4/2010), Đảng bộ xã Hà Thượng tiến hành Đại hội lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) với sự tham dự của 150 đại biểu thay mặt cho 226 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại biểu nhiều tuổi nhất là đồng chí Hoàng Văn Đường, 81 tuổi; đại biểu trẻ nhất là hai đồng chí: Bé Ngọc Nguyên và Hoàng Văn Sơn, 26 tuổi. Đại hội đã đánh giá, phân tích sâu sắc ưu điểm, khuyết điểm; nguyên nhân trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ; đồng thời, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Chu Văn Tuất được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã, 2 đồng chí: Nguyễn Văn Hồng, Hoàng Văn Tông được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy xã và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã là: Nguyễn Thị Xuyên và Hoàng Văn Hồng.

Sau hai ngày làm việc nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao, dân chủ, trí tuệ, đoàn kết và đổi mới, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã

Hà Thượng đã thành công tốt đẹp. Đại hội đã mở ra một chặng đường mới cho sự phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của nhân dân các dân tộc Hà Thượng trong những năm tiếp theo. Để Nghị quyết Đại hội đi vào thực tiễn, Đảng ủy tổ chức nghiên cứu quán triệt sâu sắc đến toàn thể cán bộ và đảng viên.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ 5 năm (2010 - 2015), Đảng bộ và nhân dân xã Hà Thượng có nhiều thuận lợi, thời cơ, đan xen với những khó khăn thách thức. Những mặt thuận lợi đó là: Xã luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện cùng các ban, ngành, đoàn thể huyện. Đảng và Nhà nước có nhiều chủ trương, chính sách quan tâm, chăm lo, nâng cao đời sống nhân dân. Xã có vị trí địa lý, điều kiện về đất đai thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là có Quốc lộ 37 chạy qua địa bàn, thuận lợi cho giao thông đi lại. Hoạt động của các dự án khai thác mỏ có nhiều yếu tố tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội như chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao thu nhập của nhân dân. Các thành phần kinh tế ngày càng phát triển, cơ sở hạ tầng được xây dựng theo hướng hiện đại và ngày càng đồng bộ. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản được giữ vững. Cán bộ, đảng viên và nhân dân phát huy tinh thần đoàn kết, tự lực tự cường, phát huy truyền thống quê hương anh hùng, đồng lòng chung tay xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Bên cạnh thuận lợi, Đảng bộ và nhân dân xã Hà Thượng cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức. Cuộc khủng hoảng tài chính kinh tế toàn cầu, thời tiết diễn biến thất thường, dịch bệnh bùng phát, giá cả một số mặt hàng phục vụ sản xuất tăng cao, sức mua của thị trường giảm... đã tác động tiêu cực đến sản xuất, việc làm và đời sống nhân dân. Xã đang trong quá trình phát triển, có nhiều dự án đầu tư, tình trạng ô nhiễm môi trường diễn biến phức tạp; dân số tăng nhanh gây áp lực lớn đối với cơ sở hạ tầng phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của nhân dân; chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm; năng suất, chất lượng sản phẩm chưa cao, thiếu sức cạnh tranh trên thị trường... Tác động về công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái

định cư các dự án nhất là dự án Núi Pháo kéo dài, gặp nhiều khó khăn vướng mắc đã ảnh hưởng đến tư tưởng, đời sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi, tình hình an ninh chính trị, an ninh nông thôn có nhiều tiềm ẩn và diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, với quyết tâm và niềm tin cao độ, cán bộ, đảng viên và nhân dân phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII đề ra.

Sau Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, Đảng ủy và các chi bộ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân phát triển kinh tế, coi đây là nhiệm vụ trung tâm. Trong tình hình mới, Đảng bộ xã chủ trương: “Tiếp tục xây dựng và phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước”. Từ cơ sở đó, chính quyền đã tổ chức thực hiện các biện pháp phù hợp để phát triển các ngành kinh tế theo thế mạnh của địa phương. Hướng phát triển của xã trong giai đoạn mới là tiếp tục giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ. Đến năm 2015, cơ cấu kinh tế của xã là: Nông, lâm nghiệp chiếm 19%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp 56%; thương mại, dịch vụ chiếm 25%¹.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, các ngành thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng ngày càng chiếm tỷ trọng cao, song sản xuất nông nghiệp vẫn đóng vai trò khá quan trọng đối với địa phương, chiếm 19% trong cơ cấu kinh tế (năm 2015), góp phần ổn định lương thực cho nhân dân xã. Do đó, Đảng bộ xã Hà Thượng luôn quan tâm lãnh đạo phát triển nông nghiệp, trong đó chú trọng ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp nhằm tạo ra nhiều sản phẩm có chất lượng cao để phục vụ nhu cầu tại chỗ và xuất ra thị trường. Xã chủ động phòng, chống úng, lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai; từng bước tu sửa, cải tạo nâng cấp các công trình thủy lợi, đảm bảo phục vụ tưới,

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.2.

tiêu kịp thời, hiệu quả. Nhờ có những biện pháp tích cực, diện tích gieo trồng, sản lượng lương thực hàng năm luôn ổn định. Sản lượng lương thực năm 2014 đạt 1.002,4 tấn (đạt 108,3% Nghị quyết Đại hội đề ra). Giá trị sản xuất trên 1ha diện tích tăng từ 40 triệu đồng (năm 2010) lên 86 triệu đồng (năm 2015)¹.

Đảng bộ xã Hà Thượng xác định, cây chè là cây kinh tế mũi nhọn của địa phương nên đã tập trung chỉ đạo nhân dân đầu tư thâm canh, cải tạo và trồng chè giống mới, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sản lượng. Các giống chè mới như: LDP1, Bát Tiên, Phúc Vân Tiên, Keo Am Tích, Kim Tuyên... dần được trồng thay thế cho các giống chè cũ và phần diện tích chè già cỗi, năng suất thấp. Năm 2015, diện tích trồng chè toàn xã đạt 160ha (trong đó, thâm canh 119ha, trồng mới 41ha). Nhân dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật như hệ thống nước tưới bơm tự động bằng van xoay, sao chè bằng tôn quay inox... Để nâng cao chất lượng chè, xã thành lập các tổ sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP. Tại Lễ hội Trà Đại Từ năm Quý Tỵ (2013), xã Hà Thượng đã đạt giải Nhì Hội thi “Bàn tay vàng chế biến chè”².

Lâm nghiệp tiếp tục được Đảng bộ, chính quyền quan tâm thực hiện. Với chủ trương phủ xanh đất trống đồi trọc, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo trồng mới rừng tại nhiều điểm. Đến năm 2015, diện tích trồng rừng được mở rộng, trồng mới đạt 167ha (đạt 278,3% Nghị quyết Đại hội đề ra)³. Hằng năm, xã luôn thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng và phòng chống cháy rừng.

Trong chăn nuôi, tuy gặp nhiều khó khăn do tác động của giá cả thị trường, song chăn nuôi vẫn đạt kết quả khả quan. Tổng đàn gia súc, gia cầm ổn định. Năm 2015, đàn trâu, bò có 115 con; đàn lợn có 1.382 con; đàn gia cầm có 32.298 con. Hoạt động nuôi trồng thủy sản tiếp tục giữ đà tăng trưởng ổn định cả về quy mô lẫn giá trị thu hoạch.

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.2-4.

2. Báo cáo số 12/BC-BTC ngày 21/1/2014 của Ban Tổ chức Lễ hội Trà Đại Từ năm Quý Tỵ (2013), Kết quả tổ chức thực hiện Lễ hội Trà Đại Từ năm Quý Tỵ (2013), tr.3.

3. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.2.

Hoạt động công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp được chú trọng, quan tâm và có những bước phát triển nhất định. Các nghề như làm mộc, xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, vận tải, cơ khí tiếp tục được mở rộng, phát triển; góp phần tạo việc làm cho nhiều lao động và thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của xã. Năm 2015, riêng hoạt động tiểu thủ công nghiệp của xã đạt 30 tỷ đồng (đạt 150% Nghị quyết Đại hội đề ra).

Trong giai đoạn thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy xã xác định chuyển đổi cơ cấu kinh tế, lấy thương mại, dịch vụ làm mũi nhọn, xã đã hướng dẫn người dân chấp hành đúng các quy định về mở rộng kinh doanh, buôn bán, đồng thời tạo điều kiện cho các hoạt động mở rộng sản xuất kinh doanh, nhờ vậy hoạt động thương mại, dịch vụ ngày càng phát triển. Dọc tuyến Quốc lộ 37, các hoạt động buôn bán, trao đổi, vận chuyển hàng hóa ngày càng được mở rộng, góp phần thúc đẩy thương mại, dịch vụ ở địa phương phát triển. Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ đã được đầu tư mở rộng về quy mô, đa dạng hình thức, nhiều loại hình dịch vụ có tốc độ phát triển nhanh như: Kinh doanh vật liệu xây dựng, cửa hàng tạp hóa ngày càng được mở rộng.

Đối với công tác tài chính, trong giai đoạn 2010 - 2015, Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả công tác thu chi ngân sách, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra, tích cực tuyên truyền và triển khai đồng bộ các chính sách thuế, tạo điều kiện thuận lợi nuôi dưỡng nguồn thu. Từ năm 2010 đến năm 2015, thu ngân sách bình quân hằng năm của xã tăng 4,8% (đạt 32% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội; chỉ tiêu Đại hội đề ra là tăng 15%/năm)¹.

Giai đoạn 2011 - 2015, thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Chương trình hành động số 22-CTr/HU ngày 5/3/2009 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.2.

hành Trung ương Đảng (khóa X) về *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn*; Chương trình số 43/CTr-BCĐ ngày 17/3/2010 về triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; Chương trình số 04-CTr/HU ngày 24/12/2010 của Huyện ủy về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, Đảng ủy xã Hà Thượng ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới. Sau khi khảo sát, đánh giá tình hình thực tế của xã theo các tiêu chí trong chương trình xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ, chính quyền đặt ra quyết tâm hoàn thành 19 tiêu chí vào năm 2015. Xã là một trong 7 xã được tỉnh chọn thực hiện thí điểm chương trình xây dựng nông thôn mới.

Với quyết tâm đã đặt ra, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã họp bàn đề ra các phương án để triển khai chương trình hiệu quả. Trước hết, Đảng ủy thành lập Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân thành lập Ban quản lý, Tổ giúp việc, đồng thời, kiện toàn các xóm khi có sự thay đổi cán bộ. Đảng ủy ra nghị quyết chuyên đề, Ủy ban nhân dân xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện chương trình và triển khai đề án, kế hoạch đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xã đã được Ban Chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh Thái Nguyên và huyện Đại Từ về tổ chức các lớp tập huấn, qua đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm được mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới, chương trình xây dựng nông thôn mới.

Triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, xã Hà Thượng có những thuận lợi cơ bản như: Được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân và các phòng, ban chuyên môn của huyện; sự thống nhất cao trong cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự đồng tình, ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Bên cạnh đó, địa phương cũng có những khó khăn như đất đai đã được quy hoạch nên việc thu hồi giải phóng mặt bằng để đấu giá đất là khó khăn dẫn đến khó khăn trong thu ngân sách của địa phương để đầu tư thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, vận động để nhân dân hiểu về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về chương trình xây dựng nông thôn mới, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân xã trong công tác xây dựng nông thôn mới. Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh* diễn ra sôi nổi. Trong 4 năm triển khai (2011 - 2014), xã Hà Thượng đã nhận được sự hỗ trợ vốn của Nhà nước và đóng góp của nhân dân với tổng số tiền hơn 30 tỷ đồng để xây dựng cơ sở hạ tầng, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, đáp ứng các yêu cầu của tiêu chí nông thôn mới. Năm 2014, thu nhập bình quân đầu người của xã đạt 28,7 triệu đồng/người/năm, tăng gần 9 triệu đồng/người/năm so với năm 2011. Kết quả đến hết năm 2014, xã đạt 19/19 tiêu chí của chương trình xây dựng nông thôn mới.

Những kết quả đạt được trong chương trình xây dựng nông thôn mới thể hiện sự nỗ lực của tập thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Mỗi tiêu chí xây dựng nông thôn mới được hoàn thành không chỉ làm thay đổi diện mạo nông thôn Hà Thượng mà còn thể hiện sự đoàn kết, nhất trí của tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo cũng như sự đồng tình ủng hộ của nhân dân trong xã. Mối quan hệ giữa Đảng - chính quyền - nhân dân được thể hiện rõ ràng và cụ thể trong suốt quá trình xã thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

Giai đoạn 2011 - 2015, hệ thống cơ sở hạ tầng, điện, đường, trường, trạm được Đảng ủy chú trọng thực hiện gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Trong 5 năm, xã đầu tư trên 37 tỷ đồng để xây cơ sở hạ tầng, với nhiều hạng mục như: Xây dựng 7 nhà văn hóa xóm, xây dựng nhà luyện tập, thi đấu thể thao; quy hoạch khu tập kết rác thải sinh hoạt; xây dựng 16 phòng học mới cho các nhà trường; bê tông hóa được 10,49km đường giao thông nông thôn; cứng hóa 2,2km kênh mương; đồng thời hằng năm, đầu tư kinh phí tu sửa các công trình thủy lợi, nạo vét kênh mương. Đến năm 2015,

100% đường trục xóm và 95% đường ngõ xóm được kiên cố, có 58% (số chiều dài) kênh mương tưới tiêu được kiên cố hóa, 100% số xóm có nhà văn hóa, cơ sở vật chất Trạm y tế, các lớp học tiếp tục được đầu tư nâng cấp, xây mới 2 trạm điện theo chương trình chống quá tải¹. Các hạng mục xây dựng đều đáp ứng quy chuẩn trong bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Vệ sinh môi trường là một trong 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới đã được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã xây dựng đề án về bảo vệ môi trường trên địa bàn xã, đảm bảo các yếu tố về môi trường cảnh quan địa phương. Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xử lý, giảm thiểu về ô nhiễm môi trường; kịp thời giải quyết và khắc phục các phát sinh về môi trường, bảo đảm quyền lợi chính đáng cho nhân dân. Xã bắt đầu chuyển giao hình thức thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt trong nhân dân cho Hợp tác xã Vận tải và Xây dựng Hà Thượng, có 61% số hộ tham gia thu gom rác thải sinh hoạt tập trung.

Công tác hậu phương quân đội được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Hằng năm, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể tổ chức thăm hỏi, động viên, tặng quà cho gia đình có công với cách mạng vào dịp lễ, Tết và ngày Thương binh, liệt sĩ (27/7), đồng thời rà soát chi trả chế độ cho người có công. Phong trào *Đền ơn đáp nghĩa* được Đảng bộ, chính quyền quan tâm thực hiện. Trong nhiệm kỳ, xã đã vận động nhân dân ủng hộ Quỹ ngày vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ nhân đạo được gần 389 triệu đồng.

Gắn với triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Đảng ủy xã Hà Thượng chú trọng lãnh đạo công tác giảm nghèo và giải quyết việc làm cho lao động. Bằng các hình thức như: Tạo điều kiện cho hộ nghèo vay vốn hỗ trợ sản xuất, chương trình ATK, chương trình xóa nhà dột nát... nhiều hộ

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.2-4.

nghèo ở xã Hà Thượng đã thay đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, vươn lên thoát khỏi đói nghèo. Năm 2014, tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm còn 3,62%¹. Là địa phương bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất phục vụ cho các dự án khai thác khoáng sản, Đảng bộ, chính quyền đã lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu kinh tế và giải quyết việc làm ở địa phương. Nhờ đó, đại bộ phận nhân dân bị thu hồi đất sản xuất đều được tham gia lao động ngắn hạn và dài hạn tại các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn; bên cạnh đó các ngành, nghề dịch vụ được mở mang cũng thu hút và tạo việc làm tăng thu nhập cho một bộ phận lao động. Nhờ đó, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên của xã đạt trên 93%.

Trong công tác quốc phòng, an ninh, Đảng ủy quan tâm chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã xây dựng lực lượng dân quân đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng theo kế hoạch. Công tác huấn luyện dân quân, lực lượng dự bị động viên được đảm bảo về nội dung, thời gian và quân số. Xã thường xuyên duy trì lực lượng dân quân, lực lượng xung kích phòng chống lụt bão. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hoàn thành 100% chỉ tiêu huyện giao.

Lực lượng công an xã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy và xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa phương. Phong trào *Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc* được nhân dân tích cực tham gia. Huyện đã phối hợp với xã tổ chức cuộc thi tìm hiểu công tác phòng chống ma túy tại trường Trung học cơ sở. Công an xã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ, kịp thời xử lý những vụ việc xảy ra trên địa bàn xã liên quan đến an ninh trật tự, an ninh nông thôn, hoạt động khai thác mỏ của các đơn vị khai thác khoáng sản, tình hình an ninh trật tự trong xã cơ bản được ổn định. Năm 2018, xã được Bộ Công an quyết định đưa ra khỏi danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự.

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.3.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Đảng ủy xã Hà Thượng chỉ đạo triển khai sâu rộng các phong trào thi đua, cuộc vận động trong công tác giáo dục. Phong trào thi đua *Dạy tốt, học tốt* từng bước được nâng cao. Năm học 2014 - 2015, các nhà trường được đầu tư xây mới sạch sẽ, khang trang và trang bị thêm cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Năm 2014, trường Tiểu học Hà Thượng được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ II; các trường Mầm non và Trung học cơ sở tiếp tục duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Hội Khuyến học của xã, các nhà trường, các xóm và các dòng họ duy trì tốt hoạt động khuyến học, kịp thời động viên những học sinh nghèo vượt khó vươn lên đạt thành tích cao trong học tập và các em thi đỗ đại học, cao đẳng.

Trạm y tế xã được đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao trình độ của cán bộ y tế đáp ứng cơ bản nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Trạm y tế tổ chức tiêm chủng mở rộng cho 100% trẻ trong độ tuổi, uống Vitamin A đúng định kỳ, đồng thời, tuyên truyền, giám sát thực hiện tốt quy định của Bộ Y tế về công tác phòng dịch. Nhờ đó, trong 5 năm, trên địa bàn xã Hà Thượng không xảy ra dịch bệnh.

Để triển khai tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, cán bộ y tế và các cộng tác viên dân số đã vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ ký cam kết không sinh con thứ 3 trở lên. Do đó, tỷ suất sinh thô giảm còn 9,5‰. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân làm tốt công tác chăm sóc trẻ em đặc biệt là trẻ em khuyết tật và làm tốt công tác tuyên truyền nhằm làm giảm tỷ lệ bạo lực gia đình. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm còn 8,8%¹. Năm 2015, xã Hà Thượng có 1.604 hộ với 5.634 nhân khẩu².

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.2.

2. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.1.

Các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin, truyền thanh được Đảng ủy quan tâm. Hệ thống loa truyền thanh từ xã xuống các xóm luôn được duy trì tốt, chủ yếu tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương đến nhân dân. Trạm truyền thanh xã còn làm tốt việc tiếp sóng Đài Truyền thanh của huyện giúp nhân dân nắm bắt kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và thực hiện có hiệu quả. Hằng năm, xã có 86,3% gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 70% gia đình văn hóa thể thao; có 57% số xóm đạt tiêu chuẩn làng văn hóa, 96% cơ quan đạt chuẩn văn hóa¹. Hầu hết các xóm đã xây dựng được nhà văn hóa là nơi hội họp, sinh hoạt của nhân dân. Công tác trùng tu, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa được quan tâm. Giai đoạn 2010 - 2015, xã đã lập hồ sơ đề nghị và đã được công nhận 3 di tích lịch sử cấp tỉnh là: Di tích lịch sử nơi Bác Hồ nghỉ chân năm 1945 tại nhà bà Tạc Thị Tình (xóm Suối Cát); Di tích lịch sử kháng chiến chống Mỹ Đồi 75 - nơi dân quân Hà Thượng bắn rơi máy bay Mỹ bằng súng bộ binh; Di tích lịch sử văn hóa đền thờ Cô Tám. Năm 2011, xã Hà Thượng được Đảng, Nhà nước công nhận là xã An toàn khu trong kháng chiến chống Pháp. Năm 2013, xã tổ chức lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập xã Hà Thượng.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có chuyển biến tích cực; thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức hoạt động, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận, chi đoàn, chi hội. Mặt trận Tổ quốc phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, nhân dân và toàn thể xã hội, gắn liền với việc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ của nhân dân. Mặt trận Tổ quốc còn làm tốt công tác hiệp thương đại biểu Hội đồng nhân dân, vận động nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri; tích cực tham gia vào các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch,

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.2.

vững mạnh, đặc biệt là tích cực tuyên truyền, vận động về chương trình xây dựng nông thôn mới đến các đoàn thể và nhân dân.

Trong giai đoạn mới, công tác Đoàn có sự phát triển về chất lượng và chiều sâu, các hoạt động của tổ chức Đoàn bám sát nội dung nghị quyết đại hội các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã. Trong 5 năm, Đoàn Thanh niên xã tích cực tham gia vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xuất hiện nhiều gương thanh niên làm kinh tế giỏi. Hằng năm, vào ngày 27/7, Đoàn xã tổ chức thấp nển tri ân tại nghĩa trang; đồng thời phối hợp với Hội Cựu chiến binh tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, an toàn giao thông cho học sinh. Trong nhiệm kỳ, Đoàn đã giới thiệu 22 đoàn viên ưu tú tham gia học lớp cảm tình Đảng và đã có 15 đoàn viên được kết nạp Đảng.

Hội Phụ nữ luôn tích cực đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, năng lực trình độ và phát huy giá trị đạo đức của phụ nữ Việt Nam. Trong 5 năm, Hội triển khai phong trào *Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc* đến 100% hội viên. Tổng kết phong trào, Hội có nhiều hội viên đạt 3 tiêu chuẩn. Đồng thời, các hội viên còn tham gia cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình *Năm không, ba sạch*.

Hội Cựu chiến binh xã luôn phát huy truyền thống *Bộ đội Cụ Hồ*, tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương và có nhiều hoạt động thiết thực giúp hội viên phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và vươn lên làm giàu.

Hội Nông dân xã luôn đi đầu trong ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Hội tích cực đẩy mạnh các phong trào thi đua *Sản xuất kinh doanh giỏi, Đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo...* tích cực tham gia các chương trình phát triển nông, lâm nghiệp, đưa những giống cây, con có hiệu quả kinh tế vào sản xuất và chăn nuôi, đẩy nhanh chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật. Nhiều năm liền, Hội Nông dân xã được huyện tặng giấy khen.

Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt chức năng giám sát và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cử tri qua các kỳ họp tiếp xúc cử tri, qua đó phản ánh kịp thời những tâm tư, nguyện vọng của cử tri đến các cơ quan chức năng để giải quyết. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể, ngày 22/5/2011, 100% cử tri trong xã đã đi bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2011 - 2016 đã bầu được 24 đại biểu. Trong kỳ họp thứ nhất, đồng chí Chu Văn Tuất được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Văn Hồng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý, điều hành khi có sự luân chuyển cán bộ, đảm bảo sự ổn định trong bộ máy chính quyền. Trong 5 năm (2010 - 2015), hoạt động của Ủy ban nhân dân xã có nhiều tiến bộ. Hằng năm đã xây dựng được hương trình, kế hoạch công tác cụ thể. Trên cơ sở bám sát chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, cấp trên và của Đảng bộ. Tổ chức điều hành và triển khai tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội. Qua đó, kinh tế - xã hội địa phương phát triển, cơ sở hạ tầng được hoàn thiện, đời sống nhân dân được nâng lên một bước. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân xã còn thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính, lề lối làm việc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và thực hiện tốt phương châm *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*. Đội ngũ cán bộ Ủy ban nhân dân xã có trình độ từ trung cấp trở lên, dần được trẻ hóa, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm và hoàn thành công việc được giao.

Xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt trong mọi thời kỳ nên Đảng bộ luôn chú trọng xây dựng trên các mặt: Chính trị, tư tưởng, tổ chức cán bộ và kiểm tra, giám sát. Đảng ủy chỉ đạo triển khai học tập các nghị quyết Trung ương Đảng (khóa XI) về các lĩnh vực lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, giữ vững quốc phòng, an

ninh và xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị đến toàn thể 100% đảng viên. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Đảng ủy, các chi ủy và các ban, ngành đã xây dựng chương trình hành động nhằm đưa nghị quyết của Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy vào thực tiễn phát triển ở địa phương.

Giai đoạn 2011 - 2015, Đảng ủy triển khai Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về *Tiếp tục học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh* đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Xác định rõ tầm quan trọng của Chỉ thị 03, Đảng ủy đã tiến hành xây dựng kế hoạch, triển khai, quán triệt Chỉ thị tới các chi bộ trực thuộc một cách đầy đủ, nghiêm túc; đồng thời, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện. Các chi bộ đã đưa nội dung học tập các chuyên đề về tư tưởng, tấm gương đạo đức của Bác vào nội dung sinh hoạt thường kỳ; triển khai cho cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch và đăng ký nội dung thực hành làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh. Từ khi triển khai Chỉ thị 03, hằng năm, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập đạt trên 87%. Kết quả, sau 4 năm thực hiện Chỉ thị 03, nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên có sự chuyển biến đáng kể; tinh thần đoàn kết, đóng góp ý kiến giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp trong cơ quan, đơn vị được tăng cường; tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình được nâng lên, góp phần đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí trong cán bộ, đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, Đảng ủy đã mở hội nghị học tập Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên. Ban Thường vụ Đảng ủy phổ biến, quán triệt tinh thần của Nghị quyết đến toàn thể cán bộ, đảng viên, đồng thời, xây dựng kế hoạch chỉ đạo và tổ chức thực hiện trong toàn Đảng bộ, trong đó tập trung kiểm điểm tập thể cấp ủy và cán bộ, đảng viên về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; về công tác tổ chức, cán bộ và thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong công tác. Bên cạnh đó, Đảng ủy còn chỉ đạo, phân công các đồng chí đảng ủy viên phụ trách các xóm, thường xuyên dự họp với xóm để kịp thời

nắm bắt tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh.

Việc kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* được triển khai thực hiện nghiêm túc, có sự theo dõi, chỉ đạo, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy. Đảng ủy đã thành lập bộ phận thường trực và tổ giúp việc bộ phận thường trực thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Cán bộ, đảng viên đã tham gia đóng góp nhiều ý kiến về công tác xây dựng Đảng hiện nay. Các ý kiến đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, tâm huyết của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đối với 3 vấn đề trọng tâm: Đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyền hạn và trách nhiệm của cá nhân trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Kết quả, sau các đợt kiểm điểm đã tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, qua đó cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa sai phạm, siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Triển khai Đề án số 07-ĐA/TU ngày 17/8/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên *Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn 2011 - 2015*, hàng năm, Đảng ủy đã cử cán bộ đi bồi dưỡng đào tạo tại các trường và các lớp do Tỉnh ủy và Huyện ủy tổ chức. Trong 5 năm (2011 - 2015), Đảng ủy đã cử 8 đồng chí đi học các lớp đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, 10 đồng chí tham gia học trung cấp lý luận chính trị, 13 đồng chí học sơ cấp lý luận chính trị và cử 299 lượt cán bộ các cấp tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ do tỉnh, huyện tổ chức¹. Đồng thời, Đảng ủy

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.9.

cũng làm tốt công tác quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015 - 2020, quy hoạch cán bộ Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân giai đoạn 2016 - 2021. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tổ chức kiện toàn bầu bổ sung Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Công tác phát triển đảng và phân loại đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Trong 5 năm, Đảng bộ đã kết nạp mới 26 đảng viên (đạt 86% Nghị quyết Đại hội đề ra). Đáng chú ý, trong nhiệm kỳ 2011 - 2015, Đảng bộ đã giải thể 2 chi bộ là: Chi bộ 1 và Chi bộ 5. Đồng thời, thành lập 2 chi bộ mới và cũng được đặt tên là Chi bộ 1 và Chi bộ 5. Đây là 2 chi bộ xóm mới được thành lập theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Năm 2015, tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 259 đồng chí, sinh hoạt tại 18 chi bộ (gồm 13 chi bộ nông thôn và 5 chi bộ cơ quan).

Công tác quản lý đảng viên được thực hiện chặt chẽ. Từ năm 2011 - 2015, Đảng ủy tổ chức tiếp nhận 81 đảng viên, làm thủ tục chuyển sinh hoạt Đảng cho 58 đồng chí và phát thẻ Đảng cho 27 đồng chí; đồng thời tổ chức trao tặng, truy tặng Huy hiệu Đảng cho 102 đảng viên¹.

Hàng năm, qua phân loại chi bộ và đảng viên, toàn Đảng bộ có 99% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ và 100% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (trong đó, tỷ lệ chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh đạt bình quân 82,2%), không có chi bộ yếu kém².

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện theo chương trình, kế hoạch do Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra xây dựng, nhằm nắm bắt tư tưởng của cán bộ, đảng viên, uốn nắn kịp thời những thiếu sót khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức 16 cuộc kiểm tra và 8 cuộc giám sát đối với các chi bộ và cơ quan chức năng. Các cuộc kiểm tra chủ yếu tập trung vào các vấn đề thu nộp, quản lý, sử dụng Đảng phí, thực

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.10.

2. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.9.

hiện chế độ sinh hoạt Đảng, thực hiện kiểm tra, giám sát các chi bộ, đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Qua các cuộc kiểm tra, giám sát, toàn Đảng bộ đã có 7 đồng chí bị thi hành kỷ luật (trong đó, cảnh cáo 4 đồng chí, khiển trách 2 đồng chí và khai trừ khỏi Đảng 1 đồng chí).

Trong công tác dân vận, Đảng bộ đã tổ chức triển khai thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015* tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Khối Dân vận xã tập trung tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Đặc biệt, trong 5 năm, Khối Dân vận đã vận động nhân dân tích cực tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới bằng những hành động cụ thể như: Hiến đất làm đường giao thông nông thôn, làm giao thông nội đồng và công tác giải phóng mặt bằng.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc xã Hà Thượng đã giành được những thành tựu to lớn. Nhiều chỉ tiêu hoàn thành vượt mức kế hoạch. Kinh tế hằng năm được tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư xây dựng, văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ. Quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, tình hình an ninh nông thôn được ổn định, chất lượng đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt, bộ mặt nông thôn xã Hà Thượng được thay đổi tích cực. Thực hiện hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2015. Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ đối với hệ thống chính trị ở cơ sở được củng cố vững chắc và hoạt động có hiệu quả.

III. Lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế theo hướng phát triển vững chắc; nâng cao chất lượng văn hóa - xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh (2015 - 2021)

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, từ ngày 22 - 23/3/2015, Đảng bộ xã Hà Thượng tiến hành Đại hội lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020) với chủ đề: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, dân chủ, đoàn kết; Khai thác mọi tiềm năng thế mạnh; Xây dựng xã Hà Thượng ngày càng vững mạnh”. Đảng bộ xã Hà Thượng được Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ chọn tổ chức Đại hội điểm. Dự Đại hội có đồng chí Nguyễn Đình Phách - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, cùng các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy và lãnh đạo các huyện, thành, thị trong tỉnh.

Đại hội đánh giá tình hình kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII; kiểm điểm công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIII, rút ra những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: “Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại, nông, lâm nghiệp theo hướng phát triển vững chắc. Nâng cao chất lượng các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, thể thao. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác tạo việc làm tăng thu nhập cho nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh. Phấn đấu năm 2020, thu nhập bình quân đầu người đạt 47 triệu đồng/người/năm”¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIV gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Chu Văn Tuất tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Tòng và đồng chí Nguyễn Văn Hồng được bầu giữ chức Phó Bí thư.

1. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.15.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, Đảng bộ và nhân dân xã Hà Thượng đã tiếp tục phát huy thế mạnh, vượt qua khó khăn, đạt nhiều thành tích trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIV.

Mặc dù diện tích sản xuất nông nghiệp giảm do chuyển đổi mục đích sử dụng, nhất là thu hồi đất để xây dựng các dự án công nghiệp nhưng năng suất, sản lượng lúa và các loại cây lương thực, cây hoa màu vẫn được giữ vững. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch, động viên nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Nhờ đó, giá trị sản xuất trên diện tích tăng từ 40 triệu đồng/ha lên 86 triệu đồng ha/năm, sản lượng lương thực hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao, bình quân 5 năm (2015 - 2020) đạt 921,51 tấn (đạt 96% Nghị quyết Đại hội đề ra)¹. Chè ở Hà Thượng tập trung chủ yếu ở các xóm: 1, 6, 7, 8, 9, 10. Những năm gần đây với sự chú trọng đầu tư về kỹ thuật chăm bón, chế biến, sản xuất, sản phẩm chè của Hà Thượng đã được nhiều người tiêu dùng biết đến. Diện tích chè sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP tại xóm 7 có tăng nhẹ. Với việc tích cực tham gia lễ hội trà truyền thống của huyện, sản phẩm chè của Hà Thượng đã tạo được uy tín đối với người tiêu dùng, nâng cao giá trị cây chè, từ đó tăng thu nhập cho người dân.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển mạnh theo hướng công nghiệp và bán công nghiệp. Đảng bộ, chính quyền quan tâm, chỉ đạo thống kê, phòng, chống dịch bệnh; tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm (đạt 97% tổng đàn) và hướng dẫn nhân dân áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi. Đàn gia cầm được các hộ gia đình chú trọng đầu tư, mở rộng gia trại chăn nuôi. Năm 2020, toàn xã có 12 gia trại chăn nuôi gà, vịt... tổng đàn gia cầm đạt gần 60.000 con. Trong giai đoạn 2015 - 2020, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp

1. Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025, tr.4.

đối với đàn gia súc, cụ thể là năm 2019, dịch tả lợn châu Phi bùng phát khiến nhiều đàn lợn bị chết, số lượng đàn lợn giảm mạnh, gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi.

Đảng bộ xã Hà Thượng xác định việc phát triển ngành thương mại, dịch vụ là nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế ở địa phương. Hằng năm, Đảng ủy chỉ đạo sát sao Ủy ban nhân dân xã xây dựng các kế hoạch, chỉ tiêu, đánh giá, rà soát thống kê thực hiện phát triển tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ theo đề án của Huyện ủy và nghị quyết của Đảng ủy. Qua đánh giá cho thấy giá trị tiểu thủ công nghiệp tại địa phương năm sau cao hơn năm trước, năm 2015 giá trị tiểu thủ công nghiệp đạt 32 tỷ đồng, đến năm 2020 đạt 48,5 tỷ đồng.

Cơ sở hạ tầng tiếp tục được xây dựng theo chương trình chuẩn nông thôn mới, với việc tranh thủ khai thác các nguồn vốn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương, tổng kinh phí xây dựng trong 5 năm (2015 - 2020) là trên 27,7 tỷ đồng. Đến năm 2020, 100% đường trục xóm, 95% đường ngõ xóm, 76,6% đường sản xuất, 58% kênh mương tưới tiêu được kiên cố; 100% các xóm có nhà văn hóa, cơ sở vật chất trạm y tế, các lớp học tiếp tục được đầu tư nâng cấp.

Công tác quản lý thu, chi ngân sách bảo đảm đúng quy định công khai, dân chủ và tiết kiệm, sử dụng chi ngân sách có hiệu quả vào các hoạt động chung của địa phương. Hằng năm, thu ngân sách (thu cân đối) đều vượt chỉ tiêu cấp trên giao. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư hỗ trợ có mục tiêu của cấp trên, nguồn kinh phí của địa phương và nguồn vốn hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng ở địa phương.

Với sự quyết tâm cao của Đảng bộ, chính quyền, hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân, xã Hà Thượng đã triển khai thực hiện nghiêm túc chương trình xây dựng nông thôn mới và sớm hoàn thành các tiêu chí trong Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới từ năm 2014. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ, chính quyền tiếp tục tập trung lãnh đạo duy trì và nâng cao các tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Nhờ đó, kinh tế địa phương phát triển và có nhiều thành tựu, cơ cấu kinh tế được chuyển dịch mạnh mẽ từ nông nghiệp sang công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ. Trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp tiếp tục duy trì các mô hình, các tổ hợp tác sản xuất và chế biến nông, lâm sản. Phát triển các tổ hợp tác sản xuất phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Thu nhập bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước. Điều chỉnh quy hoạch gắn với nhiệm vụ quy hoạch trung tâm xã. Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn tiếp tục được đầu tư nâng cấp như: Điện, đường, trường, trạm y tế, nhà văn hóa xã, nhà văn hóa xóm, trường học theo chuẩn mới, bộ mặt nông thôn Hà Thượng ngày một thay đổi, đời sống nhân dân ổn định và nâng cao.

Đảng bộ, chính quyền quan tâm đến công tác giáo dục, coi giáo dục là quốc sách hàng đầu, thông qua nghị quyết phát triển giáo dục của Đảng ủy giai đoạn 2016 - 2020, nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục ngày càng được nâng cao về chất lượng chuyên môn nghiệp vụ, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn ngày càng tăng. Hằng năm, 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường. Trường Mầm non và trường Trung học cơ sở duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ I, trường Tiểu học duy trì đạt chuẩn quốc gia mức độ II. Xã đã phổ cập giáo dục ở 3 cấp học. Công tác khuyến học, khuyến tài tiếp tục được duy trì, kịp thời động viên, hỗ trợ học sinh đạt thành tích cao trong học tập và học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám, chữa bệnh phục vụ nhân dân được quan tâm. Trạm y tế xã tiếp tục được đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Chất lượng đội ngũ y, bác sĩ được nâng cao. Công tác y tế học đường được thực hiện. Hằng năm, 100% trẻ trong độ tuổi được tiêm chủng, uống Vitamin A đầy đủ. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 6,1%¹. Xã tiếp tục duy trì và thực hiện 10 tiêu chí

1. Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025, tr.6.

quốc gia về y tế. Đáng chú ý, đầu năm 2020, dịch Covid-19 bùng phát và lan rộng ra nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam. Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân xã Hà Thượng đã thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy về công tác phòng chống dịch.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển; đời sống tinh thần, sức khỏe cho nhân dân được nâng cao. Hằng năm, xã tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao nhân dịp ngày lễ của đất nước và địa phương; tổ chức gặp mặt kỷ niệm 65 năm ngày thành lập xã. Để đảm bảo kịp thời chuyển tải chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nhiệm vụ của địa phương tới toàn thể nhân dân, xã đã lắp đặt mới 1 trạm truyền thanh có dây; tăng cường áp dụng khoa học công nghệ, tin học vào các hoạt động của địa phương; quan tâm đầu tư trên các lĩnh vực thông tin liên lạc, giáo dục, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cấp. Đối với các di tích, Đảng bộ, chính quyền quan tâm đến xây dựng, sửa chữa, tu bổ 3 di tích lịch sử cấp tỉnh trên địa bàn xã: Xây dựng Di tích lịch sử nơi Bác Hồ nghỉ chân tại nhà bà Tạc Thị Tình xóm Suối Cát năm 1945; sửa chữa, nâng cấp Di tích lịch sử văn hóa đền Cô Tám; khảo sát đề nghị xây dựng Di tích lịch sử kháng chiến chống Mỹ Đồi 75, nơi dân quân Hà Thượng bắn rơi máy bay Mỹ bằng súng bộ binh.

Thông qua thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*, nhiều gia đình và các xóm, các cơ quan đã đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa, cơ quan đạt chuẩn văn hóa.

Với truyền thống *Uống nước nhớ nguồn*, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể xã chăm lo người có công với cách mạng, tuyên truyền, phổ biến kịp thời các văn bản của Đảng, Nhà nước quy định chế độ, chính sách đối với người có công. Xã tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ

xây dựng quỹ giúp đỡ các đối tượng chính sách như: Quỹ chất độc da cam, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo, Quỹ nhân đạo với tổng số tiền trên 500 triệu đồng. Xã đầu tư mở rộng khuôn viên nghĩa trang liệt sĩ; nâng cấp, sửa chữa, xây mới nhiều hạng mục công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXV với trị giá 2 tỷ đồng.

Công tác xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ, chính quyền tiếp tục quan tâm, đạt được những bước tiến mới. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, xã triển khai các chương trình vốn hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo, đồng thời, hướng dẫn các hộ sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả nguồn vốn. Thông qua nguồn vốn hỗ trợ, nhiều gia đình đã chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi đem lại hiệu quả kinh tế, từng bước thoát khỏi diện nghèo.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tạo điều kiện, môi trường thuận lợi để thu hút các dự án, doanh nghiệp hoạt động nhằm giải quyết việc làm cho lao động địa phương. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã phối hợp đào tạo lao động nông thôn, giới thiệu việc làm cho người lao động; xuất khẩu lao động nước ngoài 67 lao động. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên đạt trên 95%. Hằng năm, có 128 lao động được giải quyết việc làm.

Công tác quốc phòng, an ninh được coi trọng. Đảng bộ, chính quyền tập trung chỉ đạo rà soát, đăng ký bổ sung, miễn nhiệm, kiện toàn biên chế lực lượng dân quân, dự bị động viên duy trì quân số. Hoàn thành chỉ tiêu nội dung tập huấn, huấn luyện dân quân, dự bị động viên hàng năm theo biên chế. Thường xuyên duy trì lực lượng dân quân, lực lượng xung kích phòng chống lụt bão; quan tâm chỉ đạo diễn tập chiến đấu phòng thủ gắn với làm kinh tế kết hợp với quốc phòng. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, giao quân cho các đơn vị đảm bảo đủ chỉ tiêu và chất lượng. Từ năm 2015 đến năm 2020, trung bình mỗi năm xã có 9 thanh niên lên đường nhập ngũ. Công tác hậu phương quân đội được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Giai đoạn 2016 - 2020, xã tiếp tục hoàn thiện hồ sơ

cho các đối tượng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg¹, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg², Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg³.

Lực lượng công an xã được củng cố kiện toàn, chủ động nắm chắc tình hình, tấn công các loại tội phạm. Năm 2019, xã tiếp nhận 5 cán bộ công an chính quy đảm nhiệm các chức danh công an xã. Sau khi tiếp nhận đã thành lập Chi bộ Công an do đồng chí Thiếu tá Phạm Bá Ngự - Trưởng Công an xã làm Bí thư Chi bộ. Phong trào *Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc* phát triển sâu rộng. Đặc biệt, Công an xã phối hợp Công an huyện chỉ đạo lực lượng công an tập trung nắm bắt tình hình an ninh nông thôn, đặc biệt là các xóm trong vùng dự án thu hồi đất để kịp thời có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo ổn định tình hình; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền giải quyết tốt các vụ việc nổi cộm, phức tạp ở địa phương, bảo vệ an toàn các ngày lễ lớn, đại hội đảng các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Nhờ vậy, số vụ việc liên quan đến an ninh trật tự và vi phạm an toàn giao thông năm sau giảm hơn năm trước, không có vụ án nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn, số người nghiện ma túy giảm. Tình hình an ninh nông thôn cơ bản ổn định.

Quán triệt chủ trương của Trung ương, Đảng bộ xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội, vì vậy, công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ chú trọng. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện các văn kiện Hội nghị lần thứ 12, 13 của Ban Chấp hành Trung

1. Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 9/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.

2. Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương.

3. Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

ương Đảng (khóa XI), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIX của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXIII của Đảng bộ huyện Đại Từ cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ trong nhiệm kỳ này là triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*. Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng ủy xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện tại Đảng bộ, đồng thời, triển khai tới toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, chỉ đạo các chi bộ tổ chức sinh hoạt chuyên đề, triển khai cho đảng viên viết cam kết tu dưỡng, rèn luyện và đăng ký nội dung làm theo. Xác định rõ mục đích, yêu cầu của cuộc vận động là cần thiết trong tình hình hiện nay, Đảng ủy xã đã tổ chức xây dựng kế hoạch, các văn bản hướng dẫn để định hướng và tổ chức phát động các hoạt động, phong trào thi đua thiết thực trong cán bộ, đảng viên và nhân dân hằng năm. Từ năm 2016, Đảng ủy xã đã tập trung chỉ đạo triển khai đầy đủ các nội dung của hướng dẫn tới toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, nhất là tập trung tuyên truyền, quán triệt, ý nghĩa tầm quan trọng việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Đảng ủy giao cho các đồng chí đảng ủy viên, bí thư chi bộ, bám sát kế hoạch, hướng dẫn của Đảng ủy để triển khai thực hiện, tạo ra chuyển biến thực sự về nhận thức đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, về tu dưỡng rèn luyện, thực hành tiết kiệm chống tham ô, lãng phí, đưa nội dung học tập và làm theo Bác thành một nội dung sinh hoạt thường xuyên trong toàn Đảng bộ.

Thực hiện cuộc vận động góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống; các tệ nạn xã hội; chống tham ô lãng phí. Đội ngũ cán bộ, công chức đều nhận thức việc học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chính là việc thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của mình với công việc được giao.

Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về công tác xây dựng Đảng hiện nay* và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) *Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ* đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương. Chỉ đạo thường xuyên kiểm điểm tự phê bình và phê bình đối với tập thể và cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chỉ ra những hạn chế yếu kém của tập thể, cá nhân để khắc phục sửa chữa, kịp thời uốn nắn những biểu hiện sai trái, lệch lạc về chính trị tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Hội đồng nhân dân thực hiện lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu theo Nghị quyết 35 của Quốc hội khóa XIII để đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương. Kết quả đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở địa phương đã nêu cao tinh thần ý thức trách nhiệm trước tổ chức Đảng, trước nhân dân trong việc đặt lợi ích tập thể, lợi ích nhân dân lên trên lợi ích cá nhân, tạo niềm tin đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ đã đề ra.

Thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU ngày 22/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh *Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng tỉnh Thái Nguyên trong sạch, vững mạnh giai đoạn 2016 - 2020*, Đảng bộ tiến hành phân loại chi bộ, đảng viên thường xuyên hàng năm, theo đúng hướng dẫn quy định. Kết quả, tỷ lệ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ bình quân hàng năm 99,9%; tỷ lệ chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ là 96%, trong đó tỷ lệ chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt bình quân 22%, không có chi bộ yếu kém. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã khen thưởng cho 20 lượt tập thể chi bộ và 169 lượt đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ¹.

1. Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025, tr.9.

Đảng ủy làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ đương chức, cán bộ trong quy hoạch tham gia các lớp bồi dưỡng. Trong 5 năm, Đảng bộ đã cử 5 đồng chí học các lớp đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, 11 đồng chí học trung cấp lý luận chính trị, 2 đồng chí học sơ cấp lý luận chính trị, 14 đồng chí học lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước, 285 lượt cán bộ các cấp tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ do huyện, tỉnh tổ chức. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ có sự biến động lớn về cán bộ, công chức (luân chuyển công chức 6 đồng chí, thay đổi vị trí công tác lãnh đạo 3 đồng chí, nghỉ chế độ 4 đồng chí, cuối nhiệm kỳ kiện toàn chức danh lãnh đạo, quản lý: trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Hồng giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Sáng giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy (10/2018 - 12/2019), từ tháng 12/2019 - 5/2020 là đồng chí Bùi Khắc Tiến giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Minh Cường giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Phạm Bá Ngự giữ chức Trưởng Công an xã; miễn nhiệm 1 đại biểu Hội đồng nhân dân theo Luật).

Công tác quản lý và phát triển đảng viên được Đảng bộ quan tâm. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã đề nghị phát thẻ cho 28 đảng viên. Việc tổ chức phát thẻ đảng viên và trao Huy hiệu Đảng được thực hiện theo đúng quy định của Đảng, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Năm 2019, Đảng bộ tiến hành giải thể Chi bộ Cơ quan xã, đồng thời thành lập Chi bộ Công an xã vào tháng 11/2019 theo quy định Điều lệ Đảng.

Xác định công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong công tác xây dựng Đảng nên Đảng bộ xã luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao. Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện có hiệu quả Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/11/2016 của Tỉnh ủy về *Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020* và Kế hoạch số 48-KH/HU ngày 17/6/2017 của Huyện ủy Đại Từ về thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU. Hằng năm, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát đối

với tập thể và cá nhân. Trong 6 năm (2015 - 2020), Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát các chi bộ và các cơ quan chức năng về việc thực hiện chế độ sinh hoạt, việc ra nghị quyết của chi bộ và thực hiện nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của cấp ủy cấp trên. Qua kiểm tra đã phát hiện và uốn nắn những sai sót, vi phạm của tổ chức Đảng và đảng viên, góp phần giữ nghiêm kỷ luật của Đảng. Công tác thi hành kỷ luật trong Đảng được tiến hành chặt chẽ, nghiêm túc, đảm bảo việc giáo dục và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh.

Các chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận được cấp ủy Đảng xã triển khai thực hiện nghiêm túc. Đảng ủy xây dựng và triển khai các văn bản về công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, đẩy mạnh phong trào *Dân vận khéo*, chú trọng triển khai thực hiện tốt Đề án số 01-ĐA/TU ngày 12/7/2016 của Tỉnh ủy về *Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020*, Đề án số 02-ĐA/TU ngày 10/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về *Nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2016 - 2020* tới cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Ngày 22/5/2016, cử tri xã Hà Thượng tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Kết quả, 100% cử tri trong xã tham gia bầu cử. 27 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, đồng chí Chu Văn Tuất được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Hồng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hội đồng nhân dân tiếp tục đổi mới về cả nội dung và phương thức hoạt động, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân ngày càng có chất lượng hơn, nhất là những nội dung, vấn đề đang được dư luận xã hội quan tâm. Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc

tổ chức tiếp xúc cử tri, qua đó phát huy được vai trò tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của nhân dân, hạn chế những vi phạm pháp luật, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã bám sát nhiệm vụ của Đảng ủy, triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Đảng ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân dân, tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng cao. Quá trình chỉ đạo, điều hành thực hiện của Ủy ban nhân dân tập trung vào các nhiệm vụ lớn, quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, về an ninh, quốc phòng; đặc biệt, là việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, quản lý sử dụng đất đai, thu chi ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản, phòng chống thiên tai, dịch bệnh... Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức về cải cách hành chính của cán bộ, công chức được nâng lên. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quán triệt, triển khai nghiêm túc. Hoạt động tuyên truyền về phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí được chú trọng triển khai.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc làm tốt công tác tuyên truyền, động viên quần chúng nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động xã hội, đẩy mạnh cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*, tổ chức giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Phản ánh và tham mưu đề xuất giải quyết kịp thời các mâu thuẫn phát sinh trong nội bộ nhân dân.

Đoàn Thanh niên tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác bồi dưỡng, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho đoàn viên, thanh thiếu nhi; tiếp tục đẩy mạnh phong trào *Xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng*... Hội Liên hiệp Phụ nữ xã tích cực thực hiện nhiệm vụ trọng tâm do Trung ương Hội phát động và cuộc vận động *Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*. Hội Cựu chiến binh luôn phát huy bản chất truyền thống *Bộ đội Cụ Hồ*, tích cực thực hiện cuộc vận

động nâng cao chất lượng hội viên, củng cố xây dựng tổ chức Hội vững mạnh... Hội Nông dân tập trung đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ nông dân, xây dựng các nguồn lực, tham gia tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật...

Phấn khởi với những thành tựu đạt được trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIV, từ ngày 15 - 16/5/2020, Đảng bộ xã Hà Thượng tổ chức Đại hội lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2020 - 2025) gồm 132 đại biểu tham dự. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIV, nêu rõ các mặt đạt được là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt khá; thu nhập bình quân đầu người trên 50 triệu đồng/người/năm; xã tiếp tục giữ vững các tiêu chí nông thôn mới đã đạt được; cơ sở hạ tầng cơ bản hoàn thiện và đồng bộ, đáp ứng nhu cầu của nhân dân; văn hóa, giáo dục, y tế được chú trọng; an ninh, quốc phòng được đảm bảo; xây dựng Đảng, hệ thống chính trị ngày càng được củng cố và phát triển. Bên cạnh đó, xã cũng còn một số tồn tại, hạn chế như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương; công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế chưa đồng bộ và vững chắc, một số chương trình phát triển kinh tế và đề án sản xuất được thông qua song việc tổ chức triển khai thực hiện chưa thực sự quyết liệt nên hiệu quả đạt được chưa cao; một số vấn đề liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, chính sách xã hội có lúc, có thời điểm còn chưa kịp thời; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố hệ thống chính trị có chuyển biến nhưng chưa đồng bộ.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIV, Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ mới là: *Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nông, lâm nghiệp theo hướng phát triển vững chắc; nâng cao chất lượng các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thông tin, thể thao; tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đẩy mạnh công tác phối hợp đào tạo nghề và giới thiệu, tạo việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tăng cường xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở*

vững mạnh; tiếp tục duy trì phát triển, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; phấn đấu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trước năm 2024¹.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 13 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Hồng tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Tạc Văn Lợi được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy².

Đại hội Đảng bộ xã Hà Thượng lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2020 - 2025) thể hiện quyết tâm của cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục phát huy truyền thống của địa phương, đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Nhiệm vụ của Đảng bộ, trọng trách của Ban Chấp hành Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới là lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra, phấn đấu xây dựng xã Hà Thượng vững về chính trị, mạnh về kinh tế - xã hội, phát triển bền vững.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXV (nhiệm kỳ 2020 - 2025), Hà Thượng gặp không ít khó khăn do dịch bệnh xảy ra. Diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 đã làm ảnh hưởng đến đời sống sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Tuy nhiên, với những chủ trương, định hướng đúng đắn, phù hợp với thực tế của địa phương cùng với sự năng động, sáng tạo trong công tác chỉ đạo, điều hành, sự quyết tâm nỗ lực của các ngành và nhân dân các dân tộc trong xã, kinh tế tiếp tục tăng trưởng, các vấn đề xã hội có chuyển biến tích cực.

Trong năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXV (nhiệm kỳ 2020 - 2025), Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt hai nhiệm vụ vừa phát triển kinh tế - xã hội vừa đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19. Các chỉ tiêu chủ yếu trong năm

1. Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2015 - 2020; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2020 - 2025, tr.16.

2. Quyết định số 5686-QĐ/HU ngày 26/5/2020 của Huyện ủy Đại Từ về việc chuẩn y kết quả bầu cử Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy, chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã Hà Thượng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2020 và 2021 đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Riêng năm 2021, sản lượng lương thực có hạt đạt 960,9 tấn (đạt 110,45% so với kế hoạch huyện giao, 106,2% so với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã và đạt 104,12% so với cùng kỳ). Toàn xã có trên 114,7ha đất trồng chè (trong đó, đất trồng chè kinh doanh có 110,94ha), năng suất bình quân đạt 121 tạ/ha, sản lượng đạt 1.342 tấn. Có 238 cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giá trị đạt 50,5 tỷ đồng.

Đến giữa năm 2021, dịch Covid-19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn quốc, xã Hà Thượng cũng chịu những ảnh hưởng nhất định. Với vị trí cửa ngõ phía Đông của huyện Đại Từ, có Quốc lộ 37 chạy qua, việc kiểm soát chặt chẽ dòng phương tiện cũng như con người lưu thông qua lại gặp nhiều khó khăn. Mặc dù vậy, dưới sự chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, chính quyền địa phương, công tác kiểm soát dịch bệnh của xã Hà Thượng đã đạt kết quả tốt. Công tác tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh, quy định cách ly đối với người dân được đẩy mạnh. Cán bộ, nhân viên y tế túc trực 24/24 giờ để hỗ trợ nhân dân. Nhờ vậy, sức khỏe của nhân dân được đảm bảo, xã hội ổn định, xã Hà Thượng nhanh chóng trở lại trạng thái bình thường mới, tập trung phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân.

Trên cơ sở đảm bảo tốt công tác phòng chống dịch Covid-19, các hoạt động văn hóa, văn nghệ được Đảng bộ lãnh đạo duy trì. Kết quả, đến hết tháng 10/2021, xã Hà Thượng có 5/5 cơ quan đạt chuẩn văn hóa, 13/13 xóm văn hóa, 1.386 hộ gia đình văn hóa 3 năm liên tục, khen thưởng 121 gia đình văn hóa tiêu biểu.

Tháng 5/2021, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 diễn ra thành công. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Hà Thượng khóa XX bầu các chức danh chủ chốt của bộ máy chính quyền, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Hồng giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Tạc Văn Lợi giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đảng bộ phát huy vai trò đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại Đảng bộ trên nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tính đến năm 2021, Đảng bộ xã Hà Thượng có 292 đảng viên sinh hoạt ở 18 chi bộ trực thuộc (trong đó, có 13 chi bộ nông thôn và 5 chi bộ cơ quan).

Từ năm 2005 - 2021, mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức, song Đảng bộ và nhân dân Hà Thượng đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Tình hình chính trị ổn định, kinh tế phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, tạo đà mới cho sự phát triển của xã. Cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật được quan tâm, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, nâng cao. Hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế đạt nhiều kết quả. Nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được chăm lo, phát triển. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành từng bước được đổi mới và có chuyển biến tích cực. Diện mạo xã Hà Thượng ngày càng đổi mới và phát triển đi lên.

KẾT LUẬN

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, trực tiếp là sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đại Từ, Đảng bộ xã Hà Thượng đã lãnh đạo chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã luôn luôn đoàn kết, phát huy truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vượt qua mọi khó khăn, anh dũng, kiên cường góp phần vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc và đạt được nhiều thành tựu to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trước đây, Hà Thượng là một xã miền núi có nhiều đồng bào dân tộc cùng chung sống, nền kinh tế sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ, chủ yếu là tự cung, tự cấp, năng suất lao động chưa cao, trình độ nhận thức của nhân dân còn hạn chế... nhưng khi được sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là sự lãnh đạo, chỉ đạo của Khu ủy Phân khu B, nhân dân các dân tộc Hà Thượng đã từng bước giác ngộ, nâng cao nhận thức về mục tiêu cách mạng của Đảng, về chính sách của Mặt trận Việt Minh. Từ sự giác ngộ của mình cùng với truyền thống yêu nước nồng nàn, chí căm thù giặc sâu sắc, được đội ngũ cán bộ, đảng viên trong huyện tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức hành động, phong trào cách mạng của nhân dân Hà Thượng đã liên tục phát triển và từng bước giành được nhiều thắng lợi quan trọng như: Tập hợp và tổ chức nhân dân đấu tranh với địch đòi quyền lợi về kinh tế; đòi quyền dân sinh, dân chủ; xây dựng lực lượng chính trị, xây dựng lực lượng vũ trang cùng nhân dân các dân tộc trong huyện đứng lên đánh đổ ách thống trị của bọn phong kiến, thực dân, đế quốc, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ huyện và Chi bộ xã, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Hà Thượng luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, từ đó đã quán triệt,

thực hiện tốt các chủ trương, đường lối kháng chiến do Đảng đề ra: *Kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế*. Vượt qua mọi khó khăn và thử thách, nhân dân xã Hà Thượng hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp cho kháng chiến hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm, huy động hàng nghìn ngày công lao động tham gia phục vụ chiến đấu, sửa chữa cầu đường, vận chuyển hàng hóa, xây dựng công sự trận địa, xây dựng làng xã liên hoàn chiến đấu. Lực lượng vũ trang Hà Thượng luôn được Chi bộ, nhân dân chăm lo, xây dựng, nên đã thể hiện tốt vai trò làm nòng cốt trong phong trào toàn dân đánh giặc giữ làng. Cùng với các lực lượng vũ trang xã bạn và các đơn vị bộ đội chủ lực, lực lượng vũ trang Hà Thượng cùng với nhân dân trong xã trực tiếp góp phần xứng đáng đánh bại hai cuộc hành quân lớn của địch, bảo vệ vững chắc quê hương và căn cứ địa kháng chiến. Bên cạnh nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương, Hà Thượng đã cử cán bộ, đảng viên, đoàn viên, thanh niên ưu tú lên đường ra mặt trận trực tiếp chiến đấu với quân thù. Trong đó có đồng chí Nguyễn Văn Hải trong đoàn quân Nam tiến lên đường sát cánh cùng đồng bào miền Nam chiến đấu từ những ngày đầu Nam Bộ kháng chiến. Với những thành tích đã đạt được trên các lĩnh vực chiến đấu, phục vụ chiến đấu, lao động sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh, xã Hà Thượng được công nhận xã An toàn khu (ATK); nhân dân Hà Thượng đã góp phần không nhỏ vào thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ - Đảng bộ xã đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với nhiệm vụ củng cố, xây dựng nền quốc phòng - quân sự địa phương, giữa việc xây dựng hậu phương vững mạnh với việc chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến với quyết tâm: “Chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta”. Nhận thức sâu sắc nhiệm vụ đó, Đảng bộ xã Hà Thượng đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng

lực lượng vũ trang luôn vững mạnh về mọi mặt, có số lượng thích hợp, có chất lượng ngày càng cao nên đã lập được chiến công xuất sắc, bắn rơi 1 máy bay của giặc Mỹ bằng súng bộ binh. Với thành tích đó, lực lượng vũ trang xã Hà Thượng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhất, được các đơn vị bạn tổ chức học tập kinh nghiệm.

Thời kỳ cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (năm 1986), thực hiện công cuộc đổi mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Thượng phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, kịp thời đổi mới tư duy nhận thức về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội một cách toàn diện. Việc phát triển kinh tế - xã hội gắn kết chặt chẽ với chương trình xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới đã giúp bộ mặt nông thôn Hà Thượng đổi mới, khang trang, sạch đẹp hơn, đời sống nhân dân được cải thiện và ngày càng được nâng lên. Năm 2014, xã đạt chuẩn nông thôn mới. Các thôn đều xây dựng được nhà văn hóa là nơi giao lưu sinh hoạt, hội họp của nhân dân. Hệ thống điện, đường, trường, trạm cơ bản đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể ngày càng được củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả.

Với 75 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, Đảng bộ xã, nhân dân Hà Thượng đã để lại nhiều dấu ấn, tạo nên những sự kiện quan trọng với quê hương như: Chi bộ xã Phục Linh (bao gồm cả xã Hà Thượng) được thành lập ngày 13/10/1946; ngày 1/8/1966, quân dân xã bắn rơi máy bay phản lực Mỹ bằng súng bộ binh tại trận địa Đồi 75, xóm Đồng Đảng; Năm 2005, xã được Nhà nước tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; năm 2014, xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

Từ ngày thành lập cho đến nay, Đảng bộ đã trải qua 25 kỳ đại hội. Với nhiều biện pháp đồng bộ, thiết thực và cơ bản trong công tác xây dựng Đảng, từ một Chi bộ với 23 đảng viên cho đến năm

2021, toàn Đảng bộ đã có 292 đảng viên, bảo đảm chất lượng, vai trò lãnh đạo trước nhân dân. Đội ngũ đảng viên luôn luôn thể hiện tính tiên phong, gương mẫu, đi sâu, đi sát phong trào cách mạng của quần chúng. Để không ngừng đáp ứng với sự phát triển của phong trào cách mạng, bên cạnh việc học tập nâng cao kiến thức các mặt, Đảng bộ luôn coi trọng công tác đấu tranh phê bình, tự phê bình từ trong Đảng ra ngoài quần chúng và coi đây là đòn bẩy, sức mạnh tạo nên sự đoàn kết nhất trí cao trong nội bộ Đảng và trong địa phương. Sức mạnh của Đảng bộ xã Hà Thượng chính là sức mạnh của quần chúng nhân dân được tuyên truyền, giáo dục, được tập hợp, tổ chức hành động cách mạng dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng bộ theo chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước. Trong chặng đường 75 năm, nhờ có sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Hà Thượng đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, nghèo nàn và lạc hậu, cả trong chiến tranh và hòa bình đều hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nhìn lại chặng đường 75 năm (1946 - 2021) vừa chiến đấu, vừa xây dựng, bằng trí tuệ và sức lao động sáng tạo, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Hà Thượng làm nên nhiều thành tựu đáng tự hào; Đảng bộ xã Hà Thượng được tôi luyện, thử thách, vững vàng về tư tưởng, chính trị, đạo đức và tổ chức cán bộ, rút ra được một số kinh nghiệm quý báu sau đây:

Thứ nhất, phải nắm vững và vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào điều kiện thực tế địa phương để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn cách mạng.

Ở từng giai đoạn lịch sử, trước mỗi nhiệm vụ cách mạng, tùy theo hoàn cảnh cụ thể, Đảng ta có những chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo phong trào chung trong cả nước. Nhận thức sâu sắc vai trò được nhân dân tin tưởng giao phó, Chi bộ, sau là Đảng bộ xã Hà Thượng luôn quán triệt nghiêm túc, vận dụng sáng tạo, linh hoạt đường lối, chính sách của Đảng phù hợp với điều kiện thực tế trong những năm

kháng chiến trước đây, trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đến nay. Thực tiễn lãnh đạo của Đảng ủy đã cho thấy những thành quả xã Hà Thượng đạt được là cả một quá trình nghiên cứu, quán triệt đường lối, chính sách của Đảng, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Từ khi Đảng đề ra công cuộc đổi mới, Đảng bộ xã ngày càng nhận thức sâu sắc hơn vai trò lãnh đạo trong việc xóa bỏ nền sản xuất cũ, xây dựng nền sản xuất mới. Đây là quá trình khó khăn và phức tạp, đòi hỏi Đảng ủy phải nắm vững và vận dụng đúng đắn những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tế trên cơ sở bám sát các chỉ thị, nghị quyết của đảng bộ các cấp.

Thứ hai, thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố khối thống nhất trong nội bộ Đảng, đặt nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân.

Đoàn kết là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Trong suốt quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Chi bộ - Đảng bộ luôn coi trọng vấn đề xây dựng và củng cố sự đoàn kết trong nội bộ Đảng, từ đó, không ngừng mở rộng khối đoàn kết toàn dân. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, chỉ khi nào Đảng bộ, các chi bộ giữ vững được đoàn kết, nhất trí, thì khi đó tổ chức Đảng mới phát huy được sức mạnh tổng hợp, tập hợp được quần chúng nhân dân, còn ngược lại, khi trong Đảng thiếu sự đoàn kết thống nhất, mâu thuẫn, bè phái thì sẽ thất bại. Đây là một trong những kinh nghiệm quý báu cần vận dụng triệt để hơn nữa.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Chi bộ đã tập hợp và lãnh đạo nhân dân đấu tranh từ hình thức thấp đến hình thức cao, xây dựng trận địa ngay trong lòng dân. Bất chấp sự khủng bố, càn quét ác liệt, nhân dân Hà Thượng vẫn bền bỉ, kiên cường đánh giặc, làm thất bại âm mưu chia rẽ của địch giữa cán bộ, bộ đội và nhân dân. Phát huy truyền thống trong các cuộc kháng chiến, những năm gần đây dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, nhân dân Hà Thượng tiếp tục đoàn kết phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng làm bộ mặt xã Hà Thượng ngày càng khang trang, đổi mới.

Thứ ba, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình tiến hành sự nghiệp cách mạng. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chỉ có thể thực hiện thắng lợi khi quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ, đúng đắn về mục đích, ý nghĩa của chủ trương, chính sách và tự giác đi tới hành động, đưa phong trào cách mạng phát triển.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác này, trong quá trình lãnh đạo, Chi bộ - Đảng bộ thường xuyên quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng. Nhìn chung, trước khi triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ đều tổ chức học tập, quán triệt cho cán bộ, đảng viên và tuyên truyền trong nhân dân. Thông qua học tập, nhận thức, ý thức, phẩm chất đạo đức, tính tiên phong gương mẫu, tinh thần tự giác, kỷ luật của cán bộ, đảng viên được nâng lên; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được tăng cường.

Trong những nhiệm kỳ gần đây, trước tình hình trong nước và quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng càng được coi trọng. Bước tiến trong công tác này là nội dung và hình thức phong phú, linh hoạt, thông qua các phong trào thi đua, cuộc vận động hoặc các đợt sinh hoạt chính trị, học tập quán triệt các nghị quyết... Đáng chú ý là thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*, phong trào *Đền ơn đáp nghĩa*... đã thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia.

Thứ tư, thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ tâm, đủ tầm, đủ tài, nêu gương nhất là người đứng đầu, đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn cách mạng.

Cán bộ, đảng viên phải là những người có lý tưởng cách mạng, lập trường chính trị vững vàng, luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Cao hơn cả, cán bộ, đảng viên

phải đặt lợi ích nhân dân, lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân, lợi ích bản thân; mọi suy nghĩ, hành động phải xuất phát từ động cơ phụng sự nhân dân và đất nước.

Từ thực tế quá trình rèn luyện và trưởng thành, trải qua nhiều giai đoạn cách mạng khó khăn, cam go, đại đa số đảng viên đều giữ vững lập trường, gương mẫu chấp hành các chính sách của Đảng và Nhà nước; thường xuyên rèn luyện đạo đức cách mạng *cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*. Bất cứ thời kỳ nào, cấp ủy Đảng cũng đặc biệt chú trọng bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt. Trong thời kỳ kiến thiết quê hương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu cầu về tài, đức của đội ngũ cán bộ cũng có nhiều đổi mới. Vì thế, Đảng bộ cần phải nhìn nhận khách quan để phát hiện, đào tạo kịp thời, phát huy được năng lực của mỗi cá nhân.

Thứ năm, phải thực sự lấy dân làm gốc, mọi chủ trương, chính sách đều phải xuất phát từ lợi ích và ý nguyện chính đáng của nhân dân.

Đảng là đại diện trung thành lợi ích cho nhân dân và dân tộc Việt Nam, nguyện hy sinh, phấn đấu vì nhân dân. Mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ và chính quyền phải xuất phát từ lợi ích của dân “việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh” như Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn. Vì vậy, Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, phát huy quyền làm chủ của người lao động, không được xa rời quần chúng. Mọi chính sách, hành động đều phục vụ lợi ích của nhân dân, lấy dân làm trung tâm. Qua thực tiễn phong trào cách mạng, nhân dân tuyệt đối tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, ý Đảng lòng dân gắn bó ngày càng chặt chẽ. Vì vậy, dù ở thời điểm khó khăn nhất, Đảng bộ và nhân dân xã Hà Thượng vẫn vững vàng vượt qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ôn lại những chặng đường hào hùng, Đảng bộ và nhân dân Hà Thượng nguyện đoàn kết, nhất trí trong hành động và phát huy

tinh thần trách nhiệm nhằm thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng các cấp, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXV và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Những bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn của Đảng bộ, sẽ là cơ sở vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Thượng tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong giai đoạn cách mạng mới, góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

PHỤ LỤC

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ HÀ THƯỢNG

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Năm sinh</i> | <i>Quê quán</i> | <i>Trú quán</i> | <i>Là thân nhân của liệt sĩ</i> |
|------------|------------------|-----------------|------------------------|-----------------|---------------------------------|
| 1 | Bế Thị Tắc | 1911 | Xuân Thủy, Nam Định | Hà Thượng | Trần Xuân Thìn Trần Văn Hàm |
| 2 | Phạm Thị Mầu | 1918 | Phục Linh | Hà Thượng | Đào Văn Hữu |

CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ HÀ THƯỢNG

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Địa chỉ</i> |
|------------|------------------|----------------|
| 1 | Hồ Văn Đát | Xóm Địa Chất |
| 2 | Lâm Văn Khang | Xóm Suối Cát |
| 3 | Chu Văn Linh | Xóm Bãi Bông |
| 4 | Nguyễn Văn Hải | Xóm Việt Thắng |
| 5 | Hà Bá Dị | Xóm Việt Thắng |
| 6 | Trần Nghĩa Lợi | Xóm Suối Cát |

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ HÀ THƯỢNG¹

| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Năm hy sinh |
|---|------------------|----------|-------------|
| <i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i> | | | |
| 1 | Chu Văn Linh | 1910 | 26/8/1949 |
| 2 | Nguyễn Văn Rị | 1929 | 18/2/1951 |
| 3 | Bùi Đức Thiêm | 1928 | 12/4/1951 |
| 4 | Trần Văn Học | 1924 | 1953 |
| 5 | Lữ Ngọc Cư | | 17/1/1954 |
| 6 | Đỗ Thanh Liêm | 1924 | 4/1954 |
| <i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i> | | | |
| 1 | Đình Thế Đạt | 1940 | 16/7/1967 |
| 2 | Trần Văn Quân | 1941 | 24/11/1967 |
| 3 | Nguyễn Hữu An | 1947 | 5/5/1968 |
| 4 | Nguyễn Văn Long | 1948 | 5/5/1968 |
| 5 | Vũ Viết Thông | 1947 | 20/8/1968 |
| 6 | Hoàng Văn Cường | 1949 | 4/4/1969 |
| 7 | Đào Xuân Hóa | 1944 | 7/7/1969 |
| 8 | Ngô Văn Bảy | 1936 | 25/9/1969 |
| 9 | Hoàng Văn Thung | 1941 | 20/12/1969 |
| 10 | Ngô Văn Dục | 1950 | 20/12/1969 |
| 11 | Nguyễn Xuân Hàn | 1942 | 7/4/1970 |
| 12 | Hoàng Tiến Đạt | 1950 | 14/5/1970 |
| 13 | Cao Đình Lệ | 1939 | 17/5/1970 |
| 14 | Trần Văn Hàm | 1947 | 10/1970 |
| 15 | Phạm Văn Sửu | 1949 | 21/1/1971 |
| 16 | Trần Văn Thìn | 1950 | 1/1971 |
| 17 | Nguyễn Văn Thuần | 1952 | 3/3/1971 |

1. Danh sách liệt sĩ được lấy theo Bia tưởng niệm tại Nghĩa trang liệt sĩ xã Hà Thượng, trong đó có 15 liệt sĩ chưa rõ họ tên.

| | | | |
|---|-------------------|------|------------|
| 18 | Đỗ Văn Bích | 1947 | 6/3/1971 |
| 19 | Vương Văn Thanh | 1949 | 23/5/1971 |
| 20 | Vũ Tiến Dũng | 1952 | 5/3/1972 |
| 21 | Lê Tiến Bình | 1953 | 26/5/1972 |
| 22 | Vũ Văn Bình | 1955 | 30/6/1972 |
| 23 | Trần Văn Cống | 1954 | 25/7/1972 |
| 24 | Đào Văn Hữu | 1944 | 31/12/1972 |
| 25 | Tạc Văn Bảo | 1952 | 24/1/1973 |
| 26 | Lương Văn Quyết | 1952 | 13/10/1973 |
| 27 | Tạc Văn Hòa | 1954 | 25/10/1973 |
| 28 | Nguyễn Văn Đệ | 1940 | 9/10/1974 |
| 29 | Trần Xuân Ninh | 1954 | 22/2/1975 |
| 30 | Hồ Gia Sơn | 1956 | 1/5/1975 |
| 31 | Nông Ích Công | 1956 | 15/7/1975 |
| <i>Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa</i> | | | |
| 1 | Bùi Bá Nhâm | 1958 | 28/2/1978 |
| 2 | Vàng Tờ Sáng | 1952 | 2/1979 |
| 3 | Nguyễn Công Thắng | 1957 | 17/2/1979 |
| 4 | Đỗ Xuân Ước | 1960 | 17/2/1979 |
| 5 | Đào Bảo Thắng | 1957 | 3/3/1979 |
| 6 | Đặng Tiểu Biệt | 1955 | 5/3/1979 |
| 7 | Trần Văn Hưng | 1959 | 27/10/1980 |
| 8 | Nguyễn Văn Tuyên | 1958 | 24/12/1981 |
| 9 | Phạm Bá Biểu | 1961 | 26/6/1986 |

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ HÀ THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian công tác</i> | <i>Chức vụ</i> |
|------------|---------------------------|---------------------------|---------------------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Việt | 10/1953 - 8/1954 | Bí thư Chi bộ |
| 2 | Phạm Thị Dỵ | 9/1954 - 5/1956 | Bí thư Chi bộ |
| 3 | Đoàn Đắc Hậu | 6/1956 - 1/1957 | Quyền Bí thư Chi bộ |
| 4 | Lục Văn Thi | 2/1957 - 7/1958 | Bí thư Chi bộ |
| 5 | Hoàng Tân (Hồ Văn Đát) | 7/1958 - 4/1960 | Bí thư Chi bộ |
| 6 | Phùng Văn Lương | 4/1960 - 5/1968 | Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy |
| 7 | Trần Xuân Đàng | 6/1968 - 1980 | Bí thư Đảng ủy |
| 8 | Tạc Văn Ngân | 1980 - 1986 | Bí thư Đảng ủy |
| 9 | Vũ Văn Mão | 1986 - 1988 | Bí thư Đảng ủy |
| 10 | Hoàng Văn Liên | 1989 - 10/1997 | Bí thư Đảng ủy |
| 11 | Trần Hữu Sở | 12/1997 - 10/1998 | Bí thư Đảng ủy |
| 12 | Bùi Khắc Tân | 10/1998 - 8/2000 | Bí thư Đảng ủy |
| 13 | Lê Quang Ninh | 9/2000 - 2005 | Bí thư Đảng ủy |
| 14 | Hoàng Văn Tông | 2005 - 4/2010 | Bí thư Đảng ủy |
| 15 | Chu Văn Tuất ¹ | 4/2010 - 12/2018 | Bí thư Đảng ủy |
| 16 | Nguyễn Văn Hồng | 12/2018 - nay | Bí thư Đảng ủy |

1. Từ tháng 3/2005 đến tháng 6/2005, đồng chí Chu Văn Tuất - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phụ trách Đảng bộ.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HÀ THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian công tác</i> | <i>Chức vụ</i> |
|------------|------------------|---------------------------|----------------|
| 1 | Hoàng Văn Liên | 1994 - 1999 | Chủ tịch HĐND |
| 2 | Lê Thị Tuyết | 1999 - 2011 | Chủ tịch HĐND |
| 3 | Chu Văn Tuất | 2011 - 2018 | Chủ tịch HĐND |
| 4 | Bùi Khắc Tiến | 2018 - 6/2020 | Chủ tịch HĐND |
| 5 | Tạc Văn Lợi | 7/2020 - 7/2021 | Chủ tịch HĐND |
| 6 | Nguyễn Văn Hồng | 7/2021 - nay | Chủ tịch HĐND |

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBKCHC, UBHC, UBND
XÃ HÀ THƯỢNG QUA CÁC THỜI KỲ**

| <i>Stt</i> | <i>Họ và tên</i> | <i>Thời gian công tác</i> | <i>Chức vụ</i> |
|------------|------------------|-------------------------------------|----------------------------------|
| 1 | Phùng Văn Lương | 10/1953 - 5/1954 8/1958 - 3/1960 | Chủ tịch UBKCHC Chủ tịch UBHC |
| 2 | Đoàn Đắc Hậu | 6/1954 - 7/1958 | Chủ tịch UBHC |
| 3 | Tạc Văn Cán | 4/1960 - 1967 | Chủ tịch UBHC |
| 4 | Tạc Văn Sùng | 1968 - 2/1973 | Chủ tịch UBHC |
| 5 | Hoàng Văn Đường | 3/1973 - 8/1985 | Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND |
| 6 | Đỗ Thanh Sơn | 9/1985 - 10/1997 | Chủ tịch UBND |
| 7 | Lê Quang Ninh | 11/1997 - 1/2001 | Chủ tịch UBND |
| 8 | Chu Văn Tuất | 2/2001 - 6/2011 | Chủ tịch UBND |
| 9 | Nguyễn Văn Hồng | 7/2011 - 7/2021 | Chủ tịch UBND |
| 10 | Tạc Văn Lợi | 7/2021 - nay | Chủ tịch UBND |

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2021.
 2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2021.
 3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2015)*, 2015.
 4. Viện Nghiên cứu Hán Nôm, *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012.
 5. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.
 6. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
 7. Ngô Vi Liên, *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999.
 8. Vũ Thị Minh Hương, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin, *Địa danh và tài liệu lưu trữ về làng xã Bắc Kỳ*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 1999.
 9. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
 10. Viện Sử học Việt Nam, *Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*, Thái Nguyên, 1997.
- * Cuốn sách sử dụng các văn kiện, nghị quyết, tư liệu của Đảng bộ, chính quyền xã Hà Thượng qua các thời kỳ, hồi ký của các đồng chí lão thành, đảng viên cao niên còn lưu giữ.

MỤC LỤC

| | |
|---|-----|
| Lời giới thiệu | 3 |
| Mở đầu: Quê hương, con người, truyền thống | 5 |
| I. Quê hương..... | 5 |
| II. Con người, truyền thống..... | 9 |
| Chương I: Chi bộ xã trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (giai đoạn 1946 - 1954) | 33 |
| I. Chi bộ xã thành lập, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc (1946 - 1950)..... | 33 |
| II. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1950 - 1954).. | 52 |
| Chương II: Chi bộ - Đảng bộ xã trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) | 63 |
| I. Lãnh đạo khôi phục kinh tế, sửa sai cải cách ruộng đất và cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)..... | 63 |
| II. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện chiến trường miền Nam (1965 - 1975)..... | 92 |
| Chương III: Đảng bộ xã trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (giai đoạn 1975 - 1996) | 127 |
| I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1975 - 1980).. | 127 |
| II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân (1980 - 1986)..... | 143 |
| III. Lãnh đạo và thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1990)..... | 152 |
| IV. Tiếp tục lãnh đạo thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện (1990 - 1996)..... | 162 |
| Chương IV: Đảng bộ xã trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 1996 - 2005) ... | 173 |

| | |
|---|-----|
| I. Lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nâng cao chất lượng văn hóa, giáo dục; giữ vững quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh (1996 - 2000) | 173 |
| II. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh (2000 - 2005)..... | 183 |
| Chương V: Đảng bộ xã trong thời kỳ tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 2005 - 2021) | 197 |
| I. Lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, thương mại (2005 - 2010) .. | 197 |
| II. Lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và tập trung nguồn lực xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015) .. | 212 |
| III. Lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu các ngành kinh tế theo hướng phát triển vững chắc; nâng cao chất lượng văn hóa - xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh (2015 - 2021)..... | 229 |
| Kết luận | 245 |
| Phụ lục | 253 |
| Tài liệu tham khảo | 258 |

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÀ THƯỢNG
(1946 - 2021)

Chỉ đạo thực hiện

Ban Thường vụ Huyện ủy Đại Từ

Chịu trách nhiệm nội dung thông tin

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hà Thượng
(nhiệm kỳ 2020 - 2025)

Ban Chỉ đạo

| | | |
|------------------------------|---|----------------|
| Đ/c Nguyễn Văn Hồng | Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân | Trưởng ban |
| Đ/c Tạc Văn Lợi | Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân | Phó Trưởng ban |
| Đ/c Trần Thị Hoàn | Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc | Phó Trưởng ban |
| Đ/c Nguyễn Minh Cường | Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân | Ủy viên |
| Đ/c Phạm Bá Ngự | Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Công an | Ủy viên |
| Đ/c Hoàng Văn Sơn | Ủy viên Ban Chấp hành, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân | Ủy viên |

Đơn vị tái bản có chỉnh lý, bổ sung

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Chỉnh lý, biên soạn: Nguyễn Thị Thuấn, Trần Thị Đông

Lịch sử Đảng bộ xã Hà Thượng (1946 - 2021) được biên soạn trên cơ sở kế thừa nội dung cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Hà Thượng (1953 - 2010) của tập thể Ban Chỉ đạo, sưu tầm, nghiên cứu biên soạn

Ban Chỉ đạo

| | |
|------------------------------|------------|
| Đ/c Hoàng Văn Tòng | Trưởng ban |
| Đ/c Lê Thị Tuyết | Phó ban |
| Đ/c Chu Văn Tuất | Phó ban |
| Đ/c Hoàng Văn Hồng | Ủy viên |
| Đ/c Nguyễn Thị Xuyên | Ủy viên |
| Đ/c Nguyễn Văn Hồng | Ủy viên |
| Đ/c Trương Văn Truyền | Ủy viên |

Tổ Biên soạn

Đ/c Lê Thị Tuyết
Đ/c Ma Khánh Tiên
Đ/c Vũ Văn Phong

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ HÀ THƯỢNG (1946 - 2021)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Số 197 Trần Quốc Toản - Hoàn Kiếm - Hà Nội: ĐT 024.38515380;

Email: info@nxblaodong.com.vn; Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam: Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh: ĐT 028.38390970

*Chịu trách nhiệm xuất bản: **Mai Thị Thanh Hằng***

*Biên tập: **Nguyễn Khắc Hòa***

*Trình bày, bìa: **Nguyễn Hữu Chính***

*Sửa bản in: **Bùi Văn Đạt***

Liên kết xuất bản



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Trụ sở: 188E phố Yên Bình - Phúc La - Hà Đông - Hà Nội *ĐT: 024.62974455

Văn phòng: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Website: truyenthongvanhoaviet.vn

*Email: vhmmedia@gmail.com

In 300 cuốn, khổ 16 x 24cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Địa chỉ: Số 4, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 3080-2023/CXBIPH/05-190/LĐ

Số Quyết định: 1193/QĐ-NXBLĐ ngày 15/9/2022. Mã ISBN: 978-604-480-493-4

In xong và nộp lưu chiểu năm 2023.